

Thích Thiện Minh

HỒI KÝ 26 NĂM LƯU ĐÀY



HỘI ÁI HỮU TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ TÔN GIÁO VIỆT NAM

- MỤC LỤC -

LỜI NÓI ĐẦU p.5

CHƯƠNG I: P.9

Sơ lược bản thân thời thơ ấu

CHƯƠNG II : p.13

Biến cố 30.04.75, ngày Quốc Nạn làm động não kẻ tu hành

*** SỰ PHỈ BÁNG, KHỦNG BỐ VÀ ĐÀN ÁP TÔN GIÁO CỦA CỘNG SẢN ĐỊA PHƯƠNG.**

CHƯƠNG III : p.26

Giúp đỡ các tổ chức chính trị bị quy kết là hoạt động chính trị và còn bị chụp mũ là người chủ mưu đứng đầu tổ chức

1. Khởi nguyên từ một sự trị bệnh cứu người đi dần đến việc hỗ trợ các tổ chức chính trị và liên can vào vụ án
- 2 . Bị bắt và bị điều tra đầu tiên tại cơ quan Bảo vệ Chính trị tỉnh Minh Hải
3. Trại giam huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Minh Hải nhà tù đầu tiên
4. Âm mưu giải cứu tù nhân tại trại giam huyện Vĩnh Lợi bị thất bại vì khinh xuất và thiếu kinh nghiệm

CHƯƠNG IV : p.39

Nhà tù thứ 2 thuộc cơ quan cảnh sát hình sự Ty công an Minh Hải.

1. Cộng sản cài người làm “khở nhục kế” để bám sát cho mục đích khai thác, điều tra.
2. Cuộc đấu khẩu nảy lửa giữa tôi và tên đồ tể Phạm Minh Chánh Trưởng ban Chấp Pháp Ty công an tỉnh Minh Hải, người trực tiếp điều tra tôi trên 8 tháng.

CHƯƠNG V : p.46

Nhà tù thứ 3 tại Cà Mau và bản án Sơ thẩm bị đình

1. Hoàn cảnh bi đát của gia đình và đưa em trai tên Nghĩa phải dang dở học hành
2. Trại giam Cà Mau và những chứng tích thương đau sau 30.04.75

3. Phúc tra cuối cùng với 2 ông Thiện & Ác, và Bản án sơ thẩm bị đình hoãn lần nhất và tiếp tục nhận cáo trạng để xét xử lần 2
4. Cuộc đấu khẩu với ông Nguyễn Ngọc Cơ Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Minh Hải
5. Sự di dời trại giam Cà Mau về trại giam mới tại Cây Gừa và ra tòa phúc thẩm
6. Từ trại giam Cây Gừa chuyển sang trại cải tạo cây Gừa
 - a/ Nghiệp từ kiếp trước (Túc trái) tiền hung hậu kiết
 - b/ Âm mưu vượt ngục tại trại cải tạo Cây Gừa bị thất bại

CHƯƠNG VI : p.69

Từ biệt giam trại cải tạo Cây Gừa Minh Hải chuyển đến trại giam Xuân Phước miền trung Phú Khánh còn được gọi là “Thung lũng tử Thần”

1. Trên cùng chuyến xe 21 người lưu đầy biệt xứ, tôi gặp người nữ tù chính trị tại tỉnh Bạc Liêu, chị Thái thị Kim Vân “ Một nữ anh hùng”
2. Kỷ niệm 2 đêm tạm nghỉ tại khu AH khám Chí Hòa Sài Gòn Trên đường di chuyển lưu đầy (buổi đầu gặp Đại bàng, tưởng nguy cơ nhưng bình an vô sự)

CHƯƠNG VII : p.76

Nhân chứng sống nơi “thung lũng tử thần”.

1. Đời sống tinh thần và vật chất của người tù tại trại Xuân Phước.
2. Vượt ngục lần 2 tại nhà tù Xuân Phước nhằm cướp trại giải thoát tù nhân bị thất bại
 - Bài thơ “TU TỪ ” làm trong kỷ luật
 - Bài thơ “ Đời Đạo Vẹn Toàn” của Ông Huỳnh Quang Tiên kính tặng.
 - Thơ tự cảm “ Đêm trắng nơi biệt giam”
 - Nhạc tựa đề “Chiếc áo nâu” Nguyễn Hồng Phúc Bạc Liêu thân tặng.
3. Nhớ công sinh thành nhân mùa Vu Lan báo hiếu
 - Bài thơ “Mùa Đông nhớ mẹ”.
4. Cuộc hội ngộ đủ màu sắc tôn giáo nơi phòng biệt giam của nhà tù Xuân Phước.
 - Thi họa kỷ niệm của quý linh mục và tôi trong biệt giam

– Bài thơ của Linh Mục Nguyễn Luân tặng tôi trước khi qua đời

– Cụ Phan Đức Trọng Đạo Cao Đài 40 năm tù của 2 chế độ

5. Đứa em trai tên Huỳnh Hữu Nhiều thực hiện lời trăng trối cuối cùng của mẹ.

CHƯƠNG VIII : p.98

Chuyến viễn hành di chuyển từ Miền Trung tỉnh Phú Khánh về trại giam Z30A Xuân Lộc Đồng Nai.

1. Một chuyện nhỏ nhưng làm xúc động chúng tôi trên đường di chuyển về Nam

2. Phân trại 1 của trại giam Z30A Xuân Lộc Đồng Nai

3. Những bọn cai đầu dài và những hung thần tại nhà tù Z30 A.

4. Một sự dối trá trắng trợn của Ban giám thị trại giam Xuân Lộc.

– Bài thơ núi Chứa Chan tại Xuân Lộc.

5. Những cuộc tiếp xúc với bác sĩ Nguyễn Đan Quế và một kỷ niệm đáng nhớ trong cuộc đời tù.

CHƯƠNG IX : p.107

Tiếp xúc với phái đoàn Liên Hiệp Quốc phụ trách về tôn giáo tại trại giam Xuân Lộc.

1. Ra khỏi khu giam riêng sau 6 năm bị cấm cố. Tôi tiếp tục bị cưỡng bức lao động khổ sai.

2. Những yêu sách của tù chính trị và tôn giáo tại trại Xuân Lộc.

3. Một vài kinh nghiệm và những mẫu chuyện đáng nhớ trong tù.

– Một vài kinh nghiệm trao đổi với các cụ Lão thành Cộng Sản trong tù

– Câu chuyện thương tâm đáng nhớ

4. Hồi ức một nỗi oan không thể giải bày tại nhà tù Xuân Lộc và nỗi đau buồn về hoàn cảnh người em tên Nhiều.

5. “Ăngten”, một tên được gọi chung cho những tên tù đã bị cộng sản trại giam mua chuộc, xỏ mũi làm tay sai.

6. Chính sách “Dĩ tù trị tù” tại trại giam Xuân Lộc

7. Những chuyện lạ nhưng có thật trong nhà tù cộng sản

CHƯƠNG X : p.130

Sơ tâm cách mạng của những người tù chính trị Việt Nam, gồm có 4 dạng : (Mỗi dạng gồm có Trường kỳ và Giai đoạn)

- A1. Dạng đấu tranh vì tinh thần quốc gia dân tộc
- A2. Dạng đấu tranh vì hận thù
- A3. Dạng đấu tranh vì quyền lợi
- A4. Dạng đấu tranh vì xu hướng phong trào

CHƯƠNG XI : p.132

Những ân công nhớ mãi trong thời gian tù đầy và những tiếp xúc ghi nhận được từ các tổ chức hải ngoại bị cầm tù tại Việt Nam

- 1. Những cuộc tiếp xúc với các Tổ chức Hải ngoại bị câu lưu tại Việt Nam
- 2. Những nguyện vọng chính đáng và thiết thực của tù nhân chính trị trong nhà tù cộng sản hiện nay.
- 3. Danh sách 60 người tù chính trị và tôn giáo còn lại tại trại Xuân Lộc, thuộc phân trại 3 trong những ngày cuối tôi được trả tự do
- 4. Lời tâm tình của vài thường phạm gặp nhau trong xà lim kỷ luật

CHƯƠNG XII : p.152

Kết Luận

CHƯƠNG XIII : p.158

Hình ảnh và Phụ Lục



PHẬT LỊCH 2550

LỜI NÓI ĐẦU



Sau 26 năm lưu đầy biệt xứ với 2 bản án chung thân của người tù trải qua hơn một phần tư thế

kỷ, tôi trở về từ cõi chết được bình an, trong sự chào đón hân hoan vui mừng của mọi người thân ruột thịt cốt nhục gia đình của quý chư Tôn Đức Pháp quyền. Đặc biệt các Tổ chức Nhân quyền LHQ, Hội Ân xá Quốc tế, Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam tại Hải ngoại, Phòng Thông tin Phật Giáo Quốc tế tại Paris, các Đài Truyền thông Quốc tế loan tải phổ biến tin vui. Nhiều đồng bào Phật Tử xa gần trong và ngoài nước, đã gửi điện thư, điện thoại, đến đất Bạc nơi mái tranh nghèo tôi đang tạm trú, chúc mừng thăm hỏi, tặng quà vật, tịnh tài để tôi điều trị bệnh và hỗ trợ buổi ban đầu lúc mới ra khỏi nhà tù. Trong khi bao người đồng tù khác, án phạt tù ít hơn chẳng may họ không thể chịu đựng nổi những năm tháng lâu dài bị lưu đày nghiệt ngã, nhục hình trong chốn lao tù CS, nên đành gửi nắm xương tàn nơi đất lạnh mỗ hoang, hay đã bỏ xác chốn thung lũng tử thần của cảnh rừng sâu núi thẳm, hoặc nằm rải rác đâu đó trong các nhà tù hẻo lánh xa xôi mà gót chân tôi đã từng in dấu. Máu, mồ hôi của tôi cùng các anh em đồng tù đã đổ thật nhiều tại những nơi tôi đã kinh qua, để ngày hôm nay những mảnh đất cằn cỗi hoang sơ được thay thế bởi những con đường thẳng tắp thênh thang, có vườn hoa cây cảnh trông đẹp mắt, những hàng cây to xinh tươi cao vút, những hàng xoài cành cây nặng oằn trĩu quả và những ao rộng mông mênh. Những khu nhà khang trang sạch đẹp với những phòng ốc sang trọng có đầy đủ tiện nghi cho những tên giám thị uy quyền ngồi nghênh ngang yến ả. Những nhà kho rộng lớn tích trữ lương thực, thực phẩm do chính sức lao động của người tù làm ra, dựng nên những cơ sở vật chất quy mô, thu đạt được biết bao nguồn lợi, tất cả những thành quả nói trên cũng nhờ bởi “Công tù”. Chắc hẳn nơi ấy có biết bao tù nhân Chính trị kể cả tù thường phạm giờ này đang an giấc nghìn thu. Viết đến đây tôi còn nhớ vài câu thơ của Hòa Thượng Thích Liễu Minh nguyên Ủy viên Công cán Viện Hóa Đạo GHPGVNTN đã diễn tả:

**Máu ai đổ xuống đất này
Để cho Dân tộc đêm ngày nở hoa
Thân ai áp ủ sơn hà ..
Anh linh chứng chiếu khúc ca thái bình ...!**

Khi tôi được trả tự do thì trong nhà tù vẫn còn nhiều anh em đang ngày đêm sống trong cảnh khốn khổ cơ hàn, bị đọa đày trong gông cùm xiềng xích, có người gần đến tuổi 90, có kẻ đang mắc bệnh tâm thần và có người bị cảnh mù lòa ở trên 20 năm tù nhưng chưa được phóng xá. Mọi người đang khát vọng và mỗi mồn mong chờ niềm tin của ánh sáng tự do. Xác quyết rằng những anh em đồng cảnh ngộ với tôi đang còn ở lại trong tù, họ được quyền hưởng tự do. Ất hẳn ngày ấy, một ngày vui không còn xa xôi nữa... Các anh em nhiều năm dài đã daĩ nắng dầm mưa, gian khổ nhọc nhằn nhưng hầu hết chưa chồn chân mỗi gỏi, không dao động, giảm sút nghị lực, không một chút sờn lòng. Nhiều người vẫn giữ vững tinh thần bất khuất hiên ngang, ngày đêm nung nấu ý chí và hun đúc ngọn lửa nhiệt huyết đấu tranh cho công cuộc cứu quốc tại quê nhà. Trong số ấy có nhiều người tù lương thức của các tôn giáo miệt mài, kham nhẫn không chùn bước trước những gian nguy thử thách, luôn một lòng chung lưng đấu cật kiên quyết đấu tranh

cho tự do dân chủ nhân quyền và tự do tôn giáo tại VN.

Ngày vào tù các em tôi còn thơ ấu, lúc quay về các em nay đã trưởng thành, tất cả đều có gia thất. Ngôi chùa cổ “Vĩnh Bình”, một thời tôi từng là tọa chủ nay đã trở thành một trường Trung học đồ sộ với tên “Lê văn Đẩu”, tên riêng của một anh du kích đã từng gài mìn, phá cầu, phá lộ, phá trường v.v... Khu nghĩa trang bên hông chùa dành cho bá tánh chôn cất đã bị chính quyền địa phương đào bới san phẳng tạo dựng nên phố chợ xã Châu Hưng, đất ruộng để Chư tăng tự túc tu hành được xây cất những căn nhà khá thoáng đẹp cho các giáo viên và hiệu trưởng. Ngôi chính điện nơi thờ Tam thế Phật và Đức Thích Ca Mâu Ni đã bị đập phá hoàn toàn, nay chỉ còn trơ lại ấn tích khu nền cũ với những viên gạch lát màu đỏ nâu được nung bằng đất nhuyến trông đáng vẻ u buồn như chờ đợi hình bóng chủ nhân về. Một vài tu sĩ xuất gia là môn đệ của tôi, sau khi ra tù đã bị chính quyền o ép sách nhiễu không cho tiếp tục ở chùa nên họ đã hoàn tục lập gia đình.

Khi trở về quê, tôi ngỡ giữa môi trường xung quanh xa lạ, vì bao cảnh vật đổi thay. Tôi có đến thăm ngôi chùa cũ làng xưa, nhưng ngôi chùa không còn nữa. Con hẻm đi vào chùa dân chúng xây cất nhà cửa san sát hai bên đường. Bản thân là nhà tu nhưng khi về không có chùa để ở, không có miếng đất cắm dùi. Chính quyền địa phương nhiều lần thúc ép tôi phải đăng ký hộ khẩu chính thức tại gia đình để tục hóa bản thân tôi. Tôi đến thăm viếng quý Phật tử xa gần thì kẻ còn người mất, nhiều người đã qua đời, các cụ còn sống hầu hết trên tuổi 70. Các cháu bé ngày xưa kề cận, quán quít tung tăng lên chùa lạy Phật, đọc kinh nay đã thành bậc mẹ cha, tay bế tay bồng. Những huynh đệ xuất gia, từng là Pháp lữ, là đồng hành thiện tri thức, bao năm cùng tôi sách tấn tu hành nhiều người nay đã bỏ cuộc, vì nghiệp chướng, vì kém phúc thiếu duyên, vì túc trái túc khiên. Đặc biệt có người còn đắm say mùi lợi danh cảnh phù vân hư ảo, cho nên mãi lặn độn ngụp lặn trong vòng danh cương lợi tỏa. Trong số đó có những kẻ là bậc Tôn túc một thời tôi vô cùng khâm kính nhưng nay họ theo gió phát cờ dựa dẫm sức mạnh hung bạo, hiểm ác của thế quyền đam mê thế pháp ... Khiến nhiều lúc tôi đắn đo suy nghĩ không biết quý ngài có phải là những Cán binh CS đã được Đảng huấn luyện đào tạo cài cắm vào tôn giáo hoạt động từ lâu cho Đảng CS hay không ? Hoặc là vì quá sợ hãi, thiếu nghị lực, yếu đuối về tinh thần nên quý Ngài không thể đương đầu đối phó với những tình huống khó khăn. Phải chăng quý Ngài đã bị đe dọa, bách hại nên phải nương theo và chỉ có con đường “Nặng bẻ nào che bẻ nấy”, hoặc bản thân quý vị có những yếu điểm đã bị CS nắm tẩy nên đành cúi mình tuân phục để được an thân. Tôi rất ngạc nhiên, bởi quý Ngài đã nhiều năm tu hành theo chủ nghĩa từ bi mà nay lại giác ngộ chủ nghĩa Mác Lê nhanh quá cũng là điều quái lạ! Thật vô cùng đáng tiếc! Tôi cũng không thể nào quên những lời phân biện sâu sa một cách rõ ràng của quý Ngài truyền giảng mỗi khi có tín đồ Phật tử đến làm lễ Quy y Tam bảo rằng : **“Quy y Tăng, không quy y tôn hữu ác đảng kia mà !”**

Những ngày về Bạc Liêu tôi có nhận xét: số ít Tăng Ni cũ vẫn gìn giữ thanh quy, nghiêm trì luật

tặng, trọn vẹn nếp sống tu hành, hoằng pháp lợi sinh, tiếp Tăng độ chúng, nhưng còn lại chỉ có một hai vị mặc dầu có lòng từ bi mẫn thể. Ngược lại, họ kém bản lĩnh, thiếu trí lực dũng mãnh chỉ duy trì rất hạn hẹp trong cửa cổng của ngôi chùa vì luôn bị sự kìm hãm, chèn ép, lấn át của Phật giáo do nhà nước thành lập, trực tiếp dưới sự điều hành của tôn giáo vận, của MTTQ. Nói cho đúng hơn là của Đảng **“đây là 1 hiệp hội Phật giáo đang làm Chính trị, nhưng lúc nào cũng lên tiếng quy kết, chụp mũ GHPGVNTN làm Chính trị”**. Ngoài ra có khá nhiều Tăng chúng xuất gia sau này tại tỉnh nhà tôi chưa quen và tương lai ắt sẽ quen. Những bạn học của tôi trước đây cùng trường ngoài xã hội chẳng có mấy người thành công hiển đạt, phần đông chỉ sống cảnh an phận thủ thường. Người Mẹ hiền kính yêu nhất đời tôi đã ra người thiên cổ, ngôi mộ song thân được chôn cất cạnh bên nhà như truyền hơi ấm tinh anh, như nhắc nhở phải vẹn tròn 2 chữ “tình thương” và huấn hối 4 chữ **“Cốt nhục thâm tình”** cho các cháu con huân tập. Cuộc sống các em tôi chỉ tạm qua ngày đoạn tháng trong cảnh thanh bần, nhưng may mắn tất cả đều bình an thật là **“Tái thế tương phùng,”** trong ngày trùng phùng sum họp đã là hạnh phúc lắm rồi! Tôi không mong cầu điều gì thêm nữa! hạnh phúc chỉ là sự thoả đáng tùy theo tâm trạng, hoàn cảnh trong từng giai đoạn mà mỗi người có mỗi quan niệm khác nhau, về phương diện “nhân chi thường tình” trong tình cảm gia đình. Là người xuất gia tu học, tôi yêu cầu nhà cầm quyền hoàn trả lại tài sản và ngôi chùa để tôi có nơi trang nghiêm thanh tịnh tu hành phù hợp hoàn cảnh và hạnh nguyện của kẻ xuất gia. Tôi chỉ đòi hỏi một cách công bằng cái gì của tôi xin hoàn trả lại cho tôi.

Hôm nay ngồi ghi lại tập “Hồi ký 26 năm lưu đày” này, tôi thành kính dâng lên hương hồn Cha mẹ, các bậc Ân sư Thầy tổ đã dày công dạy dỗ giáo huấn tôi nên người. Tôi xin kính cảm niệm ơn, Chư Thánh Tử Đạo, các bậc Tổ sư, các vị tiền bối hữu công, các vị anh hùng liệt sĩ đã hy hiến đời mình cho sự nghiệp dựng nước, giữ nước và bảo vệ tín ngưỡng dân tộc; những anh linh của các tù nhân Chính trị đã vĩnh viễn ra đi vào lòng đất mẹ không trở lại quê nhà, không còn dịp chứng kiến khúc khải ca đón mừng ngày Quốc thắng. Bên cạnh đó, tôi cũng thành tâm tưởng niệm cho những ai đã ra đi tìm tự do chẳng may chết trên biển cả và chia sẻ những nỗi đau thương với gia đình đã có người thân nằm xuống vì thảm họa Cộng sản tại quê hương này. Tôi xin bày tỏ lòng tri ân cộng đồng thế giới, Liên Hiệp Quốc và các tổ chức Nhân quyền Quốc tế, Ủy ban Nhân quyền Liên Hiệp Quốc, ông Abdelfattah Amor Báo cáo viên của LHQ Đặc nhiệm về “Bất bạo dung Tôn giáo” cùng phái đoàn đã đến tận nhà tù thăm viếng tiếp xúc với tôi vào ngày 24.10.98 tại trại giam Xuân Lộc, Đồng Nai. Cảm ơn Chính phủ và Quốc hội Hoa Kỳ, Liên hiệp Châu Âu, Hội Ân xá Quốc tế Luân Đôn, Thụy Điển, Tây Ban Nha, Ủy Ban Tôn giáo Quốc tế Hoa Kỳ, Ủy ban Bảo vệ quyền làm người Việt Nam tại Hải Ngoại, các Đài truyền thông Quốc tế, Đài Á Châu Tự Do, Đài Quê Hương ... trong nhiều năm qua đã liên tục vận động, ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa và lên tiếng mạnh mẽ can thiệp trực tiếp cho việc trả tự do cho tôi và những tù nhân lương thức khác. Tôi trân trọng cảm tạ tất cả những thịnh tình quý báu của các ân nhân đã giúp đỡ về tinh thần hay vật chất cho gia đình cũng như bản thân tôi từ khi còn trong lao ngục hoặc hộ giúp tịnh tài để tôi điều trị bệnh trong những ngày đầu được trả tự do.

Tôi đặt bút ghi tập Hồi Ký này cách đây chỉ trong vòng 3 tháng trong khi phải lo nhiều công tác Phật sự. Từ ngày ra tù đến nay thảnh thơi đã gần kề 1 năm. Mùa Xuân Ất Dậu sắp mãn chu kỳ để trả lại những chuỗi ngày chuyển tiếp cho năm Bính Tuất đứng lên điều khiển bộ máy thời gian. “Bức tranh vân cẩu trong cung oán ngâm khúc” cho thấy sự “biến đổi khôn lường của cuộc đời”. Năm Bính-Tuất cũng là điểm báo trước “Tuất Hợi phục sinh, con chó trung thành sẽ quay về tìm chủ”.

Nhân dịp xuân về tôi xin chân thành kính chúc quý Chư Tôn Đức Pháp quyến, Quý Phật tử, Quý tôn giáo bạn, Quý Ân công thân hữu, quý đồng bào Việt Nam trong và ngoài nước một năm mới An vui, lợi lạc và phúc lộc kiêm toàn.

Đầu Xuân Bính Tuất 2006

THÍCH THIỆN MINH



CHƯƠNG 1

THỜI THƠ ẤU



Tôi, Tỳ kheo Thích Thiện Minh, thế danh Huỳnh Văn Ba sinh ngày 29 tháng 8 năm 1955, tại xã Vĩnh Lợi, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Thân phụ là Ông Huỳnh Văn Cầm, Thân mẫu là Bà Nguyễn Thị Khéo. Tôi có 7 chị em, chị gái lớn thứ hai, em gái kế tôi thứ tư và 4 em trai. Tôi xuất thân trong gia đình đạo đức. Cha tôi có tấm lòng nhân hậu, tánh tình rộng rãi hay giúp người. Mẹ tôi một người đàn bà hiền thực, mẫu mực vất vả quanh năm vì chồng vì con cho đến cuối đời. Song thân tôi vốn là tín hữu Đạo Cao đài, trực thuộc Tòa thánh Tây Ninh, phụ mẫu tôi thường đi lễ bái ở Thánh thất hoặc ở các đền, chùa trong những ngày tam ngươn tứ quý. Từ bé tôi đã được sự hấp thụ giáo dục và uốn nắn của gia đình. Đặc biệt là, sự nghiêm huấn của Phụ Thân. Cha mẹ tôi có một thời phải rời nơi chánh quán Bạc Liêu để tha hương lưu lạc, lập nghiệp nơi xứ lạ quê người, tận đến tỉnh Trà Vinh, còn gọi là tỉnh Vĩnh Bình, hai chữ “Vĩnh Bình” cũng là tên của ngôi chùa “**Vĩnh Bình**” tôi làm trụ trì cách đây 26 năm về trước tại tỉnh Bạc Liêu. Tên ngôi chùa là để ghi nhớ lại những dấu ấn mang nhiều kỷ niệm của những ngày thơ ấu, khi tôi bắt đầu tập tễnh đi chùa lạy Phật, đọc kinh, tôi xin lược thuật lại câu chuyện sau đây.

Năm lên sáu, bảy tuổi, tôi còn nhớ ở nơi đây, ngang nhà tôi trong làng thuộc ấp Long Bình, xã Phú Vinh, huyện Châu Thành tỉnh Vĩnh Bình...có một người chị hàng xóm tên là Điệp khoảng trên hai mươi tuổi. Hằng đêm chị thường dắt tôi cùng một vài bạn trẻ trong xóm, trạc tuổi tôi đi

ngang những hàng cây “Cồng” loại cây cổ thụ lâu đời, cành lá xum xuê, dưới gốc cây um tùm cỏ dại, trông rất rợn người nhất là về ban đêm rồi còn phải qua dốc đầu cầu Long Bình, để đến chùa Long Khánh đọc kinh lạy Phật. Chính tại nơi đây tôi được xem bộ phim Lược sử Đức Phật Thích Ca, từ Sơ sinh cho đến Thành Đạo, được Chùa Long Khánh tổ chức trình chiếu nhân những mùa Phật Đản hằng năm. Tôi thường đi theo cộ xe hoa cùng hàng đoàn người đi rảo khắp các ngã đường trong tỉnh lỵ. Từ bé, tôi đã cảm thấy thích thú say sưa khi nghe tiếng tụng kinh rất thánh thoát với giọng đọc trầm bổng của quý Cô, quý Thầy...và tiếng mõ với những âm thanh đều đặn...tiếng chuông ngân nga êm ái, làm lắng đọng cả tâm hồn. Khói hương nghi ngút xông lên bay lượn trong một khoảng không gian thu hẹp phẳng phất thoang thoang mùi trầm, dưới mái chùa trang nghiêm thanh tịnh, bên cạnh những pho tượng từ bi của chư Phật và những hoa văn tinh xảo của 4 chữ “**Đại hùng Bửu điện**” hòa lẫn với những nét kiến trúc độc đáo của ngôi chùa cổ hơn trăm tuổi, càng làm tăng thêm vẻ cổ kính tôn nghiêm. Bá tánh thập phương đến viếng chùa khi nhìn thấy cảnh trí, cảnh sắc, cảnh quan của ngôi tam bảo thì tự nhiên cảm thấy lòng mình như thoát tục, sẽ giải trừ bớt những đam trược của cuộc đời và quên đi phiền não, muốn huân tập đạo lý, giữ gìn phẩm hạnh, quyết tâm tu học bằng trí tuệ tự giác, tự tỉnh trong niềm vui đạo vị để mong sớm thoát khỏi cảnh bể khổ trầm luân. Đặc biệt lúc còn bé tôi nhìn chiếc áo nâu sòng sao đẹp quá và tự nhiên muốn mặc quá! Tôi có ý nghĩ trong lòng và ước mơ thầm kín, ước gì sau này mình sẽ được đi tu. Nhưng có điều ngại ngại là mỗi khi đến chùa trông thấy ông thầy trụ trì, thì tôi né tránh không dám đến gần, không dám nhìn thẳng mặt Thầy, lúc ấy tôi sợ lắm! Vì thầy trụ trì có hàm râu quai nón, đôi mắt sáng quắc như hai vì sao, trông nét mặt, cử chỉ và cách nói năng rất từ tốn, điềm đạm và nghiêm trang, oai nghi tể hạnh, ít đùa cười! Lúc đó tuổi thầy ước chừng khoảng 40-50. Tôi nhớ mang máng dường như Pháp danh là Thích Hoàng Thông? Nếu giờ này Ngài còn sinh tiền ắt là vị Đại lão Hòa Thượng khoảng chừng 80-90 tuổi... Thế rồi, thời gian vài năm sau, song thân tôi lại rời tỉnh Vĩnh Bình về quê Bạc Liêu.

Tôi cũng từ giã con đường mòn cũ, của những ngày thơ ấu cắp sách đến trường. Tôi đến chào thầy, chia tay bạn cùng lớp và từ biệt người chị hàng xóm kính yêu và cũng không quên chia tay vài người bạn trẻ thiết thân thường rủ nhau đi chùa lễ Phật hôm nào! Tôi cảm thấy có một nỗi buồn rười rượi, rợn rạo, xao xuyến trong lòng, khi phải rời xa nơi có nhiều kỷ niệm, lưu luyến mến yêu.

Tôi đến nhà chào chị lần cuối trước khi xuống ghe, cùng cha mẹ, theo dòng sông Cù long, xuôi thuyền về đất Bạc! Chị ôm tôi vào lòng...tôi bật khóc...nét mặt chị buồn...và mí mắt như long lanh những giọt lệ cảm mến yêu thương, chị khuyên tôi “**Có về Bạc Liêu em hãy cố gắng học hành, sống phải có hiếu với mẹ cha, thương yêu anh, chị, em trong gia đình, lễ phép với bà con lối xóm và nhất là đừng quên đi chùa lạy Phật. đọc kinh, nếu có chùa gần nhà là tiện nhất. Em nên đến thường xuyên**”, chị còn nói “Khi nào có dịp về Vĩnh Bình, em nhớ ghé nhà chị, hoặc gửi thư thăm chị nhé ! Riêng chị, trong tương lai nếu đủ cơ duyên có lẽ chị sẽ xuất

gia. Em nhớ niệm Phật Di Đà mỗi đêm trước khi đi ngủ hoặc niệm Quán Thế Âm Bồ Tát để Phật phò hộ cho mình”

Từ đó đến nay tôi chưa có lần về lại chốn xưa ...không biết giờ này chị đã xuất gia hay còn ở dưới mái gia đình, tôi tin tưởng rằng, chị luôn giữ vững niềm tín, Hạnh, Nguyện, bỏ đi tâm kiên cố, cho dù chị chưa xuất gia để trở thành bậc Giáo thụ Thiện tri thức đi nữa. Chắc chắn hiện nay chị vẫn là người Phật tử thuần thành, một trong những người Ngoại hộ Thiện tri thức, một Đoàn viên thiện tâm, góp phần hưng long cho Phật Đạo để xiển dương Chính pháp. Câu chuyện thật trên đây, là những kỷ niệm nhỏ của tuổi thơ. Nhưng mãi ghi nhớ trong tôi suốt cả cuộc đời tu hành. **Tôi muốn nói lên tiếng nói cảm ơn chị... nhờ chị mà em nay đã và đang là kẻ xuất gia, đang dần thân trên con đường giải thoát. Em đang mặc chiếc áo nâu sồng, chiếc áo của Như Lai, ở trong toà nhà Như Lai, đang “Tác Như Lai Sự, Hành Như Lai Sự”. Thưa chị, Em đang là Sư giả của Như Lai, đang đi trên con đường tìm chân lý đây! Và bằng một tấm lòng Chánh tín để thấu hiểu Chánh pháp nhằm phụng sự cho Chánh Đạo.**

Hôm nay ngồi ghi lại những trang hồi ký, tựa đề “Hồi ký 26 Năm lưu đầy” nên ít nhiều phải lược sơ về tiểu sử của mình trong đó có những bước khởi đầu của cuộc đời tu học, ắt hẳn em không quên chị và em tưởng chừng như chị đang ngồi trước mặt của em đây! Em cố nhớ lại đầy đủ những lời chân tình chị khuyên bảo, và cố hình dung chiếc áo tràng màu nâu sẫm mà chị thường mặc trong những ngày đi chùa lễ Phật, trông rất dịu hiền và mỗi khi chị cầm tay em dẫn đi trên con đường mòn sỏi đá năm xưa...

Trong thời gian trở về cố quán Bạc Liêu, tôi còn nhớ, song thân tôi thỉnh thoảng đưa tôi đến Thánh thất Cao Đài Bạc Liêu trong những ngày lễ lạc, cúng bái. Cha tôi dạy đọc kinh v.v..., nhưng, tôi lại thích tham gia sinh hoạt trong nhóm gia đình Phật tử. Tôi rất thích đội chiếc nón hương đạo. Lúc đó tôi cho là đội chiếc nón ấy trông vừa đẹp, vừa hiền. Tôi thường đến chùa lạy Phật, đọc kinh hay đi lạy sám hối trong những ngày Sóc, Vọng. Tôi vừa học giáo lý tại chùa, vừa đi học chữ phổ thông bên ngoài. Tôi học rất chăm giỏi, thường xuyên phải đạt từ hạng nhất, kém lắm là hạng ba của mỗi tháng học và luôn được lĩnh phần thưởng cuối mỗi năm. Tôi rất kén chọn bạn để tiếp giao, để trao đổi việc học hành. Túc phúc thay! Duyên lành đến, tôi đã Quy y Tam Bảo và chẳng bao lâu sau đó, tôi xin phép mẹ cha được thí phát xuất gia, cắt ái từ thân và kể từ đây chính thức cuộc đời tôi bước sang một trang mới: một con đường đầy hương hoa của đạo giác ngộ giải thoát.

Sự tu hành của tôi rất tinh tấn tôi đã được tham dự nhiều khoá học Phật và kiết hạ an cư hàng năm, tham dự liên tiếp mấy khoá huấn luyện trụ trì từ Bạc Liêu cho đến Sóc Trăng, được nhiều cao tăng thiện đức chỉ giáo. Tôi thọ giới Sa di năm 1972 tại chùa Long Phước Bạc Liêu, lúc ấy Hòa Thượng Thích Đồng Minh còn mặc áo “**thiên sam nâu**”. Ngài từ Nha Trang Sài Gòn đến Bạc Liêu được cung thỉnh làm Đệ nhất Tôn chứng và tôi thọ “Cụ túc giới” tại giới đàn “**Thiện Hoa**” nơi Tổ Đình Chùa Ấn Quang năm 1977 do Hòa Thượng Thích Trí Thủ, nguyên Viện Trưởng

Viện Hóa Đạo làm đàn chủ và Đại lão Hoà Thượng Thích Hành Trụ đương kiêm phó Tăng Thống, (Tức Sa Môn Lê Phước Bình) làm Chứng minh Đạo sư. Nói tóm lại, trong thời gian tu học, tôi được bổ nhiệm về làm trụ trì tại ngôi chùa Vĩnh Bình, lúc tuổi rất còn trẻ chỉ 17 tuổi thôi, cho nên sự thông hiểu kinh, luật luận của tôi còn hạn chế...Tôi làm trụ trì, nhưng chỉ là chú Sa di, chứ lúc đó tôi chưa đủ tuổi thọ Tỳ khưu giới, ngôi chùa tôi trụ trì tọa lạc tại ấp Cái Dây, xã Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Bởi vì còn quá trẻ cho nên huynh đệ hay gọi tôi là **“Tu sĩ sữa”**, còn đồng bào Phật tử xa gần họ gọi tôi đủ cách “có người gọi bằng huynh, có người gọi bằng thầy, **có người gọi bằng ông đạo và có người lại gọi bằng cậu, bằng con, bằng cháu nữa!**” Tôi từng bước điều chỉnh một cách khéo léo và tế nhị, để mọi người thống nhất cách xưng hô.

Bước đầu về chùa, tôi vừa tu, vừa mở trường dạy học và còn phải tiếp tục học phổ thông cho đến khi tốt nghiệp. Sau đó vì nhu cầu thiết thực của địa phương tôi bắt đầu tham dự khoá 18 tháng Nam Y Dược và châm cứu do Đông y dược sĩ kiêm Châm cứu sư Trần Bá Lân nhiệt tâm truyền dạy. Khi mãn khóa học tôi trực tiếp điều hành phòng mạch hốt thuốc Nam và châm cứu tại Chùa Vĩnh Bình cùng với các môn đệ để điều trị bệnh giúp cho đồng bào, Phật tử xa gần. Song song tôi còn được mời phụ trách cả ngôi chùa Vĩnh Bửu tại ấp Trà Vãn xã Châu Hưng. Ngoài ra có thiện duyên được Hòa Thượng Thích Thiện Định chùa Lộc Hòa tại huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng ngỏ lời nhận làm Trưởng tử nổi nghiệp truyền thừa, lại vừa Cố vấn và hướng dẫn bộ mạch Đông y -Châm cứu cho Đại Đức Thích Thiện Tâm là Huynh đệ của tôi đang trụ trì tại chùa Khánh Lâm, xã Tuấn Túc nữa! Tôi đang bận rộn công việc Phật sự liên miên thì nhận thêm quyết định phân công của Hòa Thượng Thích Trí Đức đến khai mở phòng thuốc Nam, Châm cứu và giảng dạy giáo lý hằng tuần cho quý Phật tử tại chùa Từ Quang ấp 1 Cây Gừa, xã Thạnh Bình, huyện Giá Rai tỉnh Minh Hải. Chính hoàn cảnh ấy tôi phải đình hoãn học phổ thông nên không thể lên thành phố tiếp tục việc học được và tôi bắt đầu học hàm thụ tại Trung tâm giáo Dục **“VÌ SAO”** ở Sài Gòn,. Tôi học chuyên khoa Báo chí, bài vở được nhà trường gửi về tận chùa rất đầy đủ qua đường dây Bưu điện có cả những tài liệu chuyên nghiệp của các ký giả và phóng viên quốc tế.

Hôm nay sẵn tiện trên trang mở đầu giới thiệu sơ lược về tiểu sử bản thân, tôi xin trần thuật lại tâm tư của mình về một sự việc rất ấn tượng diễn ra khoảng một vài năm trước năm 1975 có liên quan đến tôi trong thời gian làm trụ trì tại chùa Vĩnh Bình như sau :

Vào thời điểm tôi đang học hàm thụ về khoa báo chí cho nên tôi thường xuyên đọc các loại báo để cập nhật phương pháp viết bản tin, ký sự, phóng sự điều tra, phóng tác, tùy bút, bình luận v.v...Một hôm tôi đọc đến mục giới thiệu các tác phẩm mới vừa xuất bản, tôi chợt nhận ra 1 tập thơ với tựa đề **“Khói Lửa 20”** của nhà thơ **Lý Thụy Ý** sẽ dành tặng miễn phí ưu tiên cho một số độc giả biên thư về sớm nhất theo địa chỉ ... Thật là “thiên tải giai kỳ” dịp may hiếm có, tôi vội vàng biên thư ngay hỏi xin tác giả. Lúc ấy thật tình tôi không biết nhà thơ là nam hay nữ để gọi cho đúng cách xưng hô, vì chữ lót giữa nếu là **“Thị”** thì dễ nhận, còn chữ **“Thụy”** thì khó phân biệt, bởi nam giới cũng có nhiều người dùng chữ lót này. Tôi phải đắn đo suy nghĩ để chọn từ cho

thích hợp, cho dù tác giả thuộc giới tính nào cũng không bị sơ xuất nên tôi chỉ viết chung chung là: **“tình cờ được tin trên báo, tôi thấy nhà thơ giới thiệu tập thơ tựa đề “Khói Lửa 20” vừa mới xuất bản. Đặc biệt sẽ dành tặng ưu tiên cho những độc giả biên thư về sớm nhất, tôi là nhà tu nhưng rất hâm mộ “Thi ca”. Nay mấy lời này xin nhà thơ hoan hỷ thi ân cho tôi 1 thi tập để học những thi pháp, tham khảo những thi tứ, ngâm vịnh những thi khúc và thưởng thức những thi vị của thi nhân. Xin kính gửi đến thi sĩ lời chân thành cảm ơn và cầu chúc mọi sự an lành, muôn điều phúc lạc”.**

Tác giả nhận được thư của tôi không biết có buồn cười hoặc cảm thông cho một ông Sư vụng về hay không mà khoảng 1 tháng sau tôi nhận được tập thơ của tác giả gửi về tới tận chùa. Lúc này vì quá bận nhiều công tác Phật sự nên tôi vô tình không viết thư cảm ơn hồi âm đến tác giả. Đây là một điều thiếu sót đáng trách, mãi hơn 2 tháng sau tôi tiếp tục nhận thêm 1 tập thơ nữa. Lúc bấy giờ tôi rất lấy làm xấu hổ về sự khuyết điểm của mình nên không chần chờ thêm phút giây nào nữa cả, tôi bèn biên thư hồi âm và xin lỗi ngay. Tôi hy vọng tác giả sẽ nhận được sự hồi âm của mình, chỉ bấy nhiêu thôi tôi thấy tác giả là người rất đáng mến mộ và trân trọng.

Thời gian hơn 30 năm sau, cho đến khi tôi được chuyển từ nhà tù Xuân Phước tỉnh Phú Khánh về trại giam Z30A huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, tôi có cơ duyên tiếp xúc với 2 nhà văn Bác Doãn Quốc Sĩ và Ông Hoàng Hải Thủy. Hai vị có giới thiệu nên tôi mới nhận ra tác giả Lý Thụy Ý của tập thơ “Khói Lửa 20” mà hồn thơ tôi rất tâm đắc là một nữ thi sĩ tài hoa.

Hôm nay ngồi tại tư gia ghi lại mấy dòng hồi ký này chứ không phải tại mái chùa xưa nơi đón nhận tập thơ thuở trước. Lòng tôi cảm thấy man mác bồi hồi một nỗi niềm hoài cảm với những thi sĩ có những vần thơ dạt dào rung động ngày xưa... của một thời đã qua. Cho dù tôi chưa có dịp tiếp kiến với nữ thi sĩ, cũng như hơn một phần tư thế kỷ tôi bị giam hãm trong chốn lao tù, thì tập thơ hay có nhiều kỷ niệm kia cũng âm thầm, buồn lặng mai một trôi theo dòng thời gian nay không biết đã về đâu ?



CHƯƠNG 2

BIẾN CỐ 30 THÁNG 4...

NGÀY MIỀN NAM TỬ NHỤC ĐỘNG NÃO KẼ TU HÀNH



Thế rồi, cơn “Ách vận đại biến” của đất nước bỗng chốc xảy đến, ngày 30/4/1975 ngày quốc hận “Hắc ám nhật tử” đổ ập xuống quê hương này bất ngờ như một cơn ác mộng hãi hùng. Tôi vô

cùng trần trở và ngõ ngang trước biển cố bất an cho cuộc đời, xã hội, con người, quê hương, đất nước, tôn giáo v.v... Tất cả bị đảo lộn 100%, làm thay đổi xáo trộn hoàn toàn cuộc sống của người dân. Những nỗi đau thương tang tóc đã xảy đến cho bao gia đình, thật vô cùng “thiên tân vạn khổ”, nào là những cảnh chết chóc tù đầy, chùa chiền, nhà thờ, Thánh thất, tôn miếu bị đập phá hoặc bị sung công, đất đai tài sản của dân chúng bị tịch thu, nhà tù mọc lên như nấm, hàng loạt bản án tử hình dành cho những người yêu nước chống cộng khắp toàn quốc. Các Chư Tôn Hoà Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni, các Linh mục, Mục sư và Chức sắc các tôn giáo như Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Tin Lành, Cao Đài, Hòa Hảo và Bửu Sơn Kỳ Hương bị cô lập, quản thúc, quản chế, tù đầy. Các bà mẹ góa, trẻ mồ côi, người tàn tật, kẻ nghèo đói, người hành khát phải sống lang thang nơi đầu đường xó chợ, ở dưới gầm cầu, ở xa cảng, ở hiên hàng, hiên quán và sống trong cảnh màn trời chiếu đất trông rất thảm thương. Sự thật tôi không thể nào tưởng tượng nổi. Đảng CSVN đã xây dựng chính quyền bằng lưỡi lê, họng súng và cai trị nhân dân bằng chính sách độc tài, phi dân chủ và vô nhân đạo bởi Cộng sản Việt Nam đã:

Biến Việt Nam thành tiền đồn đẫm máu
Làm cả đời lẫn đạo lấm điếu linh
Tiếng chuông chùa đã vắng bật kệ kinh
Miếu thánh thất tiếng âm thanh tịch lặng ...!

Chuông giáo đường đã từ từ hoang vắng
Chùa, nhà thờ vườn cảnh trống người thừa
Người thay trâu kéo cộ để cày bừa
Bao cơ khổ sáng trưa tối tối ...!

Ăn cháo độn cùng củ khoai củ chuối
Biết bao người bị chết đói thảm thương
Kẻ ăn xin người hành khát vạn nẻo đường
Phải trú ẩn ở nhà thương, bến cảng ...!

Ở dưới gầm cầu ở bên vỉa hè hiên quán
Cảnh màn trời chiếu đất ngán ngao thay
Quản lý dân bao sự nghiệp tiền tài
Bao vàng bạc bao lâu đài dinh thự ...!

Kẻ tiếc của đã phải toan tự tử
Hoặc làm người sống xa xứ ỉa quê
Chốn núi rừng đồng hoang vắng thảm thê
Kính té mới ôi vạn bề thống khổ ...!

Cây xa cội nước xa nguồn, chim xa tổ
Vợ xa chồng, em lại phải lìa anh
Con xa cha xa mẹ kẻ đầu gành
Người cuối bể ôi cam đành ly cách ...!

Bởi nhớ con cha mẹ già bạc tóc
Vợ thương chồng tay ấp đưa con thơ
Sức mỗi mòn bởi tháng đợi năm chờ
Còn đàn trẻ bơ vơ cô cút ...!

Bao góa phụ khóc chồng thương tiếc
Trẻ sơ sinh chưa biết mặt cha
Chít khăn tang mí mắt ướt lệ nhòa
Ai gây cảnh phong ba nầy nhĩ ...!

Bởi Cộng Sản tham tàn nọ quỷ
Dùng danh từ hoa mỹ bịp dân
Có những người theo Cộng Sản mấy mươi năm
Nay cuốn gói âm thầm sang nước khác ...!

Bởi bấy lâu say mê lầm lạc
Theo Lê- Nin theo Các Mác Tam Vô
Thì hỏi ai sống nổi với Cộng Nô
Sống với Cộng như lập mồ chôn sẵn ...!

Họ lợi dụng danh từ cách mạng
Và danh từ vô sản phi nhân
Để tóm thâu vợ vết của nhân dân
Thật chẳng khác là đảng băng ăn cướp ...!

Đồ phi nghĩa một đoàn quân ô hợp
Nói thương dân càng bóc lột dã man
Từ thành đô, tỉnh, huyện đến thôn làng
Quân Cộng Sản ban hành nhiều luật lệ ...!

Buộc nhân dân phải vào tập thể
Ban nhiều điều quy chế gắt gao
Lúa đo bồ còn thuế nặng sưu cao
Dùng từ ngữ thanh tao đả phụ ...!

Bắt đi lính cho là nghĩa vụ
Bao nắm mồ vô chủ xứ người
Mẹ vắng con nên môi thiếu nở nụ cười
Chồng lìa vợ trách trời cao sao oan nghiệt ...!

Ai gây cảnh sanh ly tử biệt
Ai gây nên dân tộc Việt lâm than ?
Ai hô hào xây dựng cảnh thiên đàng ?
Và ai đã biến trần gian thành địa ngục?!

Hàng triệu người rời quê hương lũ lượt
Xa gia đình để cất bước muôn phương
Kẻ bị cướp tàu, người bị nhốt ở khám đường
Kẻ bị chìm đắm nơi trùng dương sóng cả ...!

Sống gửi thân nơi đất người xứ lạ
Xa gia đình mồ mả tổ tiên
Nhớ cố hương lòng khoắc khoải nỗi ưu phiền
Bởi Cộng Sản dùng cường quyền man rợ ...!

Bao nam nữ lỡ duyên lỡ nợ
Bao trẻ thơ bị dang dở học hành
Bao gia đình bao sự nghiệp tan tành
Bỏ tất cả để trở thành tay trắng ...!

Sân đại học ngày xưa thơ mộng lắm!
Đến bây giờ cảnh buồn vắng sầu vơi
Bao thư sinh đi viễn xứ xa vời
Gió thu thổi lá rơi buồn rũ rượi ...!

Công viên vắng như nhớ nhung chờ đợi
Phượng lê sầu không phôi phới trở thêm hoa
Cô nữ sinh áo dài trắng thướt tha
Nay cắt ngắn áo bà ba lo cuộc sống ...!

Bao nỗi tủi nhục khổ đau của nhân dân đã đập vào mắt, đã ăn sâu vào não tôi, những hoàn cảnh thương đau từ cá nhân cho đến gia đình của đồng bào trong thời điểm này, chỉ còn biết đem đến cửa thiền môn, hoặc nhà thờ để giải bày tâm sự với những thầy tu mà thôi! Đây là cộng nghiệp (y báo), một sự khổ đau chung vì vận nước đang gặp thời điên đảo và không phải một, mà hàng trăm, hàng ngàn những nỗi khổ khác nhau của mọi người đã đem đến cửa chùa trút hết cho tôi.

Tôi không hiểu, tại sao tôi phải thọ nhận một niềm đau khổng lồ như thế này ..! Bên cạnh, còn có nỗi bất công do những kẻ gian đảng đang mưu toan tiêu diệt Giáo Hội Phật Giáo VN Thông Nhất mà tôi là một thành viên, dầu chỉ là một thành viên thuộc cấp, cũng như những nguy cơ của tất cả các tôn giáo khác, tức nỗi đau của “ Pháp nạn”. Thế là nhà tu này đã động não, động tâm rồi!

Ngồi mà suy niệm, chắc bản thân tôi cũng có quá nhiều nghiệp chướng từ trong quá khứ chẳng, cho nên tôi không thể ngồi điềm nhiên tọa thị, để cầu xin hai chữ bình an và tôi bỗng tự cảm thấy trong lòng sôi sục, có điều gì thúc giục mình như phải có trách nhiệm với những người bị hoạn nạn, với những nạn nhân của chế độ Cộng sản bạo quyền. Tôi đồng cảm và thương xót họ như chính bản thân mình. Tôi suy nghĩ kẻ nào làm đau khổ cho đồng bào, hình như cũng đang làm đau khổ cho chính bản thân tôi. Từ đó, tôi có một cái nhìn rất khắt khe, gần như căm giận cái ác, tôi muốn đẩy lùi cái ác, góp phần phát huy cái thiện. Tôi cũng tự lượng sức mình tài hèn, đức bạc, trí tuệ kém cỏi. Nhưng, lòng lại nhất quyết muốn làm cái gì đó để cứu nguy cho đồng bào, cứu đất nước mong sớm thoát qua khỏi vòng cơ hiểm và tôi bắt đầu có sự nhận xét, đánh giá một cách trung thực khác quan về sự lộng hành của chế độ đang cầm cờ phát phối trong tay. Nhận thức rõ bản chất của chế độ cộng sản Việt Nam là phi nhân tính, phi tôn giáo, phi tổ quốc, phi dân tộc, phi nhân quyền và phi dân chủ. Tôi nảy ra ý định sẵn sàng tham gia cộng sự một cách tích cực với các tổ chức chính trị và thiết lập mối tương liên với các tôn giáo có cùng quan điểm để đấu tranh giải ách CS, giải cứu đất nước và giải trừ pháp nạn, đòi phục hoạt GHPGVNTN, đòi hỏi tự do, dân chủ, nhân quyền và tự do tôn giáo tại VN.

Lúc bấy giờ đầu óc tôi suy nghĩ miên man, cho một cuộc đản thân để góp phần làm tròn trách nhiệm của người dân trước những lâm nguy của đất nước. Có những lúc tôi lại liên tưởng đến Đức Bổn Sư Thích Ca từ phụ, Ngài là một đấng Toàn Giác, là bậc Đại Đạo Sư của nhân loại, Ngài là bậc Đại Y Vương, tinh thông y lý tuyệt vời để trị tâm bệnh cho loài người. Ngài là một vị có ân đức vô vàn của chúng sinh, là người vô tận vô biên của thế giới; Ngài cũng là một nhà đại cách mạng đứng đầu trang lịch sử cách mạng, làm cho lịch sử sống mãi muôn đời không bao giờ ai quên được. Ngài sinh ra tại thế gian, thấy cảnh khổ của thế gian, Ngài xuất gia cũng tại thế gian, thành đạo tại thế gian và nhập niết bàn cũng ở cõi nhân gian này. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Người sáng lập ra đạo Phật, đạo vô thượng chánh đẳng chánh giác. Đạo Phật ra đời cách đây trên 2500 năm. Nhưng, đã có mặt trên quê hương VN ngót gần 2000 năm lịch sử truyền thừa. Đạo Phật khai sáng bởi con người, để phụng sự cho con người. Đạo Phật lấy con người làm gốc, con người là mê, Đức Phật là giác, cả hai trong vòng đối đãi. Tinh thần nhân bản của Đạo Phật được thể hiện qua giáo lý bình đẳng Phật tánh, bình đẳng tánh trí cũng như hành động của những người con Phật, bao gồm các hàng phật tử xuất gia và tại gia. Đạo phật chủ trương rằng con người phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về bản thân mình và xã hội mình, con người có thể thay đổi được bản thân và hoàn cảnh xã hội theo ý muốn, có thể hoán cải những điều kiện của cuộc sống, của những gì đã, đang và sẽ xảy ra... tất cả đều có nguyên nhân và kết quả; do nghiệp tạo

thành của chính con người tạo ra và cũng chính con người mới có thể chuyển được nghiệp ấy ... Con người có thể chuyển hóa làm đổi thay tất cả và tôi chợt nhớ lại lời dạy của Hòa Thượng Thích Tịnh Hạnh, Ngài là Y Chỉ sư của tôi, nguyên Chánh đại diện GHPGVNTN tỉnh Sóc Trăng có một dịp ghé chùa thăm tôi Hoà Thượng bảo tôi rằng: “Người xuất gia phải lấy mục đích hoằng pháp là việc nhà, lấy lợi sinh làm sự nghiệp, ông hiện tại đang làm trụ trì, ông đã từng tham dự mấy khoá huấn luyện trụ trì chắc ông cũng hiểu, không phải trụ là ở, trì là giữ, tức là ở giữ chùa, làm công việc một ông từ cho Phật gọi là trụ trì đầu! Mà trụ trì tức là trụ Pháp vương gia trì Như Lai Tạng.” Và ông cũng nên nhớ rằng ” Sinh mạng của người xuất gia là Huệ mạng, nên cơm ăn là Pháp Vị Đề Hò, áo mặc là Nhẫn nhục nhu hoà, nhà ở là tâm đại từ bi ... ông nên nhớ là luôn luôn sinh hoạt phải cho hợp với Chánh pháp bởi vì nếu sai Chánh pháp thì tâm ta khó mà giữ được Chánh định, tức sẽ bị trần cảnh lôi cuốn, trần cảnh lôi cuốn thì pháp thân huệ mạng không còn ..”

Tôi luôn luôn ghi nhớ lời thầy giáo huấn. Thế nhưng, như tôi đã nói ở trên, vì chưa dứt sạch nghiệp chướng, cùng phiền não, vì phước mỏng nghiệp dày, hoặc kiếp trước thiếu tu thiện pháp, gây nhiều ác nghiệp nên phải thọ khổ kiếp này. Đây cũng là oan gia nghiệp báo chẳng ? Nên tôi không tránh được ác nạn cho bản thân, đành phải rời khỏi mái chùa bị mang án khổ sai lưu đày biệt xứ. Tôi không kịp từ giã quý Chư tôn Đức, Pháp quyến và quý Phật tử xa gần, ân Tam bảo, ân Đàn na tín thí tôi chưa đền trả được ..! Phải chăng sự oán thân để bị tù đày này, cũng là một phần đáp ân Tổ quốc một trong tứ ân như lời Phật dạy? Theo tôi, tất cả mọi thử thách đối với bản thân mình chỉ là do nghiệp duyên khảo đảo đối với kẻ tu hành mà thôi! Vì gặp sự chướng ngại, sự tác nghịch sẽ là sự tác thành tôi còn nhớ “ Luận Bảo Vương Tam Muội có giảng dạy”: “Phật Đà thiết lập Chánh Pháp, lấy bệnh khổ làm thuốc hay, lấy hoạn nạn làm thành công, lấy gai góc làm giải thoát, lấy ma quân làm đạo bạn, lấy khó khăn làm sự tác thành, lấy bận tề bạc làm người giúp đỡ, lấy kẻ chống nghịch làm người giao du, lấy sự thi ân như đôi dép bỏ, lấy xả lợi làm vinh hoa lấy oan ức làm đà tiến thủ. Thế nên ở trong chướng ngại mà vượt qua tất cả” Tôi đã ở rông rã suốt 26 năm triền miên chịu cảnh trừng khảo trong nhà tù CS hoặc do nghịch khảo của nhân duyên quả báo nên luôn phải kham nhẫn và không bao giờ thất thối đạo tâm, nếu nghĩ xa hơn có lẽ do túc thế, nghiệp căn đời trước tôi thường hay giam cầm, đánh đập, tra tấn trói buộc chúng sinh, nên nay phải chịu quả báo của thời kim thế. Thôi hãy cứ cho là như vậy ...!

SỰ PHỈ BÁNG, KHÙNG BỐ VÀ ĐÀN ÁP TÔN GIÁO CỦA CỘNG SẢN ĐỊA PHƯƠNG.

Tôi còn nhớ những sự việc sách nhiễu, uy hiếp của chính quyền CS địa phương đối với bản thân và cơ sở thờ tự của tôi trong những tháng năm đầu của ngày quốc nạn khi những tên vô đạo, vô thần từ trong bụng biển lộ hình xuất hiện tại tỉnh Bạc Liêu. Tôi xin tóm lược một vài sự kiện như sau:

Chỉ sau ngày 30-04-1975 vài hôm thôi, vào lúc khoảng 4 giờ chiều. Tôi trông thấy có một người

trung niên, mặc bộ quần áo ni lông dù, màu xanh lá cây đã bạc màu và đội chiếc nón tai bèo, anh ta mang theo bên mình một khẩu súng ngắn đi xăm xăm vào cổng chùa. Gặp tôi anh ta tự giới thiệu mình tên “Hai Thổ” là xã đội trưởng, xã Châu Hưng, trông anh đáng vẻ hậm hực, thái độ bướng bỉnh, lời lẽ ngang tàng, cử chỉ vô lễ, nói năng kém học thức. Tôi không muốn nói là anh ta quá dốt... anh ta nhìn thấy lá cờ Phật Giáo năm màu đang tung bay trên cột cờ và nói: “Giờ này mà nhà chùa còn treo lá cờ của thực dân Pháp nữa à ! bọn đế quốc Mỹ và ngụy quân ngụy quyền Sài Gòn đã cuốn xéo bỏ chạy rồi, tại sao Pháp còn ở đây ! thật là hết sức phản động, có lẽ cần phải cho đi học tập dài hạn mới được” Anh ta ngang nhiên bước chân vào chùa với cả đôi dép râu còn dính bùn đất và chiếc nón tai bèo anh vẫn đội trên đầu một cách tự nhiên của ông quan “Kách mệnh ” anh nhìn tượng Phật sơ sinh của đức Thích Ca Mâu Ni. Rồi chỉ tay, miệng mỉm cười khinh khỉnh nói: “Thằng Phật nhỏ xíu này nó không có công làm cách mạng để đánh đuổi đế quốc Mỹ, tại sao lại phải thờ nó, nó ngồi một chỗ, để chờ người ta đem quà lại dâng cúng. Nó là thành phần thuộc giai cấp bóc lột mà!” Sau đó anh ta bước lên bậc thềm Chánh Điện lấy tay sờ vào tượng Phật Thích Ca Mâu Ni và nói “Thằng Phật này ăn gì mà mập quá vậy!” Khi tôi bị cầm tù, tôi được quý đồng bào cho biết tên Hai Thổ đi vào chùa chỉ tay vào các pho tượng Phật nói: “ Thằng Thiện Minh đã bị bắt giam rồi, còn mấy thằng Phật xi măng này cũng sẽ áp giải đi luôn” mãi cho đến sau này cũng chính tên Hai Thổ, khi hắn đã là Bí thư xã uỷ xã Châu Hưng kiêm huyện uỷ viên, huyện Vĩnh Lợi, hắn đã ra lệnh tịch thu chiếm dụng phi pháp ngôi chùa Vĩnh Bình và dời tất cả tượng Phật sang chùa Giác Hoa tức chùa Cô Hai Ngó ở bên sông . Thế là bức tượng đồng đen 64 kg trong gia phả họ Trần, tổ phụ của Công tử Bạc Liêu là chủ ngôi chùa, đã bị cuỗm đi mất ...!

Một vài sự kiện xảy ra tiếp theo khiến tôi bị chính quyền tỉnh nhà chú ý theo dõi, Ban tôn giáo vận phân công ông Thượng Tọa Thích Hiển Giác đến chùa khuyến cáo tôi với những sự việc sau đây : Một hôm tôi nhận được thư mời của ông Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc tỉnh là Ngô Tam Đạo tức ông Ba Giáo, mời tôi cùng một số chức sắc các tôn giáo trong tỉnh nhà, tất cả mọi người đều bị bắt buộc phải đến biển Bạc Liêu để lao động Xã Hội Chủ Nghĩa mang tính hình thức tượng trưng trong”Công tác thuỷ lợi”. Sở dĩ tôi gọi “Lao động mang tính hình thức” là chính quyền Bạc Liêu chỉ cần chức sắc các tôn giáo phải có mặt đúng thời gian, đúng địa điểm, khoảng 20 phút thôi, mỗi người cầm trên tay một cây cuốc, hoặc xẻng .v.v... để cho nhân viên chụp hình quay phim, rồi họ đưa xe chở về liền. Sau đó, họ sẽ phát lại trên đài truyền hình và đài truyền thanh trong tỉnh nhằm mục đích động viên đồng bào tỉnh nhà noi gương trên. Mọi người sẽ được Ủy Ban Mặt Trận tỉnh thiết đãi một bữa cơm thân mật tại quán cơm ” Sừng Ký “. Họ thông báo sẽ cho xe đưa rước tận nơi. Nhận được giấy mời, tôi liên hệ với ông Linh Mục Nguyễn văn Nhì cha sở họ đạo tỉnh Bạc Liêu và Ngài Ngọc Phương đầu tộc huyện Vĩnh Lợi. Cả ba người chúng tôi cùng đến trước một ngày để gặp ông Ngô Tam Đạo nhằm phản đối về hình thức lao động giả dối này. Tôi thẳng thừng cho rằng đây là việc làm không thật trái với lời chư Phật đã dạy và không thích hợp với hạnh nhà tu. Linh Mục Nhì và Ngài đầu tộc Ngọc Phương cũng đều phản đối việc làm không

chân thật trái với ý Chúa và lời dạy của Thánh Hiền ! Ông Ba Giáo trả lời rằng :” Đây chỉ là bước đầu gọi ý xem có được hay không, chứ Ủy Ban mặt trận tỉnh chúng tôi còn phải thăm dò nhiều tôn giáo và đoàn thể khác nữa!” Chính vì đó buổi lao động hình thức bị đình hoãn, thế là cuộc vận động quần chúng không thành. Chính quyền MT tỉnh đã tổ chức một cuộc họp để lên án, chỉ trích và khuyến cáo tôi...

Hơn hai tháng sau, ông Thượng Tọa Thích Hiền Giác một cán bộ hoạt động thành, đội lốt Tôn giáo, là Cộng sản nằm vùng, đã đứng ra chủ trì phiên họp để bầu Ban đại diện Phật giáo tỉnh và Ban đại diện Phật giáo thị xã Bạc Liêu. Trong đó có cả ông Thích Huệ Hà (ông thầy thế độ của tôi cũng bị ông Hiền Giác giật dây xỏ mũi hoạt động cho cộng sản nữa), Đại Đức Thích Minh Đức tức Giáo sư Thành nay đã định cư tại Mỹ được mời làm thư ký buổi họp hôm ấy. Cuộc họp được tổ chức tại chùa Vĩnh Hòa có sự tham dự của mặt trận Tổ quốc tỉnh, mặt trận Tổ quốc thị xã và có cả công an. Khi mở đầu khai mạc cuộc họp, ông Thích Hiền Giác giới thiệu, nội dung chương trình và nhu cầu thành lập Ban đại diện tỉnh, thị xã... Ngay lúc đó, tôi đã đứng dậy có thái độ phản ứng và tuyên đọc Thông tư của Tổng thư ký Viện Hóa Đạo GHPGVNTN do Hoà Thượng Thích Quảng Độ ấn ký phổ biến. Tôi còn nhớ trong nội dung thông tư có một đoạn nhấn mạnh như sau “Yêu cầu tất cả những thành viên trực thuộc GHPGVNTN phải bảo vệ chùa viện, Phật học viện, tự viện và các cơ sở là tài sản của giáo hội. Ngoài ra, bất cứ cá nhân nào tham chính được xem như tự ý ly khai khỏi giáo hội “.

Sau khi tôi tuyên đọc lại nội dung này, lẽ tất nhiên ông Thích Hiền Giác và ông Thích Huệ Hà tỏ vẻ thất vọng vì đã là người tham gia chính quyền, thì 2 ông sẽ không đủ tư cách để triệu tập cuộc họp, hay nói đúng hơn các ông đã bị loại ra khỏi GHPGVNTN. Nếu căn cứ theo tinh thần chỉ thị của thông tư nói trên, cho nên cuộc họp phải dừng lại và một lần nữa, tôi tiếp tục bị sự chú ý và bị lên án gắt gao hơn. Điều xót xa và đau lòng nhất của tôi là ông Thích Huệ Hà, vị ân sư kính của tôi đã giác ngộ cộng sản một cách nhiệt thành, nên tôi đành phải phụ tình Ngài, bởi “Quân bất minh thần bất trung, Phụ bất tử tử bất hiếu” tôi phải tìm hướng đúng để chọn đi và chỉ có 2 con đường “Hắc bạch phân minh”, không có con đường nào khác, con đường tôi cho là hướng đúng, nhưng thật ra chỉ là con đường cũ tức con đường trung thành với GHPGVNTN, chứ không phải chạy theo Giáo hội của Chính quyền CS, một Giáo hội do nhà nước lập ra để làm công cụ cho Mặt trận, cho tôn giáo vận, cho Đảng cộng sản, một Hiệp hội PGVN nhưng, theo định hướng Xã hội Chủ nghĩa.

Thấm thoát mùa Phật Đản năm 1976 đã đến, tức kỷ niệm lần thứ 2520 ngày giáng sinh Đức Phật. Tôi có tổ chức một cuộc lễ khá quy mô, có cộ hoa, treo cờ Phật giáo, biểu ngữ .v.v... đồng thời cũng là ngày tôi làm lễ An vị Phật “Đức Thích Ca Mâu Ni”. Cờ Phật giáo được treo, chạy dài hơn hai cây số, hai bên đường có hai hàng Phật tử tay cầm cờ, cầm hoa hoặc cầm hương xếp hàng từ trong chùa ra tới cổng gần quốc lộ 1A hơn 200 mét. Trong lúc thượng cờ Phật giáo, có treo cả cờ của chính quyền theo đúng kích thước được chỉ định của MTTQ tỉnh, tức treo cờ tôn giáo phải

nhỏ hơn 2/3 kích thước, so với lá cờ của chính quyền và theo sự hướng dẫn của thông tư, từ ngoài nhìn vào lá cờ tôn giáo treo bên trái, còn bên phải là cờ chính quyền. Mặc dầu tôi đã chấp hành đúng qui định như thế, nhưng chính quyền xã Châu Hưng tức ông Chủ tịch Phạm Văn Bé (Nay là Phó Chủ Tịch Hội Đồng Nhân Dân tỉnh Bạc Liêu) đã bảo anh ủy viên thư ký xã tên “Lénh” đến chùa tôi ra lệnh treo lá cờ Phật giáo phải thấp hơn lá cờ của chính quyền 2 m và không được treo ngang nhau. Tôi trả lời rằng “Tôi đã hiểu rõ qui định của MTTQ tỉnh phổ biến và hướng dẫn cách thức treo cờ, nên tôi không thể treo lá cờ Phật giáo như lá cờ rũ, cờ tang được. Nếu chính quyền không đồng ý thì tôi sẽ trả lại chính quyền lá cờ của Nhà nước, và từ đây trở về sau tôi không treo lá cờ Nhà nước nữa. Ngay bây giờ tôi chỉ treo lá cờ của Phật giáo mà thôi, vì hôm nay là ngày lễ Phật Đản, chứ không phải là ngày lễ của nhà nước các ông, các ông nên nhớ rằng khắp năm châu, trên toàn thế giới nơi nào có đạo Phật nơi ấy đều có treo cờ Phật Giáo vào ngày hôm nay, chứ không phải riêng tại Việt Nam đâu.”

Đây cũng là một cú sốc lớn giữa chính quyền địa phương xã với bốn tự của tôi, nên sau lễ Phật Đản hai ngày, tôi lại nhận được giấy mời với nội dung như sau :

Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam Độc lập - Dân chủ - Hoà bình - Trung lập ***** THƯ MỜI Kính gọi : Ông Thích Thiện Minh Trưởng Ban Quân Báo huyện đội Vĩnh Lợi kính mời: Ông Thích Thiện Minh vào lúc : 12 giờ đêm nay Đến địa điểm: Trụ sở UB xã Châu HƯNG . Không lý do nào vắng mặt và không vắng mặt bất cứ điều kiện nào . Vĩnh Lợi, ngày.....tháng.....năm 1976 Trưởng Ban quân báo huyện đội Vĩnh Lợi Đóng dấu ký tên) Chuẩn úy: Ngô Tư Hứa
--

Khi nhận được thư mời vào thời điểm nửa đêm, với nội dung ra lệnh bắt buộc, giống như một tờ trát đòi, tôi biết chắc chắn sự việc chẳng tốt đẹp gì, nên tôi bố trí một số phật tử lớn tuổi, nhất là những gia đình có công với cái gọi là “Kách mạng” hay có con cháu tham gia kháng chiến, chẳng hạn như cụ Huỳnh Thị Tùng, có biệt danh là Bà Tám La lúc đó 74 tuổi. Cụ này là bà nội vợ của tên Tư Hứa, và cụ Tô Thị Trời 76 tuổi có 2 người con đang công tác tại Bạc Liêu, Tư Mùi là trung uý công an huyện Vĩnh Lợi, Ba Công là đại úy trưởng đồn công an biên phòng tỉnh Minh Hải. Tôi

nhờ quý cụ này đi theo hỗ trợ, khi đến nơi tên Tư Hứa ra lệnh bảo tôi phải tự làm đơn dâng hiến ngôi chùa Vĩnh Bình cho uỷ ban Xã Châu Hưng làm cơ quan xã đội với lý do ngôi chùa này của điền chủ, có một thời đã từng gây tội ác với nhân dân, đã từng hút máu nhân dân. Anh ta bảo rằng, nếu đồng ý thì anh ta sẽ giúp đỡ giới thiệu tôi chuyển đến bất cứ ngôi chùa nào trong tỉnh, và đến đó sẽ có chính quyền ủng hộ. Tôi trả lời rằng : “Mặc dầu chủ chùa đã hiến cho tôi để tu hành và cai quản tài sản, đất đai nơi đây, nhưng tôi là thành viên của giáo hội, nên tài sản này trực thuộc GHPGVNTN. Ông có thể trực tiếp đến Ban đại diện Phật giáo tỉnh, đề nghị vấn đề này hay nói cho đúng hơn là ông phải được sự chấp thuận của Viện Hoá Đạo GHPGVNTN, ngụ tại văn phòng số 243, Đường Sư Vạn Hạnh Quận 10, tức Tổ Đình Ấn Quang. Bản thân tôi làm Trụ Trì ,nhưng tôi không có quyền quyết định hiến ngôi chùa này cho nhà nước được, vì đây là nguyên tắc về thủ tục hành chính và giáo uy của GHPGVNTN”

Vừa lúc ấy quý cụ Phật tử xuất hiện, lên tiếng la rất to “Bộ chúng mày muốn chiếm chùa hả! Tụi mày muốn bắt ông thầy hả! Đồ ăn cướp “. Tên Tư Hứa trông thấy bà Tám La là bà nội vợ của mình nên vội vã năn nỉ các cụ và mời nhỏ nhẹ để các cụ ra về trong đêm. Ngày hôm sau tôi đem lá thư mời của anh Tư Hứa đến trình với ông Huỳnh Nghiệp Đoàn Chủ tịch MTTQ huyện Vĩnh Lợi, nguyên Trưởng ban công an huyện Vĩnh Lợi vừa mới chuyển đến, ông Ngô Tam Đạo Chủ tịch MTTQ tỉnh Minh Hải, ông Thích Hiển Giác Phó Ban tôn giáo vận kiêm uỷ viên MTTQ tỉnh và ông Thích Huệ Hà uỷ viên MTTQ tỉnh. Ông Huỳnh Nghiệp Đoàn, tự là Tư Nhẫn hứa với tôi là ông sẽ thông báo cho ông Tô Minh Hiển, tức Năm Hiển, Bí Thư huyện Ủy, huyện Vĩnh Lợi, ông Bùi Văn Lẹ, Trưởng công an huyện, và ông huyện Đội trưởng để khiển trách tên Tư Hứa. Việc khiển trách không biết có hay không, nhưng hơn 1 tuần lễ sau, tên Tư Hứa lại tiếp tục gởi cho tôi 1 lá thư thứ hai, với nội dung cũng tương tự như lá thư thứ nhất, đặc biệt là thời gian đưa thư là lúc 2 giờ sáng. Khi tôi đến, hắn ta dùng lời lẽ dọa dẫm bắt nạt, anh ta nói rằng ” Tôi nhất định sẽ cưỡng chiếm ngôi chùa này bằng mọi cách”

Hôm sau, tôi bắt đầu photocopy cả 2 bức thư nói trên và cùng với Hoà Thượng Thích Tịnh Hạnh đương kim Chánh đại diện tỉnh Hậu Giang đi đến Tổ Đình Ấn Quang, để trình cho Hội đồng Viện Hoá Đạo và sau đó chúng tôi đến trực tiếp xin gặp ông Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, Chủ tịch MTDTGPMNVN. Ông Thọ ra chỉ thị cho Chánh văn phòng của ông gửi một văn thư về địa phương, khi tôi về Bạc Liêu và gặp ngay anh Ngô tư Hứa để trình xem ... tức thì tên Tư Hứa xé ngay văn thư sau khi đọc xong và nói rằng: “Chùng nào thằng Thọ, thằng Phát tức Huỳnh Tấn Phát Chủ tịch Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam, xuống tận đây thì mới không lấy ngôi chùa này mà thôi!” Khi nghe nói xong tôi biết cái tôn ty trật tự của CS chỉ gạt đầu tuân thủ ngay trước mặt, chứ sau lưng thì...và “Phép vua thua lệ làng rồi”. Từ đó tôi liên tục gởi nhiều lá đơn đến TW Hà Nội như :

1/ Ông Tôn Đức Thắng Chủ Tịch nước

2/ Ông Phạm Văn Đồng Thủ tướng Chính Phủ

3/ Ông Trần Hữu Dực, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao

4/ Ông Phạm Văn Bạch Chánh Án Tòa Án Nhân dân Tối cao ...

Rồi thời gian cứ trôi, tôi cứ chờ và chờ mãi... mà chẳng thấy ai giải quyết, cũng chẳng thấy ai hỏi âm. Một bữa nọ tên Tư Hứa đến chùa của tôi và nói “Tôi lỡ hứa với thằng Hai Thổ, xã Đội Trường xã Châu Hưng trong tiệc nhậu là sẽ tìm cho nó một chỗ để làm cơ quan xã Đội và nó thách tôi nếu quản lý ngôi chùa Vĩnh Bình thì mới hay! Ông hãy thu xếp đi nơi khác giúp tôi”. Tôi trả lời “Mấy Ông nói chuyện như bốn, đừng mong có chuyện tôi hiến chùa để làm cơ quan”. Không được toại nguyện, từ đó Tư Hứa càng căm ghét tôi. Lúc này ở tỉnh Minh Hải, tôi cùng Hoà Thượng Thích Trí Đức phải đi vận động để thành lập Ban đại diện GHPGVNTN nhằm của tỉnh. Chúng tôi không thể hoạt động Phật sự công khai, vì Giáo Hội Phật Giáo thuần túy luôn luôn bị Ban tôn giáo vận và các ông tham gia Mặt trận bóp chẹt. Điều đáng buồn là tỉnh Minh Hải có vài thành viên có chức vụ cao trong Ban đại diện tự ý ly khai khỏi Giáo hội, họ tham gia chính quyền MT và Phật Giáo do nhà nước lập ra, họ ép buộc các thành viên của Ban đại diện các cấp phải tham gia Phật Giáo do nhà nước thành lập. Từ đó mọi công tác Phật sự của Giáo hội bị bế tắc. Giáo hội lâm vào giai đoạn thoái trào. Đồng bào Phật tử tại tỉnh nhà chưa thấu hiểu, nên phân vân, nghi ngại và ít nhiều sợ sệt chính quyền cộng sản. Trong khi đó, GHPGVNTN ở Trung ương thì Hội đồng Viện Hóa Đạo đã bắt đầu bị khủng bố, kẻ bị bắt, người bị chụp mũ, kẻ bị hăm dọa, người bị tù đầy. Tại các địa phương Cộng sản bắt đầu đàn áp Phật giáo đến nỗi Đại Đức Thích Huệ Hiền, thế danh Phạm Văn Có, trụ trì Thiền viện cùng chư tăng ni tự thiêu tập thể vào ngày 2.11.75 tại Thiền viện Dược sư ở Cần Thơ để phản kháng chính quyền độc tài cộng sản vô thần đàn áp tôn giáo. Tại Sóc Trăng thì ông Nguyễn Trung Nhật, tự là Hữu Thương, Chủ tịch Mặt trận TQ tỉnh Hậu Giang, ông Nguyễn Văn Nghiêm, tức Mười Nghiêm, Chủ tịch MT thị xã Sóc Trăng và ông Nguyễn Văn Chèo, tự Bảy Chèo Trưởng ban an ninh nội chính tỉnh Hậu Giang, tổ chức cuộc họp tại trường Bồ đề Sóc Trăng do các ông này đứng ra chủ trì, để kết tội và bắt giam Hoà Thượng Thích Thiện Đức, Trụ trì chùa Phước Sơn, Chánh đại diện GHPGVNTN tỉnh Ba Xuyên trước đây. Họ qui kết Hoà Thượng là CIA của Mỹ để chiếm trường Bồ đề sung công tài sản và cơ sở thờ tự, kể cả văn phòng của Ban đại diện GHPG tỉnh. Ngay tại trung ương, Cộng sản đã xông vào chùa bắt Hoà Thượng Thích Thiện Minh, thế danh Đỗ Xuân Hàn, cố vấn Viện Hóa Đạo. Hoà Thượng đã bị tra tấn đánh bẻ sọ và chết trong nhà giam X4 sở công an vào ngày 16.10.78. Ngoài ra ở khắp các tỉnh nhiều ngôi chùa, trường học, Tự viện và tài sản Giáo hội bị quản lý sung công ...

Những ngày tháng này, tại Tổ đình Ấn Quang, văn phòng Viện Hóa Đạo lúc này ăn gạo đồ gần như ăn độn, một tô canh nấu với một nắm con nui lỏng bồng. Hoà Thượng Thích Thiện Hòa Viện chủ phải ngồi trên xe lăn tay. Đại Đức Thích Minh Phát một mình phải bươn chải rất vất vả để quý ông, quý thầy, tạm đỡ lòng với tương, dưa, rau, muối qua ngày. Từ Bạc Liêu tôi thỉnh thoảng

đi cùng Hoà Thượng Thích Tịnh Hạnh, đương kiêm Chánh đại diện GHPGVN Tỉnh Hậu Giang và Hoà Thượng Thích Huyền Vân phó Đại diện. Hoà Thượng cũng là huynh đệ đồng sư môn của Ông đương kiêm Đề Tứ Tăng Thống GHPGVNTN hiện nay. Chúng tôi thường mang theo đi đường một hoặc hai bao cát đựng gạo trắng, đem đến chùa Ấn Quang để cúng dường quý Chư Tôn Đức. Trên đường đi, chúng tôi phải vượt qua nhiều trạm xét hỏi, có khi bị tịch thu, thật vô cùng khó khăn, để trình bày cho thấu tình đạt lý với công an và quản lý thị trường. Chúng tôi nhiều lúc phải nài nỉ hoặc biết cư xử khéo mới qua khỏi trạm được an toàn ... mà đường dài hơn 300 cây số, lại phải qua rất nhiều trạm kiểm soát chứ chẳng dễ dàng gì. Một hôm chúng tôi bị trạm xét xe liên tục nên đến thành phố quá khuya đành phải thuê ghế bố tại xa cảng miền Tây để tạm nghỉ qua đêm. Trên đời có những chuyện chúng tôi chưa từng biết và cũng không thể ngờ về giới bụi đời, những tay gọi là “lục lâm giang hồ”, nghịch ngợm mánh khóe như sau:

Khi tôi nằm ngủ kê đầu bằng cái đũa trong đó có bộ y phục, giấy tờ tùy thân và ít tiền làm xa phí đi đường. Qua một ngày dài vất vả mệt nhọc, tôi đang thiêu thiêu ngủ thì vài anh bộm giang hồ đi ngang qua dưới chân, họ khều chân bắt ngờ khiến tôi giật mình ngồi bật dậy, đến khi tôi nằm xuống trở lại thì ôi thôi! Cái đũa kê đầu của tôi không cánh mà bay mất rồi ! Lúc này thật hết sức là khổ! Vì không còn tiền để trả tiền mượn ghế bố, đành xin khát nợ bà chủ vậy! Từ giờ đó trở đi tôi không chợp mắt được, trong lòng xốn xang, ray rứt, buồn buồn chỉ mong sau cho trời mau sáng. Khi trời hừng sáng thì tại phòng bán vé mọi người đã nhộn nhịp đến đăng ký mua vé xe. Lúc ấy các nhân viên xa cảng thông báo trên loa phóng thanh tên người bị thất lạc giấy tờ. Nghe gọi đúng tên mình, tôi vội vào xem thì thấy cái đũa của tôi treo gần chỗ bán vé. Sau khi xin nhận lại và kiểm tra thì quần áo, giấy tờ tùy thân còn đủ nhưng mất hết tiền rồi! Cuối cùng, chúng tôi phải tạm bao xe tới Ấn Quang gặp thầy Minh Phát xin ít tiền để trả. Sau cái xui rủi đó, lại có niềm vui là khi chúng tôi đến phòng riêng để gặp Hoà Thượng Thích Thuyền Ấn, lúc ấy Ngài là Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Hoàng Pháp. Chúng tôi trình bày tiền dịp đi công tác phật sự, chúng tôi có mang theo gạo trắng thơm, từ dưới quê lên cúng dường quý chư Tôn đức. Hoà Thượng Thích Thuyền Ấn nở nụ cười thật hoan hỷ và thân tình trò chuyện với chúng tôi khá lâu. Ngài có phân tích một số trở ngại khó khăn trong công tác hoàng pháp và hành hóa của Giáo Hội hiện nay. Sau đó, ngài còn tặng về cho mỗi tỉnh 10 quyển Lịch Xuân.

Thời điểm này chúng tôi cũng thường xuyên đi về Trung ương gặp Hoà Thượng Thích Huyền Quang, Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN, để báo cáo tình hình phật sự tại tỉnh nhà và đến chùa Giác Minh gặp Hoà Thượng Thích Quảng Độ, lúc ấy Ngài là Tổng Thư ký Viện Hóa Đạo GHPGVNTN để bàn về việc thành lập Ban đại diện kín tại 2 tỉnh Bạc Liêu và Hậu Giang, đồng thời vấn an sức khỏe của hai Ngài và tìm hiểu một số công tác phật sự của giáo hội cần làm trong thời gian tới. Lúc ấy tôi có tham gia phụ trách cả hai Ban đại diện Bạc Liêu và Hậu Giang góp phần cùng Hoà Thượng Thích Trí Đức và Hoà Thượng Thích Tịnh Hạnh của hai tỉnh nói trên. Để rút kinh nghiệm của những lần mất mát đồ đạc khi ngủ trọ tại xa cảng miền Tây,

những chuyến đi kế tiếp tôi cùng Hoà Thượng Thích Tịnh Hạnh tìm cách đến sớm hơn, hoặc tạm nghỉ tại Cao Đẳng Phật Học Viện Huệ Nghiêm, nơi đây Hoà Thượng Thích Bửu Huệ làm Viện chủ, sẵn tiện thăm thầy Phước Tài đang là Tăng sinh nơi đây.

Trở lại câu chuyện chùa Vĩnh Bình, từ khi tôi đệ đơn ra Hà Nội đến nay để khiêu tố về hành vi của tên Tư Hứa cậy thế ỷ quyền, đòi cưỡng chiếm ngôi chùa một cách phi pháp. Đơn thư gửi đi nhiều lượt mà bất vô âm tín, chẳng thấy phản hồi. Thời gian cứ dần dà trôi, tôi chờ trong sự tuyệt vọng ...gần như sốt cả ruột, cháy cả tim gan. Bên cạnh, biết bao chuyện dồn dập phải đối phó, và sự lộng hành của tên ác quỷ Tư Hứa ngày càng leo thang. Chính quyền xã Châu Hưng bất lực trong trạng thái đồng tình một cách ngấm ngầm để tên Tư Hứa lộng quyền tác oai, tác quái.

Một hôm ân sư tôi là Hoà Thượng Thích Tịnh Hạnh trên đường xe đi từ Cà Mau về Sóc Trăng, Ngài ghé tạm ngang vào chùa thăm tôi tại Bạc Liêu. Hoà Thượng vừa bước xuống xe thì tên Tư Hứa ở đâu lù lù hiện ra trước mắt, hai tay chống nạnh vẻ mặt bặm trợn miệng méo sệch một bên do có một vết sẹo chạy dài trên gương mặt hằn, nghe nói hấn đã bị thương suýt chết trước đây, khi ban đêm bò ra ngoài thành hoạt động. Hấn trông rất hung hãn, dữ tợn ra oai hùng hổ, miệng quát tháo: “Ê! thằng cha thầy chùa kia đi đâu đó ! Có giấy tờ đi đường không?” Hoà Thượng mỉm cười trả lời “Đi ngang đây hết tiền, tôi ghé chùa Thầy Thiện Minh xin ít tiền xe rồi đi liền”. Mặc cho vị hoà Thượng nói gì thì nói, tên Tư Hứa miệng vừa khạc phun nước miếng bốc mùi ba xị để vừa ra lệnh “ Mời anh về cơ quan công an xã làm việc, vì đi đường ghé địa phương này bất hợp pháp” Hay tin, tôi đến gặp ông Trần Văn Trọng, tức ông Năm Trọng, Bí thư xã Châu Hưng, ông Phạm Văn Bé, tức Năm Bé, Chủ tịch xã, Ông Hà Văn Tiền tức Tám Tiền, Trưởng công an xã. Tôi đề nghị các ông này trả tự do cho Hoà Thượng. Nhưng, họ bó tay vì nể nang Tư Hứa là người ở cấp Huyện, lại trong ngành quân báo “Tình báo quân đội “. Lúc bấy giờ đã gần 6 giờ tối, đồng bào phật tử khắp các ấp qui tụ bao quanh công an xã, càng lúc càng đông khoảng 400-500 người, làm nghẽn cả lối đi ... Trong khi tôi đang đứng tiếp xúc với mọi người đến hỏi thăm sự việc, thì có nhiều tiếng hô to của đồng bào chửi rửa tên Tư Hứa: “Đả đảo thằng Tư Hứa!, đồ ác độc! thằng Tư Hứa đồ tàn nhẫn ! loại ngang tàng, hung hãn, mất dạy bắt thầy tu ! ” Về mặt Tư Hứa cứ vênh váo, giọng nói hách dịch, điệu bộ phách lối đi vào đi ra. Còn UBND xã thì phó mặc để tên Tư Hứa tung hoành. Tôi nghĩ có lẽ đây là chứng bệnh công thần và bệnh kiêu ngạo của tên Tư Hứa, cho dù hấn ta chỉ là tên chuẩn úy quèn. Sau ngày 30.04.75 hấn ra mặt tỏ vẻ oai phong, cho mình là có quyền lực. Ở xã này ai cũng biết có một thời Tư Hứa đã từng làm nội ứng ở ấp Cái Dầy. Hấn đi nhân dân tự vệ của chính quyền cũ, ban đêm hấn báo tin cho Việt cộng đột nhập bắt cả trưởng, phó ấp và một số nhân dân tự vệ giam vào rừng sâu, cho nên hấn ta lúc nào cũng tự hào là đã đạt được kỳ công. Chính vì lẽ đó UB xã có phần nể mặt nhau một chút, nên cũng khó nói .

Trong lúc ấy ông phó công an xã tên gọi là Tám Minh đến nói với tôi : “Thôi ông thầy và quý bà con cô bác giải tán về đi! đêm nay tôi sẽ dành chiếc ghế bố của tôi cho ông Hoà Thượng tạm nghỉ, xin quý vị đừng lo ” Thế là thầy tôi phải ngủ một đêm tại cơ quan công an xã Châu Hưng.

Còn tôi thì về chùa mà trong lòng thấp thỏm không yên. Tôi vẫn biết mọi việc rất bình thường, chẳng có gì là quan trọng cả. Nhưng, tên Tư Hứa cố ý muốn làm lớn chuyện để làm oai với tôi. Sáng hôm sau, tôi mặc một bộ đồ cũ mềm với dáng vẻ một người đang đau khổ ...tự tay tôi xách một chiếc giỏ, đựng bên trong một chiếc bánh mì và một ly cà phê sữa. Tôi cố ý cho mọi người nhìn thấy, nhất là người mẹ của tên Tư Hứa là bà Mười Quang và chị ruột là cô Ba Khiếm, họ là những người đang hoạn trong xóm, họ đang bán một quán nước bên đường. Tôi biết, nếu họ trông thấy tôi và hiểu sự việc, chắc họ sẽ thúc ép hoặc lên tiếng trách cứ đứa con, đứa em quan liêu cao ngạo này! Đúng là "Oán tắng hội khổ" trên đường đi độc đạo bất ngờ tôi lại trông thấy tên Tư Hứa đi ngược chiều từ xa tiến lại. Tôi không muốn nhìn mặt tên ác gian chút nào cả, nhưng hết đường né tránh đành buộc lòng tôi phải hỏi hắn ta một tiếng "Anh Tư, tôi đề nghị anh nên giải quyết, thả ông thầy tôi về chùa". Tên Tư Hứa miệng cười nhếch mép khinh khỉnh trả lời "Tại sao hôm qua ông khinh dể tôi? ông không hỏi tôi một tiếng, nếu hỏi thì tôi đã thả rồi!" Anh ta lại nói tiếp, vừa nói vừa chỉ tay vào cơ quan xã Châu Hưng "Bọn quý ma xã này có quyền gì mà hỏi! Thôi ông đưa ông về chùa đi, ông nói với công an xã là lệnh của Tư Hứa, từ đây về sau ông đừng coi thường tôi nữa nhé! ". Khi tôi đến rước Hoà Thượng ra về, ông chủ tịch xã Năm Bé nói: "Tư Hứa bảo thầy phải làm đơn xin bảo lãnh". Vì quá nóng lòng lo cho thầy của mình, nên tôi đành phải làm đơn, sau đó thầy trò tôi về chùa ...

Về đến chùa, Trong lúc chúng tôi đang dùng ngọ trư, Tư Hứa lại xuất hiện từ ngoài cửa chùa xông xộc xông vào chẳng hỏi ai và hắn ta nhìn mâm cơm nói: "Tu hành gì mà mâm cơm tới ba, bốn món vậy! nào là rau sống, tàu hủ kho, chao, tô canh rau muống ... nhớ khi đã làm đơn bảo lãnh rồi, sau này bất cứ lúc nào tôi cần làm việc với ông già này là phải đem đến trình diện nhé!" nói rồi hắn ta bỏ đi ra...



CHƯƠNG 3

GIÚP ĐỠ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ



1. KHỞI NGUYÊN TỪ SỰ TRỊ BỆNH CỨU NGƯỜI ĐI DẦN ĐẾN CHỖ HỖ TRỢ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ VÀ LIÊN CAN VÀO VỤ ÁN.

Kể từ khi chiếm được chính quyền miền Nam, chính quyền CSVN đã thể hiện quyền lực của kẻ độc tài để sách nhiễu và bách hại đồng bào không thương tiếc. Cộng sản không những áp bức bóc lột đồng bào ngoài xã hội mà nay những kẻ cuồng vọng lại còn giở trò bịp bợm tiến dần lấn áp, uy hiếp đến cửa thiền môn nữa ...

Sau ngày 30.04.75 chỉ một ngày thôi, nhan nhản những sự bất công tàn bạo của CS. Tôi cảm thấy bất mãn chế độ độc tài này, vì tôi không có chút niềm tin nào với đường lối chính sách mà họ đang điều hành. Cộng Sản Việt Nam không hề đem đến hạnh phúc ấm no cho toàn dân dù ở mức độ thấp nhất. Từ đó, những buổi diễn giảng Phật pháp, tôi lồng vào những mẫu chuyện ngụ ngôn, răn đời rất thâm thúy của người xưa, hoặc lấy những điển tích trong Cổ học Tinh hoa để dẫn chứng. Vì tôi thấu hiểu được tâm tư nguyện vọng, tình cảm và hoàn cảnh của người dân, cho nên những mẫu chuyện, tôi chọn lọc sao cho thật nhạy cảm, phù hợp với tâm lý và đi gần với cuộc sống hiện thực của đời thường. Có những buổi nói chuyện hoặc là thuyết giảng giáo lý, nhiều bô lão rất tâm đắc gật gù, thỏa thích bởi những câu chuyện rất đúng với hiện trạng đã và đang xảy ra trước mắt người dân hàng ngày. Sau những buổi thuyết giảng đó, tôi thăm dò tìm hiểu, lắng nghe, những ý kiến của quý cụ sau khi lĩnh hội buổi giảng luận Phật lý vừa qua. Tôi cảm thấy hài lòng với đề tài mình đã chọn lọc, đúng lúc, hợp lý hợp tình và tôi luôn cố gắng duy trì, ứng xử thích nghi với nỗi khát vọng trong lòng mọi người : làm sao cho hợp đạo, hợp tình, hợp thời và hợp cảnh.

Lúc bấy giờ Hòa Thượng Thích Trí Đức Chánh Đại diện GHPGVNTN tỉnh Bạc Liêu phân công cho tôi phụ trách mở thêm một phòng thuốc nam, châm cứu từ thiện tại chùa Từ Quang, Cây Gừa xã Thạnh Bình huyện Giá Rai nên tôi bận rộn suốt ngày. Một hôm, từ Chùa Từ Quang tôi trở về chùa Vĩnh Bình sau 1 tuần lễ hốt thuốc trị bệnh giúp đồng bào tại nơi này. Khi xe vừa đến cổng chùa, tôi trông thấy trước mái hiên, có một người phụ nữ ước chừng 30 tuổi, sau được biết chị tên là Hồ Thị Huệ, tay đang bế một đứa cháu trai, vừa mới sinh hơn một tháng tuổi, dưới chân chị có một chiếc giỏ xách đựng quần áo, tã lót, khăn, dầu cù là, sữa v.v... dành cho bé. Chị vừa ôm con vừa khóc sụt sùi, ngược lên trông thấy tôi chị gật đầu chào, tôi hỏi “ Uả sao mà chị khóc dzậy?”

Chị trả lời :”Thưa thầy cháu bé bệnh nặng gần chết, bác sĩ ở bệnh viện đã chạy, không còn phương cứu được và bảo tôi đem cháu về nhà để chuẩn bị chôn thôi!”Chị Huệ xin tôi cho tạm đứng trước hiên chùa, chờ có xuồng quá giang về nhà, thấy vậy, tôi hỏi “ cháu bệnh gì ?” Chị trả lời “Cháu bị bệnh phổi rất nặng “ Tôi liền đến xem nét mặt cháu bé và xem ngón tay trở của cháu, xem cả ba đốt ngón tay về phong môn, phế môn và mệnh môn. Do đứa bé sơ sinh bộ mạch chưa đầy đủ nên phải xem các đốt ngón tay này, tôi nhận xét đứa bé bị ngạt thở do đàm chặn cổ họng, chứ không phải bị phổi nặng. Theo tôi, có thể do bú sữa mẹ, vì người mẹ quá nhiệt trong người. Tôi nói:” Đứa bé không sao đâu ! chị hãy bế cháu vào phòng thuốc tôi giúp cho”.

Lúc bấy giờ tôi nhờ một bà Phật tử rất giỏi, chuyên trị bệnh cho trẻ em, tức bà Nguyễn Thị Ngà, còn gọi là cô Hai Huệ, năm nay 76 tuổi hiện còn sống, đang ngụ tại ấp Cái Dầy xã Châu Hưng. Cô Hai Huệ dầm phèn chua cùng vỏ cây so đũa và giấm, dùng lông gà, thọc vào họng cho bé ọa hết đờm ra, chỉ một phút sau bé thở trở lại bình thường, nét mặt trở nên hồng hào tươi tỉnh và khóc oa oa...chị Huệ, mẹ cháu bé miệng vừa nở nụ cười hiền lành, vui mừng, vừa lấy khăn lau

nước mắt. Tôi tiếp tục đưa cho chị thêm một ít thuốc tán để đem về cho cháu uống rồi chị quá giang xuống về nhà tại xã Châu Thới. Chị không quên cảm ơn và cúi đầu từ giã mọi người.

Khoảng ba hôm sau, vào lúc buổi chiều, trời sập tối, thành linh tôi thoáng thấy có vài anh thanh niên đi thoăn thoắt vào cổng chùa. Tôi liếc thấy mỗi người lại đứng mỗi góc bên hông chùa, loáng thoáng bóng người lấp ló sau hàng dừa rồi khuất đi... Tôi vội ra xem thì có một anh thanh niên tuổi khoảng 30, nước da đen sạm (xạm) nắng. Trông thấy tôi, anh ta ngả nón cúi chào và hỏi “Thưa! Có phải thầy là Thầy Thích Thiện Minh trụ trì chùa này phải không? Tôi đáp lại “ Phải ! chính tôi “ Sau đó, tôi mời anh vào chùa, qua cuộc tiếp xúc trong buổi chiều hôm này, tôi được biết anh tên là Trịnh Thanh Sơn 29 tuổi, anh từ rừng Đước U Minh vừa về thăm nhà, được người vợ là chị Hồ Thị Huệ thông báo lại sự việc, tôi đã chữa trị cứu sống được đứa bé. Hôm nay, mục đích anh đến chùa là để tỏ lòng cảm ơn và xin thêm ít thuốc tán cho cháu bé. Khi trao đổi tiếp chuyện với anh Sơn, anh có nhờ tôi giúp xem giúp tuổi tốt xấu cho anh, liệu anh đang xúc tiến công việc làm ăn lớn có thể thành công không ? v.v... Rồi tôi và anh lại tâm sự tiếp. Khi hai bên trò chuyện có những nhận xét và nhận thức giống nhau về một số vấn đề xã hội hiện tại nên có sự đồng cảm lạ lùng. Anh bèn tiết lộ cho tôi biết, anh đang trốn học tập cải tạo cùng một số binh lính, hạ sĩ quan, sĩ quan. Hiện đang trú ngụ tại rừng U Minh hạ và đang có hướng thành lập một tổ chức bí mật để đấu tranh chống cộng đòi tự do. Thế nhưng hoàn cảnh hiện giờ trong thời kỳ còn đang ẩn trốn, mọi việc bước đầu thật hết sức khó khăn, thiếu thốn đủ mọi bề, chẳng hạn như: thiếu dầu để đốt đèn, thiếu pin, thuốc sốt rét, thuốc trừ muỗi, áo mưa, giấy, bút, bàn máy đánh chữ, lương thực thực phẩm, vải may cò, quần trang quân dụng và cả vũ khí phòng thân v.v... Theo tôi hiểu, dường như nhu cầu gì cũng cần, và đường dây tiếp tế bây giờ chưa có. Sơn chưa tìm được mạnh thường quân loại cứng để đỡ đầu, nhằm kiện toàn và phát triển thành một tổ chức vững mạnh. Khi nghe anh trình bày, tôi rất cảm thông và có hứa hẹn sẽ đóng góp một phần những gì tôi có thể ...vì biết đây là một phong trào, mới phơi thai phải cần có sự trợ giúp.

Kể từ giờ phút đó, tôi bắt đầu tạo mọi điều kiện và khả năng sẵn có của mình để giúp anh, đồng thời giới thiệu, vận động một số mạnh thường quân hỗ trợ tài lực, vật lực, nhân lực mỗi khi anh có dịp từ rừng Cà Mau về Bạc Liêu. Tôi tìm cách quan hệ với một số người quen nhờ gửi gắm một số anh em cài vào làm việc trong các cơ quan nhà nước Cộng sản như : Phòng giao thông vận tải, tòa án, công an, thị đội, huyện đội, xã đội v.v... để anh em trong các cơ quan này tìm cách giải quyết những nhu cầu của tổ chức đang cần. Trước tiên, tôi cho mượn một bàn máy đánh chữ, hiến tặng giấy, bút, vải may cò, áo mưa, thuốc sốt rét, gạo, mặt nạ chống hơi độc, bản đồ tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, bản đồ quân khu bốn .v.v.. Tôi phối hợp cùng một số thành viên trong huyện, tỉnh, cho quay rô-nê-ô roneo) in Cương lĩnh Mặt trận, ra Tuyên cáo, phát tán tài liệu, rải truyền đơn trên diện rộng, từ mặt đất và cả trên không trung. Tôi nghiên cứu phương cách là buộc tài liệu vào cây nhang đang cháy, cột vào chiếc bong bóng hoặc cột vào chân con chim sau đó thả bay trên không, khi nhang cháy tới đâu, thì tài liệu tung rơi tới đấy!, rơi rải rác khắp tòa nhà

cao tầng, trên cành cây, trên sông .v.v...

Lúc bấy giờ, công an các tỉnh la hoảng đồn rằng” máy bay hãm thanh của Mỹ bay qua vùng trời VN rải truyền đơn”. Tôi cho rải từ Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau, cả thấy gồm 4 tỉnh, khiến những tên Cộng sản đang reo hò, hân hoan vui mừng chiến thắng, cũng phải một phen hú vía kinh hồn! họ tưởng tới rồi ! Đồng bào mình cũng tưởng tới rồi ... Ngoài ra tôi còn tổ chức những buổi giỗ hay cúng lễ tại tư gia, để một số thành viên của các tổ chức khác từ thành phố Sài Gòn, Biên Hoà và Huế đến tham dự buổi họp bí mật liên minh sát nhập thành một khối lớn hoặc trở thành cao trào đấu tranh ở khắp các địa bàn trong toàn quốc. Vào thời điểm này các anh em trong mật cứ U Minh đưa ra một danh xưng với tên gọi là “ Mặt Trận Dân Quân Phục Quốc “ để nhờ tôi tư vấn. Tôi có ý kiến nên đổi danh xưng thành” Mặt Trận Nghĩa quân Cứu quốc, Việt Nam Dân quốc “. Sở dĩ, tôi đề nghị thay đổi là vì tôi mong muốn phong trào nên noi gương “Bình Định Vương Lê Lợi “ tức nghĩa quân Lê Lợi, những chiến sĩ có nghĩa khí đứng lên cứu quốc, chứ không phải chỉ khôi phục lại cái cũ, theo tôi cái cũ cũng cần phải điều chỉnh và cái cũ vẫn bị động vì bị lệ thuộc và nếu lệ thuộc hoàn toàn thì sẽ không bao giờ đứng vững trên đôi chân của mình một khi sự trợ giúp không còn nữa...ta sẽ bị ngã quỵ trong cô đơn. Danh xưng mặt trận tôi đưa ra được mọi người hoan hỷ tán thành. Kể từ đó tôi được tổ chức quan tâm hơn, họ sắp xếp hay nói đúng hơn là họ dành cho tôi một vị trí như là cố vấn chính trị của tổ chức.

Sự đề bạt này chính bản thân tôi cũng không hề hay biết. Tôi tự xét bản thân tôi không phải là người làm chính trị và cũng không có khả năng đảm nhiệm trọng trách mà anh em đã đề bạt như vậy ... Cho đến khi tôi bị bắt, bị điều tra nhiều lần tôi mới ngỡ ra là có một vài người trong tổ chức bị bắt, trong đó có cả anh Trịnh Thanh Sơn, đều khai báo với cơ quan điều tra là họ bầu tôi với chức vụ “Cố Vấn”. Họ thấy tôi giúp đỡ nhiệt tình nên đồng thanh đề cử, mà chưa tiện việc thông báo cho tôi hay. Chính vì lẽ ấy, nên bản cáo trạng đầu tiên kết luận tôi là thành phần đặc biệt nguy hiểm và bản án căn cứ vào khoản A của sắc luật 03 là án Tử hình. Lúc bấy giờ là cao điểm cần trấn áp, xử án thật nặng để làm gương, cho nên các vụ án chính trị trong toàn quốc khi ra tòa đều bị tử hình từ 3 đến 5 người, từ đầu vụ tính trở xuống. Nhiều người án tử đã bị đem đi hành quyết. Riêng bản thân tôi được anh em đề bạt chức vụ cao như vậy, cho nên cơ quan giữ quyền công tố và tòa án tỉnh Minh Hải qui kết tôi là người đứng đầu của tổ chức.“Mặt Trận Nghĩa Quân cứu Quốc Việt Nam Dân Quốc” đây là điều mà tôi không bao giờ lường trước được. Tôi chỉ biết rằng, nếu bất cứ ai đứng đầu vụ án thì không tránh khỏi cái chết. Đó là thực tế qua các phiên tòa đã xét xử. Âu cũng là quả nghiệp cả! Tôi cũng nhận thức rõ điều này nhất là trường hợp gánh vác trách nhiệm “Đứng mũi chịu sào” thì hậu quả chắc khó lường. Thế nhưng khi ra tòa tôi vẫn mặc nhiên không cải chính,thôi thì:

“ Cũng đành nhắm mắt đưa chân
Thử xem con tạo xoay vần đến đâu !”

Tôi nghĩ rằng nếu tôi phủ nhận mình không phải là người cầm đầu tổ chức, thì chắc chắn anh Trịnh Thanh Sơn và một vài nhân sự kế tiếp sẽ bị kết án tử hình. Nếu để các anh em bị án tử hình, thì gia đình vợ con của họ sẽ bị khổ khổ còn tôi là nhà tu cũng phải có đức hy sinh ...dẫu có bị tử hình cũng chẳng sao, vì chỉ là “Sự giải thoát”. Mặc dầu nghĩ thế, nhưng tôi vẫn âu lo “ là người xuất gia tu học giống như kẻ lữ hành, đường đi còn xa, đích chưa đến chỉ e cuộc hành trình lỡ bước nửa đường chẳng ! cũng như tôi chưa trải qua đoạn cuối của sinh, lão, bệnh mà lại “tử” thì liệu bao năm tu hành của mình có đủ công đức, phúc duyên, phúc lực để làm tư lương cho đời hiện tại và đời sau nữa hay không? Thôi thì, chỉ cầu mong cho dù “ Sinh hay Tử”. Suốt đời hiện tại cũng như đời sau tôi xin phát nguyện tiếp tục làm lành, vun trồng cội đức, hết lòng phụng sự Chánh Pháp đem đến lợi lạc cho quần sinh để đáp đền ơn muôn một của chư Phật” Hơn nữa, tôi luôn nhớ câu “Ái quốc hà cô duy hữu tinh thần chung bất tử” người yêu nước đâu có tội tình gì chỉ có tinh thần là không chết. Vì luật pháp mà đem những người yêu nước ra xét xử là luật pháp tồi, là luật rừng, là luật của kẻ buôn dân bán nước, là luật của những kẻ đề đầu cuỡi cổ làm hại nước hại dân mà thôi! Còn luật pháp mà đem những người yêu đạo ra xét xử là luật pháp vô đạo, vô luân, là luật của những tên đồ tể, hung tàn! Cho nên nếu có bị tử hình cũng là vinh dự, chứ tôi có làm điều gì tội bại , xấu xa , khổ dân khổ nước đâu mà mang tiếng nhuốc nhơ muôn thuở ! Vả lại, ở trên đời này mỗi khi một chính quyền mới lên thay thế hoặc cướp chính quyền của kẻ khác thì luôn lúc nào cũng tự cho rằng mình là “ chính nghĩa” là “Chơn” còn chính thể bị lật đổ là “ tà” là “ngụy” người nào chống lại sẽ bị quy kết là kẻ phản quốc, là kẻ có tội .v.v...Nói tóm lại chỉ vì “quyền lực và lợi lộc” mà người ta mãi phê phán nhau, gán ghép cho nhau những tội đồ “ phản nghịch”, phần nhiều thường xảy ra ở chế độ độc tài, không dân chủ.

Bản thân tôi tự xác nhận rằng, từ bé cho đến tuổi trưởng thành, tôi không biết chính trị là gì ? Tôi chỉ là kẻ xuất gia tu học, không phải là một nhà chính trị, hay là một chính khách. Bản thân tôi không có nghiên cứu chuyên sâu về chính trị, cũng may mắn không liên quan giữa cuộc nội chiến Bắc Nam. Nhưng, khi bị bắt vào tù, mang trọng tội đặc biệt là bị khép vào tội Chính trị cũng là một điều hy hữu không ngờ! Tôi vẫn biết chính quyền CS ác cảm đối với tôi chỉ vì tôi là người trong GHPGVNTN không ủng hộ chính quyền làm sai mà còn đấu tranh đòi hỏi cho quyền tự do tôn giáo nữa, sẵn có nầy họ được dịp ra tay. Tôi những tưởng rằng mình xuất gia đi tu là không màng việc thế sự, gác bỏ ngoài tai những tiếng thị phi, xa lánh chốn phồn hoa đô hội, không mơ chuộng công danh, không mưu cầu lợi lộc và chẳng mê say mùi thế tục ! Thế nhưng hoàn cảnh xã hội và đất nước đã đưa đẩy khiến tôi đành phải bẻ cửa chùa, lên đường cứu nguy đất nước và giải trừ pháp nạn. Tôi còn nhớ một bài thơ tứ tuyệt

không biết rõ tác giả là cụ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm hay Đức Huỳnh Phú Sổ Giáo chủ Đạo Phật giáo Hòa Hảo với bốn câu đầy ý nghĩa và rất hợp với tâm trạng mà tôi còn nhớ như in trong trí não và đã thuộc lòng từ thuở 13, khi thường được nghe những người cao niên ngâm đọc :

Tu sĩ quyết chùa am bế cửa
Tuốt gươm vàng lên ngựa xông pha
Đền xong nợ nước thù nhà
Thiên môn trở gót Phật đà Nam Mô ...

Nội dung 4 câu thơ trên, tôi đã có dịp lập lại, nhân trả lời cuộc phỏng vấn của Cô Ý Lan đặc phái viên của đài Á Châu Tự do phụ trách. Sau cuộc phỏng vấn hơn 1 tháng bất ngờ tôi nhận điện thoại của một người con Phật, đó là một nữ tu sĩ thuộc Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo thuần túy. Cô Nguyễn thị Hạnh 46 tuổi, cư ngụ tại ấp Bắc, xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Cô xin thay mặt cho tín đồ Hòa Hảo tỏ lời cảm ơn Hòa Thượng Thích Quảng Độ Viện Trưởng VHĐ, GHPGVNTN và tôi, vì đã lên tiếng về việc nhà cầm quyền CS Việt Nam đàn áp một cách thô bạo GHPGHH khiến một số tín hữu đã thiêu thân “tử vì Đạo”. Đồng thời Cô Hạnh đã đính chính rõ 4 câu thi Sấm nói trên là những lời tiên tri của Đức Huỳnh Phú Sổ, Giáo Chủ PGHH. Một ngày sau tôi cũng được Ông Lê Minh Triết một tu sĩ PGHH tuổi khoảng 60, đã từng trải nghiệm nơi chốn lao tù, nhiều năm ông cùng tôi gần bó cánh nằm gai nếm mật “ngọa tân thường đảm” xác nhận bài thi trên một lần nữa.

Đến giờ này trong lúc đang ngồi ghi lại những trang Hồi Ký tôi vẫn còn thẩm thấu 4 câu trên. Tôi chỉ ý thức trách nhiệm của bốn phận người dân là đáp ân tổ quốc bằng trí tuệ nhỏ bé của mình cho nên tôi lượng định hai chữ Chính Trị rất là đơn giản. Tự từ ngữ Chính Trị cũng rất rõ nghĩa rồi, vì nó là Chính chứ không phải là Tà, tức Chính trị lấy chính pháp để trị dân chứ không phải là Tà trị. Tuy nhiên theo sách vở Ông Khổng Tử có định nghĩa “ Chính Trị là Chính giả” có nghĩa là ngay thẳng, là đúng đắn hay Chính trị là con đường ngay nẻo thẳng vậy!, tức là những gì chưa đúng, chưa ổn định, ta phải làm sao cho đúng, cho ổn định, cho kiện toàn....

Tôi cũng nghe có người còn định nghĩa “ Chính trị là thiết kế chấp hành nhân sinh và điều lý tính nhân toàn thiện mỹ”, có nghĩa là thiết kế xây dựng thực thi theo nguyện vọng của toàn dân, đem đến sự tự do, ấm no, hạnh phúc thật sự cho đời sống nhân sinh. Tôi muốn nhấn mạnh 2 chữ thật sự chứ không phải là từ suông hay rỗng toét. Bên cạnh đó còn uốn nắn, điều chỉnh, hướng dẫn cho người dân trở thành người hữu ích cho gia đình và xã hội. Ngoài ra cũng có người lại định nghĩa ngắn gọn hơn “ Chính trị là nghệ thuật (kỹ năng) quản lý xã hội” v.v...Có điều đáng buồn là 2 từ ngữ Chính trị ngày nay đã bị người ta lạm dụng, bởi lắm hứa hẹn suông, hoặc nhiều mưu đồ lừa bịp hay luôn dùng thủ đoạn nên từ đó đã làm giảm mất đi ý nghĩa đẹp của nó.

Ngày nay chính trị bị người ta nhìn một cách hoài nghi, e dè, sợ sệt hoặc đánh giá một cách méo mó, chứ thật ra nó rất đẹp, rất hay, tự bản thân nó không đen tối mà do những con người hạ sách lợi dụng đã bôi đen hạ thấp ý nghĩa của nó mà thôi. Theo tôi thì người làm Chính trị cũng như cầm lái con thuyền đang đi trên dòng sông hay trên biển vậy. Tùy theo quốc gia nhỏ hay lớn mà ví nó là biển hay dòng sông, trên thuyền có cả một đoàn người giao mạng số của mình cho người

cầm lái. Thuyền phải vượt qua muôn trùng vạn dặm ở ngoài khơi, nào là phải né tránh những con thuyền ngược chiều, nào là phải vượt qua mặt những con thuyền cùng chiều, phải cầm lái thật vững, thật giỏi trước sóng to gió lớn, sóng ngầm, đá ngầm và còn phải qua nhiều khúc cua khúc quẹo của dòng sông. Mỗi khúc cua, khúc quẹo chính là tâm tư, tình cảm, nguyện vọng cơ bản và thiết thực của các tầng lớp nhân dân trong xã hội. Người lái thuyền phải học lái, phải có hải đồ, hải bàn, biết sửa chữa cơ bản, biết vận hành máy móc phải cầm lái cẩn thận và nhiệt tình. Đặc biệt, phải lái hết vào từng khúc cua, khúc quẹo của dòng sông, quan trọng nhất là ở điểm này chứ không thể thấy khúc cua, khúc quẹo không lái vào mà lại leo thuyền lên bờ đậu thì không còn gì là chính trị cả. Như vậy người làm chính quyền phải đáp ứng những nguyện vọng những nhu cầu cơ bản của dân, chứ không đáp ứng mà lại làm khác đi thì đâu xứng đáng là chính quyền hay chính trị nữa. Thực ra mà nói, nhu cầu căn bản của con người chỉ gồm hai mặt tinh thần và vật chất. Tinh thần đáp ứng với văn hoá và tín ngưỡng, còn vật chất đáp ứng với kinh tế, cho nên bất cứ guồng máy chính quyền nào của bất cứ quốc gia nào trên thế giới cũng đều phục vụ nhu cầu của con người chỉ có hai mặt này mà thôi, dẫu cho chính quyền ấy có bao nhiêu bộ hay ban ngành cũng thế. Việt Nam cần phải tiến tới thiết lập một chế độ Dân chủ, tôn trọng những quyền cơ bản nhất của con người, những quyền này được minh định rõ ràng trong Hiến pháp, phù hợp với luật pháp quốc tế và Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền. Để bảo đảm tính chất quốc tế và tiến trình Dân chủ, đặc biệt Hiến pháp phải được tôn trọng trên thực tế. Điều cần nhất là phải đưa ra một “đường lối mới” đáp ứng những nhu cầu cơ bản của người dân, “Dân là gốc” chứ không phải “Lấy dân là gốc” và nhất thiết phải phù hợp với xu thế của thế giới mới.

2. BỊ BẮT GIAM ĐIỀU TRA TẠI CƠ QUAN BẢO VỆ CHÍNH TRỊ TỈNH MINH HẢI

Những ngày sắp bị bắt, trong lòng tôi dường như có linh tính báo trước sắp bị đại nạn. Cuối năm 1978 phụ thân tôi qua đời vì bạo bệnh, gia đình trở nên sa sút các em đông, còn nhỏ dại, mẫu thân tôi sức khoẻ yếu kém và bị bệnh thường xuyên. Mỗi khi về Bạc Liêu chăm cứu bệnh nhân tôi thường ghé tạt về nhà thăm viếng gia đình để động viên an ủi các em thơ. Vào ngày 28.03.1979 trong lòng tôi bỗng bồn chồn, nôn nao, ngồi đứng không yên, tôi cảm thấy nhớ gia đình, nhớ đến gia nghiêm và thân mẫu, mặc dầu phụ thân tôi đã qua đời cách đây 5 tháng. Tôi vội về nhà đốt nén hương trên bàn thờ cha, vấn an sức khoẻ mẹ già sau đó trở về chùa. Tôi vừa bước vào liêu phòng chưa đầy 5 phút, thì có một con chim với bộ lông màu xanh từ ngoài cửa sổ bay vụt vào trong phòng và rớt ngay trên bàn viết rồi giãy chết.

Thực ra cửa sổ bằng song cây hơi khít, lại phủ thêm chiếc rèm bằng vải, rất khó bay vào. Tôi nghĩ ngay đây là điềm chẳng lành vì người xưa thường nói “Chim sa cá lụy” tôi vội nhặt con chim lên đem ra góc cây chuối bên hông chùa đọc chú vãng sanh và chôn nó rồi tôi tịnh nghĩ buổi trưa.

Đúng 1 giờ 30 khi chuông đồng hồ reo báo thức cũng là lúc công an vây chặt tứ phía xung quanh chùa. Ông Dương Văn Nhỏ, tức Tư Nhỏ, Phó công an huyện Vĩnh Lợi, cùng một số nhân viên

phối hợp với công an xã Châu Hưng, bất ngờ xuất hiện đột ngột nơi Tổ Đường và nhanh chân bước vào phòng khách của tôi. Ông phó công an xã Châu Hưng tên Tư Hường giới thiệu, sau đó ông Dương Văn Nhỏ lên tiếng mời tôi và người môn đệ của tôi là Thích Thiện Tín, thế danh Trương Phước Hòa. Thầy trò tôi vội thu xếp chuẩn bị đi cùng công an ra quốc lộ 1, tôi thấy chung quanh đây không những chỉ có công an mà có cả bộ đội thuộc huyện đội huyện Vĩnh Lợi nữa, tay họ cầm súng sát khí đằng đằng đôi mắt họ lảo liên ...

Họ đưa chúng tôi trên một chiếc xe du lịch màu đen, rất cũ kỹ, đã bạc màu sơn, ngồi hai bên chúng tôi có hai tên công an kè sát bên hông, lúc nào cũng cầm súng trong tay lăm lăm. Xe chạy được khoảng một phần năm đoạn đường thì bị hỏng máy nên phải dừng lại bên đường khá lâu. Sau khi sửa chữa xong, xe chạy trực chỉ về tới phòng công an huyện Vĩnh Lợi thì trời cũng đã nhá nhem tối, mặc dầu đoạn đường chỉ hơn 10 cây số. Đến nơi họ sắp xếp cho thầy trò chúng tôi ở hai phòng khác nhau, khi vào phòng tôi ngồi chờ mãi mà chẳng thấy bóng dáng tên công an nào đêm xía, hay hỏi han chi cả. Trời dần dần sụp tối, một buổi chiều buồn ảm đạm thê lương. Tôi biết đêm nay mình không thể về chùa được nữa rồi ! Họ muốn cầm giữ mình rồi ! Khi tới đến khoảng 7 giờ hơn, có một chú công an tuổi khoảng 17-18 đến mời tôi sang một phòng bên cạnh để nghỉ. Bước vào phòng này tôi thấy mọi thứ đều có sự sắp đặt sẵn sàng nhằm để đập vào mắt tôi, thông qua một đòn cân não và trắc nghiệm tâm lý phủ đầu với một cuộc đấu trí bằng một chiến thuật không lời... Những thứ họ trang hoàng như: một chiếc ghế bô có sẵn mùng, mền, gối, một chiếc đèn nê ông thật sáng. Đặc biệt họ kê một chiếc tủ có 3 ngăn không cửa, bên trong có một quyển tập thơ tựa đề là “Vịnh Đạo Đời “ do chính tôi là tác giả (tập thơ này tôi in năm 1973 để ấn tống dày hơn 100 trang), một số mặt nạ chống hơi độc cùng vài tấm bản đồ tỉnh Minh Hải, bản đồ quân khu IV, (đây là bản đồ cũ của chính quyền Sài Gòn do Nha đồ Bản in ấn), cùng một số vài may cò ... Nói chung, tất cả những thứ này đều do chính tôi là sở hữu chủ, những món này tôi gởi vào rừng sâu cho các anh em trong tổ chức. Hôm nay nhìn thoáng thấy lại những món đồ này qua cách trưng bày của họ tôi đã biết họ muốn gì rồi! Đây là nghiệp vụ sơ đẳng của những tên cán bộ điều tra trước khi khai thác, việc này chẳng có chi là lạ cả! Đêm ấy, tôi cảm thấy hơi khó ngủ, mỗi khi suy nghĩ tới những món đồ đang nằm trong tủ đối diện tôi. Dường như nó thông báo cho tôi biết tôi sẽ bị tù, bị kết án chứ không phải là việc bình thường nữa đâu !

Sáng hôm sau, lúc tôi thức dậy, họ lại ra lệnh chuyển tôi qua một phòng khác và khoảng 3 giờ chiều ngày 30/3/1979 có một chiếc xe du lịch bóng loáng mới toanh màu trắng từ tỉnh Minh Hải đến áp giải một mình tôi về cơ quan Bảo vệ Chính trị tỉnh. Người áp giải là thượng úy Trần Trung Thu, Phó phòng bảo vệ chính trị của công an tỉnh. Khi đến đây họ cho tôi tạm nghỉ ở một phòng làm việc, trong phòng này có hai chiếc giường, một chiếc cho tôi nằm, còn chiếc kia là một sĩ quan thiếu úy trông giữ canh chừng tôi.

Đêm ấy khoảng 1 giờ khuya có một tên thượng úy có mùi bia nồng nặc, xuất hiện bước vào phòng tôi và bảo tôi ngồi dậy làm việc. Tên Thượng úy nói “ Khi bị chuyển đến đây anh phải biết mình

là ai rồi! và anh tự biết mình phải làm gì rồi! anh phải thành thật khai báo để Đảng và nhà nước có chính sách khoan hồng chứ đừng để chúng tôi có thái độ xử không đẹp”. Anh ta lại giới thiệu tiếp tên là Nguyễn Hữu Phước cấp bậc Thượng úy, chức vụ phó phòng. Tôi trả lời rằng “Anh nói phải thành thật khai báo là khai báo cái gì? Còn đối xử không đẹp là đối xử ra sao? bộ đánh hay đem bắn hả?”

Tôi vừa nói xong, anh ta áp xô vào mình tôi, dùng hai tay giật đứt chiếc nút áo trắng nâu tôi đang mặc, luôn miệng anh ta nói “Chiếc áo không làm thành thầy tu”. Tôi trả lời ngay “Chiếc nón cối ông đang đội, cũng không cho thấy ông là người cách mạng”. Tên Thượng úy nói tiếp “Tôi sẽ thay mặt chi bộ của chúng tôi để giúp anh một bài học mới và có thể trả lời bất cứ câu hỏi nào, nếu anh cảm thấy chưa hiểu gì về Đảng. Ngoài ra, anh cần phải có sự giáo dục của Đảng bằng mọi hình thức để trở nên một con người mới xã hội chủ nghĩa”

Tôi trả lời rằng “Nếu ông có thể thay mặt Đảng Bộ của ông, để trả lời bất cứ câu hỏi nào mà tôi thắc mắc thì tôi xin hỏi: Bao giờ chế độ của các ông đi đến chủ nghĩa cộng sản và thế giới đại đồng như Mác và Lê Nin đã nói”. Hắn trả lời tôi với giọng cộc lốc “Anh muốn hỏi gì thì hỏi, chứ đừng hỏi điều này”. Tôi nói “Như vậy tôi sẽ hỏi ông điều khác: một người gọi là làm cách mạng như ông, ông nói có thể thay mặt được chi bộ của ông tức thay mặt Đảng mà ông dùng quyền lực của kẻ có vũ khí trên tay làm việc với một nhà sư như tôi tay không tác thiệp. Ông lại áp xô vào mình dùng tay giật đứt chiếc nút áo nâu sồng tôi đang mặc, hành vi như thế có phải do Đảng của ông đã huấn luyện và chỉ đạo như vậy không?”. Lúc đó nét mặt tên thượng úy biến sắc và miệng nhanh nhẩu với những lời lẽ hết sức thô thiển của những tên thất học vô loài rằng: “ĐM. Có ! Đảng tao dạy như thế đó! Đảng tao còn ra lệnh đem hết cái lũ phản động tụi mày ra bắn bỏ nữa! chứ giật đứt nút áo là chuyện nhỏ thôi! rồi mày sẽ thấy ... bản án không nhỏ đâu, chỉ có đem chôn thôi!” Sau đó hắn bước ra khỏi cửa, vừa đi miệng vừa lẩm bẩm “ĐM ... đồ ngoan cố, tu với hành gì !”

Đến buổi trưa hắn ta trở lại đứng nhìn xung quanh phòng tôi với cặp mắt ngó dáo dác nhìn ngang, nhìn dọc với vẻ dò xét chuyện gì và quay lại nhìn tôi hắn nói “Trưa nay tao cho mày nhịn đói, chiều nay cũng cho mày nhịn đói và tiếp theo tao sẽ bỏ đói mày dài dài ...tao bóp bao tử mày rồi mày sẽ tự xin thành thật khai báo hay không cho biết”. Tôi cười nhếch mép và thách thức “Cứ làm!”. Đúng y như rằng buổi trưa hôm đó tôi chẳng có cơm ăn và tối đến tôi cũng nhịn đói, sự nhịn đói 5-3 ngày đối với tôi là chuyện bình thường, duy có điều là tôi được đi vệ sinh nên dùng nước dội cầu (nước có rất nhiều phèn) uống vào cho đỡ đói, khát. Hắn ta bỏ đói tôi hai ngày rưỡi, may mắn là chiều hôm kế có ban chỉ huy ty công an tỉnh Minh Hải gồm

1/ Ông Nguyễn Viết Thống tức Tư Thống trưởng Ty

2/ Ông Võ Thanh Tòng tức Ba Trường Sơn phó Ty

3/ Ông Võ Minh Quân tức Bảy Ngồi phó Ty

4/ Ông Phạm Minh Chánh tức ba Lát Gừng trưởng ban Chấp pháp

5/ Có sự chứng kiến cả ông Phan Ngọc Sến tức Mười Kỳ Bí thư tỉnh uỷ tỉnh Minh hải

6/ Thượng uỷ Trần Trung Thu, phó phòng Bảo Vệ Chính trị tỉnh.

Họ ra lệnh đưa tôi sang phòng khách để họ nhận diện. Lúc ấy tên Nguyễn Hữu Phước đến gọi tôi. Tôi lấy cớ là bị bỏ đói mấy ngày nên yếu sức không đi nổi. Hắn ta gương mặt tái nhợt, ra vẻ sợ sệt và nói “Anh hãy đi gặp ban lãnh đạo ty công an đi ... nhớ đừng nói tôi ra lệnh bỏ đói... chiều nay tôi sẽ bảo người mang cơm đến cho anh bình thường” Tôi có đến gặp tất cả mọi người. Họ trở mắt nhìn tôi, nhìn từ đầu đến chân với một thái độ hết sức ngạc nhiên, tưởng chừng như tôi là người từ một hành tinh lạ vừa mới xuất hiện xuống quả địa cầu này, hoặc giả họ là những người đầu tiên mới đến tham quan sở thú là phải. Bởi vì 5- 6 ngày qua bản thân tôi mất ăn thiếu ngủ bởi lạ chỗ, gương mặt hốc hác, quần áo đã bốc mùi hôi vì không được giặt giũ, thân thể gầy đi thấy rõ, tôi cảm thấy người hơi choáng váng bước chân đi lảo đảo, loạng choạng như người say rượu.

3. TRẠI GIAM HUYỆN VINH LỢI TỈNH MINH HẢI, NHÀ TÙ ĐẦU TIÊN ...

Khoảng tuần lễ sau, chính anh Nguyễn Hữu Phước cũng là người áp giải tôi trực tiếp đến nhà tù Vĩnh Lợi, để bàn giao cho anh trưởng cai ngục. Lúc đó tôi bị 2 tên công an trại giam lục soát khắp thân thể họ tịch thu tất cả giấy tờ tùy thân, các loại giấy tờ có liên quan đến sở hữu tài sản đất đai của ngôi chùa Vĩnh Bình, chứng minh thư tu sĩ, giấy bổ nhiệm trụ trì v.v... công an cởi áo tràng, và cởi cả bộ quần áo tôi đang mặc. Trong mình tôi chỉ còn lại duy nhất chiếc quần đùi, tên trưởng trại ra lệnh đưa tôi vào phòng giam số 2, còng hai tay tôi bằng chiếc còng số 8 và quỳ hai chân bằng hai khoen sắt. Sau đó họ đóng cửa rầm rầm và bỏ đi ra. Tại phòng giam số 2 nơi đây, thật sự là địa ngục trần gian đối với tôi kể từ giờ này.

Khi vào phòng tôi bị quỳ chân chung một xâu quỳ với khoảng 5-6 người, những người này đều mang tội “chính trị” chưa bị kết án nhưng bị cùm kẹp liên tục ngày đêm hơn 4 năm rồi! Thân thể họ tiêu tụy, gầy guộc xanh xao, nước da tái nhợt, đôi chân teo tóp và gần như bại liệt, đôi mắt hõm sâu, nếp nhăn hằn in trên vầng trán, râu tóc đã bạc nhiều. Khi 2 tên công an ra khỏi phòng thì mọi người vói bắt tay, vỗ về, hỏi thăm tự sự thái độ niềm nở và rất thân tình. Họ rất chú tâm và nôn nóng hỏi tôi cũng như lắng nghe tôi trình bày về mọi tin tức diễn ra bên ngoài, chứng tỏ mọi người rất thiếu thông tin từ lâu. Thành thạo họ tỏ nụ cười tươi, vui mừng phấn khởi... nhưng chỉ là dáng vẻ bề ngoài chứ bên trong lòng họ đang chất chứa nỗi u buồn lẫn sự khát vọng tự do. Họ tâm sự với tôi về hoàn cảnh gia đình, nguyên nhân bị bắt và những khó khăn trong sinh hoạt thường nhật tại phòng giam này.

Ở đây chúng tôi bị quâyện chung một cây sắt dài 5-6 thước, các khoen được xỏ vào một cây sắt khá to, bên đầu có một ổ khoá đặc dụng rất khó mở. Chúng tôi thật vất vả khó khăn khi xoay trở cây quâyện. Nếu mỗi khi trong cùm có ai đi tiểu tiện là vô cùng phiền toái nhất là lúc về đêm. Bởi tiếng xích sắt khua vang nghe inh ỏi chói tai và sự va chạm vào tường, vào mùng của đồng tù khác sẽ làm nhiều người giật mình thức giấc. Bị mất ngủ sinh ra tính tình bức dọc rất khó chịu .v.v...Mặc dầu có nhiều người rất thông cảm cho trường hợp đặc biệt này. Ngoài ra phòng quá nhỏ mà giam người rất đông nên càng chật hẹp, không đủ ánh sáng lẫn không khí để thở. Khi nằm ngủ, người nằm chồng chéo lên nhau y như những con mắms đang sắp xếp trong khạp. Thật đúng với câu “chật như nêm”. Và lại tiểu tiện rất bất tiện, tất cả trong một hũ nhỏ để sát góc tường. Người tù mới vào, bắt luận là ai cũng phải nằm kề hũ, rồi mới dần dần tiến lên chỗ khác, chỉ ngoại trừ trường hợp có nhân viên công an hay ban giám thị trực tiếp đến phòng qui định chỗ nằm cho cá nhân nào đó là ngoại lệ. Theo kinh nghiệm của tôi, nếu tù chính trị mà được chỉ định chỗ nằm thì ta phải đề phòng dè chừng. Những người nằm bên cạnh ta, hầu hết là người của họ cài vào đang thực hiện “Khổ nhục kế” để thăm dò ta đấy! Hoặc là chỗ của ta đang nằm mà bất thành linh họ đưa người tù mới bị bắt vào để nằm kề bên ta cũng có thể là người của họ nữa. Ngoài ra được qui định chỗ nằm tốt, phần lớn là thân nhân của công an, của những gia đình có thế lực hay những viên chức có quyền thế bị vi phạm pháp luật hoặc là những người tù được sự gởi gắm thì họ sẽ hưởng ưu tiên hơn. Thậm chí chỉ cần quen biết với tên tù trưởng buồng giam hay người có tiền, vật chất biết cư xử với họ cũng sẽ được chỉ định chỗ nằm thoải mái hơn, được giúp đỡ về mọi sinh hoạt.v.v...

Ở Việt Nam từ ngoài xã hội cho đến trong nhà tù, nếu có tiền, có quyền và có thân thế sẽ là diện ưu tiên số 1, một xã hội đầy dẫy bất công ... Bản thân tôi đáng lẽ ra phải nằm kề hũ nhưng bị cùm quâyện nên ở cách khoảng vài người. Nếu nằm kề hũ thì mỗi khi có người đi tiểu tiện, mùi xú uế sẽ xông lên, vừa vắng vung vãi, tung toé nước tiểu tiện vào mình, vừa dơ uế thật mất vệ sinh. Hơn nữa, nước tắm giặt rất khan hiếm nên bị nổi ghẻ ngứa, ghẻ mủ khắp thân thể và lây lan cho kẻ khác. Chưa nói vào buổi trưa không khí oi bức, trời nắng gắt thì càng trở nên ngột ngạt khó chịu vì hơi người quá đông. Nhiều người tuổi cao bị mệt lã, phải đem đi cấp cứu. Mọi người trong phòng mồ hôi chảy đầm dề tuông ra như tắm.

Theo qui định, khoảng vài ngày những người trong cùm được đi tắm một lần,. Tay tôi ngoài chiếc còng số 8 họ còn tặng thêm chiếc vòng bằng sắt, để mỗi lần đi ra ngoài tắm họ xỏ một sợi dây dài 5-7 thước. Tất cả 5-7 người chúng tôi cùng một xâu dây. Lúc tắm, mức nước chỉ có một tay, cho nên không thể kỳ cọ cho sạch bùn đất hay những tế bào chết ngoài da. Chúng tôi tắm ở một ao nước rất cạn và dơ. Khi tắm giặt nước bên trên chảy xuống ao, cứ mức lên tắm tiếp. Thậm chí khi khát nước cũng cứ mức lên mà uống. Khi nói ra điều này ngời nhớ lại một vài cảnh tượng trong dạ cảm thấy buồn nôn muốn nôn ra cổ họng. Hình dung lại sao thấy tởm lợm quá đi thôi! Cái ao này nữ tù cũng thường xuyên tắm giặt, giặt đủ mọi thứ trên đời kể cả tắm tã lót của các

cháu bé, nước ao càng ngày càng bị cạn và đục ngầu, nhưng mọi người tù khát nước cứ tự nhiên múc lên mà uống, uống một cách ngon lành, dường như chẳng có suy nghĩ chuyện gì đã xảy ra. Chưa nói gần đó có một chuồng heo hơn 10 con và có đường nước thải của nhà bếp kể gần. Còn cơm của trại nấu toàn là mùi cá khô loại cá biển tanh rình, tanh tưởi thật khó nuốt. Bởi người tù ở huyện Vĩnh Lợi không được tự hâm nấu mà chỉ gửi nhà bếp giúp dùm. Nhà bếp hấp tất cả thức ăn bằng cách cho vào chảo cơm hàng bữa.

Từ khi sanh ra cho đến lúc ấy, tôi chưa từng phải chịu cái cảnh ngặt nghèo như thế này! Những ngày đầu tiên khi ăn cơm vào, là tôi nôn mửa ra hết nhưng dần dần phải quen thôi! Vì ăn để mà sống là bản năng sinh tồn của con người. Vả lại, phải cần có sức khỏe tối thiểu thì trí tuệ mới hoạt động được, nếu thân thể bị suy kiệt thì làm sao trí óc minh mẫn được ... Dẫu biết xác thân này là vô thường nếu so sánh với thời gian và so với không gian của vũ trụ bao la nó chỉ là vô nghĩa và “Nhân sinh triêu lộ” đời người ví như sương mai buổi sáng sớm hể nắng lên là tan. Thế nhưng nó vẫn là phương tiện để ta nương đi đến bến bờ giải thoát. Ta không thể không cần đến nó dùng làm phương tiện để đi cho đến đích.

Ngoài ra ở nhà tù huyện Vĩnh Lợi, mỗi lần người nào bị gọi lên hỏi cung, là hai tay phải bị còng dẫn đi. Cho nên khó mà né tránh những cú đánh, đá, hay lên gối... nếu ta đỡ đòn thì gây gộc, báng súng họ đâu có tha. Vì thế bất cứ ai bị chấp pháp gọi lên điều tra khi trở về phòng thì thân thể tay chân bầm tím, mặt mày sưng vù, đêm về không sao ngủ được; anh em đồng tù thường dùng những từ để châm chọc cho vui là “Bị bầm giập, bị tả toi như tàu lá chuối”. Nhất là hôm nào gặp mấy tên công an loại 30/4/1975, loại mới vào ngành, nhưng nhờ có chút học vấn và có chút ít võ “Thái cực Đạo” thì anh ta ra đòn tới tấp, vì ngứa nghề, ngứa tay chân hoặc để lấy điểm. Cho nên, người tù phải bao phen khốn đốn bị nội thương vì những tên này...có một lần tôi đang bị điều tra tên cán bộ hỏi cung bức tức vì muốn bức cung nhưng không được như ý, anh ta lăm le hăm đánh tôi. Chưa gì, thì tên công an loại 30/4/1975 này đứng gác bên cạnh đã nhảy tới đá thẳng vào mặt tôi và hai tay ra đòn theo kiểu “Thôi sơn thủ” của thiếu lâm Bắc Phái. Buộc lòng tôi phải bước nhẹ sang né tránh nếu không thì gương mặt thầy tu này về phòng sẽ bị anh em gọi là “cái mặt bị ăn trâu”. Sau đó, tôi lên tiếng một cách mạnh dạn rằng “Xin lỗi anh vì tôi đang ở tù, chứ cỡ 2 người như anh cũng không thể là đối thủ của tôi nếu muốn công bằng mà tỉ thí “anh ta nhìn chằm chằm, nhưng trong lòng ắt vẫn còn hậm hực, rồi bỏ đi, sau khi anh được tên cán bộ điều tra ra lệnh.

Trại giam huyện Vĩnh Lợi trước đây được xây dựng trên nửa đoạn đường từ Bạc Liêu đến Thị trấn Hòa Bình, gần cánh đồng ruộng lúa mênh mông. Người tù phần đông bị cưỡng bức đi làm ruộng, đào ao, khuôn đất, làm lò gạch, chăn nuôi hoặc là đi chài cá, kéo lưới bắt cá đem về cho cơ quan công an huyện.v.v... Tôi ở tại đây chỉ khoảng 1 tháng thôi, mà chứng kiến nhiều chuyện bất bình, trái tai gai mắt, biết bao nhiêu sự trù dập bất công. Lúc này bản thân tôi, mới thấm thía với câu mà ông bà ta thường nói “Nhứt nhứt tại tù thiên thu tại ngoại” nhất là vào những đêm dài

nằm thao thức trần trọc, phải đối phó với nhiều việc đang dồn dập lo âu trần trở trong lòng, cho nên không sao ngủ được. Đêm nằm nghe những tiếng thạch sùng tắc lưỡi, tiếng côn trùng rên rĩ ngoài hiên, tiếng kêu huênh hoang của ếch ương từ xa vọng lại nghe thật là buồn thảm hòa lẫn vài tiếng tắc kè và những đàn muỗi bay quanh kêu vo ve khắp phòng giam như đang bị bắt buộc, thường thức một buổi đại hòa tấu với những khúc nhạc não nùng ai oán bi thương.

4. GIẢI CỨU TÙ NHÂN TRẠI GIAM BỊ THẤT BẠI.

Có lẽ đây là lần đầu tiên ở tù trong đời, cho nên tôi chưa có kinh nghiệm, thiếu thận trọng nên thất bại, nói đúng hơn là quá non nớt trong chốn lao lung. Là người tu hành nên cũng dễ tin người và không lường trước được hư thật của lòng người “Nhân tâm nan trắc” nên dễ đưa đến sự lâm nạn. Tôi cảm thấy mình hồ thẹn khi tự xét bản thân quá kém cỏi trước những bộ mặt giả nhân giả nghĩa, lừa lọc của người đời cho nên đã kéo theo một vài người vào tù mà suốt đời tôi hối tiếc trong đó có cả người thân là môn đệ, là em ruột của mình. Tôi nhớ lại lời Phật dạy: “Có từ bi mà thiếu trí tuệ là từ bi mù, còn có trí tuệ mà thiếu từ bi chỉ là cái đẩy dựng sách, nhưng từ bi và trí tuệ cần phải có uy dũng mới toàn vẹn”. Câu chuyện như thế này đây:

Chứng kiến một tháng tù tại nhà giam Vĩnh Lợi, tôi thấy hàng trăm tù nhân đủ mọi tội trạng khác nhau, phần đông là thường phạm, tất cả đều bị đọa đầy lắng nhục. Tôi bèn suy nghĩ và tìm cách để giải cứu đưa họ về mặt cứ trong rừng Cà Mau. Tôi bắt đầu làm quen với anh Tiết Sa Rét. Anh ta lớn hơn tôi vài tuổi, người gốc khơ me quê ở tại huyện Vĩnh Châu, dưới chế độ cũ anh Tiết Sa Rét là một chiến sĩ biệt kích dù trong lực lượng đặc nhiệm nhảy toán do Mỹ đào tạo Sau ngày 30/4/1975 anh bị bắt đi học tập cải tạo cả năm, vì bị khệp vào loại binh chủng ác ôn. Khi cải tạo xong về địa phương trình diện, thì anh bị chính quyền cơ sở o ép bức hiếp đủ mọi thứ. Anh bắt mẫn, thế là anh tìm vài quả lựu đạn thừa lúc ban đêm, ném vào nhà của mấy tên chính quyền áp, xã đã gây thương vong cho một số người. Anh bị bắt và đang chờ ra toà xét xử để nhận một bản án hình sự, chắc chắn là bản án “tử hình”. Anh đã ở trại giam huyện Vĩnh Lợi hơn 3 năm nên được trại cho đi lao động làm diện rộng và xa trại vì họ thấy anh rất siêng năng và cần mẫn trong lao động, lời nói có vẻ thật thà. Khi tìm hiểu biết lý lịch, biết rõ vụ án của anh. Tôi tỏ lời làm quen tiếp xúc với anh, vài hôm sau tôi tặng ít quà và tiền để giúp anh chi tiêu vì gia đình anh ít đến thăm nuôi. Sau đó tôi đề nghị nếu thuận tiện anh chuyển cho tôi một bức thư (viết bằng cây bút chì, do anh tìm dùm) gửi đến em ruột của tôi là Huỳnh Hữu Thọ đang công tác tại thị đội thị xã Bạc Liêu. Trong thư tôi bảo em tôi mang theo vũ khí và tìm một số người tôi giới thiệu trong tổ chức đang còn hoạt động bên ngoài đến giải cứu chúng tôi tại trại giam huyện Vĩnh Lợi.

Khi nhận bức thư trên anh Tiết Sa Rét hứa hẹn trong nội nhật sẽ trở về báo lại kết quả. Nhưng, anh lại phản bội lời giao ước và đem bức thư trên nộp cho Ban giám thị trại giam để lập công chuộc tội, bức thư đến tay giám thị cũng đồng nghĩa với sự tố giác trực tiếp là tôi đang có âm mưu liên lạc với bên ngoài để tổ chức cướp trại giải thoát tù nhân. Cho nên, khi buổi chiều lao

động xong, đáng lý ra anh Rết phải trở về phòng, nhưng anh lại được chuyển vội vã sang phòng khác. Lúc ấy tôi những tưởng anh bị di dời bất ngờ nên chưa trả lời kết quả cho tôi. Tình thật, một lần nữa tôi còn ít tiền và quà gia đình vừa gửi đến tôi lại biểu hết cho anh để bày tỏ sự cảm ơn. Nào ngờ mọi việc lại ngỡ ngàng vượt quá sức sự tưởng tượng của tôi. Buổi chiều tối hôm ấy công an trại giam khiêng kềm gai, dây chì rào xung quanh các lối đi vào phòng giam. Đặc biệt họ chú ý nhất vào phòng tôi, đến giờ này tôi mới bắt đầu hoài nghi và đoán biết chuyện rủi ro sắp đến với tôi bởi tâm địa phản trắc tráo trở của anh Tiết Sa Rết.

Tối hôm ấy công an trại giam tăng cường thêm nhiều phiên gác họ đi qua đi lại thường xuyên, nhìn vào phòng tôi một cách cẩn thận, thỉnh thoảng kiểm soát số người trong phòng khoảng 15 phút một lần. Đến 8 giờ sáng hôm sau một chiếc xe jeep mui trần chạy thẳng đến tận trước cửa phòng giam. Trên xe có khoảng 5 người công an súng ống đầy đủ, lúc đó tên giám thị trưởng trại giam xuất hiện, ra lệnh bảo tôi cùng một vài người chung vụ án gồm:

1/ Trịnh Thanh Sơn

2/ Nguyễn Văn Bá

3/ Thích Thiện Tín (Trương Phước Hòa)

Tất cả lên xe, họ áp giải chúng tôi về phòng cảnh sát hình sự Ty công an Minh Hải. Tôi bị giam vào phòng kỷ luật 8A, bị cùm cả tay và chân suốt ngày đêm hơn 8 tháng. Các anh em cũng bị cùm ở phòng bên cạnh. Thật là oan gia lại gặp oan gia, một sự trùng hợp ngẫu nhiên là anh Tiết Sa Rết cũng được chuyển về Bạc Liêu. Anh Rết cũng bị giam vào phòng kỷ luật 8B cùm chung với anh Nguyễn Văn Bá, có lẽ anh sẽ là nhân chứng của âm mưu trốn trại chẳng? Một hôm công an gọi tôi ra ngoài lấy lời khai, tôi trông thấy anh, anh cứ lăm lét nhìn sang chỗ khác. Thỉnh thoảng tôi bắt gặp anh liếc trộm nhìn tôi mà chẳng dám nhìn thẳng mặt có lẽ anh thấy có lỗi với tôi chẳng? Anh mượn sự việc của tôi để lập công chuộc tội mong được nhà cầm quyền cộng sản VN miễn truy tố nhằm thoát khỏi bản án tử hình. Phải chăng trước cái chết, anh ta cố tìm sự sống nên đã giẫm đạp lên mạng sống của kẻ khác để tìm sự sống cho mình.?! Khi hiểu được sự việc phản bội của anh Rết, anh Bá người chung vụ án với tôi và một số thường phạm khác đã căm tức anh Rết. Anh Bá gọi sang phòng hỏi tôi, nếu đồng ý thì họ sẽ xử đẹp anh Rết, tức là họ sẽ dạy cho anh ta một bài học có thể ảnh hưởng đến sức khỏe bản thân cho đến ngày tàn đời.

Tôi suy nghĩ mọi việc đã lỡ rồi, là nhà tu vốn dĩ phải lấy lòng từ bi làm gốc, nhẫn nhục làm hạnh nên khuyên anh em hoan hỷ bỏ qua. Khoảng 6 tháng sau anh Rết đã được cứu xét miễn tố trả tự do, sau khi ở 5 năm tù, vì đã lập được kỳ công.

Khoảng 2 năm sau, tôi nghe một người tù mới bị bắt vào cùng quê Vĩnh Châu với anh Tiết Sa Rết báo tin rằng: “Anh Tiết Sa Rết trở về gia đình mấy tháng sau thì bị xe đụng vỡ sọ chết”. Từ đó, tôi rút ra được bài học “Trong cái chết, để tìm sự sống, đôi khi con người trở thành kẻ phản bội”.

Tôi nghĩ “ nghĩa tử là nghĩa tận” và “ Tử giả biệt luận” thế mà lại viết lại sự thật cũng vì lòng ăn năn hối hận với những anh em vì tôi mà khổ ải vì vụ dự tính bất thành này!



CHƯƠNG 4

TRẠI TÙ THỨ HAI: TY CÔNG AN TỈNH MINH HẢI



Từ khi di chuyển từ trại giam huyện Vĩnh Lợi đến phòng cảnh sát hình sự Ty công an Minh Hải, tôi càng gặp nhiều chuyện buồn thêm. Thứ nhất do khinh suất sai lầm của mình, một sự va vấp khiến tôi phải ân hận suốt đời. Đó chính là lý do tôi phải nói lên sự thật qua trang hồi ký nhỏ bé này những thiếu sót của mình để giải tỏa bớt những khúc mắc mà nhiều năm qua tôi mang nặng canh cánh bên lòng. Do bức thư tôi gửi về bị phát hiện, nên công an tỉnh đã bắt thêm một số người gồm :

- 1/ Huỳnh Hữu Thọ em ruột của tôi
- 2/ Hồ Văn Minh người Phật tử ở kế cận chùa
- 3/ Ông Nguyễn Văn Kiếm
- 4/ Ông Trần Văn Giải

Khi tôi viết những dòng hồi ký này thì tôi đã được trả tự do hơn 7 tháng, tôi có tìm đến nhà những người có tên nói trên để thăm viếng. Trước nhất tìm đến nhà ông Giải để thăm hỏi và giúp đỡ, an ủi ít tài vật cho ông cùng các cháu ngoại vì tuổi ông nay đã già, đôi mắt lại bị mù, cuộc sống khôn đốn khó khăn. Riêng anh Hồ Văn Minh khi đi tù về thì vợ đã có chồng khác, anh lại phải tìm kế sinh nhai và đã bị tai nạn giao thông qua đời cách đây mấy năm. Ông Nguyễn Văn Kiếm thì lưu lạc tìm kế sinh nhai ở tỉnh xa. Tôi chưa có dịp gặp vì ông không còn ở Bạc Liêu nữa! Trường hợp đứa em trai tôi tên Huỳnh Hữu Thọ khi trở về gia đình, thì vợ của Thọ tức em dâu tôi đã bước sang thuyền khác. Thọ phải lập gia đình một lần nữa vì bị công an địa phương khó để đủ điều nên phải cũng rời xứ sở tha phương cầu thực nơi tỉnh Rạch Giá Kiên Giang. Tội nghiệp, gia đình đông con, công việc làm ăn luôn gặp khó khăn thất bại, nên buồn phiền đã sinh ra tật rượu chè say sưa làm giảm đi một phần nhân cách. Tôi có đến gia đình thăm em một lần và khuyên bảo nhưng vẫn chưa cải đổi tánh tình cũng là chuyện đáng buồn, một phần trong đó có trách nhiệm ở nơi tôi.

Xin tường thuật lại nhà giam chúng tôi đang ở, trực thuộc phòng cảnh sát hình sự, trưởng phòng là đại úy Châu Trọng Nam. Đây là nơi giam giữ những người mới bị bắt với nhiều tội trạng khác nhau, giam vào đây là để điều tra khai thác vì nơi này có đủ mọi biện pháp được áp dụng khắt

khe trong công tác tra hỏi. Tại đây, từ việc đánh đập bằng tay chân, bằng gậy gộc, bằng dùi cui, bằng báng súng cho đến cùm, quây, giam vào phòng giam riêng là điều xảy ra hàng giờ hàng buổi. Trại giam có đủ mọi cán bộ, công an từ Bắc vào Nam, kể cả kháng chiến lâu năm cho đến những tên công an loại mới vào ngành mà dân gian thường gọi là bọn “công an 30/4”. Họ đều có những ngón nghề độc đáo để điều tra, nào là đánh túi bụi, đánh kiểu trên đao dưới búa, còng tay đứng, còng chéo tay sau lưng, còng ngồi đan chéo hai tay. Họ dùng nhục hình để điều tra, bản thân tôi khi giam giữ tại đây, cũng không tránh khỏi những nhục hình này. Hàng ngày hai chân tôi luôn ở trong cùm, bị cùm suốt ngày đêm, suốt tháng quanh năm. Hai chân bị cùm quây tại chỗ, không thể đứng thẳng được nên dần dần bị tê liệt. Còn tiểu tiện thì trong một cái hũ, mỗi khi đi vệ sinh phải nhờ người khiêng hũ lại dùm. Hũ vệ sinh vừa có phân, vừa có nước tiểu. Mỗi ngày công an cho người đem đổ. Có khi đến 2-3 ngày mới đổ nên phân và nước tiểu tràn ra ngoài ướt cả chỗ nằm bốc mùi hôi thối! Sau khi đổ hũ, công an ra lệnh tù nhân phải vào ngay thật nhanh cho nên chiếc hũ chỉ rửa sơ sài, sau đó họ múc nước ngay chỗ rửa hũ mang vào cho những người đang bị cùm trong quây như tôi để tắm. Mỗi người trong cùm chỉ được vài ca nước. Ca múc nước tắm cũng là ca đựng cơm ăn hàng bữa...Chiếc hũ luôn luôn còn sót lại phân người, nhất là phân cao lương loại lương thực rất cứng ăn vào khó tiêu, loại này dùng để ăn độn thay thế cơm. Khi tắm phân dính cả vào mặt, vào đầu đó là chuyện thường ngày. Phòng giam kỷ luật rất chật hẹp khoảng hơn 3m² mà nhốt có khi lên đến 20 người, chỉ ngồi cũng không đủ chỗ làm gì có khoảng trống để nằm.

Thời tiết vào hè rất oi bức, nóng nực vô cùng, mồ hôi nhễ nhại nên tắm cũng cảm thấy rất mát và dịu bớt sự căng thẳng thần kinh. Có điều tệ hại là phải biết cư xử, biết ơn những người khiêng hũ, mới có nước tắm lần sau. Khi đêm về mọi người trong phòng phân công nhau, thay phiên dùng chiếu làm quạt, vừa đuổi muỗi vừa tạo sức gió cho mát để dễ ngủ. Mỗi lần quạt một giờ đồng hồ, vừa quạt lại vừa thức gác đêm. Theo qui định của nhà giam, thì mỗi phòng đều sắp xếp phân công người tù thức gác vào ban đêm. Khi phòng kế bên dùng chiếc đĩa gỗ vào lon sữa bò 3 tiếng, thì các phòng khác phải gõ theo hòa lên một tràng âm thanh kéo dài. Những tên cai ngục cầm súng gác bên ngoài đi tới đi lui nhìn nhón nhác vào trong các phòng. Anh ta phát hiện phòng nào không gõ, tức người gác đã ngủ quên. Anh ta sẽ lập biên bản, hoặc có thái độ giở giọng đe dọa chửi bới tục tằn hay đề xuất ban giám thị có biện pháp kỷ luật như: Cúp không cho nhận quà của gia đình hay bị cùm quây tay chân, hạn chế tiêu chuẩn cơm ăn hàng bữa trong một thời gian nhất định.

1. CỘNG SẢN CÀI NGƯỜI LÀM KHỔ NHỤC KẾ ĐỂ BÁM SÁT TƯ TƯỞNG CHO MỤC ĐÍCH KHAI THÁC ĐIỀU TRA.

Những ngày tại phòng 8A, tôi phát hiện cơ quan B2 tức Bảo Vệ Chính Trị tỉnh có âm mưu cài người làm” khổ nhục kế” để bám sát, theo dõi nắm tin tức về tôi. Người được giao nhiệm vụ tên là Hồ Công Sơn, hạ sĩ quan thuộc binh chủng Biệt động quân của VNCH. Sơn là cháu ruột của

Hồ Nghi, Bí Thư tỉnh ủy, tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng. Sơn được móc nối hoạt động trước năm 75, sau ngày 30-4-75 anh ta làm việc cho cơ quan B2 tức Bảo vệ Chính trị tỉnh Minh Hải.

Một hôm vào khoảng gần nửa đêm, bỗng phòng kỹ luật tôi đang ở, bất ngờ có công an đến mở cửa, tiếng rầm rầm của cánh cửa sắt đã làm mọi người xung quanh đều thức giấc... Thành linh xuất hiện, một anh thanh niên ăn vận sang trọng, với bộ y phục màu đen, đầu đội chiếc mũ lưỡi trai màu đen, mắt đeo cặp kính đen, chân mang đôi giày Sandal bằng da cũng màu đen bóng lộn, và mùi nước hoa thơm ngát cả phòng giam, trên đôi tay với đôi còng số 8... Anh ta bước vào phòng và gật đầu chào mọi người rất lịch sự. Sau đó, anh bị cùm một chân nằm sát bên cạnh tôi, là người được cài cùm để thực hiện “Khổ nhục Kế” ắt hẳn anh ta đã biết tôi rồi! Nhưng vì nghiệp vụ nên anh khéo đóng kịch và giả vờ hỏi tôi “xin lỗi! Anh tội gì ạ?”

Tôi trả lời; “tôi tội Chính trị, tôi là thầy tu, ở chùa Vĩnh Bình Cái Dầy”

Anh ta lanh lợi, kiểu đạo đức giả nói: “Mô Phật Bạch Thầy, con không biết, xin thầy hoan hỷ tha lỗi cho” Tiếp theo anh ta tự giới thiệu với giọng lưỡi hết sức ngọt ngào thắm mùi đạo vị “Bạch Thầy, con tên Hồ Công Sơn, trước đây là lính Biệt động quân. Con là Huynh trưởng gia đình Phật tử, Pháp danh Tâm Nguyên, con thường xuyên sinh hoạt với Ban Đại Diện GHPGVNTN tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng. Tối hôm nay con và người bạn gái thuê xe từ Sài Gòn về Bạc Liêu, trên tuyến đường ra biển để khuya nay xuống tàu đi vượt biên, thì bị Công an biên phòng chặn bắt. Họ giải con về đây”. Sau đó anh nói thêm: “sống không nổi dưới chế độ CS độc tài nên phải ra đi thôi thầy ơi!Chế độ này tàn bạo lắm!”

Vài ngày kể anh ta kể rất nhiều chuyện về Đạo Phật và hỏi thăm tôi về Trung ương GHPGVNTN, về ngôi chùa Vĩnh Bình tôi đang làm trụ trì v.v...Anh có nhã ý giúp tôi, liên lạc với ai bên ngoài nếu cần, vì anh cho biết chắc sẽ được về sớm. Anh ta còn nói nếu tôi có cần bút, giấy, viết anh sẽ kiếm cho...nghe anh nói rất hay, nhưng có 3 điều tôi lấy làm nghi ngại:

1/ Tôi vừa trải qua một sai lầm chết người về anh Tiết Sa Rết, nên rất cảnh giác.

2/ Nhìn tướng mạo của anh, tôi thấy có cái gì hơi đều, vì tóc quăn, môi trót, tóc mai ngược trong sách gọi là “Tam Toạng” 3 điều lằng nhằng, xấu, tạp...

3/ Anh mới đến, mà anh nói anh tìm bút chì cho mượn v.v...

Tôi tuyệt đối không tin Sơn,. Tôi chỉ tâm sự những gì tôi đã khai với cơ quan chấp pháp. Thế là hơn 1 tháng, bị cùm kẹp, ăn uống khổ sở anh Sơn chẳng thu được kết quả gì, nên họ chuyển anh đi nơi khác. Cho đến 8 tháng sau, khi kết thúc điều tra, họ chuyển tôi về Cà Mau, thì anh cũng được chuyển đến nằm kề tôi để thăm dò tiếp hơn 1 tháng nữa. Có lẽ vì yêu cầu bức bách của ngành công an, anh đã để lộ liễu ý đồ của mình, nên không đạt được kết quả. Cuối cùng Sơn đã chuyển đi nơi khác...đến lúc 21 người trong vụ án của tôi được chở từ Cà Mau về Bạc Liêu để ra

tòa sơ thẩm, khi xe chạy ngang ty công An tỉnh Minh Hải, chính mắt tôi thấy anh Hồ Công Sơn lái chiếc xe Honda, mặc bộ quần áo rất sang trọng chạy thẳng vào ty Công An một cách tự nhiên, sau lưng có chở một tên B2 của Bảo vệ Chính trị tỉnh. Đây là thủ đoạn và quỷ kế thâm hiểm của CS trong giai đoạn khai thác, điều tra xin nêu lên trong Hồi Ký này để mọi người Cảnh giác.

2. ĐẤU KHẨU NẤY LỬA VỚI TÊN ĐỒ TỂ PHẠM MINH CHÁNH, TRƯỞNG BAN CHẤP PHÁP TY CÔNG AN MINH HẢI.

Phạm Minh Chánh có biệt danh là Ba Lát Gừng, chức vụ trưởng ban chấp pháp vừa là một thành viên của ban chỉ huy ty công an. Nhiều người biết rành về ông ta đồn rằng, trước khi theo VC ông ta là thầy hốt thuốc Nam, và bất cứ thang thuốc nào của ông hốt đều có 3 lát gừng. Điều này đoán chắc có lẽ ông học toa thuốc Nam căn bản gồm 10 vị, cho nên trong đó lúc nào cũng có 3 lát gừng chẳng! Mười vị thuốc Nam trong toa căn bản gồm: Chanh, muông, má, mực, sả, bì, Màng trâu, ké, ngót, gia thì gừng tươi

- 1/ Rễ tranh (Mao căn)
- 2/ Muông (Nam đại hoàng)
- 3/ rau má (Liên tiền thảo) 4/ Cỏ mực (Hạn liên thảo)
- 5/ Củ sả (Mao hương)
- 6/ Vỡ quýt (Trần bì)
- 7/ Cỏ mần Trầu (Thanh tân thảo)
- 8/ Ké đầu ngựa (Thượng nhĩ tử)
- 9/ Bò ngót (Đông phong \thái)
- 10/ Gừng (Càng cương)

Theo lời người kể, toa thuốc trên do ông Ba Lát Gừng truyền lại và cho biết rằng từ khi ông Phạm Minh Chánh theo VC ông vẫn hành nghề hốt thuốc Nam ở trong chiến khu. Xét thấy ông ta có năng khiếu về điều tra khai thác cho nên sau đó ông được chọn vào ngành chuyên môn này. Ông Ba Lát Gừng là một tay già dặn, thuộc loại cáo già xảo quyệt, có nhiều kinh nghiệm và sành sỏi trong nghiệp vụ, nhưng không ít khuyết điểm bản thân. Những bạn bè cùng thời ông đều lên cấp trung ương riêng ông vẫn còn ì ạch leo dốc, đến nay đã bạc cả mái đầu chỉ mới cấp tỉnh thôi ! Hầu hết ban lãnh đạo ty công an là lớp người sau ông, nên họ rất vị nể. Ba Lát Gừng cũng còn nổi tiếng là tên chụp mũ chuyên nghiệp, có nhiều mảnh khoé hướng cung, bức cung, mớm cung cũng chuyên nghiệp. Chính vì nhiều thủ đoạn thâm độc, và lăm mưu sĩ gian hùng cho nên ông đã đúc kết hồ sơ làm chết oan mấy mạng người vô tội lúc còn ở bưng biển. Do đó ông bị giáng cấp và vất vả bò chậm chạp cho đến bây giờ là trưởng ban chấp pháp ty công an. Nay ông được phân công trực tiếp điều tra vụ án của tôi. Thực ra đây là một cuộc đấu trí giữa kẻ bạo quyền và người thất thế, giữa kẻ chủ động được quyền hỏi cung và người bị động chưa chuẩn bị trước những câu trả lời. Tôi bị động vì tôi bị khai thác bất cứ lúc nào, ngày lẫn đêm và không biết trước

ông ta sẽ hỏi những gì? Còn ông ta chủ động, là vì ông ta có quyền chất vấn điều tra bất cứ lúc nào và đã chuẩn bị trước những câu hỏi. Có chút may mắn là khi đang giúp đỡ hoạt động trong tổ chức, tôi luôn chuẩn bị tư thế sẵn sàng để khai báo nếu rủi ro bị bắt hoặc danh sách bị phát hiện, tôi sẽ khai với công an trong bốn trường hợp sau đây :

1. Khai những người đã chết cầm đầu tổ chức.
2. Khai những người đã đi vượt biên cầm đầu tổ chức.
3. Khai đối tượng cấp cao của cộng sản tổ chức.
4. Hoặc tạo cú sốc, để họ cho về phòng giam suy nghĩ lại chu đáo trước khi trả lời

Chính vì vậy mà nhiều lần ông Ba Lát Gừng tỏ thái độ bức tức, vì khai thác không được kết quả. Có một lần nọ, ông điều tra và mớm cung tôi không được như ý, nên ông ngồi cắn móng tay. Có lẽ nói ông ta có tật cắn móng tay thì phải, vì ngày nào gọi tôi lên điều tra tôi cũng thấy ông cắn móng tay. Hôm ấy có lẽ quá căng thẳng và bức dọc lên đến đỉnh điểm nên ông hoàn toàn mất hết nhân phẩm, lời lẽ suông sã, thiếu tư cách. Ông ta đã phát câu dữ dội, hai gân cổ nổi thật to, nét mặt đỏ bừng ông ta giận đến run người. Ba Lát Gừng nhìn tôi và nói những lời thật khiếm nhã, thô thiển của những kẻ thất phu “Này chú Thiện Minh! tôi hỏi chú cách mạng từ trước đến giờ có đào mồ cuốc mả cha chú không? Cách mạng có hãm hiếp mẹ, chị gái, em gái của chú không? Mà chú tham gia vào tổ chức phản động để chống lại cách mạng vậy chú? “

Khi nghe qua những từ đao to búa lớn của ông mặt sứt xức phạm đến cả gia đình tôi, tôi biết ông ta đã hớ lời rồi và đã để lộ chân tướng của một nhà cách mạng chí sĩ dõm. Tôi mỉm cười nhạt bình tĩnh nói: “Này ông Ba, tôi từ nhỏ đến giờ chỉ tu hành không có tham gia chính quyền miền Nam nhưng đứng khách quan tôi muốn hỏi ông rằng: Chánh quyền Sài Gòn có đào mồ cuốc mả cha ông không? chính quyền Sài Gòn có hãm hiếp chị gái, em gái của ông không ? Tôi biết chắc chắn là không nhưng giả sử cho rằng mọi việc là có đi nữa, thì ông mới đứng lên tham gia cái gọi là “kách mệnh”. Nếu mọi việc là không, thì chắc ông không tham gia cách mạng chứ gì ! Như vậy, ông tham gia cách mạng chỉ vì khi nào có đụng chạm đến quyền lợi cá nhân ông, chứ nếu đụng chạm đến quyền lợi của ai khác. Mà quyền lợi của riêng ông không bị ảnh hưởng thì chắc ông giả đui giả điếc tuyệt đối không bao giờ tham gia cách mạng phải không ? Vì thế, nếu xét về sơ tâm khởi nguyên “Kách mạng” của ông, tôi thấy rất hẹp hòi vị kỷ, ông không xứng đáng tô điểm cho mình hai chữ “Kách mạng” và bình thường ông cũng không đủ tư cách ngồi ngang mặt làm việc với tôi đâu?Trừ trường hợp ông dùng quyền lực của kẻ mạnh”.

Khi tôi nói xong, ông Ba Lát Gừng hai tay như run lên ông nắm chặt bàn tay lại và đập mạnh xuống chiếc bàn làm việc, khiến các tờ giấy, bút để ghi chép khai cung văng xuống đất. Cặp mắt ông ta bốc lửa, nộ khí xung thiên và quát to: “Mày ! đồ bán nước, đồ lũ phản động, đồ ôm chân để Quốc Mỹ làm tay sai cho sen đầm quốc tế, đội lốt tôn giáo để hại dân, hại nước, hại đạo hại đời Thiện Minh à ! Một trăm thằng như mày có chết cũng chẳng ai tiếc. Gia đình mày nếu biết

mày có âm mưu chống cách mạng thì cũng còn muốn giết mày nữa đừng nói chi ai khác. Mày đi về phòng kỷ luật ngay”

Tôi đứng dậy và nói “Thật là lố bịch, thiếu tư cách” rồi tôi đi ra cửa ... ông ta lẻo đẻo đi sau lưng. Thông thường mọi hôm làm việc xong, ông ra lệnh cho một cán bộ vũ trang dẫn tôi về phòng giam, chứ chưa bao giờ ông ta đi theo như vậy ! Khi về đến cửa phòng 8A, tôi khom mình với lấy hai cái khoen cùm, định đem vào phòng để cùm chân như thường lệ ...có lẽ ông chợt thấy bất ngờ, do quá cảnh giác cao nên ông vội chạy né tránh sang một bên miệng la to thất thanh hốt hoảng “Tụi bay ơi ! thằng Thiện Minh nó đánh tao”. Bất ngờ gặp phản ứng sai lệch bất thành linh của ông Ba Lát Gừng, nên tôi đứng yên tại chỗ, hai tay vẫn còn cầm hai khoen quặng và rất bình tĩnh giải thích, trong khi đó mấy tốp công an vũ trang nườm nượp chạy vào.

Tôi nói “Trong mấy tháng qua, mỗi lần đi làm việc về phòng, tôi đều tự mang hai khoen quặng vào để cùm chân, chứ tôi không có ý định đánh hay hành hung ông. Nếu muốn đánh ông thì tại phòng làm việc, chỉ đôi tay tôi thôi thì tuổi già 60-70 tuổi của ông làm sao chịu nổi, chưa nói chiếc ghế ngồi nếu tôi cần sử dụng”. Ông Ba Lát Gừng liền lập tức ra lệnh: “Anh nào trưởng buồng của phòng 8A hãy lập biên bản tên Thích Thiện Minh đã có thái độ hành hung ban chỉ huy ty công an và bảo toàn phòng phải ký tên”. Lúc ấy, trong phòng tôi có anh Nguyễn Văn Hùng làm trưởng buồng, nguyên là Đảng viên CS kiêm Hiệu trưởng trường Trung học tại huyện Vĩnh Lợi. Anh bị cầm tù vì “nghi án giết vợ”. Chứng kiến rõ ràng sự việc từ đầu đến cuối, anh Hùng liền lên tiếng phản đối mệnh lệnh của ông Ba Lát Gừng. Anh nói “Tôi là buồng trưởng phòng 8A hơn 3 năm qua. Tôi xin xác nhận một cách công tâm với quý ông rằng: Từ ngày ông Thầy Thiện Minh chuyển đến phòng này, mỗi lần đi khai cung về, ông luôn tự mang hai chiếc khoen quặng vào để cùm chân. Tất cả các anh em chung phòng đều thấy rõ , kể cả ông cán bộ trực khóa cũng biết. Cho nên, ông ban ra lệnh bảo chúng tôi lập biên bản và toàn phòng ký tên xác nhận, là ông thầy Thiện Minh có thái độ hành hung ông Ban là không đúng. Đây là một sự bức hiếp oan ức, vu oan giá họa làm hại người khác, chúng tôi phản đối điều này và không ký tên”

Khi anh Hùng nói xong, ông Ba Lát Gừng đùng đùng nổi giận, bùng bùng đỏ mặt tía tai và buông ra những lời hăm dọa: “Thằng Nguyễn Văn Hùng mày dám bênh vực cho tên phản động, mày là thằng phản Đảng rồi mày sẽ chết chứ ở đó mà phản bác phản biện, phản đối nữa. Rồi mày sẽ biết tay tao! Đồ khỉ mà dám vuốt râu hùm hảnh”. Nói xong ông ta bỏ đi lên phòng cảnh sát hình sự. Ông chỉ thị tên trưởng phòng là đại úy Châu Trọng Nam phải đích thân lập biên bản về việc tôi hành hung ông để lưu hồ sơ, sau này ra toà sẽ kết thêm án. Chiều hôm đó ông Châu Trọng Nam đem biên bản xuống phòng 8A công bố, khi công bố xong mấy anh em trong phòng nhìn nhau cười khẩy. Vài ngày sau ông Ba Lát Gừng tiếp tục gọi tôi lên làm việc. Tôi từ chối thẳng thừng là dứt khoát không đi và trả lời một cách thách thức với anh công an mở cửa “Anh hãy nói lại với ông Ba Lát Gừng muốn cùm kẹp hay bắn giết thì cứ ra tay tôi nhất quyết không đi, trừ khi đem biên bản xuống phòng 8A xé trước mặt tôi cùng mọi người

Hơn một tuần lễ sau, ông Võ Thanh Tòng tức Ba Trường Sơn phó ty công an trực tiếp xuống tận phòng mời tôi lên làm việc. Khi bắt đầu làm việc tôi thấy trên tay ông Ba Trường Sơn cầm tờ biên bản. Ông đưa cho tôi xem và bảo tôi hãy xé đi, ông nói: “Anh cố gắng làm việc với chú Ba Lát Gừng để sớm kết thúc điều tra, vì hơn 6-7 tháng rồi, còn phải đem ra xét xử chứ không lẽ ở kỷ luật hoài sao ! mọi việc xảy ra vừa qua giữa anh và chú Ba nên tạm gác bỏ cứ xem như là sự hiểu lầm thôi, hãy bỏ đi !” Sau đó, ông bước sang phòng bên cạnh mời ông Ba Lát Gừng vào và nói khéo vài câu vả là nhằm làm dịu không khí căng thẳng giữa hai bên và cũng để tôi bằng lòng tiếp tục làm việc với ông Ba Lát Gừng. Liên khi đó ông Ba Lát Gừng miệng mỉm cười và hỏi thăm sức khoẻ tôi. Ông ta làm ra bộ như giữa tôi và ông ta không có chuyện gì... Từ đó về sau, ông ta rất cẩn ngôn, dè dặt khi điều tra. Tôi thấy miệng ông ta lúc nào cũng mỉm cười, nhưng tôi biết đây chỉ là “Tiếu lý tàng đao” ngoài miệng cười, trong lòng chứa gươm đao, chứ không phải là tốt bụng gì ...!



CHƯƠNG 5

CÀ MAU, NHÀ TÙ THỨ BA BẢN ÁN SƠ THẨM BỊ ĐÌNH



Tôi làm việc với ông Ba Lát gừng thêm một tháng là kết thúc hồ sơ. Ty công an tỉnh Minh Hải ra lệnh áp giải tôi cùng một số anh em chung vụ án từ phòng cảnh sát hình sự ty công an Minh Hải chuyển về trại giam Cà Mau (Minh Hải là do 2 tỉnh Bạc Liêu và Cà Mau ghép lại). Các cơ quan chính của tỉnh đặt tại Bạc Liêu, Cà Mau xem như là thị Xã nhưng trại giam tỉnh đặt tại đây. Vì thế khi hoàn tất điều tra, họ đưa chúng tôi về trại giam tỉnh. Họ chở chúng tôi trên một chuyến xe vận tải nhỏ. Tuyến đường dài hơn 60 cây số, hai người cồng chung một cặp cồng số 8. Phía sau một xe hộ tống của công an vũ trang đi kèm và vài chiếc xe honda loại 90 phân khối chạy phía trước mở đường. Thời điểm lúc bấy giờ, đường quốc lộ gồ ghề lổm chổm, có nhiều ổ gà... còn chiếc xe quá cũ kỹ được trưng dụng lại nên xe chạy chậm rì. Mọi người ngồi trên xe cảm thấy muốn phát bực. Chúng tôi khá vất vả, mệt mỏi vì trời càng lúc càng tối mà chiếc xe lăn bánh chầm chậm trên đường chẳng khác rùa bò. Anh em vừa đói, vừa khát, có người buồn nôn vì lâu quá không có đi xe, xe chạy khoảng độ 2/3 đoạn đường thì bị hỏng máy nên dừng lại hơn 2 giờ đồng hồ. Một chiếc xe áp giải phải chạy tăng tốc thật nhanh về Cà Mau để đem xe khác lên thay thế. Những tên công an bảo vệ tuổi 16-17, còn non choẹt trông có vẻ nóng lòng lo sợ. Các chú công an sợ chúng tôi bạo hành nên đến gần hơn để nói chuyện làm quen. Tôi biết được ý nên biểu tỏ vài câu để trấn an vì thấy các chú còn non trẻ lại xưng hô với chúng tôi rất lễ phép, có lẽ một phần vì quá sợ nên hạ mình chăng ? Họ chột dạ vì vừa chờ đợi khá lâu vừa ngại vì tôi biết trong

lòng họ đang lo lắng điều gì.

Riêng chúng tôi có niềm an ủi là gần 8 tháng qua, anh em chưa có điều kiện gặp mặt đông đủ như thế này. Cho dù xe có chạy chậm hay dừng lại cũng chẳng sao vì đây là cơ hội tốt để cho anh em có dịp hàn huyên và trao đổi một số vấn đề có liên quan trong những ngày bị câu lưu điều tra. Mọi người thông cảm cho nhau, vì ai nấy đều cùng chung cảnh khổ cả, mà người đau khổ nặng nề nhất về mặt tinh thần chắc chắn phải là tôi. Tôi khổ tâm nhiều bởi hoàn cảnh gia đình các anh em đồng vụ đều lâm cơn quẫn bách, cuộc sống bấp bênh, túng thiếu đủ mọi bề, vì “gạo châu củi quế” chế độ cộng sản là chế độ công hữu, nền kinh tế quốc doanh, tiêu dùng bằng tem phiếu, phải xếp hàng suốt buổi mới mua được một ít hàng. Có nhiều người dân bức tức nên đồn đại vài câu truyền khẩu rằng:

*“Đã đảo Thiệu Kỳ mua cái gì có cái nấy
Ủng hộ Hồ Chí Minh mua đình phải xin giấy”*

Thời ấy, nếu gia đình nào có ai bị tù về tội “Chính trị” tất nhiên gia đình ấy sẽ bị trừ dập, bị kỳ thị, bị phân biệt đối xử, bị chính quyền ngược đãi đủ mọi bề, và coi như bị vứt bỏ bên ngoài lề xã hội. Thậm chí bà con thân tộc không dám đến gia đình hỏi han thăm viếng, vì sợ họa lây. Còn lối xóm kẻ nào có thể, có quyền thì lên mặt hống hách khinh khi cho nên gia đình phải gặp nhiều tủi nhục. Dưới chế độ CS mang tội “Chính trị” thì thấy tàn đời là chắc. Chỉ còn chút may mắn là có mẹ cha, anh chị em ruột thịt hoặc vợ có nghĩa hay con có hiếu kính mới dám đến thăm nuôi và không nỡ bỏ mình thôi! Nhưng vẫn không phải hoàn toàn tất cả, có những trường hợp đặc biệt vì lý do hoàn cảnh nghèo ắt cũng thiếu đi nghĩa cử...hay người vợ không thể đợi chờ vì kém đức thủy chung v.v...Nếu hoàn cảnh xã hội không chuyển biến đổi thay thì các gia đình những công dân hạng 2 như chúng tôi chắc phải cam chịu “cùng đời mặt kiếp” không ngóc đầu lên nổi với xã hội có nhiều định kiến như hiện nay. Từ chỗ dân chúng quá bị bách trong cảnh lâm than khổn khổ, nên hễ đi đâu trông thấy treo trang trọng hình ảnh của Cụ Hồ, hoặc làm đền thờ, đúc tượng bằng Thạch cao lộng kính, hay tượng đồng làm tốn hao biết bao tiền của nhân dân, thì dân chúng nảy sinh nhiều bức xúc thán oán nói lái rằng:

*“Đại thắng lợi bác Hồ lộng kiếng
Đợi thắng lại bác Hồ liệng cống”*

Hoặc thấy chế độ tham nhũng tràn lan dân kêu ca nói lái trách cứ như sau:

*“Bảng đỏ sao vàng”
nay đổi thành
“bỏ đảng sang giàu”*

Có người còn làm thơ truyền tụng dân gian rằng:

Theo bảng đồ tham giàu rồi bỏ đảng
Thích sao vàng những lạm để sang giàu !

Kháng chiến lâu dài nên khiến chán cho mau
Dân chủ giả giữ chân sao kịp nữa !

Thi đua mãi, thua đi từng hằng bữa
Chính mi làm dân khổ Chí Minh ơi !

Độc lập bây giờ chỉ đập lật mà thôi..
Không độc lập, tự do thời không hạnh phúc !

Chí công vô tư là mỹ từ làm ô nhục
Nhìn bề ngoài, trong gỗ mục phết sơn !

Nói yêu thương mà trong dạ căm hờn
Nói nhân đạo, dạ quen lòng lừa phỉnh !

Không Cần, Kiệm, không liêm, không chính
Quên cội nguồn, dân tộc tính Việt Nam !

Thuyết rất hay, nhưng thực tế mấy khi làm
Bởi bản chất và túi tham không đáy !

Đưa tổ quốc đến bản cùng bức hại
Đến ngày tàn, còn ôm mãi viễn vông !

Nếu thành công thì cả đại dân tộc thành công
Còn cộng sản chỉ mưu hòng lợi dụng !

Nay thực tế đã phơi bày công chúng
Lịch sử còn, nhân chứng hãy còn đây !

Kìa nhìn xem hằng vạn kẻ tù đày
Bao tội lỗi khó mờ phai trong sử sách ...!

1. HOÀN CẢNH BI ĐÁT CỦA GIA ĐÌNH

Riêng gia đình tôi thôi ... thì bị chính quyền địa phương ở khóm, ấp, phường khống chế, trù dập, miệt khinh đủ thứ. Họ lấn áp đủ mọi thứ nào là chiếm đất, rào giậu lấn qua ranh giới thổ cư, lên tiếng sách nhiễu bức hiếp đe dọa đủ mọi điều, nhất là Bùi Minh Quyền tức tên Tư Quyền là anh em của tên trưởng công an huyện Vĩnh Lợi là Bùi Văn Lẹ. Tư Quyền dựa thế nên coi trời bằng vung. Ngoài ra, Tư Quyền còn có người con rể tên Tiến cũng thuộc loại gian manh hiểm độc, cả

xóm ai cũng kêu ca căm phẫn. Chủ tịch phường 7, tên Huỳnh Hoàng Lâm ra lệnh giải tỏa nhà để chiếm làm chợ họ qui kết là gia đình phản động, còn đất đai họ cho là phi pháp thiếu giấy chứng từ. Lý do nói khéo của họ trong giấy quyết định giải tỏa là: “Vì trật tự an toàn giao thông đô thị căn cứ nghị định số 36 , chỉ thị 317 của Thủ Tướng Chính phủ và chỉ thị 20 của UB tỉnh”, nhưng thật ra thì nhà đất của em tôi không có ảnh hưởng gì đến sự an toàn giao thông cả. Quyết định giải tỏa phải thực hiện trong vòng 3 ngày kể từ ngày 7/8/1995 đến ngày 10/8/1995 nếu chậm trễ sẽ bị xử lý theo nghị định xử phạt hành chánh của thủ tướng chính phủ. (lệnh giải tỏa trong phần phụ lục)

Vì hoàn cảnh quá khổ nghèo do thảm trạng xã hội, nên gia đình tôi gồm:

- Em thứ 7 của tôi tên Nghĩa phải nghỉ học để đi bán bánh mì dạo nuôi gia đình.
- Em thứ 6 tên Nhiều phải đạp xe vua, loại xe phải đạp bằng 2 chân, phía sau có gắn cái thùng để chở thêm được vài người.
- Em thứ 5 mới lập gia đình hơn 1 năm, vừa sinh được một bé gái, bị nghi ngờ có liên quan vụ án nên đã bị tù .
- Em gái thứ Tư bán mía, khoai, cóc, ổi...trước nhà.

Mẹ tôi tuổi cao sức yếu lại bị bệnh thường xuyên vốc người mỗi ngày một gầy mòn, thân hình tiêu tụy lo buồn vì chồng, vì con, tức cha tôi vừa qua đời cách đây mấy tháng, nay đến tôi và đưa em trai thứ Năm đều bị tù tội. Một điều xót xa là các em tôi còn thơ ngây nhỏ dại đang trong lứa tuổi cấp sách đến trường, tuổi chỉ biết ăn, biết học, biết chơi. nay đành từ giã mái trường để tìm kế sinh nhai, vừa nuôi mẹ già đang đau yếu, vừa dành dụm ít tiền hàng tháng để đi thăm nuôi 2 người anh đang ở tù tận mũi Cà Mau. Có những hôm em Nghĩa bán bánh mì bị ế vì trời mưa, phải ghé vào các ngôi chùa Khmer ở Sóc Đồn Bạc Liêu năn nỉ quý sư sãi xin đổi gạo để chiều về cho mẹ nấu cơm. Hôm nào không đổi được gạo đành đem bánh mì về ăn hoặc chỉ mua ít gạo cùng khoai lang để nấu cháo thay cơm, cho qua ngày đoạ tháng. Em trai tôi là một học sinh hiền lành ngoan ngoãn, học rất giỏi, không những lễ phép với thầy cô mà còn rất có tình có nghĩa với bạn học cùng lớp và rất mực hiếu thảo với mẹ cha. Em học luôn đứng nhất, nhì trong lớp lại được bầu làm trưởng lớp nữa! Nhưng vì hoàn cảnh... nên lỡ dở việc học hành. Có những buổi đi bán bánh mì ngang qua trường cũ, em cố đi qua thật nhanh, và kéo chiếc nón sụp khỏi vành tai để cho các bạn đừng nhìn thấy. Thật ra trong lòng em rất tiếc nuối và rạo rức trào dâng một nỗi niềm nửa vui nửa buồn khôn tả. Em hình dung lại hình ảnh của thầy cô, của bạn bè ... đôi chân em dường như muốn chùn lại, nước mắt lưng tròng.

Một hôm cô giáo chọt trông thấy gọi em vào, chúng bạn cùng lớp vui mừng quán quýt hỏi thăm, sau đó cô giáo lên tiếng kêu gọi các em học sinh hãy mua bánh mì giúp bạn. Hôm ấy gặp dịp

may nên bánh bán hết sớm. Trên đường về nhà, lòng em lâng lâng nhẹ nhõm khoan khoái vì đã bán hết bánh rồi! Nhưng, vài phút sau đó trong lòng em lan tỏa một nỗi buồn man mác ... bởi bất ngờ gặp lại thầy cô cùng các bạn và đón nhận tất cả những tình cảm thân thương mà mọi người đã dành cho em. Một hôm sau, cô giáo đến tận gia đình gặp mẹ tôi nhằm động viên để em Nghĩa tiếp tục học hành, cô giáo nói “ nhận thấy em Nghĩa học hành chăm giỏi, tánh tình ngoan hiền mà bỏ dở việc học nữa chừng thì uổng quá! Nếu hoàn cảnh gia đình có khó khăn thì cô giáo sẽ đóng góp một phần để giúp đỡ như mua tập, sách , bút .v.v... hay giúp một phần tiền đóng học phí để em tiếp tục cấp sách đến trường” cũng may, nhờ những tình cảm và sự quan tâm của thầy cô, em tôi mới được tiếp tục đi học cho đến ngày tốt nghiệp THPT và xin vào ngành sư phạm, ghi đến đây... khiến tôi nhớ lại những mẩu chuyện kể ngày xưa của các bậc cha ông về “Đạo nghĩa thầy trò” thật là quý hiếm vô cùng, trong cái xã hội khốn cùng này vẫn còn có số người thể hiện được những tấm gương sáng về ” Đạo làm thầy”. .

Mặc dù 26 năm tù mới trở về, tôi chưa có dịp gặp và viếng thăm để tỏ lòng biết ơn cô giáo của em tôi. Nhưng tôi hằng đêm vẫn thầm nguyện cầu cho những ai là ân nhân đối với bản thân tôi hay gia đình, mẹ già cùng các em đại trong thời điểm gia đình đang sống cảnh cơ hàn khốn khó, dưới mái tranh nghèo, sống hẩm hiu và chịu đựng biết bao tủi nhục, đau buồn bởi ách cai trị khắc nghiệt và những lạm của các ông quan cộng sản địa phương. Nguyên chú Phật gia hộ cho quý ân công được an lành vạn phúc.

2. TRẠI GIAM CÀ MAU & NHỮNG CHỨNG TÍCH THƯƠNG ĐAU SAU NGÀY 30.4.1975.

Trại Giam Cà Mau là nhà tù của chế độ cũ để lại, những song sắt thưa nên thoáng rộng và mát mẻ, trại được xây dựng đúng tiêu chuẩn về diện tích, không khí và ánh sáng lẫn nhà vệ sinh .v.v...Tuy nhiên vào thời gian này người người khắp các tỉnh, thành đổ xô về đất Mũi để vượt biển ra đi, người đi thoát cũng nhiều, người bị chìm tàu chết giữa đại dương chẳng ít. Số người bị bắt thì hàng ngày một vài trăm người có đủ mọi tầng lớp thiếu, thanh, phụ, lão, ấu có cả tu sĩ, văn nghệ sĩ trí thức, học sinh, sĩ quan binh lính.v.v...Cho nên dầu là song sắt có thưa, có thoáng mát nhưng phòng quá đông người nên cũng khó thở, không khí vẫn ngột ngạt, ghê chốc lây lan bởi vì khan hiếm nước... mọi người tắm giặt chung trong một thau nên ghê ngứa ghê mủ nổi lên khắp thân thể.

Chúng tôi đến trại giam Cà Mau cũng phải chấp hành theo một qui định “Nhập gia tùy tục”, một qui định bất thành văn, rất tàn nhẫn, phần lớn do những tên trưởng buồng tự biên tự diễn, tự đưa ra điều lệ rất nghiêm ngặt để bắt buộc mọi người phải biết cư xử, nể trọng bọn chúng. Qui định trại giam Cà Mau cũng giống như trại giam huyện Vĩnh Lợi, người tù nào mới đến đều phải nằm ở gần cầu vệ sinh, tôi chuyển đến đây cũng ở phòng 2 và cũng nằm gần cầu vệ sinh theo qui định. Vì phòng quá chật nên nằm ngủ phải trở đầu nhau, những ngày đầu tiên, ngủ chung 5-6 người trong 1 chiếc mùng nhỏ, đêm nào tôi cũng bị các anh nằm hai bên gác đôi chân đầy ghê mủ trên

mặt. Buổi sáng thức dậy còn nhót nhọt, nhom nhóp trên mặt trên đầu kể cả những miếng vảy (mày) ghề, bốc mùi hôi tanh gớm ghiếc. Có hôm buổi sáng chẳng có nước rửa mặt, mới đáng tởm làm sao! Và lại theo qui định nơi đây người mới đến đều bị trong vòng “ cô lập” một thời gian. Tất cả mọi cử động, đi, đứng, nằm, ngồi, tiểu, tiện, kể cả nói chuyện với người bên cạnh cũng phải xin phép anh tổ trưởng. Mỗi phòng được tổ chức một ban đầu toán gồm 5 người .

- 1 Toán trưởng

- 2 Toán phó

- 1 An ninh buồng

- 1 Thư ký buồng

- 1 Trật tự vệ sinh

Trong phòng chia ra nhiều tổ, mỗi tổ có 1 tổ trưởng và 1 tổ phó. Ban đầu toán là người ăn trên ngồi trước, hưởng đủ mọi quyền lợi ưu tiên, người có thăm nuôi phải đem quà để biếu xén. Họ có quyền nên đưa ra nhiều qui định rắc rối, họ nói ban giám thị tin nghe, họ vùi vĩnh những người có thăm nuôi như quà cáp, tiền bạc .v.v...Mọi người trong phòng nếu không có trách nhiệm được Ban đầu toán công cử thì sáng sớm thức dậy đã bị bắt buộc phải ngồi tại chỗ, học nội qui, ngồi cho tới trưa và từ 1 giờ 30 cho đến 5 giờ chiều, ngồi đến chai đít “chai như đít khỉ”. Ban đầu toán ra lệnh phải ngồi trong tình trạng “cô lập” cho đến khi nào thuộc nằm lòng bản Nội quy và còn phân tích được rất ráo ý nghĩa sẽ được xem xét nói lỏng từng bước. Ngoại trừ những người nào bệnh nặng có xin phép được sự đồng ý của Toán trưởng buồng giam mới được nằm. Hằng ngày, ban đầu toán ngồi chễm chệ uy phong có người phục vụ trông cảnh ấy thật là chướng tai gai mắt. Không có gì bức mình hơn khi mang tội danh đấu tranh chống bắt công xã hội mà khi sa cơ vào tù lại gặp bắt công lỏng quyền ngay trước mặt hằng ngày. Đáng phê phán và lên án miệt khinh những tên mang tội “Chính trị” mà lại phỉnh nịnh, a dua tâng bốc để được ưu đãi nhẹ nhàng lại còn lên râu bắt chẹt, hiếp đáp những người cô thế.

Có điều thực tế nói ra tôi càng thấy đau lòng, ghen lòi nhưng phải nói: “Những người làm trưởng buồng mà tôi đã trải qua tại phòng 2, trại giam Cà Mau, nếu họ là người của chính quyền chế độ cũ đều hoàn toàn gian xảo và thâm độc, phần đông tánh tình ích kỷ hẹp hòi. Có lẽ họ quá sợ liên lụy trách nhiệm nên không dám quan tâm giúp đỡ đồng tù, nhất là những người tù chính trị. Không những thế mà có khi họ còn cười cợt tù chính trị cho là “bể nặng chống trời” v.v... Nên người nào được chỉ định làm trưởng buồng họ tuân thủ nội qui 100% và tạo cho mình một chỗ đứng đầy quyền uy để tận hưởng.

Tôi không muốn kể tên những người có thành tích bất hảo ấy trên trang giấy này vì lòng từ bi. Ngược lại thật trớ trêu, nếu những người cộng sản, có công kháng chiến sai phạm pháp luật bị tù

mà làm trưởng buồng thì phần lớn tánh tình rộng rãi, giảm bớt nhiều qui định khắc khe, tạo không khí cởi mở, hài hòa, dễ chịu ít căng thẳng trong phòng. Đây là điều khiến tôi có nhiều trăn trở và viết lên sự thật vì chính tôi là người trong cuộc. Mặc dầu ở nhiều nơi khác trong toàn quốc, nhà tù mọc lên như nấm, không biết có khác hơn không ...Chứ sau ngày 30/4/1975 hàng vạn binh sĩ miền Nam đã bị bắt đi cải tạo, nhiều người đã bị chết dần chết mòn trong các trại tập trung và nhiều người đã bị đem đi hành quyết. Bên cạnh đó với chính sách cải tạo công thương nghiệp “Cải tạo tư sản” nhà cầm quyền VN đã sung công quản lý tước đoạt tài sản của nhân dân. Trên danh nghĩa là thu vào công quỹ nhưng thực chất là bỏ vào túi riêng ” Túi tham không đáy” của những tên tham nhũng cho nên đã tạo ra một tầng lớp mới đó là “Tư bản đỏ”. Nhiều người quá tiếc của đã toan tự tử hoặc trở thành kẻ trắng tay, hay bị tâm thần điên loạn, hoặc bỏ nước ra đi, sống tha phương cầu thực nơi đất khách quê người. Những nỗi khó khăn chồng chất thêm cái cảnh mẹ góa con cô, những thương binh tật nguyền, nhất là các trẻ mồ côi phải lang thang nơi đầu đường xó chợ sống trong cảnh “Cầu sương điểm cỏ” của thời loạn ly vì họa CS. Nhiều trẻ em trở thành kẻ phạm tội, vì vi phạm pháp luật cho nên trong tù có những em bé tuổi mới lên 10. Chúng được gởi vào các trại giáo dưỡng, 2 từ ” giáo dưỡng” nghe có vẻ thanh tao, nhưng những trận đòn roi và mọi hình thức kỷ luật cũng lắm khắc khe, cũng cường bức lao động cũng cùm quện .v.v

Thời kỳ này người vượt biên bị bắt quá đông, không đủ chỗ giam giữ, những người bỏ nước ra đi từ 2 đến 3 triệu người. Họ đánh đổ số mạng của mình với sóng to gió lớn của đại dương, nhiều người đã bị chết chìm trên biển, bị cướp bóc, bị thảm sát, bị hãm hiếp (hãm hiếp cả phụ nữ lớn tuổi cho đến các em bé gái còn ngây thơ bé bỏng chưa đến tuổi vị thành niên). Họ thà thử nghiệm trong cơn hiểm nguy “Thập tử nhất sinh” còn hơn sống dờ chết dờ dưới chế độ độc tài toàn trị. Thảm trạng thuyền nhân VN đã chết trên biển Đông, và gần 300.000 người tạm trú trên Đảo Pulau Bidong trong những cuộc ra đi tìm tự do. Tất cả là những bằng chứng mãi mãi ghi vào trong ký ức của mọi người dân Việt như là những chứng tích đau thương của một giai đoạn lịch sử do CS độc tài sắt máu gây nên.

Sau 30-4-75 các phong trào yêu nước tự phát đứng lên đấu tranh cho tự do dân chủ, nhân quyền, đa nguyên đa đảng, đã bị nhà cầm quyền CSVN bắt bớ giam cầm. Họ đã bị truy tố xét xử với những bản án khổ sai lưu đày biệt xứ và bản án tử hình (tử hình không loại trừ phụ nữ có mang thai). Tỉnh Minh hải lúc bấy giờ nhà đương quyền xây dựng thêm nhiều trại tập trung cải tạo, có những địa điểm tới tận rừng sâu...Công an trại giam càng ngày càng đông, về mặt lúc nào cũng dề dặt sát khí, vì nhà nước Việt Nam điều hành chính quyền bằng Công an trị...còn Trung ương Đảng CS thì tuyệt đối trung thành với Chủ nghĩa Mác Lênin. Họ tôn thờ Chủ nghĩa ngoại lai mù quáng, một học thuyết bản hàn, không tưởng, lạc hậu lỗi thời, không phù hợp với truyền thống dân tộc, tình dân tộc nghĩa đồng bào hay tổ quốc chỉ là danh từ đầu môi chót lưỡi của những kẻ cuồng vọng phi nhân. CSVN chuyên quyền độc đoán, độc quyền về chính trị, báo chí, thông tin.

Mọi người dân đều mất hết quyền tự do. Những quyền căn bản của người dân bị tước đoạt, nhân quyền bị chà đạp, không có quyền tự do ngôn luận, lập hội, tư tưởng, tôn giáo.v.v... Họ luôn duy trì chế độ độc Đảng để đề đầu cuời cổ nhân dân, họ thao túng trên chính trường để chia cho nhau tận hưởng quyền và lợi.

3. PHÚC TRA VỚI 2 ÔNG THIỆN VÀ ÁC ... CÁO TRẠNG RA TÒA LẦN THỨ HAI.

Những ngày tôi bị chuyển đến trại giam Cà Mau, trước nhất sự thăm nuôi của gia đình khá vất vả vì đường xa và tôi vẫn còn phải bị phúc tra với hai tên chấp pháp là Trần Văn Ôn và Lâm Quang Dũng để xác định lần cuối cùng kết quả điều tra lần đầu. Trước khi cơ quan điều tra kiến nghị khởi tố lên viện kiểm sát nhân dân Minh Hải, hai tên Ôn và Dũng tôi xem như hai ông thiện và ác. Trần Văn Ôn là con rể của Nguyễn Viết Thống, Trưởng ty công an tỉnh Minh Hải, tên này có sở trường nâng quan điểm và chụp mũ luôn lấy cái “lý của kẻ mạnh” để buộc tội, một tên thâm hiểm, gian ác và tàn tâm lương tâm. Hắn ta lúc nào cũng muốn người bị làm việc với hắn đều phải thọ lãnh bản án “Tử hình” để chứng tỏ thái độ chuyên chính vô sản của y. Theo anh em kể lại, Trần văn Ôn đã quy tội làm chết gần 20 người rồi, Ôn kết luận tôi 5 điểm như sau :

Huỳnh Văn Ba có tên gọi khác trong đạo Phật là Thích Thiện Minh, động cơ và nguyên nhân dẫn đến phạm tội của anh là:

1/ Vì hấp thụ tư tưởng của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam.

2/ Vì ảnh hưởng của nền giáo dục phản động và lạc hậu của ngụy quyền Sài Gòn.

3/ Vì theo GHPGVNTN, một giáo hội đã từng là CIA của Mỹ và chủ trương chống cộng.

4/ Vì bản chất cực đoan, kỳ thị chế độ của dân , vì dân và do dân nên đã mưu đồ rắp tâm lật đổ chế độ.

5/ Vì đã từng chống đối lại chính quyền địa phương và có hành vi hạ cờ nhà nước, phản đối thành lập Ban đại diện GHPG trực thuộc Tôn giáo vận và Mặt trận tổ quốc.

Chỉ bấy nhiêu thôi, hắn ta muốn tôi phải lên đoạn đầu đài, chứ không còn chừa đất để sống nữa! Riêng anh Lâm Quang Dũng thì kết luận có khác, anh Dũng đúc kết lần cuối 3 điểm như sau:

1/ Vì đường lối của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam không đi đúng theo di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

2/ Vì nhà nước CHXHXVN không thực hiện đúng chính sách, như những lời cam kết và hứa hẹn của Bà Nguyễn Thị Bình, Bộ trưởng bộ ngoại giao của chính phủ Cộng Hòa Miền Nam VN, để cho miền Nam sống trong 5 năm trung lập .

3/ Vì lấy cớ cho là Nhà Nước CHXHCNVN đã có ý đồ đàn áp tôn giáo, trong đó có GHPGVNTN

và đã bắt giam một số thành viên của Giáo Hội Trung ương dựa vào những lý do trên, nên nhà tu đã tìm hướng khác mà đi.

Qua sự đúc kết này, tôi không biết có phải là bằng chứng để Viện kiểm sát đề nghị bản án có sự châm chước tôi chăng?

4. CUỘC ĐẤU KHẨU VỚI VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH MINH HẢI

Sau khi làm việc hơn một tuần lễ với hai tên chấp pháp nói trên...cho đến gần một năm sau đó tôi có làm việc với ông Nguyễn Ngọc Cơ tự là Sáu Búa, Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Minh Hải. Tôi muốn tâm sự ngoài lề một chút, sở dĩ ông ta có biệt danh là Sáu Búa vì thời kỳ còn hoạt động trong rừng ông này phụ trách thi hành án tử hình. Một hôm nọ, tòa án xử tử hình một bà lão trên 70 tuổi, tuổi đã gần đất xa trời, cụ bà bị khép vào tội "làm điếm" tức là chỉ điểm cho quân đội VNCH ...đáng lý ra ông ta thi hành án xử tử bằng mã tấu, nhưng đây là phiên tòa nhân dân lưu động đặc biệt, nên khi xử xong là thi hành án ngay. Hôm đó ông không đem theo mã tấu bên mình, nên đành tạm mượn 1 chiếc búa của dân làng. Ông phải cật lực và ra đòn đúng 6 nhát búa cụ bà mới tắt thở; có người cho rằng cụ bà bị hàm oan nên khi chết đôi mắt cứ mở trao tráo, mà không chịu nhắm nghiền lại. Cho nên ông ta "chết danh" với tên Sáu Búa và cho đến khi ông làm ở Viện kiểm sát hễ bắt cứ ai làm việc với ông ta thì chắc là khó sống, vì tội nhân chỉ nghe danh thôi thì đã khiếp đảm, rợn tóc gáy rồi!

Hôm nay tôi làm việc trực tiếp với ông ta, tôi cũng đã tiên liệu trước số phận của mình sẽ đi về đâu ! Trước khi bắt đầu kiểm tra, chất vấn và xác minh lại một số vấn đề có liên quan đến vụ án, ông đã biểu thị thái độ nghiêm nghị, miệng cắn chặt răng, nét mặt hơi cau lại. Sáu búa mắt nhìn tôi đăm đăm, lấy tay ra dấu hiệu, mời tôi ngồi... Khi tôi đã ngồi, ông ta tự gạt đầu với dáng bộ ngênh ngang, ngồi chéo chân lắc lư cử động và tự giới thiệu là viện kiểm sát tỉnh Minh Hải đến làm việc lần cuối trước khi đưa ra tòa xét xử. Câu đầu tiên sáu Búa hỏi tôi:

“Anh có sợ chết không?”

Tôi trả lời: “Mọi người trên đời này chỉ chết có một lần, nhưng ai ai cũng muốn sống, và cũng chẳng có ai sống mãi trên đời, nhưng sống hay chết như thế nào để có ý nghĩa, có ích cho đời đó mới là điều quan trọng bởi vì “ Tử đắc kỳ sở”. Tôi làm việc này để đồng bào được sống đúng ý nghĩa của con người, đúng với Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền theo nghị quyết 217A ngày 10-12-1948”.

Ông ta hỏi tiếp: “Sống đúng với ý nghĩa của Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền là như thế nào ?”

Tôi trả lời: “Phải có quyền sống , quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc, Dân quyền không bị tước đoạt, giá trị nhân phẩm của con người không bị chà đạp, mưu cầu hạnh phúc bằng sự chân chính chứ không phải tóm râu của kẻ khác đem về cho mình làm chủ”

Ông ta lại nói tiếp: “Nhưng, nếu chúng tôi đem anh xét xử với tội chết thì anh nghĩ thế nào ?”.

Tôi trả lời: “Nếu cần phải sống cho sự nghiệp và lý tưởng được sống mãi ta phải cố sống và nếu cần phải chết cho sự nghiệp và lý tưởng được sống mãi, đôi lúc ta cũng vui về chết, đó là sự dũng cảm hy sinh để trở thành bất tử, đối với nhà tu là thánh hóa linh hồn”. Sau đó tôi lại nói tiếp: “Vả lại ông biết rồi đạo Phật chúng tôi chết là giải thoát”.

Ông ta nói: “Thôi đừng giảng đạo ở đây nữa, chừng nào về chùa cứ mà giảng đạo, sợ không chịu nổi nửa mức án, chứ làm gì có thể về chùa”

Thời gian làm việc hơn nửa giờ đồng hồ, hai bên cứ đấu lý qua lại vẫn chưa đi đến đâu. Ông ta lờm nguýt tỏ vẻ khó chịu và hỏi tiếp: “ Anh cho biết ai là người đứng đầu tổ chức Trung ương của anh ?”

Tôi trả lời: “ Ở Trung ương có Thượng Tướng Trần Văn Trà và Bà Nguyễn Thị Bình”

Ông ta đổi sắc mặt lấy tay vỗ bàn và nói một cách hằn học: “ Tại sao anh lại dám khai hai đồng chí cao cấp của tôi, trong khi hai đồng chí này có mấy chục năm tuổi Đảng, đã đóng góp nhiều cho cách mạng để đem đến sự thành công vẻ vang như ngày hôm nay, mà anh cho rằng phản động như anh vậy à! Tại Sao anh không khai cả tôi luôn đi, tôi tên là Nguyễn Ngọc Cơ tức Sáu Búa nè !”

Khi nghe xong tôi tỏ thái độ và cử chỉ hơi nghiêng mình, như đang ngấm nghĩa chăm chú kỹ càng một việc gì. Tôi nhìn ông ta bằng cặp hơi nheo mày, nhú mắt lại và nói :” Xin lỗi ông tôi không phải là quan, chứ nếu tôi là quan thì tướng mạo của ông xin làm lính tôi, tôi cũng không nhận, thì khai ông làm gì?” Có lẽ bị cú sốc bất ngờ như xối gáo nước lạnh vào mặt, ông Sáu Búa liền với tay chụp lấy cái bình trà để trên bàn và dự định ném vào người tôi.

Tôi rất bình tĩnh và nói: “Tư cách một ông Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, mà có hành vi thất sách đối với người tù chính trị tôn giáo như tôi à!”.

Ông ta bưng tỉnh, dừng tay lại và quát to : “ Đồ ngoan cố, mày là tên phản động, chuyên khuấy đục và bôi bẩn Đảng, mày về đi!”.

Tôi biết ông ta bảo tôi về phòng giam, như tôi giả vờ và nói: “ Tôi thật cảm ơn ông” rồi từ từ đi khoan thai ra cổng trại giam, tôi đi một cách tự nhiên xem như chẳng có việc gì... Từ phòng làm việc ông Sáu Búa vội vã chạy vù ra trước sân thật nhanh và nói: “ Ê ! anh đi đâu vậy!”

Tôi trả lời: “Đi về chùa, vì ông mới vừa bảo tôi anh về đi mà!”.

Ông ta lớn tiếng: “ Tôi bảo anh về buồng giam chứ ai bảo anh về chùa hồi nào? Tội anh là tội chết, thứ ở tù rục xương mà đòi thả về à! Đồ bướng bỉnh, ngoan cố, loại cứng đầu giờ này mà

còn làm bộ vờ vịt nữa hả!”

Sau khi làm việc với ông Sáu Búa, gần 3 tháng tức vào năm 1981 tôi nhận bản cáo trạng do cô nữ thư ký của tòa án nhân dân tỉnh Minh Hải đem đến tổng đạt, và hơn tuần sau tôi nhận giấy quyết định xét xử của tòa án ... tất cả chúng tôi gồm 21 người, ở 11 phòng khác nhau, mọi người đều chuẩn bị tư thế...vào ngày cuối trước khi lên đường về Bạc Liêu để xét xử. Những người bạn tù ở tất cả 11 phòng giam nói trên họ gửi quà biếu thức ăn, nước uống... vì đây là một thông lệ dành ưu tiên cho tội ” chính trị” nhằm khích lệ tinh thần của các anh chị em vững tâm khi ra trước vành móng ngựa. Họ dùng một chiếc xe tải loại to được phủ kín để áp giải 21 người, theo sau có đoàn xe vũ trang tay súng sẵn sàng, công an mặc sắc phục tề chỉnh, mang đủ loại vũ khí, băng tên luôn đeo trước ngực. Tự nhiên tôi nhớ lại một bài thơ tù tù thời còn bé của ai đó mà tôi đã quên tên tác giả:

*Chẳng mất tiền mua cũng được khiêng
Vua quan, lính mặt trẻ già kiêng
Đi tiêu có kẻ canh lầu phụng
Nằm ngủ có thằng gác động tiên
Ô tô xe Jeep vài ba chiếc
Đưa đón nhịp nhàng như cảnh thiên
Bánh, cơm chẳng tốn xu nào cả
Vinh hạnh còn hơn chốn cửa thiền*

Khi đến Bạc Liêu, chúng tôi ở tại phòng giam cảnh sát hình sự tỉnh. Nơi đây chúng tôi đã từng ở 2 năm về trước. Tôi còn gặp lại một vài thường phạm quen mặt, hầu hết là những người có án nặng. Ngoài ra, số người tù mới bị bắt vào tuổi trên 60-70 cũng khá nhiều, còn tuổi 13-16 khoảng vài mươi cháu, mọi người quần áo rách nát, thân thể gầy còm, nước da xanh xao tiêu tụy, ghé chốc mọc đầy mình...

Chúng tôi được thông báo sẽ bị xử công khai tại thị xã Bạc Liêu để làm gương cho công chúng. Theo kinh nghiệm của những người ở tù lâu khi nhìn xem bản cáo trạng họ đoán chắc chắn tôi sẽ bị ”tử hình” nếu căn cứ vào sắc luật 03 khoản A. Tám giờ sáng ngày mai là phiên tòa xét xử, tối đêm ấy tôi không sao ngủ được, đôi mắt cứ mở trao tráo, đầu óc suy nghĩ vẩn vơ ý tưởng không tập trung. Tôi cố nằm niệm Phật và trông chờ trời sáng để xem số phận của mình rồi sẽ ra sao!. Nhưng bất ngờ, sáng sớm hôm sau, có hai chiếc xe du lịch chạy đến phòng cảnh sát hành sự tôi trông thấy có 4 người lạ xuất hiện, họ ăn mặc thường phục trông rất gọn gàng đi ngang và ngó vào phòng giam của chúng tôi. Sau đó họ quay lại ra lệnh cho công an trại giam, bảo 21 người chúng tôi phải mặc quần áo nhanh chóng ra xe, hai người chung một chiếc còng số 8, khi ra tận xe lúc ấy chúng tôi mới được thông báo là phiên tòa đã bị đình hoãn và chúng tôi lại quay về trại giam Cà Mau. Ba tháng sau, tôi nhận được quyết định và bản cáo trạng thứ hai xử theo

sắc luật 03 khoản A+B, những người đồng tù cho biết những điều khoản như vậy hy vọng là án chung thân, tuy nhiên cũng chưa chắc chắn thoát khỏi án tử, duy có điều địa điểm xét xử tại tòa án, chứ không phải công khai tại thị xã Bạc Liêu như trước. Lúc bấy giờ anh, chị em ở các phòng giam lại một lần nữa gửi tặng quà biếu cho 21 người chúng tôi để liên hoan đưa tiễn. Mọi người còn gửi quà kèm theo nhờ tôi chuyển đến biếu cho các anh em đang ở phòng tử hình nếu tôi bị án "Tử" chuyển sang qua ở chung bên ấy. Nơi đó dành riêng cho những người mang bản án cao nhất, bản án cách ly vĩnh viễn với xã hội. Trước nhất là bị cách ly khỏi nhà giam chung, bị còng cả hai tay và hai chân suốt ngày đêm, họ đang đợi hoặc là được tha tội chết để xuống án chung thân hay là sẽ bị đem đi hành quyết.

Thế là 21 người chúng tôi có dịp trở lại phòng cảnh sát hình sự lần thứ ba. Khi phiên tòa khai mạc, tôi nhìn thấy tại phòng xử án có nhiều người vào ra liên tục, có nhiều đồng bào đến tham dự phiên tòa trong đó có thân nhân của 21 người chúng tôi cùng các Phật tử, xúc động nhất là có nhiều Phật tử lão thành tuổi gần 80 mươi, cũng lặn lội từ Ấp Cái Dầy Xã Châu Hưng đến đây. Mọi người nhìn thấy tôi với đôi còng trên tay họ sụt sùi nước mắt, nhiều người xin phép anh công an đứng gác gửi biếu cho chúng tôi ít quà, tiền v.v... Khi tòa bắt đầu xét xử, trước nhất họ hỏi về lý lịch bản thân của từng bị cáo, sau tới phần đối chất, gạn hỏi v.v... tôi luôn là người bị gọi sau cùng. Hôm ấy trước vành móng ngựa, tôi nhìn thẳng và xoay hướng đối diện các ông viện kiểm sát, ông chánh án và hội thẩm v.v... Tôi hỏi vặn ông chánh án Ung Ngọc Uyển rằng: " kể từ ngày 15-6-1976, có hai phái đoàn do ông Phạm Hùng là bí thư Đảng bộ Miền Nam, đại diện MTDTGPMN và chính phủ cách mạng lâm thời CHMNVN, còn ông Trường Chinh là đại diện cho Miền Bắc Nước VNDCCH. Hai bên đã tổ chức một cuộc hiệp thương chính trị, để thống nhất tổ quốc, thống nhất hai miền Nam Bắc. Kể từ ngày này chính phủ CMLTCHMNVN và nước VNDCCH đã hợp nhất trở thành nước CHXHCNVN, có chung quốc kỳ, quốc huy, huy hiệu, quốc ca.v.v... Và lá cờ Mặt trận DTGPMNVN đã bị khai tử. Thế thì tại sao quyết định khởi tố tôi lại ghi sắc luật 03 ký ngày 10-11-1967 của chính phủ CMLTCHNMVN tức luật trong thời kỳ chiến tranh. Như vậy, Hội đồng xử án hôm nay xin cho biết quý vị ngồi đây là đại diện cho ai? Đại diện cho Chính phủ CMLTMNVN hay đại diện cho nước CHXHCNVN?"

Lúc ấy ông chánh án Ung Ngọc Uyển, một tay trí thức thời Pháp, em ruột của ông Ung Văn Khiêm, nguyên Bộ trưởng bộ ngoại giao nước VNDCCH, cả hai anh em đều du học tại Pháp về, ông Ung Ngọc Uyển cũng là một tay lý luận già dặn và lão luyện có nhiều năm trong nghiệp vụ xử án, vội vàng lạnh trí giải thích rằng: " Tất cả những điều bị can hỏi và trình bày rất đúng ... cũng chính ngày 15-6-1976 tất cả các sắc luật của hai chính phủ CHMNVN và VNDCCH đã hệ thống hóa pháp luật trở thành bộ luật chung của nước CHXHCNVN. Sở dĩ trong giấy quyết định không ghi rõ vấn đề này là do sự hành văn sai sót của thư ký tòa, mà tòa án chúng tôi sẽ kiểm điểm lại sau".

Trong phiên tòa này ông Ung Ngọc Uyển còn hỏi tôi: " Bị cáo Thích Thiện Minh có thấy việc làm

của mình gây ra tác hại cho nhân dân hay không?”

Tôi trả lời: “ Bất cứ tổ chức chính trị nào đấu tranh cũng đều dựa vào nhân dân, vì dân là gốc, dựa vào sức mạnh của nhân dân, cùng nhân dân đấu tranh để đem đến quyền lợi thiết thực và ấm no hạnh phúc thật sự cho nhân dân, mục đích của tôi cũng như thế. Nếu có điều gì lỡ gây ra tác hại cho nhân dân đi chăng, đó là việc ngoài ý muốn của tôi mà thôi !”.

Ung Ngọc Uyển hỏi tiếp: “ Bị cáo có thấy việc làm của mình có tội với nhân dân hay không? “

Tôi biện minh rằng: “Thưa quý tòa, tôi thấy có lỗi với nhân dân ! (lúc này cả hội đồng xử án gật đầu ra vẻ tâm đắc...) sỡ dĩ tôi có lỗi với nhân dân là vì việc làm của tôi thất bại quá sớm, cho nên dân khổ lại làm khổ thêm, dân đói lại làm đói thêm đó là vì trách nhiệm của mình chưa tròn với dân với nước, một trong tứ ân mà người con Phật phải đáp trả, chứ nếu thành công thì chắc chắn hôm nay tôi không đứng trước vành móng ngựa này đâu!”

Khi nghe tôi trả lời như thế, ông Ung Ngọc Uyển ra lệnh cúp micrô và ông ta dùng những lời mặt sát nặng nề, cho tôi là bọn ma vương tà giáo núp bóng đạo hại đời , phản bội tổ quốc. Kết quả qua hai ngày xét xử, tòa thông báo dừng nghỉ 20 phút để nghị án (ói nghị án, chứ thực ra các ông Tòa vào phòng bên trong uống nước, vì họ đã định sẵn bản án rồi! Sỡ dĩ tôi biết được là gì chính mắt tôi trông thấy họ ngồi uống nước, hút thuốc trong lúc tôi giả vờ xin đi tiểu) sau 20 phút giải lao, ông Ung Ngọc Uyển Chủ tọa phiên tòa đã nhân danh luật pháp nước CHXHCNVN và tòa án tỉnh Minh Hải tuyên bố:

“Tòa án nhân dân tỉnh Minh Hải căn cứ vào điều.... khoản A+B.....của sắc luật 03 được ban hành ngày 10-11-năm 1967 của Chính phủ CMLTCHMNVN đã cứu xét và áp dụng hết chính sách đối xử với bị cáo Thích Thiện Minh và kết án chung thân”.

5. RA TÒA PHÚC THẨM.

Sau khi ra tòa được vài tháng thì trại giam Cà Mau được lệnh di dời về trại giam Cây Gừa tại Ấp 5, xã Thạnh Bình, huyện Giá Rai, tỉnh Minh hải. Trại này giam giữ khoảng 1000 người tù cách trại giam 300 mét là trại cải tạo Cây Gừa. Trại này giam giữ trung bình 5-6 ngàn người có khi lên đến 10 ngàn người, nhất là thời kỳ tập trung cải tạo. Tên giám thị trưởng thường gọi là “ Tám Y” cấp bậc trung tá, nơi đây đã từng giam giữ các tù nhân tập trung cải tạo, binh lính, hạ sĩ quan, sĩ quan và viên chức chính quyền chế độ cũ. Đông nhất là thời điểm người người ồ ạt kéo nhau đi vượt biên tìm tự do, tìm sự sống... trung bình mỗi ngày bắt vào trại vài trăm người, và mỗi ngày cũng có thể thả 5-7 chục người là việc bình thường, phần lớn là những trẻ em, người quá già yếu bệnh tật, phụ nữ có thai.v.v...Còn người khỏe mạnh cũng được thả nếu có tiền hay vàng lo lót, cho nên ông trưởng trại và Ban chỉ huy ai cũng giàu có kéch sù. Còn trại giam Cây gừa trưởng trại là Đại úy Võ Văn Tiến hai ông quan này nuốt tiền như hạm đói, bản chất nham hiểm, ác độc, tham lam

vô cùng... Cây Gừa là cánh đồng lúa mênh mông bát ngát, hàng nghìn tù nhân kể từ sau 30-4-1975 đã bị áp giải đến đây, ngày đêm lao động khai phá gian nan, ra sức xây dựng từ buổi ban sơ cho đến khi được tươm tất, có nề nếp, có nơi ăn chốn ở tương đối thì đã có biết bao người bỏ xác, và bao mồ hôi xương máu của tù nhân đổ xuống mảnh đất dọ đầy này! chung quanh có nhiều nắm mồ của tù nhân ngã xuống sau những lần phản đối đấu tranh trong tù đã bị công an trại giam bắn ngay tại chỗ.

Tôi còn nhớ chỉ sau ngày 30-4-1975 vài hôm, thì ông xã trưởng chính quyền cũ thường được gọi là (ông xã Điểm) ông xã này trước kia thường bắt nhiều việt cộng ban đêm bò ra gài mìn phá đường, phá lộ giết sập cầu và rải truyền đơn v.v... Đến khi Sài Gòn đổi chủ, việt cộng tiếp quản chính quyền thì ông xã Điểm bị đem xử tử tại xã. Trước khi xử bắn họ tập họp dân lại để kể tội ông, dân theo Việt cộng dùng cây, kẻ dùng đá, đòn gánh đánh đập túi bụi, đầu cổ ông bị giập nát, mình đầy máu me, máu tuôn chảy đầm đìa lênh láng mà họ còn không buông tha. Trong khi hai tay bị trói chặt, miệng nhét đầy giấy và thêm một trái chanh rồi bịt miệng bằng một chiếc khăn đen, đã vậy mà hai ba người còn dùng mấy cục đá thật to chạy đến đập vào đầu ông xã Điểm một lần nữa, trước khi lôi kéo thân ông đến một gốc cây họ buộc thật chặt và bắn ba phát súng. Khi nạn nhân ngã quỵ tên trưởng toán đến bên xác nắm tóc lên và nả vào màng tang một viên đạn gọi là “ân huệ sau cùng” trước khi kéo xác lấp vào hố.

Xin quay lại từ khi tôi dời đến trại Cây Gừa hơn một tháng sau, tôi nhận được giấy quyết định phúc án của tòa phúc thẩm thành phố, ký tên là thẩm phán Hũn Vi Định. Thế là một lần nữa tôi có rất nhiều nghiệp duyên, tức lần thứ tư tôi quay lại nhà giam của phòng cảnh sát hình sự tỉnh, tôi tạm ở một đêm tại đây, đến sáng hôm sau phiên tòa phúc thẩm khai mạc. Đặc biệt lần này hội đồng xử án đều là người Miền Bắc, chỉ có ông Viện kiểm sát là người Miền Nam. Tất cả đều ăn vận những bộ vét tông đen rất oai vệ. Từ người ngồi ghế chánh án cho đến hội thẩm nhân dân đều có hàm răng đen khít rít, không còn thấy kẽ hở. Tôi không giỏi về “Ma y hình tượng” hay “Ma y thần tượng” nhưng nhìn thoáng sơ qua tôi biết đây là thứ thiệt rồi! Tôi sợ bị ảo giác làm hoa mắt hoặc do trí tưởng tượng quá mạnh có thể nhìn sai lệch chăng? Nên tôi cố chú tâm nhìn cho kỹ, tôi đoán các ông tuổi ước chừng 60 – 70 và tôi cũng được biết cách đây 70-80 năm, tục nhuộm răng đen còn duy trì ở miền Bắc. Nhưng nay, hầu như đã thay đổi hoàn toàn, nếu còn chăng chỉ một vài nơi nào đó của người dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc, hoặc giả khi ngồi ghế quan tòa từ tòa án phúc thẩm trở lên hay giám đốc thẩm v.v...cần phải nhuộm răng đen để cho thấy cái “Uy Phong” của những tên đao phủ chăng?.

Riêng tòa phúc thẩm này ngoài tôi, mẹ của tôi, một đứa em trai của tôi là Huỳnh Hữu Nhiều còn chung quanh vốn vẹn chỉ có 4 tên công an áp giải và hội đồng xử án chỉ có 5 người gồm:

1/ Viện kiểm sát

2/ Hai hội thẩm nhân dân

3/ Chủ tọa phiên tòa ghế chánh án4/ Một thư ký

Phiên tòa xét xử không thông báo gia đình bị can, gần như xử kín. Sở dĩ mẹ tôi biết được là nhờ đưa em chạy xe đạp (xe vua) tình cờ trông thấy.

Khi đứng trước vành móng ngựa ông chánh án hỏi tôi:

“Động cơ nào thúc đẩy anh tham gia chống lại nhà nước Việt Nam”

Tôi trả lời rằng:

“Vì thấy đồng bào Việt Nam quá đau khổ, cuộc sống mất tự do, quyền con người không được tôn trọng, GHPGVNTN bị khủng bố, đe dọa, các tôn giáo có nguy cơ bị tiêu diệt. Bởi vì chủ nghĩa Mác LêNin cho tôn giáo là nha phiến, thuốc phiện cần phải bài trừ, ngôi chùa tôi đang trụ trì bị chính quyền địa phương hăm dọa, cưỡng chiếm làm cơ quan nên tôi đứng lên đấu tranh đòi lại sự công bằng”.

Ông Chánh án trừng đôi mắt rồi phân tích, lên lớp đủ điều rất bài bản, ông ta nói:

“Nào là do hậu quả nặng nề của chiến tranh, của chính quyền Sài Gòn, của đế quốc Mỹ để lại .. Nào là đất nước đang trong thời kỳ quá độ, cán bộ cơ sở trình độ còn hạn chế ... Bị can không biết thông cảm cho hoàn cảnh của đất nước để góp phần xây dựng xứ sở mà còn lại nhen nhóm chống đối, âm mưu lật đổ chính quyền, luôn có tư tưởng phản động, là mơ tưởng hão huyền ôm chân đế quốc Mỹ và bọn sen đầm quốc tế hiếu chiến ... Nào là hàng vạn nguy quân nguy quyền Sài Gòn, quân đội viễn chinh Mỹ có đủ các loại khí, vũ trang hiện đại, xe tăng, tàu chiến, máy bay .v.v... Mà họ còn phải cút chạy, còn đầu hàng vô điều kiện, thì những tổ chức chỉ nhen nhóm 5-3 mươi người bất mãn, mang tư tưởng căm thù chế độ, không có tác thép trong tay thì làm được gì, chỉ là lấy trứng chọi đá và chỉ đưa mình vào miệng cọp mà thôi!”...

Tên chánh án giảng moral gần 20 phút, nhiều lần tôi đưa tay lên để có ý kiến, để phản biện nhưng ông ta từ chối hoặc né tránh sự đấu khẩu giữa hai bên. Cuối cùng phiên tòa kết luận, giữ nguyên y án chung thân đối với tôi và đề nghị tòa án nhân dân Minh Hải không được hủy bỏ các chứng cứ và hồ sơ vụ án của bị can, mà cần giữ lại vào kho lưu trữ. Đồng thời nghiêm khắc kiểm điểm tòa án nhân dân tỉnh Minh Hải (tòa án sơ thẩm) vì xét xử vụ án của Thích Thiện Minh chưa được thích đáng. Nghe đến đây tôi biết các ông đao phủ rằng đến này cũng muốn tặng cho tôi vài phát súng và một viên đạn ân huệ sau cùng lắm, bởi lời phát biểu của ông toàn là “đao to búa lớn”, sắc mùi hận thù giai cấp.

Phiên tòa vừa kết thúc, ngay sau đó hai tên công an chạy đến còng đôi tay tôi rồi áp giải lên xe, tôi chỉ kịp quay lại phía sau hàng ghế để nhìn mẹ, nhìn em trai. Tôi thấy mẹ tôi đang lấy khăn tay

lau nước mắt ... tóc mẹ tôi bạc trắng cả mái đầu, em trai tôi nước da sạm nắng, thân gầy ốm và cao lêu nghêu vì hàng ngày em phải đạp xe lúi vu vu bằng chính đôi chân của mình, phải đổ thật nhiều mồ hôi mới có đồng tiền đem về mua gạo. Ngoài ra em còn dành dụm chút ít đưa cho mẹ đến thăm nuôi tôi. Mỗi khi tôi nhận tiền thăm nuôi mẹ tôi gọi cho, tôi biết đây là máu, mồ hôi của em tôi đấy !

Sau khi xử phúc thẩm xong trên đường áp giải tôi về trại giam Cây Gừa xe dừng lại tại chợ “Hộ Phòng” đây là một thị trấn sầm uất, có khá nhiều phố xá, trước kia quang cảnh thật nhộn nhịp, người buôn, kẻ bán vào ra tấp nập, xe cộ đông đúc. Nhưng bây giờ sau khi cộng sản chiếm chính quyền mới 6 năm thôi mà quang cảnh tiêu điều, hàng hóa ít ỏi, người đi thưa thớt trông rất buồn tẻ. Vài tên công an xuống xe rẽ đám đông của tốp học trò đi ngang qua, họ tấp vào phố chợ; trên xe chỉ còn lại vài tên đứng canh giữ tôi. Bỗng từ xa xa, quý đồng bào cô bác đi chợ nhìn lên trên xe trông thấy đôi tay tôi đang bị còng, chung quanh có công an đứng gác. Mọi người biết là tù nhân thôi! chứ chẳng biết tôi là ai và mang tội gì cả. Họ liền kêu tay rủ nhau kẻ mua quà bánh, người mua thuốc lá, dầu gió.v.v...cùng nhau mon men đến gần xe để quăng lên cho tôi. Mấy tên công an la hét xua tay và nói: “Mấy bà không được đến gần xe, không được cho quà phạm nhân! Mấy bà biết anh ta phạm tội gì không? Tội phản động, âm mưu lật đổ chính quyền đấy! mới vừa xử án chung thân đấy !”

Trong đám đông có một bà trả lời: “Tội gì mặc kệ chúng tôi không cần biết, miễn thấy kẻ tù tội, hoạn nạn là tội tôi cho thôi!” Có một cụ bà tuổi trên 60 đi bên đưa cháu gái, bà lên tiếng “Tội mày nói chú ấy là tội âm mưu lật đổ chính quyền hả! Lật đổ chính quyền là đúng, là phải rồi, chứ tội mày đã làm nhân dân khổ quá nhiều rồi, mà để cho tội mày cảm quyền hoài, thì chắc nhân dân từ từ phải chết lần chết mòn hết, chứ không còn ai sống nổi đâu!” Lúc ấy hai tên công an vội vã đóng bùng xe và kéo tám bạt bằng cao su phủ xuống. Ngồi trên xe tôi suy nghĩ lại mấy lời nói của quý cô bác vừa qua, tôi có thể quyết đoán được lòng dân hiện tại đang mong muốn những gì rồi!

6. TRẠI CẢI TẠO CÂY GỪA...

Sau khi ra tòa phúc thẩm giữ y án chung thân. Một hôm ông Lâm Quang Dũng người kiểm tra kết cung lần cuối trước khi khởi tố vụ án, người mà tôi cho là ông “Thiện” đã đến tận phòng tôi, gặp tôi ông ta nói: “ Anh Ba Minh ! anh có muốn chuyển sang trại cải tạo Cây Gừa để đi lao động cho có sương, có nắng không? Chứ ở đây thiếu ánh nắng vì tối ngày chỉ ở trong phòng hoài, anh sẽ bị gò bó tù túng .. dễ sinh bệnh lắm!”

Tôi trả lời: “ Cảm ơn ông Ban là nhà tu ở đâu cũng được, vì nơi nào có người tin Phật thì nơi ấy cũng cần có hình bóng của thầy tu và ngược lại nơi nào có hình bóng của thầy tu thì nơi ấy cũng có người tin Phật. Tuy nhiên muốn được thuận duyên ở trong nhà tù thì cũng không dễ dàng gì!

thôi thì tùy ông Ban vậy!”

Ông ta nói tiếp: “ Ngày mai tôi sẽ đề xuất đưa một số người thành án chuyển sang bên ấy để đi lao động, anh hãy chuẩn bị thu xếp đồ đạc, tư trang đi”

Sau đó ông ta từ giả ra cửa và còn ngoái lại miệng mỉm cười nói: “Cố gắng giữ sức khỏe nhé anh Ba Minh”. Hai ngày sau tôi cùng một số anh em đồng tù chuyển sang trại cải tạo Cây Gừa. Đến đây họ khám xét, lục soát rất kỹ lưỡng tư trang và thân thể, họ tịch thu khá nhiều đồ đạc, rồi đưa chúng tôi vào nhốt ở một khu giam riêng, cách ly hẳn tất cả mọi người trong trại. Khi tôi đến đây thì gặp lại một số người quen đã từng ở chung tại các trại giam Bạc Liêu, Cà Mau, họ cũng đều là tội chính trị cả. Khu vực giam riêng này rất kiên cố và kiểm soát chặt chẽ muốn vào tới phòng giam phải qua ba bức tường cao, bên trên đổ nóc bằng có cả một tiểu đội công an ăn ở, sinh hoạt, canh gác ngày đêm. Phía dưới có hai dãy, mỗi dãy 6 phòng mặt hậu liền nhau cùng chung một vách, dãy phòng phía trước giam giữ tù chính trị trong nước, dãy phía sau giam giữ tù chính trị hải ngoại, gồm lực lượng quân sự và bán quân sự, thuộc tổ chức của hai ông Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh. Sở dĩ tổ chức này bị bắt là do cộng sản VN đưa công an đặc tình (tình báo đặc biệt) cài vào đi vượt biên, để sang Thái Lan xâm nhập vào các tổ chức chính trị hoạt động phản gián. Theo lời nhiều người kể tên công an được cài cắm phá vỡ tổ chức này tên Thạm còn gọi là Tám Thạm cấp bậc trung úy là công an trại cải tạo Cây gừa. Hiện nay anh ta mang quân hàm cấp bậc Đại tá, nguyên là giám đốc công an tỉnh Cà Mau. Đại để những lời thiên hạ đồn đại bàn tán về tên Tám Thạm như sau:

Tám Thạm là một trung úy có trình độ học vấn thấp, tánh tình ngang bướng, kênh kiệu, ăn nói hằn học, vẻ mặt vênh váo, trông rất bậm trợn với hàm râu quai nón. Lúc đang công tác tại trại cải tạo Cây Gừa, tên này thường bị nội bộ trại giam kiểm điểm liên tục vì thường xuyên vi phạm kỷ luật nội bộ và có nhiều khuyết điểm về mặt đạo đức, công tác. Nhiều lúc anh ta biểu hiện sự bất mãn, nên thường có những mối quan hệ tiếp xúc rất gần gũi với các sĩ quan của chế độ cũ đang học tập cải tạo. Ở trại Cây Gừa những người tập trung cải tạo bị cấm uống rượu, nhưng Tám Thạm thường xuyên mua rượu và tổ chức những cuộc nhậu nhẹt say sưa với các sĩ quan này. Thực ra đây chỉ là màn dàn dựng để anh em tù cải tạo của chế độ cũ tin tưởng Tám Thạm để hẳn xâm nhập mà thôi. Vì thế từ chỗ quen biết, đi dần đến chỗ thân tình. Tám Thạm đã cùng với các sĩ quan này lấy tàu của những người vượt biên bị bắt neo đậu tại trại, tổ chức vượt biên sang Thái. Lúc đầu, anh ta có ý định giúp các sĩ quan trốn trại ra đi theo sự sắp xếp của lãnh đạo đảng ủy. Thế nhưng trong lòng anh ta cũng hi vọng rằng các sĩ quan sẽ giới thiệu, công lao giúp đỡ của anh với Cao ủy Ty nạn của Liên Hiệp Quốc hy vọng mình sẽ được phỏng vấn sang định cư ở nước thứ ba. Nhưng khi đến Thái thời gian hơn 2 năm, mọi người cùng chung chuyến hải trình với anh đều lần lượt được phỏng vấn ra đi định cư nước khác, còn anh chỉ biết chờ đợi ... anh cảm thấy bị hụt hẫng, thất vọng. Lý lịch ba đời là cộng sản có truyền thống cách mạng của gia đình, Cao ủy Ty nạn khó cứu xét, thế là ước mơ của anh đã vượt khỏi tầm tay và giấc mộng đẹp

của anh cũng không thành sự thật. Vì vậy khi nghe được lời kêu gọi tham gia vào tổ chức chính trị của Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh anh ta sốt sắng ghi tên tình nguyện tham gia tổ chức. Anh được tổ chức này cho học tập, huấn luyện và tài trợ đủ mọi mặt ... đến khi có chiến dịch “Chuyển lửa về quê nhà” anh cũng được lệnh vận chuyển, vũ khí, tiền bạc, quân trang quân dụng của tổ chức này về mặt cứ ở trong nội địa Việt Nam, anh là người được phân công cầm cờ đi tiên phuông hướng đạo. Khi tàu cập bến, anh được giao nhiệm vụ bò lên bờ trước để do thám tình hình, nên thay vì do thám anh ta đã thông báo cho cơ quan an ninh và chánh quyền cơ sở nơi tàu cập bến. Công an, quân đội và du kích địa phương ồ ạt đến bao vây, chặn bắt và tịch thu tất cả vũ khí, máy móc, điện đài và một số tiền giả khổng lồ. Kể từ đó anh được xem như là một vị anh hùng vì đã lập được đại công, anh bắt đầu ba hoa, khoe khoang thành tích và võ ngược tự hào, huênh hoang kiêu ngạo là tự chính anh đã tìm mọi cách để sang Thái xâm nhập vào các tổ chức phá vỡ những âm mưu lật đổ chế độ từ hải ngoại. Nhờ ba tấc lưỡi khéo nói anh tỏ ra mình là người có chí lớn, vì đại cuộc, vì quyền lợi sống còn của nhân dân, của Đảng, báo chí lúc ấy cũng hết lời tâng bốc ca ngợi cho là nhờ sự giáo dục và rèn luyện của Đảng nên anh Tám Thạm đã làm nên một chiến công hiển hách đem về vinh quang cho đất nước. Thỉnh thoảng trong các tiệc rượu anh còn ví mình đã noi gương Bác Hồ một thân một mình bôn ba xuất dương tìm đường cứu nước. Từ đó anh được phong quan tiến chức thật nhanh. Anh đã lừa được mọi người và thành công chỉ là nhờ “Chủ nghĩa cơ hội” chứ không phải là “chủ nghĩa xã hội”. Lúc nào anh cũng hãnh diện với cấp bậc được phong thưởng về tài trí của mình nên luôn tỏ vẻ hống hách kiêu căng và xem thường mọi người, của một ông công thần. Nhận xét trên đây của một số người từng là đồng chí, từng công tác chung với anh thuật lại, chứ anh không phải là B2 gì cả, nhờ có công nên anh được xem xét đề bạt rút về ngành này. Bởi tài năng của anh rất là bình thường, trình độ văn hóa rất tồi...đảng cộng sản không dùng đại loại những tên như vậy để làm công tác tình báo quốc tế bao giờ. Đôi khi, người đời cũng thường thốt lên ” Hay cũng không bằng hên mà!”.

Này giờ mãi mê đi khá xa xin quay về khu kỷ luật giam riêng nơi tôi ở, như tôi đã trình bày, trên nóc bằng nhà giam riêng có hơn một tiểu đội công an trực tiếp ăn ngủ canh gác ngày đêm. Nhất cử nhất động của chúng tôi đều có sự kiểm soát của họ, trung bình 2-3 tuần dẫy phòng phía trước sẽ được mở cửa cho tù nhân ra ngoài sân tắm nắng một lần vào buổi sáng, riêng phòng tôi luôn bị trừ dập nên ít được tắm nắng như các phòng khác... còn dẫy phòng phía sau của tổ chức hải ngoại họ được hưởng tiêu chuẩn chế độ, vật dụng cần thiết được cấp phát tạm tương đối, tắm nắng mỗi ngày hai lần sáng, chiều. Người tù từ hải ngoại về bị bắt trong thời gian làm việc để điều tra có chính sách ưu đãi hơn vì nhiều lý do. Thỉnh thoảng các anh em thông tin cho chúng tôi biết những tin tức từ hải ngoại và ngược lại chúng tôi cũng thông báo cho họ mọi hiện tình của đất nước. Trong số những anh em này có một vài người đã biết tôi cách đây khá lâu, nhưng tôi đã quên bẵng, sau khi được nhắc lại thì ra họ một thời cũng đã từng ở nơi này, lúc bị bắt đi tập trung cải tạo, chính quyền mượn trường học Cây Gừa làm nơi giam giữ chứ lúc ấy chưa thành lập nhà tù như hiện nay.

Theo cộng sản vô thần bản tánh
Nên Phật trời thần thánh chẳng tin
Lại dùng lời chia rẽ miệt khinh
Phá Thánh Thất, Chùa, Đình, ngôi Tam Bảo
Phá Nhà Thờ bắt Cha, Thầy đi cải tạo
Chứng tỏ rằng việc đạo có âm mưu
Dùng trường học làm khám để nhốt tù
Bao tội lỗi oán thù cao như núi ...!

Câu chuyện họ gọi nhắc lại có liên quan đến tôi như sau: Đó là thời gian 2-3 năm, trước khi tôi bị bắt, tôi được Hòa Thượng Thích Trí Đức chánh đại diện GHPGVNTN tỉnh Bạc Liêu phân công tôi trực tiếp đến chùa Từ Quang, Ấp Cây Gừa, xã Thạnh Bình, huyện Giá Rai, tỉnh Minh Hải để mở phòng thuốc Nam, châm cứu từ thiện. Ngôi chùa này chỉ cách nơi tập trung cải tạo tức trường học Cây Gừa khoảng hơn 1 km. Hằng ngày bộ đội của 2 tiểu đoàn U Minh 1 và 2 thuộc tỉnh đội Minh Hải đến trại cải tạo lãnh tù nhân đi lao động để xây dựng doanh trại cho 2 tiểu đoàn. Tù nhân xếp hàng một, đi kéo dài gần nửa cây số, hai bên đường đều có bộ đội canh giữ nghiêm ngặt. Cấm không được quan hệ hay tiếp xúc bất cứ người dân nào trên đường đi. Lúc họ đi ngang chùa tôi trông thấy hầu hết là những người đứng tuổi, nước da đen nám, thân thể gầy ốm, gương mặt hốc hác có người đi lão đảo vì đang bị bệnh, nhiều người mang dép khác quai, đa số quần áo đều bị rách nát; khâu vá nhiều mảnh vải khác màu, hoặc lấy dây buộc tạm cốt sao cho lành lặn, ẩm kín thân thể để chịu đựng với mưa nắng hàng ngày. Tôi tìm hiểu thì biết phần đông là gia đình ít đến thăm nuôi, ăn uống thiếu thốn không đủ chất dinh dưỡng, bệnh đau không đủ thuốc, nước tắm cũng thiếu, hằng ngày không có đủ nước sạch để uống. Nhiều người bị bệnh sốt rét, phù thũng, bại liệt đang nằm quần quai, rên siết dưới nền nhà, không có giường, chiếu, chỉ có đồng tù là nguồn động viên an ủi, nhưng đa phần ai cũng khổ cả. Thấy tình trạng như thế tôi bèn tìm một Phật tử có quen biết với ông Tổng trực ban cấp bậc Thượng úy tên Ba Đô (còn gọi là Ba Giò) để ngỏ ý: “ tại chùa Từ Quang có hốt thuốc Nam, châm cứu. Nếu anh em cải tạo nào có bệnh xin quý vị vui lòng cho phép họ đến chùa tôi sẽ giúp điều trị bệnh miễn phí”.

Mấy ngày sau ông Thượng úy Ba Đô trả lời rằng: “Sau khi tham khảo ý kiến của lãnh đạo, nhà trại sẵn sàng cho phép cải tạo viên có bệnh được đến chùa điều trị với điều kiện nhà chùa phải làm đơn gởi đến Ban lãnh đạo trại cải tạo Cây Gừa tỉnh Minh Hải, nên nói rõ nội dung”. Thế là tôi phải làm đơn “Xin phép được làm phước” sau đó khoảng vài hôm, mọi người cải tạo được đến chùa trị bệnh, trong số ấy có nhiều sắc lính khác nhau như: Cảnh sát đặc biệt, an ninh quân đội, trưởng đồn, quân cảnh, biệt kích Mỹ .v.v... có đủ cả sĩ quan lẫn hạ sĩ quan... Mỗi ngày có khoảng 5-10 người đến chùa trị bệnh, khi hốt thuốc xong ra về sư cô Thích Nữ Huệ Giác Trụ trì chùa Từ Quang còn biếu cho mỗi người một bọc tương hột, bánh dừa, trái cây. nón lá hoặc cao su che mưa .v.v... Thậm chí thêm một cục thuốc gò hay thuốc tấp cho anh em đỡ buồn. Điều an ủi nhất

đối với mọi người là mỗi tuần tôi về Bạc Liêu tìm địa chỉ gia đình của họ thông báo để khi mọi người đến trị bệnh sẽ gặp người thân của mình hàn huyên tâm sự thoải mái. Nhưng đây chỉ là việc giúp đỡ kín đáo thôi, chứ chẳng dám công khai, nếu công an biết được là bị cấm ngay và nhà chùa còn bị tai họa nữa!... Có người sau khi mãn học tập cải tạo về rồi rãnh đưa gia đình vợ, con đến chùa lễ Phật, thăm viếng và nói lời cảm ơn. Không những họ đến chùa Từ Quang nơi tôi hốt thuốc để cảm ơn mà còn đến cả ngôi chùa Vĩnh Bình, ngụ tại ấp Cái Dầy, xã Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, nơi tôi làm tọa chủ nữa !

Cho đến giờ phút này tại gia đình, lúc tôi đang ngồi ghi lại hồi ký sau 26 năm tù, tôi vô cùng bất ngờ và thật xúc động khi đón nhận được quà biếu, tịnh tài từ hải ngoại gửi về ít nhiều để giúp tôi điều trị bệnh. Trong đó có những người tôi chưa quen và có những người đã quen biết tôi, có những người đồng hương tại Bạc Liêu, hiện định cư tại Hoa Kỳ, họ biên thư về nhắc lại chuyện cũ ngày xưa... Lúc họ đang bị tập trung cải tạo tại trường học Cây Gừa. Sau đó có người đi theo diện "HO", có người vượt biên sang nước khác...theo tôi nghĩ, với qui luật nhân quả và báo ứng rất nhiệm màu, rất công bằng, biết đâu cũng chính nhờ những việc làm lợi tha nho nhỏ này mà suốt 26 năm tù mỗi khi tôi đối diện trước cơn hoạn nạn hay quẫn bách khó khăn, thì lúc ấy tôi lại được quới nơn tận tình giúp đỡ như gặp được Phúc tinh, như có sự ứng hiện của các vị thiên thần, thiên sứ của các đấng thiêng liêng giúp tôi thoát qua được cảnh khốn khổ nguy nan. Tôi tuyệt đối tin tưởng sự báo ứng của luật nhân quả. Cũng như tôi đã trình bày trên, sự giúp đỡ của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Đức Đệ Tứ Tăng Thống, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng viện Hóa Đạo GHPGVNTN, quý Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Hội ân Xá Quốc tế ở Luân Đôn, quý chư tôn pháp quyến và những nhà hảo tâm, những mạnh thường quân, những người đồng hương Bạc Liêu trong đó có những anh chị thân nhân con của người cô thứ Năm, có người gọi trực tiếp, có người gián tiếp thông qua đường bưu điện bảo đảm hoặc Cô Đoàn Trang giám đốc của đài phát thanh Quê Hương hay ông Võ Văn Ái giám đốc phòng thông tin Phật giáo quốc tế hoặc GHPGVNTN tại các Châu lục hải ngoại.v.v...

Tôi xin ghi nhận những nghĩa cử cao đẹp này là những tấm lòng vàng và xem đây là những dấu ấn mang nhiều kỷ niệm đáng nhớ trong suốt cuộc đời hành đạo của mình. Sau 26 năm tù đầy vừa được trả tự do, trong lúc thân thể bệnh hoạn, gia đình đang khó khăn, mái chùa cũng không còn, mọi việc khá khó khăn trong buổi ban đầu để hội nhập với xã hội có quá nhiều mới mẻ tưởng chừng như khá xa lạ. Sự hỗ trợ của quý ân nhân là động lực khích lệ tinh thần, là niềm an ủi lớn lao không có bút mực nào tả hết. Đây chính là nguồn động viên cổ vũ, mạnh mẽ về tinh thần để làm tăng thêm nghị lực của những ai đã, đang và sẽ dấn thân đấu tranh vì dân tộc và đạo pháp. Tôi hằng cầu nguyện cho những bậc ân nhân luôn được vạn sự bình an, muôn điều lợi lạc.

a. Nghiệp từ kiếp trước (Túc trái), tiền hung hậu kiết:

Xin nói về khu vực giam riêng nơi chúng tôi đang bị cách ly tại trại cải tạo Cây Gừa. Bản thân tôi

luôn nhớ mãi một câu chuyện như còn in trong trí như sau:

Trong số một tiểu đội trực tiếp canh gác ngày đêm trên nóc bằng phòng giam riêng này có một anh cán bộ còn rất trẻ tuổi, khoảng 19 – 20 trình độ văn hóa lớp 8-9 tên là “Tài”. Anh ta rất ác cảm với cá nhân tôi, có lẽ từ kiếp trước, tôi với anh ta có những thành kiến hay gieo những oan nghiệp gì cho nhau nên kiếp này còn gặp lại ! Tôi trông nét mặt, cung cách, cử chỉ dáng đi đứng của anh ta là tôi không thể có cảm tình được rồi, còn anh ta cũng vậy! Anh tâm sự với vài bạn đồng tù chính trị trong các phòng bên cạnh như anh Thái Kim Lái, Đặng Văn Hai, Huỳnh Ngọc Châu.v.v... là anh không cần trông thấy tôi mà chỉ nghe tiếng nói của tôi thì anh đã phát ghét rồi, mặc dầu tôi chẳng có làm gì đụng chạm đến anh ta, tôi là tù nhân còn anh là tên cai tù thế thôi. Bởi mỗi khi nhìn thấy dáng đi hống hách kênh kiệu, nghe lời nói láu lỉnh, thô thiển của anh ta, tôi cho anh ta là thuộc dạng tinh nghịch nên tôi chẳng muốn nhìn lâu. Anh ta cũng biết tôi chẳng ưa thích gì anh, từ đó mỗi khi gia đình tôi gửi quà thăm, hôm nào đúng phiên anh ta trực, anh ta không mở cửa phòng cho đem vào mà để giỏ thức ăn phơi nắng, phơi sương ngày đêm cho đến khi hư thối! còn các phòng khác thì anh ta mở cửa bình thường, cũng như gia đình tôi có cho tiền gửi lưu ký căng tin, anh cũng không hề thông báo để tôi biết mà định liệu chi tiêu. Tôi cũng mặc nhiên, nhiều lúc suy nghĩ cũng cảm thấy bức tức, nhưng sau đó tôi cho là nghiệp cảm mà thôi!

Tài có một người anh rể cấp bậc trung úy là cán bộ an ninh điều tra, ác ôn có tiếng của trại giam này. Hai vợ chồng vị trung úy này ở nhà của cơ quan do trại giam cấp. Có lần vợ của viên trung úy tức chị ruột của anh ta, sau khi sinh đứa bé đầu lòng thì bị bệnh sưng nhũ hoa (sưng vú) căng phồng thật to màu đỏ sẫm, đau nhức vô cùng. Lúc bấy giờ thuốc Tây khan hiếm, bệnh viện lại xa...hai vợ chồng viên trung úy nghe dân chúng quanh vùng giới thiệu rằng ” Ở chùa Từ Quang Cây gừa cách đây chừng 2 cây số có một ông thầy hốt thuốc nam, châm cứu hay lắm! Hai anh chị nên đến đó để nhờ ông thầy chữa trị cho” mấy hôm sau hai vợ chồng vị trung úy đến chùa Từ Quang. Sau khi hỏi thăm và tiếp xúc biết rõ hai vợ chồng vị trung úy đang công tác tại trại cải tạo Cây Gừa, Bà Ni sư trưởng Thích Nữ Huệ Giác trụ trì chùa nói rằng: “Ông thầy Thích Thiện Minh bị ở tù ba năm rồi, hiện đang ở trong trại của ông đấy! Hãy vào nhờ ông thầy ấy giúp cho”. Khi hai vợ chồng về đến trại giam tìm tên tôi biết được tôi đang ở phòng biệt giam nơi người em vợ tức cán bộ trẻ rắc rối tên Tài đang canh giữ. Vị trung úy mới bảo với Tài nhờ tôi giúp trị bệnh dùm cho chị ruột của anh ta. Sáng hôm sau, bỗng nhiên tên công an Tài từ ngoài đi xăm xăm thẳng vào mở cửa phòng biệt giam của tôi và nói: “Hôm nay trời nắng tốt quá! Các anh ở trong phòng hãy ra sân tắm nắng đi!” Rồi anh ta bỏ đi lên trên nóc bằng, anh ta đi tới đi lui thỉnh thoảng ngó liếc xuống tỏ vẻ như muốn nói điều gì. Tôi và các anh em trong phòng tất cả 5 người ra sân tắm nắng mọi người ngó nhìn nhau, đều suy nghĩ ! hôm nay tên Tài sao cảm thấy lạ quá,! tại sao thẳng ranh con này hôm nay tốt thế! Đặc biệt là chỉ mở cửa phòng tôi mà không mở cửa cho các phòng kề bên...tôi đoán chừng anh ta muốn nói gì đây!

Thật đúng y như rằng, mấy phút sau anh cán bộ nhãi con này đến đứng ngay trên nóc phòng tôi

nhìn xuống trông dáng hiền lành, miệng mỉm cười nhưng với vẻ hơi ngượng và nói: " Ông Ba Minh, cho tôi xin hỏi một tí, bộ trước kia khi còn ở ngoài đời, chưa bị tù ông có hốt thuốc nam, châm cứu ở chùa gần đây hả?"

Tôi trả lời: "Trước kia tôi không phải ở ngoài đời gì cả mà ở chùa, tôi có hốt thuốc nam, châm cứu ông hỏi để làm gì bộ muốn điều tra lý lịch hả? Muốn làm việc với tôi thì phải có nơi có chỗ?" .

Anh cán bộ Tài miệng mỉm cười: "Tôi hỏi để nhờ ông thầy giúp đỡ chứ không có điều tra lý lịch gì đâu, sao ông khó quá vậy!."

Tôi liền hỏi: "Ông muốn nhờ tôi giúp đỡ gì?"

Anh cán bộ Tài thuật lại đầu đuôi về việc vợ chồng vị trung úy có đến chùa để nhờ trị bệnh ... và cuối cùng anh nhờ tôi có cách gì giúp dùm điều trị bệnh cho chị ruột của anh ta. Khi hỏi rõ chứng bệnh tôi bảo anh hãy mang lại 1 muống canh dầu dừa tôi sẽ làm thuốc trong vòng 5 phút, nhớ thuốc này phết bằng lông gà, phết ngay chỗ sưng đau không nên cho bệnh nhân biết là thuốc gì! Sau khi phết thuốc chỉ nửa giờ sau thì đã giảm sưng, giảm màu đỏ và bớt căng phồng gần như hết đau nhức hoàn toàn... cũng chiều hôm ấy anh cán bộ rắc rối này đi xuống mở cửa phòng tôi nói lời cảm ơn và báo tin rằng bệnh của chị anh ta đã bớt thật nhiều rồi! Anh ta mời tôi một gói thuốc Capstan đầu lọc, tôi không biết hút thuốc nhưng cũng nhận để mời các anh em ở chung phòng. Kể từ đó anh cán bộ này bắt đầu vui vẻ, thái độ hòa nhã ! nói năng lịch sự, cung cách đàng hoàng không còn có cử chỉ cá nhân với tôi như trước nữa ! dần dần tôi nhìn anh ta có cảm tình và dễ mến hơn...

b. Âm mưu vượt ngục tại trại cải tạo Cây Gừa bị thất bại.

Tôi ở phòng biệt giam này gần 6 tháng, trong phòng gồm có 5 người, ba người mang tội chính trị là Quách Văn Hoạch, án

tử hình được tha tội chết, Trịnh Thanh Sơn, án 20 năm và tôi Thích Thiện Minh, án chung thân. Ngoài ra còn 2 thường phạm khác là quân phạm là Nguyễn Văn Tấn trung úy đặc công được chuyển về làm xã đội trưởng xã Vĩnh Mỹ huyện Vĩnh Lợi Bạc Liêu, án chung thân và Đỗ Thành Công ngành kiểm lâm, án chung thân. Mặc dầu tội danh có khác nhau nhưng tất cả đều cùng chung cảnh ngộ, nên rất đồng cảm, chia sẻ cho nhau những nỗi vui buồn, an ủi giúp đỡ nhau trong lúc bệnh hoạn khó khăn. Có thể nói san sẻ cho nhau từng hớp nước uống, từng bát cơm, từng chiếc khăn lau mặt, từng viên thuốc cho đến vật nhỏ nhất như cây kim, cọng chỉ.v.v... Nói tóm lại, từ vật chất lẫn tinh thần. Từ đó mọi người thấu hiểu tâm tư của nhau là "những gười tù đều có chung một khát vọng đó là sự tự do". Chúng tôi thỉnh thoảng nói đùa với nhau mà gần như nói thật rằng: "Nếu ở tù dưới chế độ CS, bị mang án 20 năm hoặc chung thân mà ngồi chờ cho tới ngày mãn án, thì cuộc đời chúng ta sẽ đen như mồm chó mực và tương lai kể như bí ngỗ"

chẳng lẽ mình ngồi im mà chấp nhận số phận “Mặt vận cùng đồ” chẳng ?

Từ một nhận thức chung đó mà 5 người đều nhất loạt đồng lòng quyết tâm đào tường vượt ngục. Năm người sẽ cùng đồng hội, đồng thuyền cùng nhau sống chết để giải quyết những âu lo, buồn chán đang chất chứa trong lòng... Sau khi bàn tính phân công nhau, tôi được anh em giao trách nhiệm, ấn định thời gian, xem và chọn ngày giờ hành động để tiến hành càng sớm càng tốt. Kinh nghiệm nhà tù cho thấy mỗi khi đã bàn bạc kế hoạch thì không thể chần chờ trì hoãn được, bởi vì trì hoãn chắc chắn sẽ gặp bất lợi theo kinh nghiệm xưa nay ở trong tù, vì đây là việc nguy hiểm và hệ trọng liên quan đến từng cá nhân. Anh Nguyễn Văn Tấn là một chiến sĩ đặc công có nhiều kinh nghiệm trong việc đào tường đào hầm v.v... Đó là nghiệp vụ chuyên môn, nên anh chịu trách nhiệm đào đất và hướng dẫn mọi người tập dượt cách thức leo, bò, trườn, nằm, ngồi, chạy. v.v... Phải nguy trang ra sao? mặc quần áo màu gì? vào thời gian nào? đêm trăng sáng hay tối trời?... bò trên lá cây khô phải làm sao để đừng nghe tiếng kêu sột soạt, bò trên tôn thiết (tole) thì cách nào để không bị phát hiện, lội nước như thế nào hoặc ngoi đầu lên từ dưới nước phải làm sao để không nghe tiếng nước rơi lộp bộp. Lội xuống bãi sình thì động tác nào để đối phương không phát hiện là dấu chân của người mà tưởng là dấu chân của trâu, bò v.v... nhằm để đánh lạc hướng hay phi tang dấu vết. Tôi và các anh em còn lại ôm đất đem lên, tôi vừa lo tiếp tế lương thực, nước uống. Khi công việc tiến hành, anh Tấn là người ra tay đầu tiên và tích cực nhất. Anh đào bằng một chiếc nắp soong gang loại nhỏ, đường kính khoảng 15cm. Khi vào thực tế mới phát hiện thêm nhiều trở ngại khó khăn, thật vất vả, mệt nhọc mới cưa đứt những cây cừ tràm rất to, nằm sâu dưới móng nền đà kiềng, vả lại càng đào xuống sâu, càng thiếu không khí nên dễ bị ngộp thở, bị ngất, một phần vì đào ban đêm nên thiếu ánh sáng, đèn cây hay đèn dầu phụng đốt đem xuống bị tắt ngay, đất đào đem lên quá nhiều, để ngập cả chỗ nằm, số đất lên đến khoảng vài khối. Để chui ra được chiếc hầm phải đào chiều dài khoảng 6-7 m trở lên.

Tôi đã dự định ngày giờ hành động và ấn định thời gian, trời sẽ đổ mưa to vào giờ tý tức từ 11 đến 1 giờ đêm, hoàn toàn chính xác 100% nhưng tôi không thể lường trước những hoàn cảnh hay trở ngại khác hoặc khả năng người đào, nên đã đúng giờ lên đường mà việc thực hiện đào hầm chưa xong. Bởi vì, ở dưới nền đất còn có quá nhiều loại miếng chai, kim loại và dây chì gai cùng các vật bén nhọn khác rất nguy hiểm cho tay chân người đào. Mấy lần anh Tấn bị ngạt thở phải kéo lên để hô hấp nhân tạo, anh bị mất sức quá nhiều vì cật lực trong công việc, giữa lúc ấy bất ngờ tôi lại bị bệnh kiết nhiệt phải đi tiêu liên tục thật phiền toái vô cùng. Bên cạnh đó em Đỗ Thành Công có vong linh của người mẹ đã chết từ lâu bỗng nhiên bà ứng nhập vào xác của Công mách bảo “Nên lấp đất lại đi đừng trốn, nếu trốn sẽ bị tai nạn” nhưng mọi việc đang dở chừng nên chúng tôi đành cố gắng tiếp tục. Bao nhiêu việc đang dồn dập diễn ra trong mấy ngày qua, ai nấy đều đuối sức. Bất thành linh trong lúc 5 anh em đang ngồi nghỉ mệt uống nước, đột nhiên anh Trịnh Thanh Sơn bất thần la hoảng lên “Kìa! Kìa! Nó đến kìa! Ôi ghê quá! Ghê quá!” Rồi anh té ngất xỉu làm cho tất cả mọi người đều giật mình. Khi anh Sơn bình tỉnh trở lại chúng tôi hỏi

chuyện gì thế?

Anh Sơn đáp: “Tôi thấy có một người đàn ông, tuổi khoảng 60-70, ở trần truồng ốm lòi xương sườn, hai tay bị còng bằng dây xích sắt, đầu cổ mình mảy đầy máu me, tóc bạc trắng xõa dài xuống khỏi vai, ông ta chấp hai tay van lạy tôi, nhờ tôi cứu ông ta”. Sau khi nghe Sơn thuật lại, kết hợp với sự kiện mẹ của Công ứng nhập xác về, hai sự việc hình như là điểm mạch bảo trước sự đào tường trốn trại của chúng tôi bất thành. Nhưng sự việc đã tiến hành, chúng tôi vẫn tiến bước chứ không thể lùi lại được. Bên ngoài, càng về đêm trời càng mưa “mưa như trút nước”. Mấy tên công an tuần tra đi qua đi lại, tiếng đôi giày ống nghe lộp cộp vang lên. Mưa quá to nước chảy mạnh, làm mềm đất chiếc hầm đang đào bị sụp xuống, đất lấp cả người anh Tấn, một lần nữa tôi phải lẹ làng chui xuống hầm kéo mạnh anh lên để sơ cứu. Một hồi lâu anh mới tỉnh lại, khi tỉnh dậy anh cho biết trong người mệt lã không còn sức lực để tiếp tục đào được nữa bốn người chúng tôi còn lại cũng không thể mang lên cả khối đất khổng lồ vừa sụp lở đầy hầm như thế chưa đào lúc ban đầu.

Lúc này thật là “Tấn thối lương nan”, kể tiếp buổi sáng đến, chúng tôi phải vào nhà vệ sinh rửa ráy tay chân. Thật oái oăm là bùn đất bên phòng chúng tôi đã làm nghẹt nhà cầu vệ sinh của các phòng ở phía sau giam các anh em của lực lượng quân sự trong tổ chức Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh. Các anh em phía sau thông báo cho cán bộ an ninh phiên trực ban ngày. Nên công an bắt đầu mở khóa tất cả 2 dãy phòng trước và sau để kiểm tra.

Khi mở cửa đến phòng chúng tôi, trông thấy mấy khối đất khổng lồ. Họ liền chạy ra và lên chòi canh bắn súng chỉ thiên báo động. Thế là 5 người chúng tôi bị thua rồi! ... Viện kiểm sát đến chụp ảnh, quay phim hiện trường, cách ly mỗi người, mỗi phòng khác nhau, chấp pháp điều tra, lập biên bản và Ban giám thị trại đề nghị viện kiểm sát khởi tố... chúng tôi bị cấm thăm nuôi, không được nhận quà gia đình, hai chân tôi bị còng quện suốt ngày đêm hơn 1 năm ... cho đến ngày thuyền chuyển đi miền Trung trại Xuân Phước tỉnh Phú Khánh. Anh Tấn thì bị ra tòa họ khép anh “Tội phản bội Đảng, tiếp tay cho bọn phản động có mưu đồ đánh phá trại giam trốn trại để cộng tác với các đối tượng thù địch, nhằm lật đổ chính quyền mà họ gọi là cách mạng của nhà nước CHXHCNVN”. Anh bị tăng án “tử hình” và đã bị đem đi hành quyết. Mặc dầu không thành công và anh Tấn đã qua đời cũng là điều đáng tiếc nhưng mấy lời này tôi muốn nói lên để khắc ghi tình thần nhiệt tình mà anh Tấn đã đóng góp tích cực trong một chuyến đào tường vượt ngục bất thành. Xin cầu nguyện hương hồn anh một người đồng tù tại tỉnh Bạc Liêu được sớm tiêu diêu nơi miền lạc cảnh.



CHƯƠNG 6

TRẠI GIAM XUÂN PHƯỚC: NƠI RỪNG THIÊN NƯỚC ĐỘC... “THUNG LŨNG CỦA TỬ THẦN !”



1. NGƯỜI NỮ ANH HÙNG: THÁI THỊ KIM VÂN

Sau vụ đào tường trốn trại bất thành. Tôi bị cùm quặng suốt ngày đêm, bị cúp thăm nuôi, không được nhận quà gia đình đã hơn một năm, đôi chân teo nhỏ lại và gần như bại liệt, đôi mắt trở nên mờ, thân thể ốm dần. Bất ngờ một hôm có một sĩ quan an ninh đến tại cửa phòng và thông báo tôi phải chuẩn bị đồ đạc cá nhân di chuyển gấp, chưa đầy năm phút sau, họ đến mở cửa, anh em các phòng bên cạnh đến kè tôi ra xe ... một chuyến đi xa chưa biết sẽ về đâu?

Chúng tôi tất cả gồm 21 người, 20 người nam và 1 nữ như sau :

1. Ông Huỳnh Quang Tiên, nguyên Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn Công binh tỉnh Bạc Liêu.
2. Ông Danh Hồng, nguyên Hạ sĩ quan Ban Quân nhạc Sư đoàn 21
3. Ông Trương Hồng Phấn, nguyên Hạ sĩ quan Tiếp liệu Quân đoàn 4.
4. Quách Văn Hoạch, nguyên Hạ sĩ quan Tiếp liệu Địa Phương quân tỉnh Bạc Liêu.
5. Huỳnh Hữu, nguyên Sĩ quan Đà Lạt.
6. Nguyễn Hồng Phúc, nguyên Sĩ quan Thủ Đức.
7. Nguyễn Long Hội.
8. Thái Kim Lái.
9. Trương Văn Nam
10. Đặng Văn Hai
11. Trịnh Thanh Sơn
12. Lê Văn Tài
13. Võ Anh Dũng
14. Lâm Văn Hoàng
15. Nguyễn Văn Mạnh

16. Nguyễn Thanh Xuân

17. Nguyễn Thanh phong

18. Huỳnh Văn Ba

19. Lâm Hồng Sương

20. Lý Sơn

21. Chị Thái Thị Kim Vân, nguyên sĩ quan huấn luyện viên trường Nữ quân nhân.

Điều khá trùng hợp là vụ án chính trị của tôi có 21 người, 20 nam và 1 nữ và chuyến viễn hành bị lưu đầy kỳ này cũng 21 người, 20 nam và 1 nữ. Đặc biệt chuyến lưu đầy biệt xứ này có chị Thái Thị Kim Vân là người được ưu ái và được sự quan tâm nhiều nhất của các anh em. Sự ưu ái quan tâm không những vì chị duy nhất là giới nữ lưu, mà mọi người còn trân trọng, khâm phục và mến mộ vì chị là một người nữ “Anh hùng” tại tỉnh Bạc Liêu. Phải nói rằng, chị có trái tim bằng thép của một “Đấng nam tử trượng phu” hay là một “Nữ tướng hào kiệt” mới đúng. Trước đây chị từng là một Sĩ quan huấn luyện viên trường “Nữ quân nhân” về môn sử địa, quê quán Sài Gòn chị tham gia vào tổ chức “Mặt trận Dân tộc Tự Quyết”. Với chức vụ là Chánh văn phòng Mặt trận Trung ương, chị bị kết án chung thân. Ngay khi vào tù tôi đã được nghe tiếng tăm vang lừng của chị, với tinh thần nhiệt huyết, bản lĩnh, gan dạ một tấm lòng son sắt, chị có tài hùng biện, lời lẽ đanh thép. Chị từng ứng đối trước Hội đồng xử án 2 lần, sơ và phúc thẩm khiến các vị chánh án phải đuối lý mất mặt. Tòa án có căm giận, ghét chị chứ không dám khinh thường, bao năm qua, bản thân tôi cũng nằm trong kỷ luật chỉ nghe danh chị chứ chưa có dịp diện kiến. Chị luôn đi đầu trong các phong trào đấu tranh vì quyền sống, đòi hỏi yêu sách trong nhà tù, vượt hẳn tinh thần và ý chí của nhiều nam giới, tôi bị cùm quyền kéo dài bao lâu, thì tại phòng nữ kỷ luật chị cũng bị xiềng xích gông cùm, bị hành hạ đủ điều. Thậm chí chị còn bị công an đánh gãy cả hàm răng, chỉ vì chị dám hô to trước trại “Đả đảo cộng sản”. Chuyến đi xa này cũng là lần đầu tiên tôi trực tiếp, tiếp xúc hỏi thăm chị, bởi có dịp cùng chuyến viễn hành. Ngược lại chị cũng nghe nói nhiều về tôi “một ông thầy tu hay luôn xông pha vào dầu sôi lửa bỏng” sự gặp gỡ này cũng là đánh dấu kỷ niệm những năm tháng khổ sai, lưu đầy biệt xứ của những người dẫn thân đi cứu nước cứu dân.

2. DỪNG CHÂN HAI ĐÊM TẠI KHÁM CHÍ HÒA, GẶP ĐẠI BÀNG NHƯNG BÌNH AN VÔ SỰ ...

Kỷ niệm hai đêm tạm nghỉ tại khu AH khám Chí Hòa Sài Gòn trên đường di chuyển lưu đầy ..

Chuyến xe đưa 21 người chúng tôi khởi hành từ buổi sáng sớm, nhưng vì lý do thủ tục, xăng dầu, gạo thóc, vũ trang theo xe bảo vệ v.v...Cho nên từ trại cải tạo Cây Gừa đến thành Phố Sài Gòn thì trời đã sụp tối. Đèn thành phố trong những năm này có chỗ sáng chỗ tối, những doanh trại

của quân đội, công an hay những cơ quan đầu não của chính quyền thì đường phố nơi ấy sáng trưng dưới ánh đèn điện, còn những nơi khác thì tối tăm, quang cảnh tiêu điều. Người đi dạo phố thừa thớt, trên các ngã đường không còn nhộn nhịp như xưa, những quán xá cũng giảm bớt. Thế nhưng trên đường phố xuất hiện những tên Việt cộng quần áo, mũ nón đủ loại của một đoàn quân ô hợp. Người ta chỉ nhìn lên để trông thấy các tòa nhà nào có phơi treo đủ loại quần áo lớn nhỏ kể cả loại kín đáo nhất của phụ nữ hay quần đùi, áo thun lá của nam giới bay phất phới trước mặt tiền của ngôi nhà, thì biết đó là nếp sống “văn hóa mới”, nền “văn minh thời thượng” của cộng sản rồi ...! Những tầng lầu cao có lá cờ đỏ sao vàng thật to hay có những khẩu hiệu thật lớn thì nơi ấy có VỆM loại to rồi, cho nên:

Đất Sài Gòn chốn đô thành hoa lệ
Được nổi danh là vang bóng yêu kiều
Vui bao nhiêu nay buồn thảm bấy nhiêu
Bởi cộng sản dùng luật điều khắc khổ ...!

Xưa du lịch động cơ máy nổ
Nay đạp xe lội bộ đi chân
Nền văn minh chính ủy chuyển sang
Quay trở lại cả trăm năm về trước ...!

Thiếu nhiên liệu, điện, than, củi, nước
Bao nhu cầu thiếu trước hụt sau
Như mũi tên bắn tận trời cao
Không điểm tựa tên lao xuống đất ...!

Lỡ bấy lâu lên lưng cạp vác
Nên cũng đành nhắm mắt xuôi tay
Nhảy xuống thì bị xé xác phanh thây
Đành nhắm mắt rủi may cho định số ...!

Nhìn xã hội mịt mù tăm tối
Bao thanh niên tấn thối lương nan
Kẻ ăn chơi phóng túng hoang đàng
Kẻ bất mãn bị quan yếm thế ...!

Sống gửi thân trở thành người hư phé
Như chỉ mảnh khác thể treo chuông
Như cây dâu thân tằm gửi dựa nương
Đành hủy diệt như hạt sương gặp nắng ...!

*Kẻ ý thức biết phân tà chánh
Vội lên đường xa lánh chốn phồn hoa
Vào mật khu quyết chiến xông pha
Để chống lại bọn gian tà bạo ác ...!*

*Bé cửa chùa, nhà thờ, thánh thất
Có Linh mục, có Chức sắc, có nhà sư
Có Mục sư, có Đại đức, có Tăng ni
Có con Chiên, Tín đồ trong các đạo ...!*

*Có các tầng lớp, Thiếu thanh, Phụ lão
Quyết vùng lên như sóng bão trùng dương
Kẻ công khai người bí mật lên đường*

*Từ thành thị, núi rừng miền thôn dã ...!
Sự tự nguyện do lòng dân tất cả ...!*

Chuyến xe họ đưa chúng tôi suốt một ngày đường, khi đến thành phố Sài Gòn là vào chiều tối thứ bảy, Công an Bạc Liêu gửi 21 người vào khám Chí Hòa để tạm nghỉ hai đêm, sáng sớm thứ hai sẽ tiếp tục cuộc hành trình. Ngày chủ nhật bọn công an nhà quê Bạc Liêu ở tỉnh lẻ muốn đi cho biết Chợ Lớn, Sài Gòn. Số gạo mang theo đường cho chúng tôi họ đem đi bán để lấy tiền tiêu vì ở Sài Gòn lúc bấy giờ gạo đắt đỏ lắm ! Hai mươi người đàn ông chúng tôi được gởi ở tầng trên của khu AH, nơi phòng giam của thường phạm, còn chị Thái Thị Kim Vân được gởi ở tầng trệt phía dưới các phòng dành cho nữ tù.

Thông thường theo phép lịch sự của người mới đến, khi bước vào phòng giam tất cả anh em chúng tôi đều mỉm cười gật đầu chào xã giao với những người cố cựu trong phòng. Bỗng có một chú thanh niên, tuổi chừng 20 mình trần mặc chiếc quần đùi xanh da trời, thân thể có nhiều vết xăm ra đứng ngay giữa phòng tay kéo lưng quần xuống khỏi rốn, để lộ cả hạ mao... anh ta vỗ tay ba tiếng, hai tay chống nạnh và la to

– “Tập thể hãy im lặng, giữ trật tự”.

Mọi người trong phòng liền im phăng phắc, tất cả đều ngồi thẳng lưng và họ đang trở mắt nhìn chúng tôi. Khi đợi mọi người im lặng, anh Đại Bàng trẻ tuổi này nhìn thẳng vào chúng tôi và nói:

– “Tất cả các anh mới nhập phòng hãy nghe lệnh tôi, phải thực hiện đúng quy định của phòng đề ra. Bây giờ ngay tức khắc tôi yêu cầu tất cả các anh tự chính mình cởi quần áo ra hết, mỗi người chỉ còn duy nhất chiếc quần đùi và tất cả hãy quì gối xuống quay mặt vào tường nhanh lên”.

Tôi thật quá bất ngờ với câu nói đầy quyền uy và mệnh lệnh mà tôi chưa từng được nghe trong

đời. Tôi tự hỏi tai của mình nghe không biết có chính xác không? Tôi dường như không mấy tin vào tai của mình nữa! Lúc ấy cả 20 người chúng tôi ngơ ngác nhìn nhau chưa biết phải đối phó như thế nào? Như nóng lòng chờ đợi, anh Đại Bàng trẻ tuổi này lập lại một lần nữa.....

Trong lúc ấy phía trên đầu hàng ông Thiếu tá Huỳnh Quang Tiên và ông Nguyễn Long Hội quay nhìn xuống phía cuối hàng hỏi ý kiến của tôi :

– “Theo ý Thầy Thiện Minh mình quyết định như thế nào?”.

Tôi quan sát toàn phòng khoảng 40-50 người đa số là ốm yếu bệnh hoạn còn chúng tôi 20 người, ngoài tôi ra thì mọi người thể lực rất sung mãn, đa số là quân cảnh, sĩ quan huấn luyện viên võ thuật, đặc biệt ông Danh Hồng người Khmer biết gồng dao chém không đứt. Bản thân tôi tuy đi đứng không vững, nhưng đôi tay có thể tự bảo vệ cho mình, nếu có sự xô xát xảy ra. Tôi suy nghĩ mình làm việc đại nghĩa này mà lại có người cư xử với mình thô bạo như vậy thì làm sao chấp nhận được! Tôi liền lên tiếng và nói to :

– “Tất cả 20 người chúng tôi đều là tội chính trị, đa số là án tử hình mới giảm xuống chung thân. Chúng tôi làm chính trị để đi cứu lấy đồng bào trong đó có các anh em. Công an tạm gọi chúng tôi ở đây 1 – 2 đêm thôi, sáng thứ hai chúng tôi sẽ lên đường bị lưu đày tận miền Trung rồi! Không biết chừng nào được về và cũng không biết sống chết ra sao? Không lẽ đến đây chỉ ở tạm một vài đêm mà các anh em nỡ lòng nào cư xử với chúng tôi như thế này sao?”

Khi nghe tôi nói anh Đại Bàng hỏi vặn lại một lần nữa!

-“Các anh nói các anh tội gì?”

Tôi trả lời:

– “Tất cả chúng tôi đều là tội chính trị, âm mưu lật đổ chính quyền, hầu hết là án tử hình xuống án chung thân.”

Liền khi ấy anh Đại Bàng vội vàng kéo lưng quần lên khỏi rốn, anh bảo một người đem chiếc áo cho anh mặc vào. Anh ta hoàn toàn thay đổi thái độ, lời nói ôn tồn nhã nhặn rất lễ phép và trân trọng như chưa hề có chuyện gì xảy ra. Anh đổi cách xưng hô gọi chúng tôi bằng các bác, các chú và xưng là con anh ta nói:

– “Con không biết, con tưởng là tội hình sự, vì khu AH này là khu giam giữ thường phạm từ trước đến nay, xin các bác, các chú tha lỗi cho”.

Sau đó anh đi thẳng đến chỗ tôi đang ngồi, anh ngồi xuống nắm chân tôi vừa nói anh vừa đứng lên miệng mỉm nụ cười hiền lành:

– ” Xin thầy tha lỗi và thông cảm cho con! Thầy hơi nóng quá !”

Anh Đại Bàng ra giữa phòng vỗ tay ba tiếng lần thứ hai và nói:

– ” Tôi ra lệnh cho tất cả mọi người cũ trong phòng hãy dọn chỗ nằm ra hai bên để khoảng trống chính giữa dành chỗ nằm cho các bác, các chú và ai còn dự trữ nước hãy đem hết xuống cho các bác, các chú tắm nhanh lên!”

Khi chúng tôi tắm xong trong người cảm thấy tinh thần sảng khoái, khỏe khoắn vô cùng vì rửa sạch hết bụi bám đường xa trong một ngày dài mệt nhọc, lúc ấy nhà bếp khám Chí Hòa đã mang lên một thúng cơm còn nóng hổi. Nhưng thức ăn và hành lý chúng tôi hoàn toàn để hết trên xe rồi! Anh Đại Bàng lại tiếp tục ra lệnh lần thứ ba nữa

– ” Ai có thức ăn mang xuống cho các bác, các chú”

Thật là xúc động khi nhìn thấy mọi người rất vui vẻ và sẵn sàng mang thức ăn đến, trong đó có cả thức ăn chay cho riêng tôi nữa !

Đêm đó 20 người chúng tôi thao thức khó ngủ, mọi người trong phòng quây quần nhau tâm sự trong một không khí thân mật đầm ấm. Tôi hỏi ra dường như qui định ngồi tại chỗ, vừa được nói lỏng cho toàn phòng sinh hoạt vì có sự nỗ lực của chúng tôi, riêng tôi có 2 cháu nhỏ đến xoa bóp đôi chân bị liệt và kê dất tôi đi tới đi lui để tập cho đôi chân được lưu thông máu huyết. Sáng sớm hôm sau là ngày chủ nhật toàn phòng sinh hoạt văn nghệ. Tôi không biết hát nhưng kể vài mẩu chuyện ngắn giúp vui. Và rồi, sự đời có hợp có tan, bữa tiệc vui nào rồi cũng có lúc tàn. Đúng 4 giờ khuya rạng sáng thứ hai anh em cả phòng đều thức dậy thật sớm để tiễn đưa chúng tôi, một buổi tiễn đưa đầy lưu luyến và hứa hẹn. Mọi người bắt tay từ biệt và cầu chúc những câu nói tốt đẹp nhất mà người đời thường chúc tụng cho nhau.

Chuyến xe bắt đầu chuyển bánh rời khỏi trại giam Chí Hòa lẫn mình hướng về Đồng Nai. Suốt một ngày đường phải qua các tỉnh Đồng Nai, Long Khánh, Bình Tuy (Hàm Tân), Bình Thuận, (Phan Thiết), Ninh Thuận (Phan Rang- Phan Rí) .v.v... Và xe chở tù cũng tạm dừng nghỉ qua đêm tại trại giam Nha Trang vì trời đã tối. 20 người nam chúng tôi, mỗi người đều bị xiềng một chân chung hai khâu quện nơi phòng dành riêng điều tra, còn chị Thái Thị Kim Vân được gởi ở phòng đan nón lá của nhà giam lao động nữ. Sáng hôm sau khi lên xe thì chị Kim Vân thông báo cho mọi người một tin vui nho nhỏ là phòng giam lao động nữ Nha Trang biếu tặng mỗi người 1 cái bánh đa và 1 chiếc nón lá đồng thời cầu chúc thượng lộ bình an .Khi xe chạy nhìn hai bên đường cảnh đồng khô cỏ cháy, nhà nhà đều phơi sẵn trước sân loại khoai mì Công nghiệp H34 của Ấn Độ, họ xắt lát mỏng phơi chặt hai bên đường hoặc trước nhà dự trữ để dành ăn độn. Trên bãi cỏ xa xa, những con bò thiếu cỏ ốm lờ lờ bộ xương, cổ dài ra, bụng teo tóp lại, dáng đi chậm chạp từng bước một, đôi mắt ngơ ngác trông rất thảm thương. Tôi chợt nghĩ, nơi đây người người còn quanh năm thiếu đói, thì làm sao con vật no đủ được...!

Tôi mãi mê với cảnh vật xa lạ thì trời đã xế chiều, ánh mặt trời lụi dần sau những rặng núi Trường Sơn chỉ còn thấp thoáng một vầng màu hồng nhạt ở tận cuối chân trời xa thẳm. Trên trời, những đàn chim rừng từ phương xa lần lượt rủ nhau bay về tổ, cũng là lúc đoàn người chúng tôi trên chiếc xe tù gần đến cổng lớn trại giam. Tôi trông thấy một bảng hiệu to tướng được gắn trên hai cây cột được đúc bằng bê tông cao 7-8 mét “Trại Cải tạo Xuân Phước” và bên trên có nhiều lá cờ ngũ sắc tôi tưởng chừng như nơi đây là hang động hay là am miếu của các vị pháp sư. Đúng ! đây là nơi mà những người đã đi qua còn sống sót đặt cho cái tên khủng khiếp **“thung lũng tử thần”** là nơi địa ngục trần gian thật vô cùng khốc liệt.

Sau khi xuống xe trình thủ tục nhập trại thì chúng tôi nhận được một tin buồn là “Nơi đây không nhận nữ tù”, thế là chị Thái Thị Kim Vân phải thu xếp hành lý để quay trở về Bạc Liêu. Là nữ giới mà phải chịu thêm một chuyến khứ hồi thật vô cùng thương cảm. Bản tính chị Vân rất kiên cường, cứng rắn nhưng trước sự chia tay này chị đến bắt tay từ giã từng người trong sự xúc động nghẹn ngào, nước mắt chị chảy nhiều, thật nhiều vì không có dịp ở gần gũi bên cạnh các anh em, trong chuyến đồng hành lưu đầy biệt xứ để cùng đồng cam cộng khổ có nhau. Gần 1 năm sau anh em chúng tôi mới hay tin, công an Minh Hải đã chuyển chị đến trại Hàm Tân Z30D ở Bình Thuận. Được biết chị không quen với khí hậu thời tiết nơi đây, vừa bị cưỡng bức lao động khổ sai nên chị đã mắc bệnh lao phổi khá nặng, gia đình đã nhiều lần làm đơn yêu cầu xin bảo lãnh chị về thành phố điều trị nhưng không biết kết quả thế nào và từ đó đến nay biệt tăm tin tức. Qua trang Hồi Ký, tôi chân thành gửi đến chị lời chúc nguyện an lành.



CHƯƠNG 7

NHÂN CHỨNG SỐNG NƠI “THUNG LŨNG TỬ THẦN !”



Từ trại cải tạo Cây Gừa tỉnh Minh Hải đi đến trại Xuân Phước, Phú Khánh (nay là tỉnh Phú Yên) nếu xe có dừng nghỉ lại đêm thì phải mất hai đêm ba ngày, đường xa hơn 1200 cây số. Trại Xuân Phước tức trại A20 gồm ba phân trại nhỏ, mỗi phân trại có thể chứa trên dưới 1000 người. Địa thế nằm dưới thung lũng, chung quanh là rừng núi âm u với dãy Trường Sơn bao la, nơi sơn cùng thủy tận, tưởng chừng như là chỗ cuối đất cùng trời nên ít thấy bóng người. Nếu tù nhân nào đi lao động làm rọng, thỉnh thoảng sẽ trông thấy một vài người dân tộc thiểu số, người miền sơn cước họ thường mang chiếc gùi sau lưng, đi làm rẫy, kiếm củi, săn thú v. v... Tại phân trại 1, lúc bấy giờ hầu hết các phòng đều giam giữ tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia, trước kia trại này giam giữ các sĩ quan tập trung cải tạo cũ, chỉ có hai phòng dành cho thường phạm. Nơi đây khí hậu thời tiết khắc nghiệt, nắng lửa mưa dầu, sơn lam chướng khí, người tù dễ bị nhiều chứng bệnh

bất thường như sốt rét kinh niên, vàng da, bại liệt, sạn thận, mù lòa, lao phổi hay tâm thần điên loạn, cuộc sống khổn khổ ăn uống đói khát, thiếu thốn đủ mọi bề, bệnh đau không đủ thuốc, quần áo không đủ mặc, gia đình ở xa xôi không khả năng thăm viếng, cho nên có đã đến đây dù chỉ một lần thôi thì đã vĩnh viễn ra đi không còn trở lại quê nhà, nếu có về được chỉ là hình ảnh gầy guộc với tấm thân tàn ma dại, chỉ làm khổ thêm gánh nặng gia đình. Xin mô tả nhà tù Xuân Phước bằng vài câu thơ sau đây:

Trại Xuân Phước miền trung Phú Khánh
Nhà giam tù nơi Chí Thạnh Đồng Xuân
Được nổi danh là thung lũng tử thần
Tù giải đến khắp xa gần trong nước

Trại trường giới tập trung miền sơn cước
Rừng núi đồi liên tiếp phủ vây quanh
Dãy Trường Sơn như một bóng khung thành
Để trấn giữ định ranh miền Trung Việt

Tỉnh Phú Khánh do hai danh từ liên hiệp
Tức Phú Yên ghép tiếp tỉnh Khánh Hòa
Dãy Trường Sơn không bóng một căn nhà
Đồng cỏ cháy cách xa dòng suối biếc

Nơi nắng lửa mưa dầu thảm thiết
Thú rừng thiêng rừng ghê xiết chốn hoang vu
Trên mây giăng phủ rừng núi âm u
Dưới thung lũng ba trại tù khá rộng
Hàng ngàn người khổ sai trong lao lý...
Còn biệt giam đầy những bóng cùm gông ..!

Tôi đến trại này, thì trước đây trại đã có nhiều người bỏ xác ... và hiện giờ:

Còn nhiều nắm mồ đã xanh cỏ mấy mùa qua.
Không ai đốt nén hương cho người nằm xuống ...!
Cũng không người đưa tiễn bãi tha ma!

Những người tù còn sống kể lại, chẳng hạn đoàn tàu “Việt Nam Thương Tín” đi tỵ nạn vì một lý do nào đó xin trở về VN. Thay vì được đón tiếp vì đã quay trở về thì hàng trăm người bị bắt nhốt nơi đây. Họ đã chết dần gần hết, số người may mắn còn sống sót, đếm lại không đủ đầu ngón tay. Xuân Phước khét tiếng với khu kỷ luật gồm 3 loại cùm, loại khoen tròn, loại khoen chữ V và loại khoen chữ V có khía hình răng cưa. Tùy theo thái độ của người Tù mà họ ứng xử, hoặc phát

cơm chan ngập nước muối, ăn vào mặn đắng không tài nào nuốt nổi. Đặc biệt trại tù xử dụng những tên gọi là Trật Tự để trù dập, đánh đập, bắt nước uống, bắt cơm của tù nhân .v.v...Ở trại K1 có tên “Tân” tội hình sự là bộ đội CS, đã từng ăn gan người ở Campuchia, nên đôi mắt lúc nào cũng đỏ ngầu trông phát khiếp, còn ở K2 thì có tên “Cửa” là Thượng Úy cũng tội hình sự, các tên này thuộc loại gian ác thâm độc, đều là quân phạm, được Ban giám thị chọn lựa cho làm trật tự coi tù. Trong thời gian tôi bị giam giữ tại K2, hôm nào tên Cửa vào chia cơm kỷ luật thì hắn ta “chửi chớ mắng mềo”, “chỉ kê mạ khuyến”, dùng những lời cạnh khỏe chửi bới thậm tệ những người tù Chính Trị và Tôn giáo, xúc phạm đến cả Thần Thánh.

Một hôm từ nơi biệt giam K2, tôi bị bệnh nặng phải đưa về phân trại K1 để cấp cứu, trong khi sức yếu đi đứng không vững, tôi phải chống hai cây nạng mới lê lét đi từng bước. Thấy tôi đi quá chậm, tên “Cửa” xác lảo này cứ hối thúc và mắng chửi thậm tệ, hắn chạy tới đập tôi té bỏ nhào, ngã quỵ bên đường không thể đứng dậy nổi. Hắn đi tìm mấy tàu lá dừa, đặt tôi nằm lên và lấy dây buộc thật chặt thân thể tôi lại, rồi kéo tôi trên đường nhiều đá sỏi, lúc này đầu mình, tay chân tôi bị xây xát trầy trụa rớm máu tươi, hắn còn chửi đổng nhiều câu tục tằn cho bỏ tức. May mắn lúc ấy có chiếc xe bò của tù đang chờ sẵn đi ngang, hắn kêu xe dừng lại và nhờ người đánh xe cùng hắn khiêng ném tôi lên xe chẳng khác gì như quăng một khúc gỗ, đã vậy mà hắn vẫn chưa chịu tháo dây, đợi xe bò kéo gần tới trại K1 hắn mới mở trói.

Những tháng ngày kỷ luật tại K2, Linh Mục Nguyễn Huy Chương đã chết vì đói khát, vì bạo bệnh không được chữa trị kịp thời bởi thủ tục rườm rà và nhất là có thành kiến với tôn giáo. Có những hôm trong kỷ luật, Linh Mục Chương cùng Thượng tọa Thích Huệ Đăng tức Thầy Nguyễn Ngọc Đạt phải ngồi rửa từng hạt cơm và đếm chỉ được vài mươi hạt. Hai nhà lãnh đạo tinh thần ngồi nhìn nhau rồi lắc đầu, vì nước muối quá mặn, thóc sạ cũng quá nhiều và thêm mấy lát khoai mì có mùi ẩm mốc; nước muối quá mặn nên ai cũng bị khát nước, khát đến khô cuống họng. Hôm nào có người trong phòng được gọi lên làm việc, khi đi ngang chỗ lò rèn ghé tạt ngồi xuống thật nhanh, uống thật nhiều nước ngâm sắt lò rèn để về phòng tiểu lại cho bạn tù uống, hoặc đi làm việc mà xin được đi tắm thì cũng uống nước thật đầy bụng để về chia sẻ với anh em .

Trại Xuân Phước này trong thời kỳ tên Trung Tá Thân Yên làm Giám thị là kinh khiếp nhất, hắn là tên đại ma đầu, đại thâm độc. Nếu ai được dịp tiếp xúc với những người tù đã từng ở trong thời kỳ này kể lại thì mới thấy rõ cái chính sách bạo tàn của CS vô lương. Ngoại trừ những tên đã từng làm Ăng-ten thì mới bênh vực cho tên Thân Yên mà thôi. Ngoài ra, thời kỳ tên Trung Tá Nguyễn Văn Bàng về thay thế Thân Yên thì có thay đổi đôi chút, nhưng Bàng là loại vô biên chuyên đánh giặc nên cũng thích đấm đá hơn là chính trị, hoặc dùng lời lẽ khinh mạn sát tù chính trị thường ngày, kể cả thuộc cấp của ông ta. Một hôm gặp cơn mưa to, nước chảy xiết cuốn trôi một số mạ vừa mới cấy. Đội 1 chúng tôi được phân công đi dặm lúa...Tên Giám thị Bàng đứng trên bờ nhìn xuống nói: “ĐM ... Đồ quân phá hoại, chúng mày làm nhanh tay một tí” Cán bộ quân giáo Đội tên Trúc có ý kiến đề xuất những khó khăn của phạm nhân trong việc phơi lúa

vào mùa mưa. Tên giám thị Bàng hét to trước mặt tù nhân: “Đồ mới nứt mắt mà đã mất dạy rồi, bộ muốn bênh vực cho lũ phản động hả!”. Tên Giám thị này chẳng giữ thể diện cho ai, kể cả sĩ quan thuộc cấp của y, muốn chửi ai thì chửi, muốn mắng ai thì mắng ...

Nhiều lần trước mặt tù nhân Chính Trị ông ta thường rêu rao “Chúng ông sẽ nhốt cái quân phá hoại chúng bây cho đến khi nào chống đối trở thành chống gậy” quả thật câu nói này gần như phổ biến trong các nhà tù được phát ra từ miệng của những tên trưởng giám ngục ác ôn. Ta có thể suy ra có lẽ họ được chỉ thị hoặc một huấn lệnh nào đó từ Trung ương Hà Nội, cho nên nói ra y hệt có một khuôn. Nhà tù Xuân Phước được tập trung về đây có đủ cả ba miền Nam, Trung, Bắc, đủ mọi thành phần, mọi giới từ những em bé còn thơ cho đến các cụ bô lão tuổi trên 80. Cho nên:

Có những người thương phế binh tàn tật
Có những người đã cụt mất tay chân
Có những em bé tuổi mới mười lăm
Có các bô lão tuổi hơn tám chục

Có đủ tôn giáo, màu da, sắc tộc
Có đạo KyTô, đạo phật, đạo cao Đài
Có đả thần, đạo Hòa Hảo, đạo Ba Hai
Có Miên, Hoa, Việt, Tày, Chàm, Thượng

Có ấp, xã, huyện, tỉnh, thành, bộ trưởng
Đủ thành phần Tá, Tướng, Quan binh
Có Giáo Sư, có Bác Sĩ, có học sinh
Có đủ tầng lớp liên minh và Đảng phái

Có nhân bản, có duy dân, có cộng tồn, nhân ái
Có cần lao, có Đại việt, có Quốc dân
Tất cả đều là chính trị tù nhân
Do luật pháp của Cộng quân xử phạt

Tù lao động cả luôn ngày chủ nhật
Cũng có khi làm cả suốt ban đêm
Ai đấu tranh thì khám tới xà lim
Bốn tiêu chuẩn, nội qui kèm là luật lệ

Bởi nước sông công tù ai tính kể
Khi có quyền có thể ở trong tay
Có lưới lê có súng máy có quyền oai
Có roi điện, khảo tra ai chống đối

Có kiên giam, có biệt giam, có khám tối
Có quyền còng, cùm trói, gông xiềng
Cúp thăm nuôi, cúp quà phẩm, cúp lẩn tiền
Phạt kỷ luật buồng giam riêng nơi nhà trắng

Sự mạt sát dùng những lời nhẹ nặng
Hoặc roi đòn tra tấn dã man
Bốn, năm người đánh một tù nhân
Đánh roi điện cho tan thân đổ máu .

Khi làm việc hoặc là tra khảo
Hỏi an tâm cải tạo hay không
Nếu muốn cho sự việc được an thông
Thì chắc chắn phải dối lòng khi phúc đáp .

Bởi an tâm chỉ là công thức
An làm sao khi cùng cực đọa đầy
An làm sao khi bản án khổ sai
An làm sao những tháng ngày xa xứ ?

An làm sao khi đêm trường tư lự
Suy nghĩ nhiều về hai chữ Việt Nam
An tâm làm sao khi Cộng Sản quá gian tham
Vì lời nói và việc làm không thiết thực ?

An tâm sao khi xa gia đình, xa quyến thuộc
Xa anh em, xa cốt nhục tình thâm
Xa vợ, xa con, xa tình nghĩa thân quen
Thiếu thốn cả tinh thần và vật chất ..!

An tâm sao khi tự do đã mất
An tâm sao khi bệnh tật đeo mang
An tâm sao khi gia cảnh cơ hàn
Có người còn xuống suối vàng an nghỉ ..!

Chỉ an tâm khi tìm ra chân lý
Chỉ an tâm, khi có chí khí lập trường
Chỉ an tâm khi có lý tưởng kiên cường
Nhất định thắng, con đường ta tất thắng ..

1. ĐỜI SỐNG TINH THẦN VẬT CHẤT CỦA NGƯỜI TÙ Ở TRẠI XUÂN PHƯỚC

Tại Thung Lũng Tử Thần, đời sống của người tù thật vô cùng thiếu thốn khó khăn về tinh thần lẫn vật chất.

a) Về mặt tinh thần: Người tù bị hạn chế, hay nói đúng hơn là bị cấm không được thể hiện sự tín ngưỡng hay niềm tin tôn giáo, không được sử dụng bút mực, giấy. Không cho mang vào các loại sách báo, kinh sách thánh hiền để người tù có thể cập nhật và nâng cao kiến thức của mình, cho dù sách báo do nhà nước VN xuất bản, người tù chỉ duy nhất được xem tờ báo nhân dân, là tờ báo tuyên truyền của Đảng Cộng Sản mà thôi!

b) Về mặt vật chất: thì họ đày đọa người tù với bản án khổ sai lưu đầy biệt xứ, khi vào tù lúc mái tóc còn xanh, mãn hạn tù thì bạc cả mái đầu, cuộc sống quá khốn khổ cho nên nghĩ mà thương:

Thương cho ai kiếm rau trời, ...
rau dại sống linh tinh
Ăn cỏ hôi, ăn vỏ chuối ...
ăn lục bình, rau trai, rau giơn
Ăn đế, cào cào, cóc ...
ốc, cua, nhái sống
Ăn bọ hung, ăn trùng ...
ăn rít rắn lẫn kỳ nhông
Kiếm thêm chút sắn khoai ...
đã cảm thấy no lòng
Mặc khí hậu bốn mùa ...
Xuân, Hạ, Thu, Đông bất kể ...!
Nào ghẻ chóc ...
thũng, sưng, bại liệt
Nào mù lòa ...
đui, điếc thác oan
Nào bệnh lao ...
sạn thận, bàng quang
Đành gởi nằm ...
xương tàn vùng Xuân Phước ..!

Có những người ở tù lâu năm, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không đến thăm nuôi được, lại ngặt là có bệnh nghiện thuốc lá ... nghiện thuốc mà không có tiền mua thì phải xin anh em. Nhưng, anh em đồng tù cũng chẳng ai khá giả gì, nghiện thuốc đi xin hoài cũng ngại... muốn bỏ thì bỏ không được. Nếu có bỏ được vài hôm sau hút lại thì sẽ hút tăng thêm, nên chỉ còn có kế hoạch cuối cùng là chờ đợi lúc đêm về, chuẩn bị sẵn một cái bọc ni lông, tối đến đầu giường những người có thuốc hút thường xuyên, đổ trút hết những lon gạt tàn thuốc của họ, mang về chỗ nằm

của mình, rồi nhặt ra, đem để vắn hút lại. Trong tù thường gọi là “bắt để nhũ” còn điều thuốc nào thừa nhiều thì gọi là ” bắt để cơm”

Có những người tù lâm cơn túng ngặt
Nhặt thuốc tàn để hút đỡ cơn ghiền
Buổi trưa hè thức trọn dưới mái hiên
Nướng bánh bột cho đỡ phiền cơn bụng đói

Không theo Cộng chúng kêu là phản động?
Yêu quê hương là có tội hay sao?
Mang tội danh là âm mưu lật đổ án cao
Thật phi nghĩa và biết bao phi lý !

Trong thời kỳ, người người vượt biên ra đi ồ ạt, nếu chẳng may bị bắt lại thì kết tội **“Phản quốc, Trốn ra nước ngoài bất hợp pháp”**. Nếu đi thoát được sang định cư nước khác, sau này nếu có dịp trở về thăm quê hương thì lại được Nhà nước Việt Nam gọi một cách trân trọng là: **” Việt kiều yêu nước”** bởi lúc này có đô-la đem về nên tên gọi cũng thanh cao. Nếu vượt biên bị bắt lại, bị cầm tù mặc dầu thời gian không lâu, nhưng nhà tan cửa nát, ít người đến thăm nuôi, ăn uống thiếu thốn, lại gặp cảnh rừng thiêng nước độc, phát sinh bệnh mà chết cũng không ít cho nên :

Hàng triệu người đã bỏ nước ra đi
Vì sống không nổi với bạo quyền Cộng Sản
Họ cũng yêu nước thương dân vô hạn
Chớ nào ai lại bội phản đồng bào ..!

Cây cột trụ đèn, lòng còn những ước ao
Nếu có chân cột cũng kiếm tàu sang nước khác
Người vượt biển nếu chẳng may bị bắt
Khép tội danh trốn bất hợp pháp bỏ đi ..!

Nếu an toàn thoát khỏi cảnh hiểm nguy
Sang nước khác được tự do sung túc
Sau về nước thăm thân bằng quyến thuộc
Thăm gia đình thăm đất nước mến yêu ..!

Lúc bấy giờ được Cộng Sản chắt chiu
Và trân trọng ông “Việt kiều yêu nước”..!

2. VƯỢT NGỤC NHẪM CƯỚP TRẠI GIẢI THOÁT TÙ NHÂN LẦN THỨ HAI BỊ THẤT BẠI

Chúng kiến nơi “Thung Lũng Tử Thần” tức nhà tù Xuân Phước sự ngược đãi tù nhân rất tàn tệ, người tù sống trong cảnh thiếu thốn mọi bề, vô cùng nghiệt ngã. Hàng trăm người già yếu mắc bệnh tật nguy nan đang sống quần quai vật vã vì đau đớn khổ sở giống như cành khô củi mục không biết sống chết lúc nào. Những người bị tàn phế, nổi bị quan cứ gặm nhấm từng giờ, từng phút, từng giây sức khoẻ của họ, mặc cho thời gian đưa đến đâu hay đến đó như chấp nhận cảnh nước chảy bèo trôi. Bên cạnh, hằng ngày nhiều tù nhân bị kiệt sức vì bị cưỡng bức lao động khổ sai hoặc bị đánh đập tàn bạo man rợ, tính bình quân thì tháng nào cũng có vài người chết. Có khi chết liên tục một tháng 5-3 người, đây là chuyện thường xảy ra...và :

Trông thấy người khác chết

Trong lòng rất xót xa

Nửa thương xót kẻ chết

Nửa nghĩ tới phiên ta ..!

Những ngày đầu mới thành lập trại này thì thật là khủng khiếp, tù nhân bệnh nặng không có thuốc chữa trị, mặc dầu có bác sĩ giỏi, bác sĩ đang cải tạo đành bó tay đứng nhìn bệnh nhân giãy chết. Bệnh nhân là những người anh em cùng cảnh ngộ như mình rất đáng thương, thương lắm nhưng biết phải làm sao? Giai đoạn đầu tù nhân chết không có quan tài, chỉ bó sơ một chiếc chiếu không được lành lặn cho lắm. Về sau mới có quan tài nhưng không đủ đình để đóng nắp đây, khi đưa xác đi chôn quan tài được đặt trên một chiếc xe gọi là “xe cải tiến” dùng tay đẩy đi. Khốn khó trong khi đẩy đình bị mục, ván thùng xe rớt xuống đất, chiếc quan tài cũng rớt theo thi hài lộ ra ngoài nằm sõng soài trên đất.

Tôi nhận thấy hàng nghìn người đang sống quần quai, đành cam chịu dưới ách áp bức cai trị hà khắc của những tên cai ngục. Thật lòng mà nói, bản thân tôi ngộ nạn hay gặp hoàn cảnh khổ tôi có thể chịu đựng được, nhưng chứng kiến nhiều người khác đau khổ tôi muốn tìm phương cách để cứu khổ ban vui chứ không thể ngồi yên được. Mặc dù biết thương người nhiều khi cũng “Chuốc vạ vào thân” hay “chuốc oán mua thù”. Vả lại, muốn tiến hành cứu người là việc rất khó khăn gian khổ và còn có thể nguy đến tính mạng của mình chứ không dễ dàng gì. Tuy nhiên một khi chí đã quyết nên phải ra tay, từ đó tôi kết hợp với một số anh em thân quen như bác sĩ Nguyễn Kim Long, chuyên khoa giải phẫu hệ tiêu hóa đang làm tại bệnh xá của trại, anh Nguyễn Đình Văn Long làm trật tự của trại và Trần Văn Long một thanh niên hiền lành đạo đức, bản lĩnh, gan dạ và trung thành. Cùng một số anh em trong trại đứng ra tổ chức cướp trại giải thoát tù nhân, chúng tôi dự định giải cứu đem đi 700 người trong số hơn 1000 người của trại. Tất cả sẽ cùng nhau hoạt động trong rừng và hợp tác đấu tranh. Nhưng sự việc bại lộ cho nên chúng tôi phải bị kỷ luật, cùm quây tay chân ngày đêm hơn 3 năm.

Trong thời gian điều tra tôi là người bị đánh đập rất dã man, tôi đã từng bị đánh tập thể gồm có các tên cán bộ an ninh của trung tâm như tên : Tri, Thi và Lâm. Họ đánh tôi bằng báng súng,

bằng tay chân và 100 roi điện. Tên Tri gốc là giáo viên ở Bình Định trông vẻ mặt bên ngoài rất đạo mạo, tưởng như trí thức hiền lành, ăn nói mềm mỏng là người đánh tôi nhiều nhất. Tôi được biết tên Tri nay đã chuyển về quê làm công an tại Bình Định, nghe nói tên Lâm hiện giờ đã trở thành Giám thị trường trại Xuân Phước? Nếu còn đương chức thì cấp bậc của các tên đao phủ này ít nhất là từ trung tá trở lên.

Tôi còn nhớ như in, có một buổi điều tra khai thác để bắt thêm người, cả ba tên đao phủ ấy tấn công tôi bằng tay chân tới tấp vào thân thể, đầu, mặt. Buộc lòng tôi phải quay lưng vào vách lá của các căn nhà được xây cất liền nhau để có thể chống đỡ chỉ một phía trước mặt. Không ngờ phía vách lá sau lưng tôi có một tên cán bộ vũ trang đang trực sẵn, hắn đã dùng họng súng dài, thúc mạnh vào lưng trúng ngay lá phổi làm tôi bị trọng thương té ngất xỉu, máu tuôn ướt đầm cả áo quần.

Sau khi tỉnh dậy, những tên hung thần này không cho tôi thay quần áo, tôi đành mặc áo dính máu luôn cho đến khi rách nát. Hậu quả, vết thương lá phổi của tôi đến giờ này cũng còn dây dưa chưa dứt hẳn, nó thường đau buốt và ho liên tục mỗi khi trái gió trở trời. Ngoài ra chính tên Tri đã trực tiếp đánh tôi 99 roi điện vì đếm lộn một roi, Tên trí thức lưu manh ác độc này dùng dây điện có ruột bằng đồng rất to khi đánh đầu dây thường quất vào hông, nách nơi chỗ hiểm yếu của thân thể. Đến khi kết thúc điều tra vụ án trốn trại các tên này quy kết tôi tổ chức “chống phá trại giam”.

Viện kiểm sát tối cao làm việc lần cuối, tòa án tối cao chỉ thị tòa án lưu động tỉnh Phú Khánh mở phiên tòa công khai xét xử tại trại.

Trước khi xử án tôi có làm việc với ông bào chữa viên nhân dân, là một luật sư của chế độ cũ được lưu dụng lại. Trong buổi làm việc ông ta nói với tôi:

” Nếu anh bị án tử hình thì trước khi thi hành án sẽ cho gia đình, thân nhân gặp mặt lần cuối và bị kết án tử hình thì trước hết anh được quyền làm đơn xin tha tội chết trong vòng 15 ngày”. Ông còn nhã ý hỏi địa chỉ gia đình tôi để thông báo trường hợp hiện tại của tôi. Sau khi làm việc hơn ba tháng, Họ mở phòng kỷ luật cho chúng tôi ra sân tắm nắng được một tuần lễ. Sau đó cấp cho mỗi người một bộ đồ mới, để sáng hôm sau ra tòa xét xử. Phiên tòa lưu động khai mạc tôi thấy có sự tham dự của hàng trăm cán bộ, các đội trưởng và các ban trật tự của ba phân trại. Bản án tuyên phạt là ” chung thân” đúng vào năm 1987, thế là cuộc đời tôi phải triền miên thêm một bản án nữa. Sau phiên tòa tôi có làm một bài thơ để kỷ niệm như sau:

TU TÙ ...!

Thêm dấu chữ Tu biến chữ Tù
Chung thân hai án ở thiên thu

Tay còng, chân quỳện nơi u tối
Cửa sắt, tường cao chốn mịt mù

Thân thể hình hài trông yếu kém
Tinh thần, trí tuệ sáng trắng thu
Thiên đàng, địa ngục phân hai nẻo
Nửa kiếp thầy tu nửa kiếp tù ..!

Nửa kiếp Thầy tu nửa kiếp tù
Thiền môn già biệt bước chân du
Từ bi trí tuệ tình thương gọi
Bác ái nghĩa nhân xóa hận thù ..

Y chiến ngày đêm luôn mặc giữ
Nâu sòng kinh kệ gác công phu
Nước non đáp trả tròn xong nợ
Tín, Hạnh, Nguyên, thành vẹn kiếp tu ..!

Sau khi ra khỏi biệt giam, ông Huỳnh Quang Tiên cựu trung tá, kỹ sư tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn công binh tỉnh Bạc Liêu, người cùng chuyến viễn hành lưu đày có tặng tôi một bài thơ như sau:

ĐỜI ĐẠO VỆ TOÀN

Những tường nâu sòng biệt thế gian
Nào hay con tạo khéo đa đoan
Quê hương nặng nợ thân tù vương
Đạo pháp thâm tình xác nặng mang ..
Giữa chốn cùm gông luôn vững dạ
Trong cơn nước lửa vẫn bền gan
Tâm cao chí cả lòng son sắt ..
Đạo pháp cang thường vẹn lưỡng gian

(Huỳnh Quang Tiên Kính tặng)

Trong thời gian ở biệt giam tăm tối chỉ có ánh sáng đêm trăng lọt qua khe cửa, tôi cảm hứng một bài thơ như sau:

ÁNH TRĂNG NƠI BIỆT GIAM

Trăng vào khe cửa biệt giam
Âm u khám tối trăng vàng tìm ai ?

Vô tình dạo bước rông dài
Người nằm trong đó huynh đài Thiện Minh ..?

Mấy lời nhắn nhủ tâm tình
Hỏi xem tu sĩ còn bình thi không ?
Đáp rằng bút trận xung phong
Cũng là pháp khí tấn công gian tà ..!

Đây là bản nhạc của Nguyễn Hồng Phúc người bạn tù tại Bạc Liêu cùng chuyển viễn hành lưu đày nơi Xuân Phước, Phú Khánh thân tặng tựa đề “Chiếc áo nâu” (bản nhạc này trên 20 năm)

CHIẾC ÁO NÂU ..!

Viết cho anh bài ca nổi lòng, từ nơi u tối nhớ thương người đi, từ nơi nước mắt khóc cho người mất, khóc cho tình nước khóc cho tình người, từ nơi u tối dẫn bước ra đi, đi tìm sao sáng tình yêu nhân loại ...

Viết cho anh tình yêu của người, từ nơi u tối đắp xây niềm mơ, thời gian đốt cháy tuổi thơ mầm sống, bước đi ngàn bước cỏ hoa chạy dài, từ nơi u tối dẫn bước ra đi, đi tìm sao sáng tình yêu nhân loại ..

Chiếc áo nâu ngày ấy, áo trắng theo thời gian, xóa đi ngày tháng tuổi thơ muộn phiền, nơi cửa trang nghiêm, con đường tôn giáo dẫn dắt anh đi !

Dĩ vãng vương tâm mắt, nỗi nhớ trong niềm tin, cách xa trần thế tuổi thơ miệt mài, mưa bão quanh anh, con đường đi tới bông lúa ươm vàng ..

Viết cho anh bài ca bất tận, từ nơi u tối chúng ta gặp nhau, từ nơi cõi chết hát cho cuộc sống, hát quên ngày tháng hát vui đọa đày, từ nơi khảm tối gông xích điều linh, chờ mùa xuân đến hoa tươi đêm ngày..!

Nguyễn Hồng Phúc, Bạc Liêu thân tặng

(Tôi không nhớ để ghi lại dòng nhạc, chỉ nhớ lời vì nhiều năm dài có khi mai một, thiếu sót nhưng mục đích là kỷ niệm những bạn tù cùng đồng hội đồng thuyền)

3. NHỚ ƠN SINH THÀNH NHÂN LỄ VU LAN

Tôi không thể bày tỏ hết nỗi tâm trạng day dứt suy tư trong lòng mình khi mùa Báo Hiếu Lễ Vu Lan hằng năm lại về. Nhân dịp Trung Nguyên Rằm tháng bảy, tôi không biết làm thế nào để đền đáp được thâm ân của đấng sinh thành. Nhớ lời Chư Phật, Chư Tổ đã dạy Đức Đại Hiếu Mục Kiền Liên xưa kia Ngài là bậc Thánh Tăng mà còn phải cầu thỉnh tứ chúng, nhờ đức chúng như hải chú nguyện cho mẹ, còn bản thân tôi nghiệp dầy, huệ cạn, chương sâu chỉ cố công tu hành

khi nhớ đến câu “ Nhất nhơn hành đạo cứu huyển thăng” mong sao tâm nguyện này thành tựu để mẹ cha được thọ hưởng những hồng ân trong cảnh an vui giải thoát.

Những năm tháng lao tù tôi có viết một bài thơ nhân mùa Đông nhớ mẹ, xin tặng những ai cùng đồng tù, đồng cảnh ngộ để hoài niệm một thời lao lý mỗi khi ngồi trong song sắt nhớ đến mẹ hiền.

MÙA ĐÔNG NHỚ MẸ NƠI CHỐN LAO TÙ

*Mùa đông gió lạnh thổi đưa
Cô đơn nổi gót từ xưa gọi về ..*

*Tình phụ mẫu thiết tha nồng đượm
Nghĩa cù lao thấm nhuộm lòng con
Mẹ già thân thể héo hon ..
Bởi con lao lý mỗi mòn đợi trông ..!*

*Xuân sắp đến cõi lòng thổn thức
Nỗi băng khuâng chất ngất niềm thương
Én bay báo hiệu mùa xuân
Nay con là kẻ viễn phương mịt mù ..!*

*Trong khám lạnh lao tù thống thiết
Bao năm dài khôn xiết biệt xa
Tứ ly lệ chảy chan hòa
Đau lòng cam chịu cách xa gia đình ..!*

*Sao tỏ hết tâm tình phiên lụy
Chỉ một mình thầm nghĩ mông lung
Dường như dọi thấu hư cung
Để rồi tan tác não nùng biệt ly ..!*

*Nhìn theo gió tư duy chuyện cũ
Mà lòng con ấp ủ vấn vương
Nhớ nhà nhớ lẫn con đường
Nhớ về quê cũ tình thương đậm đà ..!*

*Nhớ em đại mẹ già năm tháng
Nỗi u buồn nào vắng trên mi
Nắng mưa sương tuyết kể chi
Mẹ già bạc tóc bởi vì nhớ con ..!*

Lại đôi tháng lo toan tiền bạc
Đến thăm nuôi giây lát gặp nhau
Thời gian ngắn ngủi biết bao
Lại rồi từ tạ làm sao bây giờ ...!

Trong giấc ngủ con mơ trở lại
Mái nhà xưa em vẫy tay theo
Em thơ chạy đến ôm đeo
Mẹ thì vỗ má con yêu mẹ về ...!

Khi chợt tỉnh cơn mê đã mất
Vậy mà con tưởng thật mẹ ơi!
Giấc mơ nhớ mãi vậy thôi ..
Sáng ngồi tư lự luận vơi mộng lành ...!

Gió thổi lạnh qua màn phảng phất
Con ngồi trong song sắt nhìn ra
Trời đưa mây trắng xa xa
Núi cao vời vợi nhớ nhà nhiều hơn ...!

Én bay liệng đua vờn trước ngõ
Nhìn xem hoa đua nở ngoài sân
Người người chuẩn bị đón xuân
Còn con thì lại giam thân chốn tù ...!

Trại Xuân Phước mịt mù xa cách
Rừng núi đồi làm vách vây quanh
Miền Trung Phú Khánh địa danh
Trường Sơn một bức khung thành chắn ngang ...!

Vùng u tịch cư dân ít thấy
Chỉ đồng khô cỏ cháy hoang vu
Rừng thiêng nước độc âm u
Mưa dầu nắng lửa thân tù khổ sai ...!

Với bản án miệt mài vất vả
Bao năm dài ròng rã trôi qua
Xuân này còn phải cách xa
Con xin hẹn lại vậy là xuân sau ...!

*Lòng hiện tại biết bao mơ ước
Đốt nén hương khấn trước tổ tiên
Con xin tạ lỗi trách phiền
Bởi vì lao lý con hiền nào quên ...!*

*Thôi đành chịu lệnh đênh khám lạnh
Xuân năm này đồng cảnh chung vui
Vui xuân nhưng dạ ngậm ngùi
Bởi cùng chung phận ai vui được nào ...!*

*Thi thơ bút rặt rào khôn xiết
Kỷ niệm xuân ngày tết đầu hiu
Xuân về nhớ mẹ rất nhiều
Chúc cầu sức khỏe mẹ yêu thọ trường ...!*

4. PHÒNG BIỆT GIAM TRẠI TÙ XUÂN PHƯỚC, NƠI HỘI NGỘ ĐỦ MÀU SẮC TÔN GIÁO

Năm 1984 tôi bị bắt giam ba năm nơi kỷ luật cho đến năm 1987 tôi bị truy tố về tội chống phá trại giam mà họ kết tội là “Âm mưu tổ chức cướp trại giải thoát tù nhân”. Nhờ vậy, khi vào khu biệt giam tôi mới có dịp ở chung trong cùng với quý vị chức sắc các tôn giáo bạn như :

- Ông Phan Đức Trọng lúc ấy 72 tuổi là Giáo hội trưởng giáo hội “Hòa bình chung sống” ở Tây Ninh, ông là con nuôi của Trung tướng Trần Quang Vinh Tổng Tư lệnh quân đội Cao Đài.
- Ông Trần Văn Nhàn, một tín đồ thuần thành của đạo Hòa Hảo thuần túy.
- Linh Mục Nguyễn Văn Vàng dòng Chúa cứu thế.
- Linh Mục Nguyễn Quang Minh nhà thờ Vinh Sơn.
- Linh Mục Nguyễn Luân, Phan Rang.
- Linh Mục Nguyễn Tấn Chúc v.v...

Trong lúc ấy mọi người chúng tôi quần áo bị mục nát, quần đùi không còn đủ để che thân. Linh Mục Vàng bị ghẻ mủ khắp thân thể, ngoại trừ trên mặt thì không có, ghẻ mủ đầy như dề cơm cháy khét đen, còn Linh Mục Nguyễn Quang Minh thì bị đánh trọng thương, đánh ra máu miệng, cả hậu môn chỉ vì đem vào trại vài chiếc bánh “Thánh” để rồi qua đời sau đó mấy ngày. Riêng Linh Mục Nguyễn Luân bị bệnh phổi nặng (Ung thư phổi). Do nhiều năm trong kỷ luật ngủ không mùng, không chiếu, bản thân tôi bị lao hạch và trong phổi có nước. Mọi người sống trong không khí ô trọc vì chiếc hủ vệ sinh để trực tiếp ngày đêm trong phòng, tiểu tiện tại chỗ, lâu lâu mới

cho đi đổ một lần, để lâu sinh ra giòi, chân tôi bị quặng lâu ngày lở loét, tới đến giòi bò lên chỗ loét, tới sáng mới phát hiện ra...

Theo quy định của trại thì mỗi ngày cho đi đổ hũ vệ sinh một lần, mỗi người được phát 2 lít nước đun sôi để uống. Nếu gặp mấy anh trật tự hoặc những tên cán bộ trực trại độc ác thì 5-7 ngày mới cho đi đổ hũ vệ sinh một lần và nước mỗi ngày họ cấp phát 4 người, chỉ có 4 lon Guygoz. Tiêu chuẩn cơm mỗi bữa ăn mỗi người chỉ hơn nửa chén kèm theo 3 lát khoai mì loại H34 (loại mì công nghiệp Ấn Độ) chan ngập nước muối đậm đặc, nước muối nhiều xuống nền gạch đóng trắng bột muối, trong kỷ luật hoàn toàn thiếu chất rau tươi mọi người đều bị bệnh sưng thũng, tê bại, mờ mắt, ghẻ lở, lao phổi v.v... Mỗi lần tôi đi ra ngoài đổ hũ vệ sinh, tôi nhanh tay với hái một nắm cỏ mần trầu hoặc loại cỏ nước mặn, loại cỏ tạp cho bò ăn. Cỏ còn có mùi phân người, tôi lén đem vào phòng lấy nước rửa sơ rồi chia nhau mỗi người một ít, để nhai ăn cho đỡ thèm rau tươi, chúng tôi ăn cỏ mà cảm thấy nó ngọt vô cùng, Nếu bị phát hiện họ không cho đem vào phòng, tôi tìm cách trả lời “đem cỏ vào để trên mặt hũ vệ sinh để đi tiêu cho nước khỏi văng dơ”

Phòng chúng tôi thỉnh thoảng vài tháng có một anh thường phạm bị kỷ luật gửi vào cùm chân 7 ngày, chiếc quần đùi của anh bạn thường phạm này qua 7 hôm tiêu tiểu tại chỗ đã bốc mùi hôi. Thế mà quý Cha, quý Thầy ai cũng thòm thèm muốn hỏi xin mà lòng tự trọng nên im lặng. Đúng 7 ngày, sau khi mãn kỷ luật anh thường phạm này ném chiếc quần đùi dơ cho bất cứ ai, thì người ấy mừng rỡ như nhận được món quà vô giá. Chúng tôi ở chung nhau được vài tháng rồi bị chuyển đổi liên tục, họ tách riêng mỗi người ở mỗi phòng khác nhau. Một hôm Linh Mục Nguyễn Quang Minh lên tiếng yêu cầu mỗi người làm một vài câu thơ, họa lại nhau cho vui để làm kỷ niệm.

THI HỌA KỶ NIỆM CỦA QUÍ LINH MỤC VÀ TÔI TRONG XÀ LIM BIỆT GIAM

Để giết thì giờ cũng như để kỷ niệm những ngày tháng đọa đầy nơi biệt giam, Linh Mục Minh khởi xướng trước mấy vần thơ như sau :

Vô tình hạnh ngộ gặp nhau đây
Giữa khoảng nhà lao chốn ngục đầy
Cám cảnh thâm tình nên tri kỷ
Cùng nhau chia sẻ nỗi đau này ..

Đến lượt tôi họa tiếp :

Đau này không phải chỉ riêng ta
Mà của toàn dân khắp mọi nhà
Thông cảm sẻ chia người mỗi chút
Đồng cam cộng khổ mới chan hoà ...!

Sau đó tới phiên Linh Mục Vàng :

Chan hoà nước mắt của muôn dân
Đời bị rã tan Đạo xoá dần
Tu sĩ lên đường tìm đại nghĩa
Quyết mong diệt sạch lũ vô thần ...!

Cuối cùng tới Linh Mục Nguyễn Luân :

Vô thần diệt sạch khó gì đâu
Đoàn kết liên tôn cứu họa sầu
Đập rắn đập mình không thể chết
Mà ta phải đập cả luôn đầu ...!

Sau đó anh em chúng tôi mới thắc mắc với Linh Mục Luân:

– “Tại sao lại đập rắn đập mình không chết mà lại đập đầu?”

Linh Mục Luân giải thích:

– “Miền Nam trước đây là đầu Lân, còn miền Bắc Cộng Sản là đầu rắn. Đầu Lân nếu bị đập thì sẽ có đầu khác nhảy vào thay thế để múa. Mỗi khi Lân múa cần phải có đuôi mới múa được; cái đuôi là cái mình. Nếu múa Lân có đuôi mà có thêm được ông Địa cầm quạt phe phẩy hoặc có thêm ông Tề Thiên cầm thước báng đi quyền, đặc biệt là có trống, pháo hay được chủ nhà treo tiền thưởng thì Lân múa càng hay, chứ nếu đầu Lân mà không có đuôi thì Lân không thể múa được. Miền Nam trước đây cũng vậy khi dân chúng, binh lính, sĩ quan hoảng loạn, tức cái đuôi không còn nữa thì Tổng Thống (Cái đầu) cũng đông luôn. Còn đầu Rắn rất độc tài, nọc độc từ trong cái miệng rắn, đập cái mình không chết mà phải đập đầu mới chết vì loại rắn độc có rất nhiều đầu, rắn độc của Việt Nam từ 11 đầu trở lên thường thì số lẻ và luôn có kèm những cái đầu dự khuyết để phòng khi cần thay đổi hay có cò rữ sẽ lên thay ngay. Còn ở đây tôi muốn nói cái đầu rắn vĩ đại của Liên Xô kia, mỗi khi cái đầu này bị đập tức sẽ bị cáo chung trên toàn cầu thì tất cả các con rắn con ở Đông Âu tức là cái mình cũng chết theo luôn, và rồi các con rắn con ở khắp nơi trên thế giới sẽ bị phá sản chắc chắn bị khủng hoảng đường lối. Quý vị hãy xem rồi đây nó sẽ xảy ra như thế ấy”.

Trong cuộc sống tại nhà tù, tôi biết được gần như Linh Mục Luân ít được ở chung với tập thể, bởi Ngài ở biệt giam dài hạn nên chúng tôi đặt cho cái tên gọi là uỷ viên thường trực phòng kỷ luật vô hạn định. Linh Mục Luân rất cao và to trông giống như một người ngoại quốc ở phương Tây, tính tình điềm đạm, vui vẻ, ít nói và rất chậm chạp; chậm chạp chưa từng thấy. Một hôm, tôi hỏi Linh Mục Luân

– “Thưa Cha, khi chưa bị bắt lúc còn ở bên ngoài, Cha tham gia vào tổ chức chính trị nào vậy?”

Linh Mục Luân mỉm cười hiền lành rồi từ từ đáp:

– ”Ồ! Tôi tham gia vào tổ chức lực lượng phản ứng nhanh”.

Tôi bật cười hỏi tiếp

– “Cha chậm chạp còn hơn ông Rùa sao lại tham gia vào lực lượng phản ứng nhanh được”.

Linh Mục Luân đáp :

– ”Ồ! Vậy mà khi phản ứng thì nhanh lắm chứ bộ”.

Những tên giám ngục thấy giam hãm Ngài nơi kỷ luật quá lâu nên mời Ngài lên làm việc. Họ chỉ cần yêu cầu Linh Mục viết tiêu đề là:

“Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”

và ký tên vào thôi! thì sẽ cho Ngài ra khỏi kỷ luật ngay. Thế nhưng Linh Mục Luân lúc nào cũng viết như sau :

**Cộng Hoà Xã Hội chủ Nghĩa Việt Nam
Không độc lập -Không tự do -Không hạnh phúc**

Chính vì thế, Linh Mục Luân phải ở kỷ luật cho đến ngày qua đời. Linh Mục Luân thường nói với tôi rằng :

– “Thầy Thiện Minh ơi! Mình phải viết đúng sự thật, chứ không thể viết khác được, nếu viết khác thì lương tâm sẽ hổ thẹn lắm...”

Tôi và Linh Mục Luân dường như có duyên với nhau cho nên hai huynh đệ thường bị kỷ luật ở hai phòng cạnh nhau. Sức khoẻ của Linh Mục càng ngày càng sa sút, tiếng nói yếu dần nhưng Ngài thường nói **“Uy vũ bất năng khuất”** đúng vậy!. Tinh thần Ngài lúc nào cũng dũng mãnh, hăng say, trung kiên và lập trường không bao giờ thay đổi. Hai phòng chúng tôi ở kề bên nhau nên hàng ngày chúng tôi gọi nhau để nói chuyện, tôi gọi Linh Mục Luân bằng ”Li Ma” còn Linh Mục Luân gọi tôi là ”Mạnh Mẽ “. Chữ Li Ma lấy chữ đầu bằng chữ “L” tức “Luân”, còn Mạnh Mẽ chữ đầu bằng “M” tức “Minh” (Thích Thiện Minh).

Trong những ngày bệnh phổi tái phát (bệnh ung thư), mặc dầu sức khoẻ Ngài quá nguy nan vì thuốc men khan hiếm, gia đình thân nhân có đến thăm nhưng không cho gặp mặt và cũng không cho nhận quà. Nhưng Linh Mục Luân vẫn cố gắng đặt một bài thơ tặng tôi để làm kỷ niệm. Tôi cố học thuộc lòng bài thơ. Đó cũng là lần cuối đời của Linh Mục tại nhà tù Xuân Phước mà chúng tôi không còn gặp mặt nhau nữa... Tôi luôn nhớ mãi và khắc sâu hình bóng một người bạn tinh

thần, bạn đồng tù, đồng cảm với bài thơ sau đây:

BÀI THƠ LINH MỤC LUÂN, PHAN RANG TẶNG TÔI TRƯỚC KHI QUA ĐỜI

Trước kia không biết Thầy Minh
Đến đây không hẹn mà mình gặp nhau
Chúa Trời, Đức Phật trên cao
Còn ta trong ngục kết giao nghĩa tình ..

Thề nguyện một dạ tử sinh
Lo cho Dân Tộc, thanh bình Quốc gia
Tinh thần tôn giáo hài hòa
Một trời, một đất xem là của chung ..

Bởi vì chân lý tốt cùng
Mình tìm chân lý đi chung một đường
Mấy lời nhắn nhủ yêu thương
Tặng Thầy Minh nhớ tận tường ý Luân..!

CỤ PHAN ĐỨC TRỌNG, CAO ĐÀI “CHUNG SỐNG HÒA BÌNH” VỚI 40 NĂM TÙ CỦA HAI CHẾ ĐỘ.

Những tháng ngày trong kỷ luật, tôi còn ghi nhận cụ Phan Đức Trọng người đạo Cao Đài là Hội trưởng giáo hội Hòa bình chung sống, một người miệt mài tranh đấu không mệt mỏi cho tự do, dân chủ, nhân quyền và tự do tôn giáo. Ngay ở trại Xuân phước vì tha nhân ông đứng lên tranh đấu đòi hỏi quyền sống cho tù nhân chứ bản thân cụ không đến nỗi nào. Thời kỳ chính quyền Ngô Đình Diệm Cụ ở tù hết mấy lần, nay ở tù chế độ Cộng Sản cũng mấy lần, tổng cộng gần 40 năm tù, tuổi 85 mà cụ chỉ được 1 người con gái duy nhất tên Nguyệt. Tôi còn nhớ trong những năm trại Xuân Phước có những quy định gắt gao, quà thăm nuôi của gia đình mang đến hay bưu phẩm gửi qua đường bưu điện, nếu có những món như : Bún, mì, bột, gạo nếp, các loại gia vị hành, tiêu, tỏi v.v...khi vào cổng nhà giam đều bị cán bộ trực trại tịch thu. Họ cho rằng nếu để người tù ăn uống có nhiều chất kích thích và nhiều chất dinh dưỡng thì sức khỏe và tinh thần sẽ sung mãn ắt dễ sinh ra chống đối. Những thực phẩm này họ cấm không cho tù nhân được nhận rồi mấy tên trực trại tịch thu đem về nấu ăn ngon lành. Những hành vi này là thật trơ trẽn, lộ bịch và vô liêm sỉ hết chỗ nói. Chứng kiến trước sự bất công, Cụ đã viết đơn đấu tranh đòi hỏi yêu sách, đòi quyền sống cho tù nhân, đòi cải thiện chế độ lao tù. Cụ sẵn sàng xin thọ nhận án tử hình thay để cho anh em được sống.

Thời điểm lúc bấy giờ, ở trại thung lũng tử thần này người tù nào có gia đình tương đối ổn định đi thăm nuôi cũng chỉ nhận được vài ký khô, đường, ít thịt chỉ đủ tiêu dùng hơn nửa tháng hoặc

được mười bữa là cùng. Đường đi thăm nuôi rất xa xôi vất vả, cho dù gia đình có khá giả đi nữa cũng khoảng ba bốn tháng mới đến thăm một lần, có những người ở tù suốt 15 năm nhưng chưa bao giờ có thân nhân thăm viếng. Vào ngày Tết, hay ngày quy định cho gia đình đến thăm nuôi, những người này mong được gọi đến tên mình dù chỉ một lần thôi mà cũng không bao giờ có được.

Vào những ngày này nhìn thấy mọi người xôn xao đi thăm nuôi gặp mặt thân nhân, các anh em thiếu thăm nuôi đi ra trước mái hiên ngồi thẩn thơ mà buồn cho thân phận, có người giăng mùng nằm ngủ cho quên đi cuộc đời bất hạnh của mình. Sự sống quá khó khăn, lại còn bị sức ép của những tên giám ngục, cho nên tạo cho con người sinh ra tánh ích kỷ với nhau. Nếu chia sẻ cho người khác thì ắt mình sẽ bị thiếu đói, chính vì “những điều trông thấy” những thảm trạng trên mà ông Phan Đức Trọng làm đơn đấu tranh đòi tự do, đòi quyền sống, đòi cải thiện chế độ lao tù, đòi thay đổi chính sách thăm nuôi, quà cáp .v.v... Chính vì vậy, ông đã bị biệt giam còng tay chân suốt gần 5 năm nơi kỷ luật ... Mãi cho đến khi ông giám thị Nguyễn Văn Bàng lên thay thế thì việc nhận quà thăm nuôi mới có sự thay đổi đôi chút. Tuy nhiên ông giám thị mới này vẫn có sự bó buộc khác hơn theo một hình thức mới hơn, cường bức lao động nặng hơn, lưu manh hơn, hỗn xược hơn! Ông Bàng cũng là loại “Hung thần” tàn ác, hút máu biết bao người tù. Nhớ lại biết bao nắm mồ hoang mả lạnh mà cảm cảnh thương tâm. Tôi không bao giờ quên được sự hung hãn, bạo tàn mất tính người của các ông hung thần hắc sát tại trại Xuân Phước. Dẫu biết rằng họ cũng là đồng bào Việt Nam ruột thịt, nhưng loại ruột thừa có nên cắt bỏ hay không? Bởi:

Cùng cắt rốn chôn rau tổ quốc
Giống Rồng Tiên mảnh đất của chung
Nhưng ruột thừa .. dùng biện pháp cuối cùng
Đành phải cắt kéo nhiễm trùng nguy hiểm ..!

E con bệnh sẽ truyền lây nhiễm
Và tử thần đến kiếm gặt danh
Đau lòng thay chớ ai nỡ cam đành
Để thân thể bình sanh và tráng kiện ..!

Đành ly cách hai đường hai chiến tuyến
Đường anh đi tôi thực hiện đường tôi
Và nhân đạo khi thức tỉnh quay hồi
Anh trở lại với khúc nôi dân tộc ..!

Anh cười vui khi toàn dân bật khóc
Bởi quê hương tang tóc chính vì anh

*Sự thành công và thất bại sẵn dành
Đó là qui luật đấu tranh trong xã hội ...!*

*Chim có tổ người có tông cây có cội
Nước có nguồn lửa khói có người khêu
Khổ nhân dân ai tác giả xin nêu
Ai đạo diễn toàn dân đều thấy rõ ...!*

Là nhà tu, tôi phải vâng lời Phật dạy “Dĩ Đức Báo Oán” đó là tôn chỉ cao đẹp nhất của Đạo Phật vậy!

Trên đây là đủ màu sắc tôn giáo đã từng chia ngọt sẻ bùi, ngậm cay nuốt đắng, chịu nhiều sự lăng nhục nơi biệt giam kỷ luật của thung lũng tử thần. Còn phải kể tới những gặp gỡ hiểu biết nhau trong tập thể của những ngày cưỡng bức lao động khổ sai, bị đày đọa hằng ngày dưới cảnh mưa dầu nắng lửa thì rất là nhiều vị. Thế nhưng hoàn cảnh không phải lúc nào cũng thuận tiện dễ dàng cho phép sự trao đổi tâm tình, ngoại trừ cùng ở chung một buồng giam hay cùng lao động chung trong một đội chẳng hạn như bên Thiên Chúa giáo còn có:

- *Linh Mục “ Khẩu” ở Ban Mê Thuột*
- *Linh Mục “Nguyễn” người rất đức độ, luôn thể hiện sự Bác Ái với tha nhân*
- *Linh Mục “Hiếu” Dòng Đồng Công*
- *Linh Mục “Phạm Minh Trí”, Dòng Đồng Công.*
- *Thầy Nguyễn Viết Huân Dòng Đồng Công và nhiều vị Linh Mục....đã quên tên.*

Các vị bên Phật giáo như:

- *Thượng Tọa Thích Thiện Tấn (Huế)*
- *Thượng Tọa Thích Thiện Tánh (Huế)*
- *Thượng Tọa Thích Tâm Căn (Phan thiết)*
- *Thượng Tọa Thích Phước Viên (Huế)*

Bản thân tôi ít nhiều cũng có sự giúp đỡ đùm bọc, yêu thương của Chư Huynh Đệ, người mà tôi thường trao đổi tâm sự rất thân tình là Thượng Tọa Thích Phước Viên. Thượng Tọa là người khiêm tốn, hòa nhã, luôn gìn giữ tư cách phẩm hạnh của kẻ xuất gia cho dù có gặp nhiều chướng duyên trên đường hành hóa....Thượng Tọa rất sâu sắc tế nhị trong giao tiếp với mọi người. Rất tiếc tôi bị chuyển về trại giam Đồng Nai nên để lại cho nhau những niềm lưu luyến. Sau khi trả tự do huynh đệ chúng tôi có dịp gặp lại đôi lần ở Giáo Hội Trung ương, bởi cùng sự nghiệp “Thượng

hoàng Hạ hóa” của Sứ giả Như Lai mà huynh đệ chúng tôi cùng chung một Bản nguyện.

5. ĐƯA EM TRAI TÊN HUYỀN HỮU NHIỀU THỰC HIỆN LỜI TRẦN TRỐI CUỐI CÙNG CỦA MẸ TÔI

Trên đường đi thăm hơn ngàn cây số bị đánh cướp trên tàu hỏa, khi đến trại Ban giám thị không cho gặp mặt và cũng chẳng cho tôi nhận quà:

Là một nhà tu, tôi ý thức bản thân mình phải mang nặng những ân sâu theo Qui Sơn Cảnh sách: “Phàm người xuất gia là cất bước đến chân trời cao rộng, tâm hình khác tục, nổi thạnh giống thánh, hàng phục ma quân, nhằm đền đáp bốn ân, cứu giúp ba cõi”. Ân đất nước, ân phụ mẫu (ân sư trưởng), ân Tam bảo, ân Đàn na tín thí (đồng bào). Những ân trọng này suốt đời tôi không sao đền trả được, chưa nói đến tình huynh đệ anh chị em ruột thịt đã khổ lòng quan tâm lo lắng, san sẻ lận lợi thăm nuôi tôi trong suốt 26 năm tù. Những ngày cuối đời trong cơn hấp hối trên giường bệnh, mẹ tôi trần trối lại với người em bên cạnh tên Huỳnh Hữu Nhiều: “Con phải hết lòng lo lắng, thăm nuôi anh con trong những ngày tháng tù đầy xa xứ vì chắc mẹ không thể chờ đợi thêm được nữa.... mẹ có chết đi thì linh hồn mẹ sẽ theo phò hộ anh con bình an sớm được quay về. Nếu sau này anh con được trở về, thì con nói lại rằng mẹ luôn thương yêu nhưng nhớ cho đến hơi thở cuối cùng khúc ruột của mẹ và anh con hãy gìn giữ đạo tâm cho dù bất cứ hoàn cảnh nào “.

Em tôi khắc cốt ghi tâm lời mẹ dạy và hứa trước mặt để mẹ được yên lòng, từ đó em cố gắng làm ăn để có tiền đi từ Bạc Liêu đến tỉnh Phú Khánh thăm nuôi tôi 4-5 lần nhưng duy nhất chỉ gặp được một lần 15 phút. Lần đầu tiên em tôi đi thăm nuôi, trên đoạn đường dài hơn nghìn cây số, em phải dành dụm gần ba tháng, chạy xe đạp ôm mới có đủ tiền đi xe và mua quà. Đây cũng là chuyến đi lần đầu của em trên tàu hỏa, khi xe chạy tới tỉnh Phan Rang, Phan Rí thì em tôi bị đánh cướp trên xe. Một bọn 4-5 tên khoảng chừng trên 20 tuổi, trông đáng vẻ hùng hổ, tay chân thô kệch, mặt mày hung tợn, cặp mắt lảo liên, hai tên trong bọn ấy đến bên em tôi, vừa nói vừa chìa 2 lưỡi lê sáng chói chĩa thẳng vào hông, chúng bảo em tôi phải đưa hết tiền bạc và đồ đạc mang theo đường cho bọn chúng, thì mới an toàn tính mạng.

Em tôi trả lời :

– ” Xin các anh thông cảm cho, đây là quà đi thăm nuôi người tù đang cải tạo. Tôi có một người anh là thầy tu mang tội chính trị, ở tù gần 20 mươi năm rồi, đây toàn là thức ăn chay xin các anh thương dùm”.

Nghe vậy, một trong số bọn chúng trả lời có vẻ dịu giọng một chút :

– “Nếu là đồ thăm nuôi người tù đang cải tạo, thì chúng tôi không lấy, nhưng chúng tôi chỉ xin hết tiền bạc và quần áo mang theo đường của riêng anh thôi “.

Em tôi thiết tha nài xin

– “Nếu các anh lấy hết thì làm sao tôi có đủ tiền đi xe về Bạc Liêu.”

Mặc dầu em tôi bày tỏ cặn lời nhưng bọn chúng vẫn trấn lột lấy tất cả, chỉ loại trừ quà thăm nuôi, chiếc đồng hồ điện tử rẻ tiền mà bọn chúng không thấy và một ít tiền còn lại có thể mua được vài ổ bánh mì. Thế là chuyến này em tôi không còn tiền đi tàu xe trở về Bạc Liêu nữa. Có điều đáng nói là em tôi còn gặp một chuyện cay đắng, ngậm ngùi đau khổ gấp trăm lần hơn là gặp bọn cướp trấn lột trên đường. Nghĩa là sau khi bị bọn cướp trấn lột, xe còn phải mất một ngày đường nữa mới tới tỉnh Phú Khánh, khi đến ngã ba Chí Thạnh huyện Đồng Xuân thì nơi đây có nhà nghỉ tạm của trại giam Xuân Phước, em tôi phải trú ngụ gần nửa tháng để chờ đợi, khi nào trại giam có đợt cho xe tải ra rước thì mới được vào trại. Đường đi khó khăn muốn đến trại cũng phải mất nửa buổi sáng, vì gần 40-50 cây số, đường ngập nước khó đi, thời gian nửa tháng ở đây, mỗi ngày em tôi phải ăn đói uống khát, vì sáng 1 gói mì chay và chiều 1 gói, lúc mang theo đi thăm chỉ có 1 thùng mì 30 gói, nên khi thăm nuôi không còn gói mì nào cả, bởi gia đình lúc ấy quá nghèo.

Khi đến trại giam, em tôi xuất trình đơn xin gặp mặt, có chữ ký của chính quyền địa phương xác nhận đầy đủ. Nhưng ban giám ngục đã từ chối không giải quyết cho gặp mặt và cũng từ chối không cho gửi quà thăm nuôi với lý do là “Tôi cải tạo rất xấu “. Một tên cán bộ giáo dục nói với em tôi rằng:

– “Anh Huỳnh Văn Ba tức Thích Thiện Minh là tên rất ngoan cố cứng đầu, khó giáo dục nên không thể giải quyết cho thăm”.

Em tôi bật khóc nức nở, nài nỉ van xin chấp tay quỳ xuống lạy tên sĩ quan cán bộ giáo dục này và nói rằng:

– “Vì đường rất xa gia đình nghèo túng và thời gian quá lâu không có tiền đến thăm nuôi được cũng như gia đình nhận tin báo rằng anh tôi đã chết mấy năm rồi. Bất ngờ nay nhận được tin còn sống, nên đến thăm nuôi, nếu không cho gặp mặt, thì cũng mong quý ông cho anh tôi nhận ít quà”

Nhưng họ vẫn kiên quyết không cho nhận. Em tôi lại nói:

-“Xin các ông lấy tình người mà mở tấm lòng nhân đạo”.

Tên cán bộ giáo dục nói:

-“Tôi trả lời với anh lần cuối, chúng tôi phải chuyên chính với kẻ thù và khoan hồng nhân đạo với những người thật tâm hối cải, chúng tôi chỉ đánh những kẻ chạy đi, chứ không đánh những kẻ chạy lại, ở đây chúng tôi làm việc theo nguyên tắc chứ không có nhân đạo hay tình người, tôi đã nói rồi tôi không giải quyết gì cả” – Nói xong tên giáo dục bỏ đi ra...

Cuối cùng em tôi đành phải quay về Bạc Liêu, với một chuyến đi về tâm trạng tốt cùng đau khổ. Em tôi đem tất cả quà thăm biếu cho thân nhân của những người tù khác để khỏi mang về đường xa vất vả nặng nề... Trên đường về em tôi phải xin tài xế quá giang đi từng đoạn và nhờ sự giúp đỡ của quý bà con cô bác đi đường mới về đến Bạc Liêu. Khi về đến gia đình mẹ tôi hỏi ... em tôi giấu mẹ, không dám nói thật vì mẹ đang bị bệnh khá nặng... nhưng rồi cũng không dám dối mẹ lâu... đành nói sự thật, hay tin này mẹ tôi đau buồn phát sinh bệnh nặng thêm và qua đời vào năm 1986. Xin nhắc lại, sau khi từ trại Cải tạo Cây Gừa chuyển đến trại Xuân Phước mẹ tôi nhiều lần đến gặp ban chỉ huy trại giam Cây Gừa hỏi thăm tôi, nhưng mấy tên chỉ huy thâm hiểm này lấp liếm không nói sự thật và hầu như công an có biết cũng không ai dám nói....

Sau đó gia đình tôi nhận được tin đồn là trong tù có một nhà tu tên “Minh” bị đánh chết thực ra đó là Linh Mục Nguyễn Quang Minh, hay tin này em trai tôi đã họa hình, lập bàn thờ cúng cơm hằng bữa, em mua một hũ chao, mỗi lần cúng gắp ra một ít cho có lễ đủ 3 năm sau khi tôi ra tù xong. Cũng may nhờ vị luật sư thông báo về gia đình, các em mới nhận được tin tôi còn sống thì lư hương đã đầy ắp cả chân nhang. Sau này có dịp thăm gặp tại trại Xuân Lộc em tôi có mang tấm hình họa thờ đến cho tôi, đó là ảnh chụp lúc đang làm trụ trì tại chùa Vĩnh Bình. Bức ảnh này có kèm trong phần phụ lục đầu tiên của tập Hồi Ký này.



CHƯƠNG 8

RỜI “THUNG LŨNG TỬ THẦN” VỀ TRẠI GIAM Z30A XUÂN LỘC ĐỒNG NAI



Sau khi tôi bị kết án chung thân lần hai, tại trại Xuân Phước vào năm 1987 họ chuyển tôi về đội lao động đào ao, khuôn đất, đá. Được khoảng hơn 2 năm họ chuyển tới về trại giam Z30A Xuân Lộc, Đồng Nai. Trại giam này trước đây giam giữ những người tập trung cải tạo hầu hết các sĩ quan, Tá, Tướng, ở tù từ 10 năm trở lên. Sau những đợt thả tù để xoa dịu dư luận, một số được trở về được định cư sang nước khác, có người sống lây lất cảnh nghèo hèn tại quê nhà, chỉ có những người chết thì còn nằm lại tại nghĩa trang “Cây Sung”. Nghĩa trang nơi đây hương tàn khói lạnh, không người đi tảo mộ, họ là những chiến sĩ vô danh không chết vì cuộc chiến mà chết trong “Hòa bình”. Nghĩa trang sau này hằng năm vào mùa lễ Thanh Minh được tù chính trị phát quang, cuốc cỏ .. Mỗi năm vào dịp này, Thầy Nguyễn Viết Huân dòng Đồng Công, Ông Phạm Trần Anh và tôi mua hương đăng, trà quả gửi cho anh em cúng bái. Một kỷ niệm tại nghĩa trang này giữa tôi và Thượng Tọa Thích Tụệ Sĩ vào dịp đưa linh cữu của anh Nguyễn Văn Mặc đến nơi an nghỉ cuối cùng. Tôi còn nhớ Anh Mặc là thành viên trong tổ chức Hoàng Cơ Minh tức đảng Việt Tân, anh bị bệnh cấp tính chết đột ngột sau 1 trận bóng đá thuộc đội nhà bếp của trại.

Khi những tù tập trung cải tạo về hết, nên phân trại K1 bỏ trống, vì nhu cầu cần người nên trại Xuân Phước đã chuyển 250 người tù chính trị trong số đó có tôi, từ tỉnh Phú Khánh về Đồng Nai, danh sách được chọn lọc rất kỹ càng, đa số đưa đi kỳ này là những thành phần khó cải tạo, bị ban giám ngục liệt vào “sổ đen”. Họ cho là ” loại cứng đầu “. Tôi còn nhớ như sao chép trong bộ não của mình, vào buổi sáng thứ sáu cách đây 16 năm, tất cả tù nhân trại Xuân Phước đang tập trung ra sân để chuẩn bị đi lao động như thường nhật thì bỗng ông trưởng phân trại tên Bôi từ ngoài cổng trại đi vào một cách vội vã, tiếp theo là những tên cán bộ an ninh giáo dục của trung tâm cùng vài tên cán bộ phụ trách hồ sơ. Họ mang vào mấy chồng hồ sơ đủ màu sắc ... tất cả tù nhân ngạc nhiên không biết chuyện gì sẽ xảy ra....

Lúc ấy tên cán bộ giáo dục ra đứng trước mặt các tù nhân tuyên bố:

– “Tất cả các anh phạm nhân phân trại A hãy giữ trật tự im lặng và lắng nghe chúng tôi đọc tên trong hồ sơ, người nào nghe có tên mình thì hãy ngồi sang qua một bên”.

Tôi ngồi lắng nghe đọc danh sách hơn một tiếng đồng hồ, có nhiều tên rất quen thuộc. Tôi đoán chắc là họ chọn lựa các thành phần thường hay chống đối trại, tôi hy vọng sẽ có tên mình, tôi cũng mong được chuyển đi trại khác, chứ ở đây tôi chán lắm rồi! Mặc dầu tôi chưa biết chuyện lành dữ gì đây! Tôi ngồi chờ đến sốt ruột mà không thấy gọi tên, tôi luôn nghĩ rằng nếu họ chọn lọc những thành phần thường bị vi phạm kỷ luật, loại cải tạo xấu như ông Phạm Trần Anh thì ắt hẳn tôi phải là người đứng trong danh sách của 10 đầu ngón tay này. Tôi lúc nào cũng hòa mình đồng cam cộng khổ với anh em có cùng chung tư tưởng và rất thích ở bên cạnh họ. Lòng tôi cảm thấy hơi lo và hồi hộp vì chỉ còn mấy chiếc hồ sơ nữa là chấm dứt danh sách mà tới giờ này vẫn chưa nghe gọi đến tên mình, tôi nghe họ đọc tới hồ sơ thứ 248, rồi thứ 249 và hồ sơ cuối cùng thứ 250 tôi trông thấy một xấp hồ sơ dày cộm gấp đôi so với hồ sơ của mấy người khác. Và khi tôi nghe họ đọc tới tên mình tôi vẫn còn ngờ ngợ không biết đã chính xác chưa? Trong lúc ấy một người bạn tù tên Răng ngồi phía sau lưng tôi, anh ta dùng tay đánh mạnh vào vai tôi vừa mừng vừa nói “ đúng là tên Thầy Ba rồi!”.

Sau đó tất cả 250 người chúng tôi được điều động lên hội trường. Số anh em còn lại bên ngoài sân không có tên tiếp tục đi lao động bình thường trong ngày. Tiếp theo họ ra lệnh tất cả 250 người chúng tôi mang hết đồ đạc cá nhân chuyển sang một khu khác, chúng tôi hoàn toàn bị cách ly không được tiếp xúc với các anh em còn ở lại. Công an bắt đầu ập vào phòng kiểm tra toàn bộ tư trang của chúng tôi, Họ tịch thu nhiều món đồ cho gọn nhẹ để lên đường. Đêm đó 250 người dường như chẳng mấy ai ngủ được, mọi người có cảm giác nôn nao trong lòng, còn những người ở lại thì tùm 5 tùm 3 lại ngồi bàn tán xôn xao ở các phòng lân cận họ cũng thao thức suốt canh trường ít ai chợp mắt.

Đến gần bốn giờ sáng ngày 20 / 3/ 1989, chúng tôi được đánh thức thật sớm và bảo chuẩn bị

mang hành lý ra xe. Trước khi lên xe, trại cấp phát cho mỗi người 2 vắt cơm nếp khá to với ít muối đậu để ăn hai ngày đi đường, ngoài ra họ còn tặng thêm cho 2 người, chung một chiếc còng số 8. Tất cả đi trên 5 chiếc xe tải, được đóng kín mui, đập kín bửng, thiếu ánh sáng và không khí, có người gần như ngạt thở mỗi khi xe dừng lại bên đường... Điều đáng nhớ, mỗi khi xe dừng lại, quý bà con cô bác đi đường nhìn thấy trên xe đang chở tù nhân, thì mọi người mua quà, thuốc hút, bánh kẹo ném lên xe mặc cho công an bảo vệ xua đuổi nhưng họ cứ quăng lên...chẳng sợ gì cả. Khi xe chạy tới tỉnh Bình Thuận thì tạm dừng nghỉ 5 phút. Ở đây có một điều đã làm chúng tôi xúc động qua câu chuyện thật như sau:

1. MỘT CHUYỆN NHỎ LÀM XÚC ĐỘNG CHÚNG TÔI TRÊN ĐƯỜNG DI CHUYỂN VỀ NAM ..

Một em bé gái trạc tuổi 12 đang cắp sách đi học, khi chợt nhìn thấy xe chở tù dừng lại, em vội chạy đi mua 1000 đồng khoai lang, được 2 xâu khoai, khoai xỏ lụi bằng chân nhang. Em tiến nhanh đến bên xe và nói:

“Con có Ba ở tù tại trại Gia Trung, con có đến thăm được một lần nhưng bây giờ Ba con không còn về nữa vì đã bị bệnh chết trong tù rồi. Hôm nay nhìn thấy quý Bác, quý Chú đi ngang đây, con nhớ Ba con quá! Bữa nay con đang đi học mẹ cho được một ngàn đồng để ăn quà sáng, con mua khoai biếu quý Bác, quý Chú ăn lấy thảo và cho đỡ nhớ Ba con”

Nói xong em bé gái khóc thút thít và lấy tay áo chùi nước mắt. Mọi người trên xe trông thấy cảnh này trong lòng bồi hồi xúc động, rơm rớm nước mắt tỏ vẻ xót xa và nghĩ đến thân mình còn đang bị cầm tù, thế rồi con cái của mình sẽ ra sao!

Thế rồi, năm chiếc xe chạy liên tục ngày đêm không ngừng nghỉ, cho đến chiều tối ngày 21/3/1989, chúng tôi đến phân trại A thuộc trại Z30A huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Khi còn ở trên xe, chúng tôi biết mình đang xuôi về Nam nhưng chưa biết mình sẽ chuyển đến trại nào ? Chỉ biết rằng nếu được về các trại gần phía Nam, thì chắc chắn sẽ dễ thở hơn đôi chút, vì tiện liên lạc thư từ với gia đình hay người thân có đến thăm nuôi cũng gần hơn ... Khi đến phân trại K1 thì trời đã xế bóng, trông quang cảnh vắng vẻ tiêu điều, trên bầu trời vài con chim lẻ loi đang bay lang thang về khu đồi Phụng Vĩ gần dãy núi Chứa Chan. Nhìn vào trại chỉ thoáng thấy một vài người lựa thưa, đi lui tới trước hàng hiên của những căn phòng ọp ẹp, xiêu vẹo, lợp bằng mái tole trông rất cũ kỹ, mục nát, nghèo nàn. Chúng tôi một lần nữa bị kiểm tra hành lý, bị lục soát quá gắt gao làm đồ đạc văng tung toé, họ khám từ thân thể cho đến hành trang một cách rất kỹ lưỡng. Qua mấy ngày đường thật vất vả, mất ăn mất ngủ, mọi người mệt đừ mà lại còn gặp cái cảnh kiểm tra hành lý luộm thuộm, rề rà của mấy ông quan coi tù đã gây cho chúng tôi một cảm giác thật khó chịu vô cùng. Sau đó mấy tên An Ninh trại đọc tên sắp xếp phân chia 250 người ra từng đội.

2. PHÂN TRẠI 1 CỦA TRẠI GIAM Z30A XUÂN LỘC ĐỒNG NAI

Đến trại này được vài hôm ông phân trại trưởng tên Lại Thanh Hùng, cấp bậc đại úy chức vụ Trưởng K, nghe nói nay là Trung tá phó Ban giám thị thường trực của nhiều phân trại ..!. Ông ta mời tất cả chức sắc các tôn giáo và những nhà trí thức đến hội trường cơ quan của ông phân trại trưởng, tôi thấy có các quý vị sau :

- Quý Linh mục dòng Dòng Công
- Quý Linh mục dòng Chúa Cứu Thế, dòng Tên v.v...
- Các chức sắc đạo Cao Đài
- Các chức sắc đạo Hoà Hảo
- Các Tăng sĩ Phật Giáo trong đó có tôi
- Luật sư, Giáo sư .v.v...

Trưởng phân trại Hùng kêu gọi mọi người nên hài hòa, cùng nhau đóng góp ý kiến để xây dựng trại, ông khuyên mọi người nên chấp hành bản án và tôn trọng nội qui, ý chính của ông kết luận là mong “Mọi người nên xích lại gần nhau”. Trong khi đó ông nhìn xuống và chỉ tay vào tôi ông nói “ Anh có phải là Huỳnh Văn Ba tức Thích Thiện Minh không?” Tôi trả lời “phải”. Ông ta nói tiếp : “Sao ông Ba Minh cải tạo lý lịch xấu quá vậy! Hồ sơ của ông đứng đầu cải tạo kém nhất trong số 250 người mới đến đây”. Từ đó tôi mới hiểu rõ tại sao tên tôi được đọc cuối cùng tại trại Xuân Phước trước khi chuyển về đây.

Mấy ngày sau ông Hùng xuống phòng giam chúng tôi gặp quý Cha và quý Thầy .. ngỏ lời xin tiền đóng góp tu sửa nhà giam. Tôi trả lời thẳng thừng với ông Hùng là: “ Ai dại gì mua dây để tự trói mình” ông Hùng thất vọng và nhìn tôi với cặp mắt không ưa... Lúc này tôi được phân công lao động làm ở nhà bếp, vì án cao họ không cho lao động ngoài trại, tôi phụ trách khâu vo gạo, gạo của trại rất nhiều thóc và sạn. Tiêu chuẩn gạo đã ít mà mỗi lần vo gạo thật mất thời gian và công sức, hao phí nước vô cùng, mà nước lại khan hiếm, khi vo xong, gạo chẳng còn bao nhiêu vì phải loại bỏ thóc và sạn, nên người tù ăn chẳng đủ no.

Một hôm tôi đang ngồi vo gạo, chợt trông thấy ông Hùng đi ngang qua tôi nói:

– “Chào ông Ban, hôm trước ông ban mời chúng tôi đến hội trường cơ quan, ông ban có nói “Hãy xích lại gần nhau”, ông muốn xích lại gần nhau mà ông cho chúng tôi ăn cơm nhiều thóc và sạn như thế này thì làm sao xích lại gần nhau được?Thưa ông”.

Ông Hùng ghé mắt nhìn xuống 2 chiếc thúng tôi đang vo gạo và lệ làng trả lời

– “Thôi được! để tôi bảo người xuống chở gạo đi xay lại”, chỉ mới mấy ngày đầu đến đây thì ông Hùng đã có ấn tượng về tôi không hay lắm rồi!

3. BỌN CAI ĐẦU DÀI VÀ NHỮNG HUNG THẦN TẠI TRẠI GIAM Z30A XUÂN LỘC

Tôi mới đến phân trại Được vài hôm, thì họ chuyển tôi vào khu B tức K2. Buổi đầu phân trại B này không khí cư xử hơi dễ chịu đôi chút vì tình hình thế giới và quan hệ VN với quốc tế có chuyển biến một phần. Đặc biệt phân trại B này có nhiều thành phần tôn giáo và trí thức nên Ban giám thị trại giam họ cũng muốn xoa dịu để tránh đối đầu vừa có lợi cho sự quản lý của trại vừa rêu rao chính sách đổi mới rộng mở. Chúng tôi gồm một số anh em trí thức và các đoàn thể tôn giáo Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Cao Đài và Hoà Hảo đều là những chức sắc, chức phẩm có tên tuổi điển hình như:

PHẬT GIÁO

- Hòa Thượng Thích Đức Nhuận (Đồng Văn Kha) chánh thư ký viện Tăng Thống GHPGVNTN thời Đại lão Hòa thượng Thích Tịnh Khiết.
- Thượng Tọa Thích Trí Siêu (Lê Mạnh Thát), bốn bằng Tiến sĩ du học từ bên Mỹ
- Thượng Tọa Thích Tụê sĩ (Phạm Văn Thương) một nhà thiền học, một học giả tài năng, một bậc tăng tài của Phật giáo.
- Thượng Tọa Thích Tâm Lạc
- Thượng Tọa Thích Nguyên Giác
- Thượng Tọa Thích Minh Thông
- Thượng Tọa Thích Tâm Căn.v.v...

THIÊN CHÚA GIÁO

- Linh mục Trần Đình Thủ, Đức cha bề trên dòng Đức Mẹ Đồng Công Cứu Chuộc.
- Linh Mục Lê Thanh Quế Tiến sĩ thần học, tiến sĩ Tôn giáo học dòng Tên.
- Linh mục Đoan dòng Tên tiến sĩ thần học tốt nghiệp từ Roma về nước
- Linh mục Nguyễn Tấn Chúc
- Linh mục Tuyên
- Linh mục Huyền Linh, một nhạc sĩ nổi tiếng với bài “Năm xưa trên cây Sồi. “

CAO ĐÀI

- Cụ Nguyễn Văn Trác, 83 tuổi.

HÒA HẢO

- Cù Ba Đẩu
- Cù Bảy Khánh
- Ông Tư Nhàn
- Tu sĩ Đoàn Văn Huynh.

Cách đối xử với tù nhân càng lúc càng căng thẳng, khá nghiêm khắc hơn, Bộ Nội vụ đưa tên hung thần Nguyễn Trung Bình, từ nơi khác về làm Giám thị trưởng. Nhiều tên cai đầu dài làm trung gian môi giới, để gọi là chạy mánh giữa hai bên, một bên là người tù và một bên là Ban giám thị trại, nhằm kiếm lợi nhuận một cách bất minh. Một số người tù thì muốn tìm chỗ lao động nhẹ, hoặc muốn được sớm cứu xét giảm án, cho nên “Nén bạc đâm toạc tờ giấy” chuyện chạy chọt lo lót gần như công khai. Riêng tù Chính trị và Tôn giáo dưới quyền phụ trách của Hung Thần Nguyễn Quang Huy, tên này dùng nhiều biện pháp áp đặt, khủng bố, mua chuộc, kìm hãm bằng chính sách bóp chẹt bao tử, như cúp thăm nuôi, hạn chế gửi quà, tiền v.v... các tên an ninh, giáo dục cũng ăn theo nào là hăm dọa, chụp mũ, nâng quan điểm, vùi vỉnh những nhiễu đủ mọi cách.

Từ trại Xuân Phước chuyển về trại Xuân Lộc này từ năm 1989 đến năm 2005 tổng cộng 16 năm. Tôi bị biệt giam 5 lần, hơn 8 năm kỷ luật bị cùm quyền tay chân ròng rã suốt ngày đêm.

4. SỰ DỐI TRÁ TRẮNG TRỌN CỦA BAN GIÁM THỊ TRẠI XUÂN LỘC.

Một vài sự kiện đáng nhớ như sau:

Vào năm 1994, nhà cầm quyền Hà Nội chấp thuận cho Thẩm phán Louis Joinet, Chủ tịch Tổ hành động Chống Bắt bớ trái phép của Liên Hiệp Quốc (UN Working Group on Arbitrary Detention) đến VN điều tra các nhà tù, trại cải tạo và hệ thống pháp luật đối với tù nhân chính trị VN. Khi nhận được tin này, mặc dù phái đoàn Nhân Quyền LHQ chưa đến trại Z30A, tức trại giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai nhưng ông Lại Thanh Hùng Trưởng phân trại đã bố trí và chọn lựa một danh sách gồm 27 người, trong đó có thành viên các Tôn giáo. Đặc biệt là những người họ cho là có tư tưởng cực đoan, hoặc những người dám mạnh dạn lên tiếng nói một cách thẳng thắn, trung thực và công tâm nếu gặp khách Quốc tế chẳng hạn như: Thầy Nguyễn Châu Đạt (Thầy Đạt nhỏ) và (Thầy Đạt to), Thầy Nguyễn Viết Huân, thuộc dòng Đồng Công, Huỳnh Văn Ba (Thích Thiện Minh) và những anh em tù Chính trị khác như: anh Nguyễn Văn Chiến, Nguyễn Hữu Cầu, Nguyễn Linh Tuấn.v.v...Họ đem tất cả đi giấu nơi phân trại khác.

Vào một buổi sáng tại phân trại A, loa phóng thanh của trại công bố “Người nào có tên sau đây chuẩn bị đi khám bệnh”. Sau khi đọc tên xong, mọi người chưa hết ngạc nhiên về việc cho đi

khám bệnh bất ngờ, vì từ trước đến nay chưa có trường hợp cá biệt này. Ngay lúc đó 2 chiếc xe Fort loại xe khách còn mới toanh, chạy thẳng vào trong trại đầu trước sân, để chờ rước chúng tôi đi. Họ quyết định rất vội vã, còn anh tài xế được thông báo trước cho nên đã chờ 27 người chúng tôi quay xe ngược vào K2 thuộc phân trại B. Tất cả chúng tôi ở chung một phòng, dường như phòng này cũng vừa mới chuyển người đi nơi khác để chuẩn bị một phòng trống cho chúng tôi, vì vậy trong phòng rác rưởi và mọi thứ vật dụng linh tinh vứt bỏ lung tung.

Chúng tôi ở một đêm, một ngày mà chẳng thấy ai gọi đi khám bệnh gì cả cho nên mọi người lên tiếng đòi hỏi phải cho mang tư trang và đồ dùng cá nhân vào...

Tôi hỏi thẳng tên Lê Lưu là cán bộ phụ trách giáo dục:

– “Tại sao loa phát thanh công bố gọi tên chúng tôi đi khám bệnh lại đem chúng tôi vào đây hai ngày rồi mà chẳng thấy có ai đi khám bệnh gì cả!”

Tên cán bộ này trả lời :

– “Được rồi để tôi trình lại Ban giám thị”

Sau đó tên Lưu liền lên cơ quan triệu tập phiên họp bất thường, khi họp xong tên cán bộ này bắt đầu trình diễn một màn kịch y như thật. Đây là cái ngón nghề đều cáng của mấy tên cán bộ CS coi tù thường hay trở ra để đánh lừa mọi người. Sau đó họ gọi chúng tôi lên trạm y tế cho khám bệnh (họ buộc lòng mời cơ quan Y tế huyện Xuân Lộc đến trại) khám lót phốt cho qua chuyện và sáng hôm sau, bảo chúng tôi lên hội trường chụp ảnh, nghe đọc hồ sơ lý lịch cá nhân. Ông cán bộ phụ trách hồ sơ tên Nguyễn Trung Cơ cho biết là chụp hình để lưu hồ sơ nhưng vừa nói vừa cười, còn chúng tôi thì dư biết là chụp hình không có phim, chỉ mang hình thức như thật để “đánh lặn con đen”. Mọi cử chỉ không thể qua mắt chúng tôi được. Qua 4 hôm ở tại K2, khi phái đoàn Nhân Quyền về nước thì chúng tôi được trả về K1 .

Một năm sau, Bà Nguyễn Thị Bình Phó Chủ tịch Nước CHXHCNVN đến tham quan trại giam Xuân Lộc. Tất cả chúng tôi toàn thể tù nhân chính trị tôn giáo tại trại K1 được bố trí đi lao động suốt ngày từ sáng tới chiều gọi là đi “Thông tâm” để tránh mặt, tránh tiếp xúc... tránh đề xuất ý kiến .v.v...Bà “Bình” là người của họ mà họ còn đem chúng tôi đi giấu, hướng chỉ là người nước ngoài, nhất là các cơ quan Liên Hiệp Quốc phụ trách điều tra về Nhân Quyền thì làm sao họ có thể cho chúng tôi gặp được.

Cũng vào năm này tức 1995, phái đoàn Trung ương của Cục, Bộ kết hợp cùng Viện Khoa học Xã hội, viện Sử học Nhà nước CHXHCNVN đến trại thuyết trình đề tài “Truyền thống dân tộc VN” mỗi người tù được cho lên bục có micro, phát biểu tự do và làm Bản thu hoạch .v.v...Tôi có phát biểu 2 lần trong buổi học tập trước sự chứng kiến của mấy tên cán bộ giáo dục thuộc Cục V26, tức Cục Quản lý trại giam, tôi bị cúp micro nửa chừng khi phát biểu. Sau đó họ phân tán chúng

tôi ra từng nhóm nhỏ, bốn ngày sau khi hoàn tất học tập, một buổi trưa đang đi lao động về nhập trại, mồ hôi còn nhễ nhãi ướt đầm cả áo quần, tay chân còn bụi đất khi về tới cổng trại, một cán bộ trực trại tên Quang gọi tôi đứng lại và thông báo “Anh Ba về phòng thu xếp tất cả đồ đạc cá nhân gấp rút ra xe”. Một chiếc xe loại của Liên Xô từ từ tiến vào sân, Thầy Thích Trí Lực thể danh Phạm văn Tường soạn tiếp tư trang cá nhân dùm tôi, Thầy Nguyễn Viết Huân dòng Đồng Công gửi cho vài ký đường và bột. Công an đứng chờ hối thúc ra lệnh tôi phải đi nhanh, nên tôi chỉ vẫy tay tạm biệt anh em trong phòng rồi vội vã lên xe. Chuyển đi này bị giam riêng 6 năm sau mới gặp lại. Hôm ấy họ đưa tôi vào phân trại B, đến đây ông cán bộ an ninh tên Thắng có biệt danh là “Thắng Địa” lập Biên bản quy kết là: “Lợi dụng buổi học tập và chính sách nhân đạo của Đảng để công khai tuyên truyền sách động chống chế độ”. Tôi bị đưa vào kỷ luật còng tay chân nhiều tháng dài. Nơi đây cũng là nơi Bác sĩ Nguyễn Đan Quế bị câu lưu. Tại trại giam Xuân Lộc, tôi có làm nhiều bài thơ kỷ niệm, đây là một bài ngắn về núi Chứa Chan, địa danh ngọn núi tại huyện Xuân Lộc.

NÚI CHỨA CHAN

Mi đã chán chưa núi chứa chan
Chán chưa cảnh ấy khổ vô vàn
Chán chưa xin đáp là chưa chán
Chưa chán bởi vì nghiệp nặng mang
Chưa chán bởi vì còn lao lý
Chứa chan cánh ấy lắm gian nan
Chứa chan Chính trị tù nhân khổ
Chan chứa ngày mai khúc khải hoàn ...!

5. TIẾP XÚC VỚI BS NGUYỄN ĐAN QUẾ, KỶ NIỆM ĐÁNG NHỚ TRONG CUỘC ĐỜI TÙ.

Tôi được nghe danh Bác sĩ Nguyễn Đan Quế vào thập niên 80, lúc đó tôi cũng vừa từ trại cải tạo Cây Gừa, Minh Hải chuyển đến Trại Xuân Phước tỉnh Phú Khánh. Bác sĩ Nguyễn Kim Long và một số nhân sĩ trí thức kể lại về Bác Quế. Tôi rất trân trọng và ao ước có ngày được tiếp xúc, nhưng sau đó Bác sĩ Quế được trả tự do. Cho đến khi tôi chuyển về nhà tù Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai một thời gian thì Bác sĩ Quế bị bắt trở lại lần hai và cũng chuyển về nhà tù này. Thế nhưng khi Bác ở K1 thì tôi ở K2 và khi Bác chuyển vào K2 thì tôi lại chuyển ra K1. Mặc dù chưa có dịp nhận rõ nhau nhưng Bác sĩ Quế trước khi từ K1 chuyển vào K2 đã được Giáo sư Trần Trọng Kim (Kì-tô giáo), Thầy Nguyễn Văn Hiệp dòng Đồng Công và ông Phạm Trần Anh .v.v... giới thiệu về tôi và Giáo sư Nguyễn Văn Bảo với Bác Quế rồi. Cho nên khi Bác Quế vào K2 mấy hôm, thì các anh em ở ngoài K1 đã nhắn tin vào nhờ tôi tìm cách liên lạc với Bác, vì thế tôi phải đóng vai người trực sinh, dọn dẹp, đẩy xe rác tận đến bãi rác gần khu kỷ luật để ném vào những thứ anh em gửi cho Bác. Lúc ấy Bác Quế nói:

– “Chú ơi ! cho tôi gửi lời thăm Thầy Ba với Giáo sư Bảo nhé!”

Tôi chỉ trả lời: “Dạ!” rồi đẩy xe đi thật nhanh chứ không thể đứng lâu được. Xem như tôi đã biết mặt Bác Quế còn Bác chỉ nghe tên chứ chưa biết mặt tôi !

Thật may mắn, lần kỷ luật này tôi được đưa vào khu biệt giam nơi Bác đang bị câu lưu. Sau hơn bốn tháng bị cùm quyền ngày đêm, tôi đã tuyệt thực đấu tranh nhiều ngày, mỗi ngày 2 lần bị mấy tên cán bộ giáo dục đến lập biên bản cho tôi là chống đối, họ gọi bác sĩ đến khám liên tục nhiều ngày có lẽ thấy tôi quá kiệt sức nên họ xả cùm chân ban ngày đến 5 giờ chiều thì cùm lại cho tới sáng.

Ngày đầu tiên được xả chân, tôi đi ra cửa phòng nhìn vào khe cửa tôi trông thấy Bác Quế đang đi tới, đi lui. Để gọi cho bác dễ nhận là người quen tôi bèn kêu: ” Doctor Quế! ông John Kennedey, đường lối NBTB đã đi đúng hướng rồi!” Bác sĩ Quế liền quay lại nhìn vào phòng tôi và hỏi : ” Ai đó?” Tôi trả lời: ” Tôi là thầy Ba đây!” Bác Quế nói: “ Ò! Thầy Ba đấy à!” Sau đó, chúng tôi bắt đầu huyền thuyên đủ mọi thứ chuyện về tình hình chính trị v.v... Sở dĩ tôi gọi từ John Kennedey vì tôi biết Bác nhân được giải thưởng Nhân Quyền của Quốc Hội Hoa Kỳ, giải thưởng này lấy tên của vị cố Tổng Thống Kennedey và bốn chữ NBTB nghĩa là Nhân Bản Tiến bộ. Đây là từ gọi tắt trong đường lối Xã hội Nhân bản Tiến bộ của Cao trào xã hội Nhân bản Tiến bộ do Bác sĩ Nguyễn Đan Quế và bào huynh là Bác sĩ Nguyễn Quốc Quân thành lập.

Bản thân tôi tuyệt thực gần cả tháng, cho nên chân tay run rẩy đi không vững và nói cũng không rõ lời. Bác Quế biết vậy nên Bác tìm cách nhét ít đường vào lỗ gió thông hơi ngay cánh cửa sắt và ít viên thuốc bổ, nhờ đó mà sức khỏe tôi sớm hồi phục. Một sự kiện mà có lẽ tôi và Bác phải ghi nhớ suốt đời không quên nhau, câu chuyện xin tường thuật lại như sau:

Một hôm Bác Quế được gia đình gửi ít quà thăm có một món chay tịnh được chế biến giống y như ” thịt heo mặn”, vì bà Bác sĩ Quế tức Bà Tâm Vấn ăn chay trường, nên thường gửi cho Bác Quế thức ăn chay. Tôi ở mấy mươi năm tù, ngoài xã hội chế biến thức ăn chay có nhiều món rất lạ mắt. Hôm nay Bác nhét vào khe cửa cho tôi. Tôi tưởng là thức ăn mặn, nên tôi chờ Bác đi ngang qua để gửi trả lại chứ bên trong không có nơi thả tiêu. Khi tôi nhét qua khe cửa thì gói thức ăn rớt ngay trước bậc thềm tam cấp của phòng. Bác Quế định đến nhặt lấy nhưng trên chòi canh tên công an ngó đăm đăm xuống nên không thể lấy được. Thời gian chỉ còn 5 phút nữa là sẽ mở cửa cổng khu, mấy tên tù đi cùng với vài anh trật tự và công an vào chia cơm, tình thế lúc này rất nguy hiểm, nếu họ phát hiện thị chuyện bé xé ra to. Những chuyện không ra gì mà nó bêu xấu tuyên đọc trước trại, lập biên bản, kỷ luật v.v...

Tôi thấy bác sĩ Quế đi qua đi lại liếc nhìn lên tên lính gác trên chòi canh. Bác chờ nó sơ hở một tí là nhặt lấy gói thức ăn ngay. Mồ hôi trên trán tôi và Bác bắt đầu rịn thấm ra ngoài. Tôi không còn cách nào khác chỉ thăm cầu nguyện” Đức Quán Thế Âm Bồ Tát gia hộ thôi!”. Bỗng nhiên, bắt

thình lình một cơn gió mạnh từ đâu thổi đến làm chiếc nón cối tên lính gác trên chòi canh rơi xuống đất. Tên lính nhìn xuống và lên tiếng nhờ một người lính khác nhặt đem lên dùm. Nhưng, tên lính kia từ chối và cuối cùng anh lính trên chòi văng tục vài câu rồi leo xuống bậc thang để nhặt chiếc nón. Thật nhanh chân, Bác Quế lẹ làng đến lấy gói thức ăn nhét vào chiếc quần soóc trắng của Bác. Vừa lúc ấy tên cán bộ mở cổng khu kỷ luật, 4-5 người đi cùng 2 tên công an vào chia cơm chiều. Tôi thấy một dịp may nhưng rất mầu nhiệm và hiển linh cho tấm lòng cầu nguyện chân thành của mình với Đức Quán Thế Âm Bồ Tát cho nên “chỉ khi nào gặp cảnh nguy khốn nhất, hay bị bó tay trước cơn sóng gió hiểm nghèo, mà ta được thoát khỏi tai họa thì lúc ấy mới thấy rõ sự nhiệm mầu của chư Phật và ta nên lấy nghịch cảnh để làm tăng thượng duyên tiến lên trên con đường hành đạo, trụ vững Bồ Đề tâm phát triển thiện căn góp phần làm quang huy cho đạo pháp”.

Bác Quế hằng ngày thường đi gần phòng tôi nói chuyện Công an trên chòi canh nhìn thấy báo lại cơ quan, nên họ chuyển tôi sang phòng khác. Cho dù tôi bị chuyển đi nhưng Bác mỗi ngày 2 lần sáng – chiều. Bác đi qua, đi lại trước phòng tôi và nói về đề tài “Triết lý xã hội nhân bản tiến bộ” trong suốt một tháng. Đến chiều ngày 29 Tết là kết thúc đề tài. Như linh tính tôi nói với Bác, nếu ngày mai Bác đến cửa phòng gọi tôi 3 tiếng mà không thấy tôi trả lời thì chắc tôi đã chuyển sang khu giam riêng khác rồi. Thật đúng như vậy, buổi chiều tối hôm ấy tên cán bộ Bình, cán bộ an ninh đi đóng cửa các phòng giam, vừa kiểm tra danh sách sổ kỷ luật trong dịp Tết khi đến phòng tôi tên Bình đã ra lệnh chuyển tôi sang khu giam riêng ở chung với nhạc sĩ Đại uý Nguyễn Hữu Cầu. Các phòng kề cận gồm : Ông Lê Mạnh Thát tức Thích Trí Siêu, Linh Mục Phạm Minh Trí dòng Đồng Công, dần dần Thượng Toạ Thích Nhật Ban, ông Phạm Văn Xua tức Nhật Thường cũng bị kỷ luật từ ngoài chuyển vào ở chung. Khoảng 3 – 4 tháng sau Bác sĩ Quế cũng được chuyển sang nơi chúng tôi và ở chung phòng với Thầy Lê Mạnh Thát. Kể từ lúc này Bác sĩ Quế mới chính thức biết mặt tôi. Tiếp xúc với nhau hơn một tháng, Bác được trả tự do. Sự trả tự do thật bất ngờ mặc dầu không hứa hẹn nhiều lời, nhưng tình cảm và tinh thần bất khuất với lập trường kiên định của Bác Quế luôn mãi hằn sâu trong trái tim tôi.



CHƯƠNG 9

TIẾP XÚC VỚI PHÁI ĐOÀN NHÂN QUYỀN LIÊN HIỆP QUỐC ĐẶC TRÁCH VỀ TÔN GIÁO



Vào ngày 2/9/1998 ông Lê Mạnh Thát được trả tự do. Tôi còn ở liên tục nơi giam riêng cho đến ngày chủ nhật 24/10/1998. Tôi được Bộ công an Cục V26 và Ban Giám Thị trại gọi lên làm việc.

Họ chở tôi cùng Thượng Toạ Thích Không Tánh đến cơ quan trung tâm nơi Ban chỉ huy của trại giam Z30A, Xuân Lộc cho chúng tôi tiếp xúc với phái đoàn Nhân quyền phụ trách về tôn giáo LHQ do ông Abdel Fattah Amor, báo cáo viên đặc nhiệm của Liên Hiệp Quốc về bắt bao dung tôn giáo đã được sự đồng ý của Hà Nội cho đến VN để điều tra thực trạng đàn áp các tôn giáo tại VN. Đây là buổi tiếp xúc lần đầu tiên giữa tôi và khách Quốc Tế sau 19 năm giam cầm tại nhà tù Cộng Sản. Trước khi lên xe đến cơ quan, ông Trưởng phân trại k2, kiêm phó Ban Giám Thị trại giam Xuân Lộc tên Nguyễn Hữu Phước có mời từng người, trước là Thượng Toạ Thích Không Tánh, kế tiếp là tôi vào phòng làm việc. Khi bước vào phòng tôi thấy trên bàn có để sẵn mấy tách cà phê sữa, một gói thuốc “555” và một đĩa nho Mỹ, loại thật to và đẹp. Ông ta nói:

– “Hôm nay Thầy Ba sẽ đi gặp một vài người khách nước ngoài, Thầy có muốn đi Pháp không ?”

Tôi trả lời:

– “Tôi không có quen với ai là khách nước ngoài cả và tôi cũng không có ý định hay muốn đi Pháp .v.v...”

Ông Phước nói tiếp:

– “Nếu hôm nay thầy Ba có gặp khách nước ngoài thì nên hỏi thăm sức khoẻ thôi! Mong Thầy đừng nói gì làm ảnh hưởng đến trại. Chúng tôi ở đây chỉ làm nhiệm vụ quản lý người giống như ông thủ kho vậy. Nếu có lệnh ở trên bảo chúng tôi nhập kho là chúng tôi phải nhập, còn bảo xuất kho là phải xuất. Thầy biết rồi ăn cơm chúa thì phải múa tối ngày mà, vả lại ăn cây nào thì mình phải rào cây nấy vì còn đời sống gia đình, còn vợ con nữa biết làm sao? Chứ nếu ăn cây táo mà rào cây sung thì sẽ bị đốn ngay thôi cho nên đôi khi phải giữ nguyên tắc và quy định trại giam thành ra lắm lúc cũng không tránh khỏi mất tình người và thiếu sót trong cư xử, quản lý v.v... mong thầy thông cảm bỏ qua cho. Nếu thầy nói e có gì sẽ làm kẹt tôi, tội nghiệp tôi nhé!”

Thực ra, từ nhiều năm qua chưa bao giờ Cán bộ trại giam, hay Ban Giám Thị gọi nhà sư bằng “Thầy”. Hôm nay họ gọi Thầy tức là họ có ý vuốt ve và cũng ngày hôm nay các phân trại đều có làm heo, nấu 2 món thức ăn cho tù, chứ thường lệ thì trại giam chỉ cho ăn đúng theo tiêu chuẩn cấp phát thực phẩm hàng ngày, hoặc vào những ngày lễ, Tết mà thôi, nhưng nay cho tù ăn bất thường. Đó là để che mắt thiên hạ chứ chẳng tốt lành gì! Hôm nay cho ăn, hôm khác sẽ bớt tiêu chuẩn lại, hoặc sẽ cưỡng bức lao động tăng thêm giờ hay tăng thêm mức khoán để bù lại khoảng chi tiêu này. Vào những ngày trước khi tôi gặp ông Phước để đi gặp phái đoàn Quốc Tế, tôi cũng đã có làm việc với vài ông cán bộ của cục V26 là ông Phạm Văn Thanh và Phạm Văn Đức. Các ông có hỏi tôi :

– “Ở trong nhà tù anh có liên hệ với ai ở nước ngoài không, mà có một vài tổ chức nước ngoài muốn đòi gặp anh?”

Tôi trả lời rằng

– “Tôi không có liên hệ với ai ở nước ngoài và cũng không muốn gặp ai ở nước ngoài cả”

Vài ngày sau 2 ông Thanh và Đức đến làm việc và các ông lại nói:

– “Chúng tôi sẽ cho anh gặp người nước ngoài tiếp xúc một cách tự do, thoải mái, không có sự hiện diện của chúng tôi, nhưng anh phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về những lời nói của mình”.

Tôi khẳng định lại một lần nữa là “Tôi không muốn gặp”. Ông Thanh lại bảo:

– “Nhà nước có ý định trả tự do cho anh và anh phải làm cam kết trước khi được trả về địa phương, đồng thời anh phải hứa nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật và không tái phạm nữa! ”.

Sau đó, họ đưa giấy bút cho tôi để làm Bản cam kết.

Tôi có trình bày và mình định rõ lập trường của mình gồm hai điểm chính như sau:

- Nếu được trả về địa phương, tôi sẽ chống, tiếp tục chống và vận động mọi người chống: chống giặc đói, giặc dốt và giặc nội xâm.
- Tôi sẽ chống, tiếp tục chống và vận động mọi người chống nếu nhà nước VN quay lại thời kỳ chưa đổi mới.

Ba hôm sau hai ông quay lại gọi tôi làm việc tiếp, các ông nói:

– “Sau khi về Hà Nội chúng tôi tham khảo Bản cam kết của anh, xét thấy điều 2 thì sẽ không bao giờ xảy ra, có nghĩa là đường lối Đảng CSVN sẽ tiếp tục đổi mới và đổi mới toàn diện, chứ không bao giờ có vấn đề quay lại thời kỳ tập trung quan liêu bao cấp cũ, thời duy ý chí nữa! .v.v... Còn điều 1 chúng tôi cần phải xét lại vì Hồ Chủ Tịch có nói Chống giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm, nhưng anh lại nói: Giặc nội xâm tức anh muốn ám chỉ giặc Cộng Sản là chúng tôi đấy!”

Tôi trả lời rằng:

– “Giặc nội xâm là loại sâu dân, một nước, là loại tham ô, tham nhũng đục khoét làm mục ruỗng xã hội... là những kẻ thừa cơ hội để “đục nước béo cò” kẻ có tác phong quan liêu, hách dịch, cửa quyền họ luôn khoác lác hoặc những người có tư tưởng biệt phái, bản vị, cục bộ, bạc đãi nhân tài v.v ...”

Khi nghe xong hai ông Thanh và Đức nói rằng :

– “Đó là cách lý luận và giải thích của anh thôi, Chứ chúng tôi biết anh có thâm ý chơi chữ mà !”

Sau khi làm việc hơn một tuần lễ đến ngày 24/10/1998 kể trên, tôi cùng Thượng Toạ Thích Không Tánh đi gặp Phái Đoàn Nhân quyền Quốc Tế. Ngày này rất dễ nhớ là vì trùng hợp với ngày kỷ

niệm Thành lập Liên Hiệp Quốc. Trên đường đi Thượng Tọa Không Tánh có lược sơ về một số tình hình Phật sự và nhiệm vụ của “Tăng Đoàn Bảo Vệ Chánh Pháp” đã được hình thành nhằm bảo vệ và phục hoạt GHPGVNTN. Khi đến nơi bước vào phòng khách của cơ quan tôi trông thấy bốn người khách nước ngoài trong đó có hai người đàn ông quốc tịch Pháp và hai người Việt Nam, một nam một nữ làm phiên dịch viên Quốc Tế. Tất cả đều đứng nghiêm trang chấp tay ngang ngực cúi đầu chào. Chúng tôi cũng “sơ lễ” chấp tay niệm Hồng danh Đức Phật và chào lại. Một cử chỉ của quý khách Quốc Tế thật vô cùng lịch sự và thân thiện với phong cách nghiêm trang đầy đạo vị. Lúc đầu tôi tưởng các vị khách là người Mỹ và lúc ấy là giờ quá Ngọ (quá 12 giờ trưa) nên tôi biểu tỏ một câu tiếng Anh, mặc dầu Anh ngữ của tôi còn hạn chế ” good afternoon the Humanrights delegation of United Nation for religion, We are honoured to meet you.”. Ý tôi muốn nói: “Xin chào phái đoàn nhân quyền của LHQ phụ trách về tôn giáo. Chúng tôi rất lấy làm vinh dự được gặp quý ngài”. Ngay lúc ấy Trưởng trại Thượng Tá Nguyễn Đình Tiêm đứng lên tuyên bố như sau:

– “Được sự chỉ đạo của cục V26 Bộ công an đã đồng ý chấp thuận cho phái đoàn đại diện tôn giáo của LHQ được gặp gỡ hai trại viên của chúng tôi là : Phan Ngọc Ẩn tức Thích Không Tánh và Huỳnh Văn Ba tức Thích Thiện Minh . Hôm nay, dưới sự chứng kiến của các đồng chí của cục V26, Bộ công an tôi xin mời hai bên tiếp xúc với nhau” .

Khi ông Tiêm công bố xong thì phiên dịch viên của Bộ công an dịch ra tiếng Pháp. Tiếp theo ông Addelfattah Amor trưởng đoàn phụ trách về tôn giáo của LHQ đứng lên tuyên bố:

– “Tôi tên là Amor, báo cáo viên đặc biệt của LHQ về bất bạo dung tôn giáo, đã được sự đồng ý của Nhà nước Việt Nam, Bộ ngoại giao, bộ quốc phòng, bộ công an chấp thuận cho đoàn chúng tôi được gặp gỡ, tiếp xúc với hai vị Thượng tọa Thích Không Tánh và Thích Thiện Minh. Chúng tôi được tiếp xúc một cách tự do, thoải mái và không có sự tham dự của chính quyền địa phương. Xin yêu cầu chính quyền sở tại rời khỏi phòng họp để chúng tôi có thể bắt đầu buổi tiếp xúc hôm nay, xin kính mời ”.

Khi ông Amor nói xong thì cô nữ phiên dịch của phái đoàn dịch ra tiếng Việt. Tiếp theo ông phó Ban Giám Thị Nguyễn Hữu Phước đến khui chai nước khoáng rót vào ly mời phái đoàn và chúng tôi. Sau đó họ rời khỏi phòng khách và đặt một bộ ghế xa-lông bên cạnh cửa ra vào để lắng nghe tiếng nói từ bên trong. Trước khi cho gặp họ sắp xếp các chiếc ghế ngồi của phái đoàn và chúng tôi có một khoảng cách khá xa trên 6 mét để khi chúng tôi tiếp chuyện họ dễ dàng thu nhận tiếng nói bên trong. Biết được ý đồ trên ông Trưởng đoàn đã ra lệnh cả phái đoàn dời ghế ngồi đối diện gần sát hai người chúng tôi.

Lúc bắt đầu vào câu chuyện tiếp xúc Thượng Tọa Không Tánh có vài vấn đề nghi ngại và hỏi:

– “Không biết quý vị có phải là phái đoàn thật của LHQ hay không ? Hay là người Liên Xô do

người Việt Nam bố trí bày trận giả để thăm dò tư tưởng chúng tôi ? ”

Ông Trưởng đoàn trả lời: “Không phải phái đoàn của Liên Xô mà là phái đoàn thật của LHQ”. Sau đó ông đưa danh thiếp để chứng minh.

Thượng Tọa Không Tánh nói tiếp:

– “Bởi vì cách đây 4 năm, tức năm 1994 ông Thẩm phán Louis Joinet Chủ tịch Tổ hành động chống bắt bớ trái phép của LHQ có đến Việt Nam, ngỏ lời xin gặp hai Ông là Hòa Thượng Thích Đức Nhuận Cố vấn Viện Hoá Đạo và Hòa Thượng Thích Quảng Độ Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN tại khách sạn “PALACE”, Quận 1. Vì lý do sức khoẻ hai Ngài đã uỷ nhiệm tôi thay mặt đến gặp phái đoàn, tôi có trao trực tiếp Ông Louis Joinet “Tập Nhận Định” của Hòa Thượng Thích Quảng Độ Viện Trưởng Viện Hoá Đạo GHPGVNTN. Sau cuộc tiếp xúc chỉ một ngày, trên đường đi cứu trợ đồng bào bị bão lụt tại đồng bằng sông Cửu Long, công an Thành phố đã bắt tôi giam giữ tại trại 3C. Ông Nguyễn Chí Dũng Phó Giám Đốc Sở Công an Thành Phố đến làm việc với tôi, ông ta cầm trên tay một quyển sách và nói với tôi rằng: Anh đừng có ảo tưởng mơ mộng là người Mỹ tốt, những gì anh đưa cho phái đoàn, họ đã giao nộp cho Sở Công an đây ! Tôi nói cho anh biết, chừng nào Nguyễn Chí Dũng này còn sống thì GHPGVNTN đừng có hòng mong phục hồi !”.

Lúc đó ông Trưởng đoàn Amor trình bày, mong Thượng Tọa Không Tánh thông cảm và hoan hỷ qua lời nhắn xin lỗi của ông thẩm phán Louis Joinet. Tôi ngồi lắng nghe và dành nhiều thời giờ cho Thượng tọa Không Tánh trao đổi cùng phái đoàn. Hai bên tiếp chuyện hơn một tiếng đồng hồ chỉ xoay quanh vấn đề nghi vấn của Thượng Tọa Không Tánh, tôi biết Thượng Tọa Không Tánh quan tâm vấn đề này là đúng. Nhưng tôi e rằng thì giờ có hạn không cho phép chúng tôi tiếp chuyện lâu hơn. Nên tôi bắt đầu xin có ý kiến, phái đoàn có hỏi tôi về nguyên nhân bị bắt cầm tù, án phạt, cuộc sống trong nhà tù, sự cư xử của công an đối với tù nhân, hỏi tôi có bị còng quyền hay bị đánh đập không ? có bị cưỡng bức lao động khổ sai không? Có được tự do hành lễ theo tín ngưỡng riêng của mình không? Tôi nhận thấy câu hỏi nào của phái đoàn cũng đi vào trọng tâm cả và hậu quả về sự ngược đãi tù nhân của các trại giam còn nặng nề hơn sự trả lời của tôi gấp bội phần. Trước khi trả lời những câu hỏi của phái đoàn, tôi nghi ngại bọn công an trại có thể cài đặt sẵn máy ghi âm ở dưới bàn làm việc, hoặc sau buổi làm việc bản thân tôi khó tránh khỏi sự trù giập cá nhân hoặc có thể bị đe dọa đến tính mạng của mình. Nhưng cho dù công an có cài đặt máy, hay tôi có bị sự bức hại tôi cũng vẫn mạnh dạn trung thực trình bày những điều gì tai nghe mắt thấy. Tôi nói tiếng nói chung để đem đến lợi ích cho mọi người, chứ không phải cho riêng tôi, bởi đây là dịp tốt, gần 20 năm tù tôi mới có cuộc tiếp xúc này nên không thể bỏ lỡ cơ hội. Ngoài ra, tôi có trình bày về hoàn cảnh ngôi chùa của cũ của mình, về sự đàn áp, khủng bố từ bên ngoài xã hội cho đến sự khủng bố trong nhà tù, kể cả bệnh AIDS (SIDA) đang báo động lây lan trên toàn cầu mà tại trại giam người tù hớt tóc, cạo râu chung một lưỡi dao

cạo .v.v...Cuối cùng tôi có đề nghị 4 điểm yêu cầu phái đoàn và các tổ chức nhân quyền trên thế giới lên tiếng nói can thiệp trực tiếp với nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam, những nguyện vọng khẩn thiết của chúng tôi như sau:

1/ Yêu cầu nhà cầm quyền Cộng Sản VN thả tất cả những tù nhân chính trị, tù nhân lương tâm và tôn giáo còn đang bị giam giữ trong nhà tù Cộng Sản một cách vô điều kiện.

2/ Đòi hỏi trả lại tài sản các tôn giáo và phục hồi quyền tự do tôn giáo một cách hoàn toàn, trong đó có phục hồi quyền sinh hoạt pháp lý của GHPGVNTN.

3/ Xoá bỏ điều 4 trong hiến pháp nước CHXHCNVN thực hiện một chế độ Đa Đảng Đa Nguyên, bình đẳng nhau trong các Đảng phái, không phải Đảng Cộng Sản là Đảng duy nhất cầm quyền .

4/ Tổng tuyển cử tự do với sự giám sát của LHQ, đôi bên đồng bộ chủ trương tình thương nhân đạo và hóa giải hận thù. Chúng tôi nghĩ rằng chỉ có những người tù nhân chính trị, tù nhân lương tâm và tù nhân tôn giáo cũng như những ai là nạn nhân của thảm họa Cộng Sản thì mới có thẩm quyền nói lên tiếng nói hóa giải, khoan dung một cách hợp lý và chánh đáng.

Trong thời gian tiếp xúc của hai phía, những tên công an của Cục, Bộ ra vào liên tục, họ giả vờ lịch sự vào thăm nước mời khách, chứ thực ra là để làm gián đoạn cuộc tiếp xúc của chúng tôi. Bằng chứng là họ nhiều lần đề nghị phái đoàn nên kết thúc sớm, vì tình hình an ninh không được bảo đảm, và lại họ còn phải hộ tống khách ra về cũng như lấy cớ đưa chúng tôi về nhà tù còn cách đây khá xa. Những tên công an của Bộ ra vào đến lần thứ bảy làm gián đoạn và cản trở cuộc tiếp xúc của chúng tôi nhiều lần. Thấy thâm ý trên của họ, tôi liền lên tiếng phát biểu:

“Xin mời quý ông hãy tự nhiên ngồi tham dự buổi tiếp xúc của chúng tôi. Vì tôi chỉ trình bày trung thực chứ không thêm không bớt, trừ trường hợp bị lãng quên, vì thời gian quá lâu. Có thể chúng tôi không nhớ hết từng chi tiết mà thôi chúng tôi mời quý vị cứ tự nhiên ngồi tham dự chứ không có gì mà phải đi vào đi ra liên tục 6-7 lần, xem kỳ quá ! Thực ra quý vị đi vào rót nước mời khách, là thể hiện sự lịch thiệp của chủ nhà thì rất tốt. Nhưng đi vào đi ra kiểu này và lịch thiệp kiểu này xem không đẹp mắt tí nào cả”.

Khi nghe tôi nói như vậy, cuối cùng bọn công an của Bộ đi ra ngoài luôn cho tới khi kết thúc buổi tiếp xúc đặc biệt này. Lúc đó đã gần bốn giờ chiều, một lần nữa chúng tôi và phái đoàn chấp tay vái chào nhau rồi trân trọng chia tay. Trên đường về trại giam lòng chúng tôi dường như trút được bớt nỗi ưu phiền, tâm hồn cảm thấy khoan khoái vui vui. Điều vui nhất là khi về đến trại, mọi người các phòng chính trị chạy ủa ra sát hàng rào hỏi thăm chúng tôi: “ hôm nay làm việc với ai ! về việc gì ? mà lâu quá vậy?” vì họ biết Thượng Tọa Thích Không Tánh đã đi ra cổng trại từ sớm đến giờ không thấy về cả cơm trưa cũng không thấy thọ trai nữa. Tôi vội vàng trả lời vắn tắt “Làm việc với phái đoàn LHQ, hay lắm! Tốt lắm !” và đi thật nhanh vì không được đứng lại lâu bởi bên cạnh tôi

có ông công an đi theo sát bên mình, hồi thúc tôi phải về khu giam riêng nhanh, anh ta có nhiệm vụ áp giải tôi về tới tận phòng.

Kể từ chuyến đi này cuộc sống trong tù của tôi dễ thở hơn đôi chút vì có Thượng Tọa Thích Không Tánh quan tâm hỗ trợ, ít nhiều về tài, vật cũng như có một phần sự ủng hộ của Thượng Tọa Thích Huệ Đăng (Nguyễn Ngọc Đạt). Cho đến ba tháng sau Thượng Tọa Thích Không Tánh mãi án trở về chùa Liên Trì, tại quận 2 Thủ Thiêm Sài Gòn thì Thượng Tọa vẫn tiếp tục gửi bưu phiếu hoặc bưu phẩm giúp tôi hàng tháng. Sở dĩ, tôi nhận được quà hoặc tiền là nhờ Thượng Tọa Không Tánh mượn tên họ đưa đệ tử của Thầy cũng cùng họ “Huỳnh” với tôi, gửi vào bằng đường dây bưu điện thì tôi mới nhận được, vì theo quy định trong nhà tù, người tù chỉ được nhận quà của thân nhân mà thôi, kể cả người tù ở chung ra về gởi tiền, quà vào giúp tù nhân cũng không được nhận, mà còn bị gọi lên điều tra mối quan hệ ... thật phiền phức vô cùng.

1. LAO ĐỘNG KHỔ SAI SAU 6 NĂM CẤM CỐ TRONG BIỆT GIAM.

Khoảng một năm sau kể từ khi tiếp xúc với phái đoàn LHQ. Viên giám thị trưởng mới là Thượng Tá Nguyễn Trung Bình từ trại Z30D, Hàm Tân tỉnh Bình Thuận chuyển về thay thế giám thị cũ là Thượng tá Nguyễn Đình Tiêm về hưu nghỉ. Ông Bình có đến khu biệt giam để kiểm tra, khi gặp ông tôi có trình bày thẳng thắn rằng:

– “Tôi đã ở tù liên tục hơn 20 năm, từ khi còn thời kỳ tập trung, quan liêu bao cấp cũ cho đến bây giờ, nay Đảng Cộng Sản đã công khai nhìn nhận thời kỳ ấy là sai lầm. Tôi đấu tranh trong thời kỳ sai lầm này, lẽ tất nhiên là tôi đấu tranh đúng, tại sao lại giam giữ tôi đến hôm nay? Ai chịu trách nhiệm này? Nhà Nước VN từng công bố rằng Pháp, Nhật, Mỹ là Thực dân, Phát xít, Đế quốc là kẻ thù không đội trời chung. Nhưng khi hòa bình lập lại nhất là từ khi đổi mới thì nhà nước VN đã mở rộng vòng tay hân hoan chào đón trải thảm đỏ để tiếp rước trọng thị, bắn pháo đại bác để long trọng chào mừng, mời duyệt hàng quân danh dự để làm tăng uy phong khách quý. Trong khi đó những người tù chính trị, lương tâm và tôn giáo là những người VN, là người đồng chủng, đấu tranh cho công lý, lại bị phân biệt đối xử, bị ngược đãi, bị câu lưu suốt nhiều năm dài. Để các tổ chức nước ngoài lên tiếng chỉ trích Việt Nam vi phạm nhân quyền. Như thế có phải là điều nhục nhã không ?”

Ông Giám thị Bình nghe tôi nói, chỉ gật gù không trả lời, sau đó ông từ giã đi thăm các phòng bên cạnh.

Khoảng vài tháng sau tôi được đưa ra khỏi khu giam riêng, họ chuyển tôi về ở chung với tập thể tù chính trị và tôn giáo. Các anh em vui mừng gặp lại sau 6 năm biệt giam chia cách, một số người đã mãn án ra về, một vài người đã qua đời vì bạo bệnh, bấy giờ có thêm vài khuôn mặt mới để quen thân. Tôi chuyển sang đội 17 hàng ngày đi lao động trồng rau xanh cho trại, nói rau xanh chứ thực ra chủ yếu chỉ là rau muống, còn các loại khác như bầu, cải xanh, bí đao tạm

tương đối chứ không nhiều. Bản thân tôi được phân công đi gánh nước tưới rau, trung bình buổi sáng 120 đôi, buổi chiều 80 đôi (một đôi 40 lít), buổi sáng đi lao động được phát 1 chén cơm không có thức ăn, nhưng lao động thì phải cật lực cho nhanh, mới kịp giờ về buổi trưa, để buổi chiều công việc còn ít lại. Buổi chiều thời gian ngắn hơn buổi sáng, có những hôm tôi bị té quy bên đường vì mệt lã, vì đói. Vào mùa mưa, nếu không tưới nước thì tôi làm cỏ, cuốc đất v.v... mùa này quần áo luôn ướt đẫm, dễ bị trúng nước hay bị cảm lạnh thường xuyên. Quần áo của trại phát không đủ để mặc, vì mỗi năm chỉ có 2 bộ đồ, loại vải xấu mau rách. Một đội tù nhân khi đi lao động, có 2 đến 3 anh công an vũ trang đi kèm, một anh sĩ quan Công an phụ trách làm Cán bộ Quản giáo đội, mang súng ngắn bên hông, còn hai anh vũ trang kia cầm súng dài, ngồi canh gác hai đầu hiện trường lao động những anh này còn được gọi là Cán bộ Quản chế. Trong giờ lao động mọi sự đi đứng ra vào đều phải xin phép Cán bộ Quản chế. Căn cứ theo Quy định của Chính phủ và Pháp lệnh thi hành án phạt tù thì tiêu chuẩn mỗi người tù hàng tháng gồm :

- 15 kg gạo,
- 15 kg rau xanh, (đa số rau già lẫn lộn cỏ),
- ½ lít nước mắm (phần lớn là nước muối pha với một ít nước mắm cho có màu)
- 300g thịt hoặc 700 g cá
- 3 lạng đường cát vàng,
- 200g xà bông kem,
- Tiền thuốc uống trị bệnh tương đương 1kg gạo.
- Mỗi năm 2 bộ đồ dài
- 2 quần lót + áo lót + 2 khăn lau mặt (dần dần quần áo lót chạy đi đâu mất, không phát nữa)
- 4 năm một chiếc mền (theo quy định nhưng thực tế thì không đủ.
- 2 năm một chiếc mùng 1 nóc
- 1 năm một chiếc chiếu.

Quy định đưa ra là như thế, nhưng thực chất trải qua nhiều năm tôi đã từng chứng kiến cái nạn “ ăn xối ăn bót” “ ăn cướp cơm chim”. Tôi điển hình bản thân mình 26 năm tù tôi lãnh được 3 chiếc mền rười. Cho nên cấp phát không bao giờ đủ, trên đây là tiêu chuẩn bình thường của những người không bị kỷ luật, nếu bị kỷ luật thì bị cắt giảm đủ mọi thứ vì họ áp dụng chính sách “Triệt bao tử” để uy hiếp tù nhân, đơn giản là những ngày thăm nuôi công an gây khó khăn đủ mọi thứ, người tù phải mặc quần áo trại có đóng dấu “Cải tạo” sau lưng, khi tiếp xúc với gia đình thì cán

bộ an ninh ngồi ghi chép từng lời đối thoại để theo dõi, họ có quyền ngăn chặn buổi nói chuyện khi thăm gặp .v.v...Khi gia đình, thân nhân đến thăm, nếu có xe ngoài thì bắt buộc dừng tại cổng trung tâm, phải thuê xe của trại để đến các phân trại với giá cắt cổ. Ban Giám Thị mở dịch vụ xe để móc túi tiền của thân nhân người tù, khi mang quà vào còn bị kiểm tra gắt gao, công an bóc xé tứ tung, rạch nát cả thức ăn nhất là vào dịp Tết. Nhiều gia đình tù nhân nghèo một đôi năm mới đến thăm, nhất là dịp xuân về gia đình thường gọi cho bánh chưng, bánh tét nhằm cho tù nhân để dành ăn lâu. Nhưng trại cắt xẻ ra từng mảnh kiểm tra, thế thì làm sao bảo quản lâu cho được, chỉ có biết than trời mà thôi! Nhiều người ngồi nhìn cả giỏ bánh bị cắt rời từng khúc mà tức tưởi, uất nghẹn không nói nên lời. Còn trong tù việc hối lộ, đút lót, tham ô, tham nhũng cũng như đánh đập tù nhân luôn diễn ra hàng bữa. Từ trước đến nay chưa có cơ quan Trung ương nào đến thanh tra nạn tham ô, tham nhũng một cách công tâm trong các trại tù, nơi gọi là “ Luật pháp thu hẹp” trong tổng thể luật pháp quốc gia. Nếu tù nhân khiếu nại hay tố giác lên Trung ương thì đơn không bao giờ đến tay mà chỉ đi vào sọt rác, sau đó còn bị trù dập đàn áp không yên. Nhưng nếu nhìn tận sẽ thấy tận còn nhiều điều thật khủng khiếp!

Bởi xã hội đang theo đà băng hoại
Nên “thanh tra” được đổi lại “thanh trà”
Khi phái đoàn, Cục, Bộ viếng ngang qua
Tay chỉ điểm.miệng ba hoa cười gượng
Ăn một miếng ngậm nghe đàn hồi xu hướng
Đàn gặt đầu dung dưỡng để bao che
Khi ra về, còn được ít tiền xe
Làm lộ phí đường xa cho quý khách

Ngoài ra Khẩu hiệu ở ngoài xã hội còn được áp dụng trong nhà tù như:

Kính mời, kính biểu, kính thưa
Trong ba kính ấy anh ưa kính nào?
Kính thưa là chuyện tầm phào
Kính mời, kính biểu, kính nào cũng hay!
Kính mời vào tiệc nhậu ngay
Kính biểu thì có quà tay cầm về...

Đặc biệt, trong thời đại kinh tế thị trường, nhiều người lợi dụng sự sơ hở của luật pháp, để buôn lậu, làm hàng giả, tham ô tham nhũng, thụt két công quỹ, đa số là các cán bộ có chức có quyền. Dân bình thường làm sao tham nhũng đến hằng tỷ bạc, loại tư bản đồ là loại giàu to nhất tại Việt Nam hiện nay, nếu có vào tù họ cũng ăn trên ngồi trước. Ban Giám Thị các trại giam chạy mách ngoại giao để lãnh những người tù tư bản có tiền hằng sản đó để đem về trại giam của mình, nhằm đầu tư phát triển cho trại. Nói cho trại nhưng cốt lõi là làm giàu cho Ban Giám Thị trại giam

và một số cán bộ an ninh giáo dục vì những ông này gần gũi thường xuyên với người tù, nên biết rõ người nào có tiền nhiều thì bắt về làm gà để đẻ trứng vàng. Phần lớn chỉ những người tù kinh tế mới có nhiều tiền để lo lót, nên được giảm án rất nhanh hoặc được đặc xá về sớm. Nhà tù Cộng Sản vào thập niên 70-80, hầu hết giam giữ những người tập trung cải tạo, các hàng Tướng, Tá, Sĩ quan, hạ sĩ quan, binh lính chế độ cũ. Thế nhưng từ thập niên 90 trở đi được thay vào các Tướng, Tá, Sĩ quan, tổng giám đốc, giám đốc .v.v... của chế độ ưu Việt XHCN, vì chế độ ưu việt cho nên tham ô, tham nhũng, đục khoét xã hội cũng ưu việt nên khi vào tù họ thường nhắc tới câu châm ngôn nằm lòng của viên chức chế độ:

*Hy sinh đời bố, củng cố đời con
Vàng son đời cháu, châu báu đời chắt ..!*

Khi bị vào tù thì những người tham ô, tham nhũng có tiền bạc dư ăn dư để, họ không đại gì mà phải chịu cưỡng bức lao động khổ sai, cho nên họ tung ra một số tiền để làm lộ phí, lót sân tìm cho mình một chỗ đứng, đời sống yên ổn. Gia đình đến thăm nuôi dễ dàng, khỏi đi lao động vất vả, có người còn được bạn bè đi xe du lịch đến thăm nuôi thường xuyên, hoặc chở đi ra nhà hàng ăn uống. Họ sẵn sàng bỏ tiền ra để xây cất một ngôi nhà tường, có đầy đủ tiện nghi nào là truyền hình màu, đầu đĩa video, tủ lạnh, quạt gió, máy giặt quần áo, còm điện, cát sét v.v... chẳng khác gì đang ở một biệt thự sang trọng bên ngoài xã hội. Khi được ra tù thì họ hiến lại cho trại cho nên được giảm án ưu tiên. Có những ông rảnh rỗi ngồi chơi bài, chơi cờ tướng ăn tiền, xem ti vi cá độ bóng đá ăn thua lên đến bạc triệu. Họ không có đổ giọt mồ hôi nào nhưng được hưởng mọi sinh hoạt ưu tiên, lúc nào cũng được bình xét là loại cải tạo khá, tốt. Ở Việt Nam bây giờ “Đa kim ngân phá luật lệ!”. Ngoài ra, nếu họ có lý lịch tốt đã từng có công kháng chiến, có huy chương, huân chương hay gia đình là liệt sĩ hoặc có mẹ là Bà mẹ VN anh hùng, thì họ thuộc diện ưu tiên 1 được cứu xét giảm án và đặc xá, chưa nói nếu họ lập công chuộc tội như tổ giặc người khác, hoặc làm cò mồi .v.v... Cho nên ở tù Cộng Sản mà không có 4 điểm sau đây thì khó mà được giảm án, hãy xem như phải ở hết án thôi!

1. Phải có nhiều tiền để hối lộ cho Ban Giám Thị và những tên hung thần làm an ninh giáo dục, trực trại.
2. Mỗi lần viết Bản kiểm điểm Sơ-Tổng kết phải nhận tội.
3. Chấp nhận làm ăn ten, tay sai cho CS để tổ giặc người khác.
4. Phải có lý lịch tốt, có công kháng chiến, huân chương, huy chương gia đình liệt sĩ hay có công với cách mạng, có mẹ Việt Nam anh hùng.

Tù nhân được xếp loại hằng tuần, hằng tháng, hằng quý, sơ kết (6 tháng), tổng kết (1 năm), gồm 5 loại: Tốt, khá, trung bình, kém và xấu. Những người tù chính trị hay tôn giáo muốn được giảm

án lần đầu tiên, đặc biệt là những người có án cao ít nhất phải đạt được 5 lần KHẢ, tức 2 năm rưỡi, qua 5 lần Sơ-Tổng kết, mới được xét giảm án và chỉ giảm có 2 tháng tù mà thôi. Trước hết là họ bắt buộc người tù phải ký nhận mình có tội với Đảng Cộng Sản, với nhà nước CHXHCNVN, để họ dùng những tư liệu này trình với các tổ chức Quốc Tế Nhân quyền, là nhà nước VN bắt đúng người đúng tội chứ không bắt oan ai cả. Bản thân tôi, chưa hề mong cầu giảm án, vì tôi không bao giờ ghi xác nhận rằng mình có tội trong các Bản kiểm điểm hằng Sơ hay Tổng kết và tôi cũng không thể lập công chuộc tội bằng cách tố giác những người đồng cảnh ngộ với mình. Một khi tôi biết được người tù mang tội danh “Chính trị” có những tư tưởng yếu đuối, bấp bênh, thiếu lập trường, hay có những hành động thấp hèn thì tôi đã cảm thấy xấu hổ cho danh dự chung rồi! Theo ông cán bộ Trung Tá Lê Lưu phụ trách giáo dục phân trại K3 ông công bố trước đội 18 (đội chính trị) như sau:

– “Tất cả phạm nhân các anh nếu muốn được xếp loại từ khá trở lên, không những phải chấp hành nội quy và quy định cải tạo thật tốt mà còn phải lập công chuộc tội nữa mới đạt tiêu chuẩn của trại đề ra.”

Nếu suy rộng ra thì bất cứ trại giam nào của CS đều cũng rập khuôn như thế! Bình thường nếu có ai đó hỏi tôi về nhà tù CS, thì chính bản thân tôi cũng không biết sẽ lần lượt trình bày bắt đầu từ đâu và sẽ kết thúc lúc nào. Bởi vì mỗi thời kỳ có khác nhau tức có hai giai đoạn:

– Thời kỳ tập trung quan liêu bao cấp

– Thời kỳ tư duy mới, bắt đầu đổi mới mà trong thời kỳ đổi mới còn có một số tồn đọng của thời kỳ tập trung quan liêu bao cấp cũ chưa dứt khoát.

Bởi “Bình mới nhưng rượu cũ” loại rượu dở thì cũng thế thôi, chẳng có ngon gì cả. Trong nước hiện giờ có rất nhiều nhà tù, mỗi trại tù được chia nhiều phân trại nhỏ, được phân các loại: A, B, C, D loại nguy hiểm, loại đặc biệt nghiêm trọng, nghiêm trọng và ít nghiêm trọng .v.v...

Nội quy và pháp lệnh thi hành án phạt tù được ban hành từ Cục V26, là Cục Quản lý trại giam, từ Bộ công an, Chính phủ và Quốc hội được áp dụng nghiêm khắc trong toàn quốc. Tuy nhiên sự đối xử tương đối hay ngược đãi người tù, một phần do người tù, mà phần lớn là do sự ứng xử tùy thuộc ông Giám thị trưởng. Khó tính hay dễ dãi là do các ông Cán bộ Quản chế Quản giáo trực tiếp trông coi, điều quan trọng là các tên Cán bộ phụ trách an ninh điều tra hay phụ trách giáo dục. Người tù có khổ hay không cũng do các tên này và do ông Trưởng phân trại. Thường thường ông Trưởng phân trại kiêm Phó Giám thị trực tiếp chỉ huy từng phân trại nhỏ. Bản thân tôi rông rã 26 năm tù nhưng bị kỷ luật và bị biệt giam hơn 10 năm, còn 16 năm là bị cưỡng bức đi lao động khổ sai, như đập đá, đào ao, khuân vác, khuân đất, làm ruộng, trồng thuốc lá, trồng rau xanh, phá rừng, trồng bắp v.v..

Như tôi đã trình bày trên, mặc dầu trong thời kỳ đổi mới nhưng sự tồn đọng của thời kỳ cũ vẫn còn, bởi vì Ban Giám Thị và cai tù đều là người cũ cho nên sự thành kiến, sự hận thù, đàn áp, sách nhiễu tù nhân đã thấm vào máu của mấy ông cai ngục thì làm sao thay đổi cho được!. Ở trại này, những ngày đầu tiên khi tôi mới chuyển đến, chúng tôi được phép xem một số sách báo các loại do nhà nước xuất bản như báo Tuổi trẻ, Thanh niên, Kiến thức ngày nay, Thế giới mới, báo Pháp luật .v.v... Nhưng, chỉ được khoảng thời gian ngắn thì bị tịch thu hoặc bị bắt buộc gửi lưu ký nơi nhà văn hóa trại. Chính tôi đã bị mất mát rất nhiều những quyển sách gửi lưu ký tại trại Xuân Lộc, cho đến ngày tôi được trả tự do, họ vẫn không trả và nói rằng họ sẽ gửi qua đường dây bưu điện về tới gia đình. Đó là lời hứa của ông Trung Tá phụ trách giáo dục tên Hòa, nhưng từ ngày về đến nay hơn 10 tháng rồi mà trại giam Xuân Lộc vẫn điềm nhiên thất hứa. Có điều cần nói là đến nay trại giam Xuân Lộc vẫn chỉ có một tờ báo tuyên truyền của Đảng Cộng Sản là tờ Nhân Dân mà thôi, không những thế tờ báo này của Trung ương xuất bản mà còn bị địa phương trại giam kiểm duyệt, điều này thật là thái quá và lố bịch, cho nên tù nhân luôn bị thất thoát không được xem liên tục, không nắm bắt được đầy đủ thông tin. Nếu nhà tù của thực dân, của Phát xít, của Đế quốc, cách đây gần 100 năm mà vô nhân đạo như cái gọi là chế độ ưu việt XHCNVN thì làm gì ông Lê Nin có hàng pho sách Tư Bản Luận hoặc Triết Học Mác để nghiên cứu và cụ Hồ làm gì có tuyển tập thơ “ Nhật ký trong tù” cũng như chủ nghĩa Cộng Sản làm gì có thể mạnh mẽ hiện diện tại VN để đưa VN lâm vào cảnh đối đầu của cuộc chiến tranh lạnh. Đây là cái cớ để Pháp trở lại xâm lược VN lần thứ hai, đây là lý do để Mỹ dùng Miền Nam VN làm tiền đồn chống Cộng ở Đông Nam Á, nhằm ngăn ngừa làn sóng đỏ của Cộng Sản phương Bắc tràn sang, để bảo vệ an toàn nền an ninh của các quốc gia nằm trong khối đồng minh của Mỹ. Sự đối đầu của hai miền Nam Bắc đã gây ra một cuộc nội chiến kéo dài suốt 30 năm, mà dân tộc VN phải cam chịu sống trong cảnh huynh đệ cốt nhục tương tàn, lâm than cơ khổ, tất cả đều do hai Tổng cai thầu Sài Gòn và Hà Nội chấp nhận cúi đầu làm tay sai cho Cộng Sản Quốc Tế và Tư bản Quốc Tế. Chính Mỹ, Nga và Trung quốc đã thử nghiệm cuộc chiến tranh giẫm đạp lên quê hương VN, hay nói đúng hơn nhân dân VN là nạn nhân của sự đối đầu giữa hai thế lực Quốc Tế.

Thật đáng buồn là chiến tranh VN đã qua rồi, hòa bình đã lập lại mà nhân dân VN vẫn còn bị cam chịu xích xiềng bởi luồng tư tưởng và ý thức hệ ngoại lai. Giờ này nằm trong Lãng chác hai cụ Lê Nin và Cụ Hồ không thể mỉm cười nơi chín suối khi nghĩ đến cái gọi là “Chế độ ta, Đảng ta, Nhà nước ta” cái gì cũng nói “ Ta” để lôi kéo người khác đồng hóa với mình thật là vô duyên hết chỗ nói, giống như cái kiểu lên trên bục nói chuyện, tự mình vỗ tay trước buộc lòng người khác cũng phải vỗ theo trông hết sức buồn cười ! Hiện tại hầu hết cán bộ Đảng viên từ Trung ương đến địa phương đều không trong sạch, tham ô bất chính, đục khoét làm mục ruỗng xã hội mà lại đối xử với tù nhân chính trị, lương tâm và tôn giáo thật là hà khắc, tiểu tâm và ti tiện. Thà đem những tù nhân này đi giết bỏ, còn tốt hơn để sống mà chết dần, chết mòn trong những chuỗi ngày đầy căm phẫn. Những tháng ngày tôi đến trại Xuân Lộc, tôi chứng kiến biết bao sự bất công, điều rất nghịch lý hiện nay là Việt Nam công bố càng ngày càng đổi mới, thì trong nhà tù sự ngược đãi

với tù nhân càng khắt khe hơn. Việt Nam càng ký những Công Ước Quốc Tế về quyền con người thì sự vi phạm về quyền con người càng nghiêm trọng hơn. Cũng như bộ luật lao động ngoài xã hội càng giảm số ngày làm việc thì trong nhà tù gần như lao động phải tăng thêm ngày chủ nhật. Đặc biệt, là lấy công sức tù làm nguồn lợi thu nhập cho Ban Giám Thị, bằng cách sản xuất hạt điều để xuất khẩu. Chính vì thế, càng ngày nhà cầm quyền VN càng hạ thấp giá trị và nhân phẩm của tù nhân một cách rẻ mạt, như những dân nô lệ của thời kỳ trung cổ. Họ dùng chính sách ngu dân và bản cùng hoá nhân dân trong các nhà tù, họ muốn biến người tù trở thành kẻ nhu nhược, yếu hèn, ngu si và thấp kém, hoặc trở thành một cỗ máy do chính họ chủ động vận hành chỉ huy điều khiển.

Ngoài xã hội rộng lớn những nhà tu hành còn bị đàn áp trắng trợn, hưởng chi cảnh nhà tù trong khuôn khổ hạn hẹp kèm theo nội qui và những quy định khắt khe nên các bậc tu hành phải gặp nhiều họa nạn. Cho dù nhà cầm quyền Việt Nam cố tình bưng bít và che đậy sự thật, nhưng lịch sử còn, nhân chứng sống còn đây, hãy nhìn xem hằng vạn kẻ tù đầy và tội ác không bao giờ mờ phai trong sử sách.

2. NHỮNG YÊU SÁCH CỦA TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ, TÔN GIÁO TẠI TRẠI XUÂN LỘC.

Từ khi chuyển về trại Xuân Lộc tôi có dịp tiếp xúc với nhiều thành phần và các tổ chức chính trị trong đảng Cộng Sản và ngoài Đảng, trong nước và ngoài nước. Anh em chúng tôi bao gồm nhiều màu sắc tổ chức chính trị, tôn giáo đến với nhau một cách thân thiện hài hoà và chia sẻ những ưu tư, những niềm tin tín ngưỡng. Chúng tôi thắt chặt sự đoàn kết và cùng nhau tổ chức nhiều cuộc đấu tranh kêu gọi tù nhân ký tên vào bản kiến nghị gửi đi các tổ chức Quốc Tế như Liên Hiệp Quốc, Ủy ban Nhân quyền, Hội Ân Xá Quốc Tế và đưa ra những yêu sách đòi hỏi Ban Giám Thị trại giam, nhà cầm quyền Cộng Sản VN với những mục tiêu sau :

- Đòi trả tự do cho tù nhân chính trị, tù nhân lương tâm, tù nhân tôn giáo.
- Đòi cải thiện chế độ lao tù vì hiện tại tiêu chuẩn dành cho người tù quá eo hẹp lại bị nạn (ăn cướp cơm chim).
- Ban hành qui chế và đối sách đặc biệt đối với tù nhân chính trị cho phù hợp với luật pháp Quốc Tế.
- Tu chính pháp lệnh thi hành án trong tù, cho mở thư viện, có đầy đủ sách báo kể cả ngoại ngữ để tù nhân có thể cập nhật và nâng cao kiến thức của mình.
- Mở trường huấn nghệ, đào tạo dạy nghề cho các thường phạm khác, để khi được trả tự do họ sẽ có nghề nghiệp ổn định, hạn chế sự tái phạm ở mức thấp nhất.

Trên đây là nội dung trong bước khởi đầu đấu tranh của tù nhân đòi yêu sách tại trại giam Xuân

Lộc tỉnh Đồng Nai, sau đây là thành viên đủ màu sắc tôn giáo đồng cùng kết hợp đấu tranh gồm:

1. Đại diện Phật giáo (GHPGVNTN): Thích Thiện Minh
2. Đại diện Thiên Chúa giáo (dòng Đồng Công) : Nguyễn Viết Huân (Nguyễn Thiện Phụng)
3. Đại diện Cao Đài giáo : Giáo sư Nguyễn Văn Bảo
4. Đại diện Phật giáo Hòa Hảo: Cụ Nguyễn Văn Đẩu.
5. Hội Bảo Tù nhân Chính trị Việt Nam: Huỳnh Hưng Quốc tức Ông Phạm Trần Anh.

Tất cả chúng tôi đại diện đủ các tôn giáo trong tù đồng ký tên trong một Thỉnh nguyện Thư, thông qua tờ báo Thông Luận tại Paris để gửi đến ông Cô-phi-A-Nan, Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc và Ủy Ban Nhân quyền LHQ, cùng các tổ chức Quốc Tế khác nhằm mục đích lên án tội ác của chế độ CSVN và yêu cầu các tổ chức Quốc Tế can thiệp trực tiếp với nhà cầm quyền Hà Nội qua những nguyện vọng khẩn thiết của chúng tôi sau đây:

Căn cứ:

Ngày 26/6 và ngày 24/10 năm 1945 là ngày thành lập tổ chức Liên Hiệp Quốc

Nước cộng hoà XHCNVN là thành viên chính thức LHQ ngày 20/9/1977.

Nghị quyết 217A, ngày 10/12/1948 là ngày Tuyên ngôn Quốc Tế Nhân Quyền

Điều 11 Hội Nghị Nhân Quyền Châu Á từ ngày 29/3 2/4/1993 tại Bang kok .

Ngày 25/6/1993, Công Ước Viên về Nhân Quyền Quốc Tế tại Áo.

Điều 9 và 18 Quyền dân sự và chính trị Nước CHXHCNVN đã long trọng cam kết và đã ký kết về Nhân Quyền cùng các Quốc gia và các tổ chức Quốc Tế khác.

Xét rằng:

Nhà cầm quyền VN đã công khai giẫm đạp lên hiệp định Paris 27-01-1973 đã xem thường Ủy Ban Quốc Tế giám sát hiệp định và đã vi phạm Công Ước Quốc Tế.

Nhà cầm quyền CSVN đã xây dựng chính quyền bằng lừa dối, hòng súng và cai trị nhân dân bằng chính sách độc tài, phi dân chủ và vô nhân đạo. Họ đã chuyên quyền độc đoán, độc quyền về chính trị, độc quyền về báo chí, độc quyền về thông tin, không có quyền tự do ngôn luận, tự do lập hội, tự do tư tưởng, tôn giáo v.v... Đặc biệt luôn duy trì chế độ toàn trị độc Đảng, đây là nguyên nhân chính làm cản trở tiến trình hoá giải giữa các lực lượng bất đồng chính kiến, đấu tranh cho tự do dân chủ nhân quyền và tự do tôn giáo trong và ngoài nước bằng biện pháp thương lượng hoà bình và hoà hợp dân tộc trên nguyên tắc đồng đẳng và bình đẳng. Đây cũng là hiện tượng

làm ngăn cản con đường phát triển của đất nước và không đi hoà nhịp đúng đắn vào tiến trình dân chủ hoá trên toàn cầu.

Bản chất của CS bảo thủ VN là cực đoan, hiếu chiến, dối trá và bá đạo lập trường, quan điểm, nhận thức lý luận một cách ngưng trệ, sơ cứng, khuôn sáo và bảo thủ vì theo học thuyết giáo điều. Họ luôn dùng những từ hoa mỹ để tuyên truyền giáo dục nhồi sọ mỵ dân, hòng bưng bít che đậy sự thật vừa ru ngủ cho cán bộ Đảng viên cấp dưới, vừa ru ngủ quần chúng. Họ chủ trương chính sách bản cùng hóa nhân dân và chính sách ngu dân để dễ cai trị. Họ luôn thần thánh hoá cá nhân, sùng bái cá nhân và tôn thờ vị lãnh tụ, họ xem vị lãnh tụ ngang hàng hoặc hơn đức Phật, hơn Chúa Giêsu bởi một lớp người sau hậu trường Bộ chính trị phủ lên một lớp son hào nhoáng áp đặt lên những cái đầu mê muội, cuồng tín và mù quáng. Học thuyết Mác Lê Nin là một học thuyết bản hàn, không tưởng, lạc hậu và lỗi thời, không phù hợp với truyền thống dân tộc VN và thế giới hiện đại.

Từ nửa đầu thập niên 50 với chính sách cải cách ruộng đất hàng chục ngàn người đã bị đem đi đấu tố, bị tàn sát, bị chôn sống ... Họ giết kể cả những người tham gia chống Pháp và những người tham gia Đảng Cộng Sản là người của chính họ không chút nương tay... Trên hai triệu người từ Miền Bắc phải ly cư biệt tổ, rời nơi chôn nhau cắt rốn chạy lánh nạn vào Nam.

Thập niên 50-60 phong trào Nhân Văn Giai Phẩm đã bị bắt tù đầy bởi vì phong trào này đã phản ánh trung thực bản chất gian manh xảo quyệt của chế độ CS

Sau ngày 30/4/1975 hàng vạn binh sĩ Miền Nam đã bị bắt đi cải tạo, nhiều người đã bị chết dần, chết mòn trong các trại tập trung và nhiều người đã bị đem đi hành quyết.

Sau ngày 30/4/1975 với chính sách cải tạo công thương nghiệp "Cải tạo tư sản" nhà cầm quyền Cộng Sản VN đã sung công quản lý cướp đoạt tài sản của nhân dân trên danh nghĩa là thu vào công quỹ, nhưng thực chất bỏ vào túi riêng, túi tham không đáy của những tên tham nhũng cho nên đã tạo ra một tầng lớp mới đó là Tư Bản Đỏ. Nhiều người đã trắng tay, có người tiếc của đã tự tử, hoặc bị tâm thần điên loạn hay bỏ nước ra đi sống viễn phương nơi đất khách quê người. Những nỗi khó khăn chồng chất thêm cảnh mẹ góa con cô hay những thương binh tật nguyền, những kẻ mồ côi phải lang thang nơi đầu đường xó chợ vì hoạn loạn ly của CS, chưa nói, nhiều trẻ thơ còn bị phân biệt đối xử về lý lịch gia đình khi cấp sách đến trường.

Sau ngày 30/4/1975 trên hai triệu đồng bào phải bỏ nước ra đi. Họ đã đánh số mạng của mình với sóng to gió lớn của đại dương, nhiều người đã bị chết chìm trên biển cả, bị cướp bóc, bị thảm sát, hãm hiếp (hãm hiếp cả phụ nữ lớn tuổi cho đến các em bé gái còn ngây thơ bé bỏng chưa đến tuổi vị thành niên) còn hơn là sống trong chế độ độc tài toàn trị.

Sau ngày 30/4/1975 các phong trào yêu nước tự phát đứng lên đấu tranh cho tự do dân chủ,

nhân quyền đa nguyên, đa đảng đã bị nhà cầm quyền CSVN bắt bớ giam cầm. Họ đã bị truy tố, xét xử với những bản án khổ sai lưu đày biệt xứ và bản án tử hình, (tử hình không loại trừ phụ nữ đang có thai.)

Ngoài ra còn nhiều vấn đề khác chúng tôi đã trình bày trong thỉnh nguyện thư nói trên. Sau đó chúng tôi nhân danh tù nhân chính trị, tù nhân lương tâm và tù nhân tôn giáo trân trọng công bố lý tưởng hòa bình và khát vọng tự do dân chủ thật sự của toàn dân VN, kinh qua chế độ CS mà nhân dân Miền Bắc đã âm thầm chịu đựng hơn 75 năm, và nhân dân Miền Nam hơn 30 năm dưới ách cai trị tàn bạo, độc tài của CS bảo thủ. Nay đã đến lúc mọi người dân, không phân biệt trình độ, tuổi tác, giới tính, sắc tộc, tôn giáo nhất tề đứng lên đấu tranh đòi hỏi CS bảo thủ phải trao trả quyền hành cho các nhà CS tiến bộ để họ tiếp tục cải cách toàn diện xã hội nhằm xây dựng một thể chế dân chủ đa nguyên, phù hợp với nguyện vọng của toàn dân và xu thế của thế giới mới, vừa phát triển bền vững một nước VN công bằng dân chủ và thịnh vượng ở tương lai.

3. MỘT VÀI KINH NGHIỆM VÀ NHỮNG CHUYỆN THƯƠNG TÂM ĐÁNG NHỚ TRONG TÙ.

a. Một vài kinh nghiệm khi trao đổi với các cụ lão thành Cộng Sản.

Bên cạnh những cuộc tiếp xúc trao đổi với những người bạn đồng tù, chính trị – tôn giáo tôi còn có dịp tiếp xúc với các cụ lão thành, các cán bộ Đảng viên đã từng có công kháng chiến trong hàng ngũ Cộng Sản. Nhiều vị có cấp bậc cao, có nhiều kinh nghiệm đã từng trải qua trong cuộc chiến tranh tắm máu, nay đã về hưu nghỉ hoặc bị thất sủng, vô ơn hoặc bị “vắt chanh bỏ vỏ”. Trong số đó có những người đã thấy mình bị sai lầm nên đã phản tỉnh, vì trước đây họ đã từng một thời đi theo kháng chiến hoặc một số người cấp tiến có cái nhìn thông thoáng hơn, cởi mở hơn đã công khai đứng lên đòi dân chủ Đa nguyên.

Tôi có dịp sống gần gũi, tiếp chuyện và hỏi thẳng với quý cụ “Đảng là gì ?”

Quý cụ trả lời:

“Đảng là cục đất được nặn lên, muốn nặn hình tượng kiểu gì thì nặn, nặn xong người ta đặt tên và bái lạy, rồi ra lệnh cho người khác cúi đầu tuân theo, chỉ biết tuân chứ không dám cãi, ai cãi lại là chết!”

Quý cụ còn nói :

“Đảng CSVN có nhiều mưu sâu kế hiểm, chỉ có nằm trong chăn mới thấy chăn có rận, và ngày nay thì đã bị thoái hóa từ trên cao xuống thấp rồi tức ngôi nhà đã bị đốt từ trên nóc cho nên người ta thường nói “đục từ đầu sòng đục xuống” Từ chỗ lũng đoạn, khó khăn thì những kẻ cơ hội lo vơ vét làm giàu bởi “Đục nước ắt sẽ béo cò”. Ngoài ra, trong nhiều năm qua Đảng chỉ đạo bốn thành phần ở Miền Nam cần phải theo dõi đến cuối đời là :

1. **Nhất giáo** là tôn giáo, đặc biệt là Thiên Chúa giáo.
2. **Nhì di** là dân di cư từ Bắc vào Nam 1954.
3. **Tam quy** tức Việt Cộng ra chiêu hồi đầu thú VN Cộng Hoà.
4. **Tứ kết** là những người từ miền Nam đi tập kết ra Bắc bị CS tuyên truyền láo khoét, khi có dịp về Nam nhận thức ra, không đúng như lời tuyên truyền từ bấy lâu nay. CS e ngại những người này sẽ mất niềm tin về Đảng Cộng Sản, nên luôn chú ý, theo dõi xem họ có tư tưởng bất mãn hay manh động gì không, để ra tay ngăn chặn, đối phó .v.v. . .

Còn những người dân công giáo di cư từ Miền Bắc vào Nam năm 1954 là một thành phần trong cái được gọi là: **Ngũ Công**.

1. Công an (làm công an cho Pháp)
2. Công chức (những người làm việc cho Pháp)
3. Công nợ (Thiếu nợ bỏ trốn vào Nam)
4. Công tử (Con đại địa chủ, giàu có)
5. Công giáo (những người đạo Thiên Chúa).

b. Câu Chuyện thương tâm đáng nhớ trong tù:

Ngoài ra, trong nhà tù nhân dịp Lễ Phật Đản năm 1999 tại trại giam Xuân Lộc, trong lúc các anh em Phật Tử trong phòng giam đang ngồi quây quần để tưởng nhớ về “Đức Bổn Sư Thích Ca Từ Phụ” tôi được nghe kể lại một mẩu chuyện rất thương tâm. Người kể là ông Lê Văn Tính năm nay 68 tuổi là một Cán bộ Giảng huấn Phổ thông Giáo lý của GHPG Hòa Hảo thuần túy là cựu Dân biểu Hạ nghị viện của chế độ VNCH. Ông tường thuật đầu đuôi về một câu chuyện có thật tại trại giam Đồng Mưa ở Miền Bắc sau đây:

Đó là câu chuyện của đôi vợ chồng Thiếu Tá Đặng Bình Minh. Sau ngày 30/4/1975, Thiếu Tá Đặng Bình Minh bị lưu đày từ Nam ra Bắc, gia đình vị thiếu tá lâm cơn quần bách khó khăn, đường đi xa xôi, tiền xe tốn kém nên người vợ của vị thiếu tá này nhiều năm không có tiền đến thăm nuôi chồng, sức khỏe anh thiếu tá tiêu tụy và gầy đi phân nửa. Sự giúp đỡ của đồng tù có hạn vì ai cũng khổ như nhau. Nhiều năm dài vị thiếu tá sống trong cảnh thiếu thốn trăm bề cơm ăn không đủ no, áo mặc không đủ ấm. Bất ngờ một hôm người vợ của thiếu tá từ trong Nam lặn lội ra Bắc thăm chồng, qua nhiều ngày đường vất vả, mỏi mệt. Khi gặp được vợ, Thiếu Tá Đặng Bình Minh khôn xiết vui mừng trò chuyện thăm hỏi gia đình, hai bên hàn huyên tâm sự. Từ buổi sáng cho đến chiều, tối đêm ấy người vợ tạm nghỉ tại nhà thăm gặp để chuẩn bị sáng mai về Nam. Còn anh Thiếu Tá Minh vào trại, mở một tiệc trà liên hoan thết đãi các bạn đồng tù mừng

ngày thăm nuôi được gặp mặt vợ. Sáng hôm sau trên đường sắp sửa ra về cô vợ nhận được tin sét đánh là Thiếu Tá Đặng Bình Minh vừa qua đời đột ngột đêm rồi, không biết do bị xúc động quá mức mà chết chẳng? Thế rồi cô vợ bèn quay lại trại giam, chờ nhà tù đưa quan tài người chồng bạc mệnh đến nghĩa trang chôn cất xong, cô đã cầm dao tự cắt mái tóc dài đen huyền óng ả, son trẻ của mình quấn lên bia mộ và viết bốn câu thơ để lại trên mộ chồng như sau :

Nắng hè thiêu đốt đồng Mua
Đặng Bình Minh chết giữa mùa thương đau
Thương anh em cắt mái đầu
Quấn lên bia đá thay màu khăn tang.

Sau đó cô quỳ lạy và nói rằng:”Anh Minh ơi! Xin phép anh cho em lạy anh lần cuối nhe!” và cô không quên cảm ơn cũng như cầu chúc mọi người ở lại bình an, sớm được trở về sum họp mái gia đình. Cô cúi đầu chào mọi người rồi quay đi, trên đường ra bến xe để xuôi về phương Nam. Những người bạn tù của chồng cô, nhìn theo bóng cô vừa đi vừa khóc nức nở nghẹn ngào, dường như mọi người không ai ngăn được sự xúc động cho dù là nam giới.

4. HỒI ỨC MỘT NỖI OAN KHÔNG THỂ GIẢI BÀY TẠI NHÀ TÙ XUÂN LỘC VÀ NỖI BUỒN ĐAU VỀ HOÀN CẢNH GIA ĐÌNH NGƯỜI EM TÊN NHIỀU .

Một buổi sáng tại nhà tù Xuân Lộc, trong lúc ra sân sắp hàng chờ gọi đi lao động, bất ngờ bên dãy hàng phạm nhân tội thường phạm, có một bé trai khoảng 19 – 20 tuổi, nước da ngăm ngăm đen, tay chân bị ghẻ lở, thân hình xanh xao tiêu tụy, nhưng nét mặt xinh xinh trông rất dễ thương. Cháu trai này đi ngang qua dãy hàng tôi đang ngồi, cháu hỏi :

– “Xin lỗi có phải Thầy là Thầy Thích Thiện Minh ở chùa Vĩnh Bình tại Cái Dầy, Châu Hưng, Bạc Liêu không?”

Tôi trả lời ” Phải”. Bé trai nói tiếp:

– ” Ba năm về trước mẹ con đến thăm nuôi một lần tại đây, mẹ có cho biết là ở Bạc Liêu có một ông Thầy đang bị tù ở trại này tên là Thích Thiện Minh và mấy lần rồi con có nghe cán bộ hồ sơ đọc tên Thầy, nên con hỏi thăm “

Tôi hỏi :

– “Vậy ba năm rồi mẹ cháu có đến thăm nuôi, còn nay thì cuộc sống ra sao ? ”

Đứa bé nói :

– ” Mẹ không có đến nữa, khổ lắm, đói lắm Thầy ơi! con hiện tại không có thùng chứa nước riêng, nên mỗi ngày đi lao động về đến phòng thì không còn nước nấu ăn, nước tắm kể cả nước rửa

mặt buổi sáng .v.v...”.

Nghe nói thế tôi trả lời:

– ” Thôi được rồi ! ngày mai Thầy sẽ giúp mua cho con một cái “can” 20 lít để đựng nước”

Và từ đó trở đi tôi thỉnh thoảng mua ít thức ăn giúp cho cháu, giúp một cách kín đáo, bằng cách nhờ các anh trật tự canh gác trước cửa phòng giam mua thức ăn chuyển dùm. Tôi phải biết cư xử thật tế nhị và khéo léo, cẩn thận, mới được sự giúp đỡ này, tuy là việc nhỏ nhưng khá khó khăn và nguy hiểm vì anh trật tự nếu bị phát hiện có thể bị rút chức, bị cùm quyền hoặc bị đày đi lao động khổ sai trong công việc khác.

Một hôm, cũng tại dãy hàng này cháu bé hỏi tôi:

– ” Ông Thầy có hạt giống như Bầu, Mướp, đậu bắp , ớt .v.v.. không? Cho con xin một ít để trồng tự túc “.

Tôi trả lời rằng:

– ” Thầy ở đội rau xanh, nhưng Thầy không có giữ hạt giống để Thầy sẽ kiếm xin cho...”

Thế rồi, sáng hôm sau trong đội rau xanh của tôi có hai anh đem hạt giống đủ loại cho cháu và bị trật tự phát hiện báo cáo lên cán bộ an ninh trại hỏi tôi không biết !

Đến khi đi lao động buổi trưa về ông cán bộ an ninh phân trại tên Hòa = một tên đại ác ôn, đã gọi tôi vào văn phòng làm việc và đem đủ loại hạt giống ra cũng như đem cả tấm giấy kiểm điểm của cháu bé nội dung với đại ý: “ Đưa cháu xác nhận có xin hạt giống của ông Thầy Thích Thiện Minh và Thầy đã gửi cho”. Lúc ấy tôi đoán hiểu ngay rằng chắc trong đội có ai đó nghe cháu bé xin tôi hạt giống, anh em biết tôi không có, nên họ đã giúp cho cháu. Tôi liền lanh trí xác nhận là có cho, chứ không còn cách nào khác nữa, nếu tôi nói không, thì ắt có hai người bị kỷ luật, bị lập biên bản, cùm chân 7 ngày, cúp thăm nuôi không cho gặp người nhà ...Thế là tôi bị lập biên bản kỷ luật, không cho thăm nuôi, nhận quà, bưu phẩm , bưu phiếu hay thư từ trong thời gian ba tháng v.v... Sau khi ký biên bản xong, trở về phòng thì tôi biết có 2 người cho là Anh Phan Hữu Trí và Lê Đông Phương, người cùng đội đã xác nhận.

Thời gian 3 tháng thăm thoát chỉ còn hai ngày nữa là hết hạn kỷ luật tức vào ngày 28 Tết. Bất ngờ đưa em tôi tên Huỳnh Hữu Nhiều đến thăm, vì hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn nên 2 năm qua em không có đến, chỉ thỉnh thoảng gửi bưu phẩm hoặc bưu phiếu. Hôm nay đến, em tôi nộp đơn để xin thăm gặp mặt. Ban Giám Thị trại không giải quyết và báo cho em tôi biết rằng, tôi còn trong thời hạn bị kỷ luật, nên không giải quyết, thông thường thì mọi người khác đều có thể được du di nhân dịp những ngày Tết cổ truyền Dân Tộc. Nhưng trường hợp của tôi họ có thành kiến sẵn từ lâu, họ chỉ chờ đợi một sự sơ suất nhỏ của tôi thôi để nâng quan điểm, khép vi phạm nội

quy rồi lập biên bản nhốt kỷ luật, cấm thăm nuôi cho thỏa mãn thành kiến cá nhân. Khi bị cúp thăm nuôi thì sẽ không có tiền giúp ít nhiều cho các anh em có hoàn cảnh khó khăn, những người tù bị khốn khó thì họ dễ sai khiến mua chuộc. Em tôi đã nài nỉ hết lời xin gặp mặt tôi không được. Cuối cùng đành ra về lòng buồn bã vô hạn, không biết anh mình năm nay hưởng cái Tết trong tù ra sao? Đầu óc em tôi đang quẩn lên, nên khi về nhà mấy ngày sau, em tôi chạy xe ôm đã gây tai nạn chết người, sự việc xảy ra như sau :

Em trai tôi đang chở khách trên một đường cái tương đối rộng, chạy xe đúng lề phải, bất thành linh có một ông lão tuổi trên 60 mươi, vóc người gầy ốm chạy chiếc xe đạp từ trong hẻm xấn ra đụng vào xe em tôi , ông lão ngã ngang té xuống đất, đầu cán vào đá sỏi nên bị chấn thương sọ não. Lúc ấy em tôi bế ông lão lên và kêu xe chở ông vào bệnh viện Bạc Liêu cấp cứu, có đưa con trai út của ông lão nhà ở gần đấy đi cùng. Khi vào bệnh viện Bạc Liêu, thì các bác sĩ cho biết, tại bệnh viện Tỉnh không có đủ phương tiện chụp “Cát lốt”, em tôi phải bao xe chở ông lão đến bệnh viện lớn tại tỉnh Cần Thơ, đường dài hơn 100 cây số . Trên đường đi chờ lúc ông lão tỉnh lại em tôi nói: “ Bác ơi ! bác cố gắng để sống bác nhé! Gia đình con nghèo lắm ... nếu Bác có bề gì gia đình các con của con sẽ đói khổ và không có ai đi thăm nuôi người anh là ông Thầy tu đã ở tù trên 20 năm rồi chưa được về”...Ông lão trả lời “ Bác không sao đâu cháu !” Rồi ông trấn trối với đứa con trai út bên cạnh “Con ơi lỗi tại Ba, do Ba chạy xe từ trong hẻm ra xấn đụng vào xe người ta, nếu rủi ro Ba có mệnh hệ gì, các con đừng làm khó cháu này nhé!” Thình thoảng xe chạy vài mươi cây số ông cũng nhắc lại một lần tương tự câu ấy. Khi đến Cần Thơ chụp Cát Lốt xong, trên đường quay về Bạc Liêu, ông đã qua đời nằm trên tay đứa em tôi. Thế là em tôi phải bị công an thị xã bắt giữ mấy hôm, nhờ gia đình nạn nhân làm đơn xin bãi nại.

Khi ra khỏi nhà giam trở về, em tôi bán xe, bán mọi đồ đạc trong nhà, cái gì bán được thì bán, ngoài ra nhờ đứa em tên Nghĩa làm hiệu trưởng trường tiểu học Hiệp Thành tại biển Bạc Liêu, tạm mượn của quý thầy, quý cô giáo viên đồng nghiệp, mỗi người 1-2 chỉ vàng để lo hòm rương và ma chay tống táng cho ông lão. Khi ấy các em của tôi đủ cả vợ lẫn chồng gồm em gái thứ tư, em trai thứ bảy làm hiệu trưởng và em Nhiều (thứ sáu) mang những mâm lễ đến phúng điếu người quá cố. Trước khi đốt hương các em tôi đồng thanh xin phép gia đình cho tất cả các em được để tang ông cụ và xem như người trưởng thượng ruột thịt đã qua đời, vì chúng con cha mẹ đã mất phần từ lâu rồi.

Lúc ấy bà chủ nhà cùng ba người con trai rất xúc động trước tình cảm này. Trước mặt có đông đủ mọi người trong tang quyến và quý khách đến chia buồn bà lão chủ nhà là vợ của người vừa mất, một người đàn bà rất khiêm cung, đức hạnh đứng lên công bố:

– “ Kể từ đây mẹ nhận các con làm con và yêu cầu tất cả mọi người từ giờ phút này trở đi không ai được nhắc tới lý do về cái chết ấy nữa!”

Gia đình em tôi lúc này lâm cơn khốn đốn, ngặt nghèo, cháu gái lớn đang học lớp 11 phải bỏ học nửa chừng, đi làm xuất khẩu để có tiền mua gạo cho gia đình. Hoàn cảnh trong tù của tôi càng gặp khó khăn đó là lẽ tất nhiên vì ảnh hưởng rất nhiều về hoàn cảnh của đứa em trai hoạn nạn này.

5. ANTEN (Ăng ten) một từ được gọi chung cho những tên tù đã bị Cộng Sản trại giam xỏ mũi hay bị mua chuộc làm tay sai.

Tôi ở tù 26 năm liên tục, trải qua nhiều nhà giam lớn nhỏ, không nhà tù nào mà không có cài cắm mua chuộc người tù, kể cả tù chính trị và tù nhân lương thức để làm tay sai phục vụ công tác theo dõi, bám sát mọi hành động và tư tưởng của tù nhân. Những người này được tù nhân gọi là anten (ăng ten), từ này được ám chỉ cho những kẻ đã đầu hàng, phản bội, bất trung với những hành động xấu xa giẫm đạp lên xương xác của những người đồng tù, đồng đội, đồng cảnh để tìm sự thoải mái riêng mình. Bọn họ đạt được những quyền lợi nhỏ mà quên đi chính họ đã làm cho bao kẻ khác phải đau khổ, phải xấu hổ vì đã làm ảnh hưởng đến danh dự chung và nhất là những ai cố giữ gìn tấm lòng son dạ sắt đôi lúc phải chịu sự cay đắng ngậm ngùi. Trước nhất là bọn Công an trại sẽ xem thường tập thể tù nhân Chính trị, kể là làm hại đến nhiều người.

Những tên anten được cài cắm, một số nhà tù gọi là “thả Bong Bóng” có thể do Bộ, Cục hoặc do Ban Giám Thị hay những tên an ninh giáo dục cài đặt. Những tên anten này có người thực hiện kín đáo, có người thực hiện công khai, có người báo cáo thường xuyên, có người báo cáo định kỳ nhằm “lấy công chuộc tội” (Dĩ công chuộc tội). Họ được phép nói những câu chống chế độ công khai, có người còn được nhận tiền thưởng hàng tháng, hoặc quà cáp .v.v... Trong thời gian sống chung trong đội, hay chung phòng, tôi biết chắc chắn họ làm Anten cho trại và thường hay tố giác anh em. Ngặt một nỗi là gia đình họ ít đến thăm nuôi, cuộc sống có khó khăn nên tôi giúp họ bình đẳng như bao nhiêu người khó khăn khác. Điều oái oăm nhất là họ vẫn tố cáo tôi là giúp đỡ người tù không xin phép, không thông qua cán bộ trại để tôi bị lập biên bản, bị cúp thăm nuôi, bị cùm quyền v.v...

Biết được họ tôi hỏi thẳng “Tại sao tôi giúp đỡ anh mà anh nỡ lòng nào lại tố giác tôi ?” Họ trả lời “Nếu họ không tố giác thì cũng có người khác tố giác, mà một khi người khác tố giác thì họ sẽ bị tai nạn bị qui kết tội bao che” cho nên những năm tháng trải qua trong tù. Có nhiều chuyện rất đau lòng, làm ô danh, gây ảnh hưởng tiếng xấu cho cả một tập thể, làm hạ thấp lý tưởng cao đẹp mà mình đang đeo đuổi. Không những thế Cục, Bộ còn cài vào một vài đối tượng tội hình sự, họ chọn lựa những tên tù thường phạm rất là nhậy bén, khôn ranh, ma mãnh được đổi tội danh trở thành tội chính trị để thâm nhập sâu, trà trộn vào tập thể tù chính trị nhằm thích nghi tội trạng để lấy lòng tin, mục đích làm công tác đặc tình một cách tinh vi khéo léo. Vấn đề cài cắm này luôn tồn tại ở bất cứ nhà tù nào, trong toàn quốc Việt Nam. Cho nên ta phải cảnh giác vì vàng thau lẫn lộn.

Vàng mười vàng chín vàng tây.
Nếu mà làm lẫn e rày đồng thau

Và:

Ta chớ sợ công an trước mặt
Nhưng phải ngửa bóng sát theo hình
Sợ chi giặc đại hùng binh
Phải ngửa chiến hữu phản mình sau lưng
Người cách mạng phải từng khổ trước
Và vui sau khi được thành công
Khổ là phải khổ tiên phong
Vui là người hưởng tròn xong tới mình ..!

6. CHÍNH SÁCH “DĨ TỪ TRỊ TỪ” tại trại giam Z30A Xuân Lộc Đồng Nai.

Bởi sự quản lý quá khắc nghiệt của những hung thần ác sát trong các nhà tù Cộng Sản cho nên tù nhân chính trị – tôn giáo kể cả tù thường phạm phải kêu ca rên siết dưới ách cai trị hà khắc của những Ban Giám Ngục ác gian. Thông thường trong các nhà giam Cộng Sản hiện nay, họ “dùng đũa để đun đậu, dùng tù để trị tù” “Dĩ từ trị từ”. Ban Giám Thị các nhà giam bầu ra các Ban thi đua, Ban trật tự, Hội đồng tự quản, đội trưởng, đội phó v.v... Họ tuyển chọn những tên đại bàng có máu mặt, những tay anh chị đã từng chọc trời khuấy nước, hùng cứ một phương để tiếp tay điều khiển đàn se sẻ . Vì thế người tù chỉ có thể chọn 1 trong hai điều:

. Một là phải tuyệt đối chấp hành nội quy, quy định của trại tuân theo sự cưỡng bức lao động khổ sai, chấp nhận bị bóc lột sức lao động và bị hút máu đến tận xương tủy

. Hai là phải bị hình phạt, bị những anh đội trưởng tức hàng ngũ tự quản đánh đập tàn nhẫn, chẳng chút tình người, bị khép là chống đối lao động, vi phạm nội quy, bị lập biên bản kỷ luật, bị cúp thăm gặp gia đình, không được xét giảm án hằng năm v.v...

Căn cứ theo Nội Quy thì cấm tù đánh tù, nhưng hàng ngũ Tự quản đánh tù thì công an giả bộ lơ đi để mấy tên Tù coi Tù được dịp “Thượng cẳng chân hạ cẳng tay”. Nếu thấy đánh nhiều quá hoặc có ai khiếu nại thì lúc ấy công an mới lên tiếng như người công bình xét xử cuối cùng cũng dàn xếp cho qua... Tuy nhiên cũng có một vài anh Tự quản biết nương tay xử sự khéo léo, bởi vì ý thức rằng “Cá ăn kiến cũng có ngày kiến ăn cá” nhưng là con số ít. Những người này hầu hết là được các anh em tù thương mến, nể nang kính trọng. Anh Tự quản nào biết thông cảm với anh em, luôn có tinh thần quan tâm đến quyền lợi cho anh em trong đội, đôi khi cũng bị trên khiển trách nặng lời, đây là những người có tâm tốt, nhưng họ không làm Tự quản được lâu.

7. NHỮNG CHUYỆN LẠ NHƯNG CÓ THẬT TRONG TÙ CỘNG SẢN

Trải qua nhiều năm tôi có dịp chứng kiến những chuyện lạ nhưng có thật trong tù, bình thường nói ra chẳng mấy ai tin, duy chỉ có người trong cuộc thì xác tín đó là đúng. Cho nên chỉ có “Thương tâm cảm mục” chính mắt trông thấy mới có sự thương cảm xót xa, chẳng hạn như có nhiều buổi lao động vất vả mệt nhọc, hàng đoàn tù đang giờ cao lười cuốc, bỗng nghe tiếng “Kểng tan tầm” báo hết giờ lao động. Lúc ấy anh em tù để nguyên cây cuốc trên vai không muốn hạ xuống thêm một nhát cuốc nữa, để đỡ tốn chút mồ hôi. Trong các nhà tù cũng thường có vài đôi bò để kéo xe quanh năm, họ phân công những người tù án nhẹ hay sắp mãn hạn tù để trông coi việc chuyên chở sản phẩm nông nghiệp do tù làm ra mỗi khi thu hoạch. Lâu ngày các con bò cũng có quán tính quen thuộc với tiếng kểng, nên mỗi khi nghe tiếng kểng báo tan tầm là đôi bò tự động quay về, không muốn lê chân cho dù một bước. Thậm chí có những lần quá gấp gáp do lệnh cán bộ điều động, anh coi bò cho kéo xe thêm chỉ 1 chuyến thôi. Đôi bò đã tự động đứng đầu vào gốc cây tự tử, hoặc đâm đầu xuống suối liều chết nhất quyết không đi. Bò còn như thế huống chi con người, làm sao người ta có thể chịu đựng nổi sự đày đọa này suốt mấy chục năm trời? Làm sao mà kể cho hết nhưng nỗi đày đày?

Ngoài ra trong nhà tù thường xảy ra những nghịch cảnh éo le, có những người hàng tháng được vợ đến thăm nuôi đều đặn cho qua cấp tương đối ổn định, trải qua mười mấy năm tù đến ngày người chồng chỉ còn mấy hôm là mãn án tù thì người vợ dẫn người chồng sau đã ăn ở với nhau có hai ba đứa con đến giới thiệu cho người chồng bị ở tù biết và nói rằng: “Nhờ người chồng sau giúp đỡ mới có tiền đến thăm nuôi trong nhiều năm qua và nuôi con ăn học tới ngày khôn lớn”. Anh chồng tù thật ngỡ ngàng khi vỡ lẽ, buộc lòng phải tỏ vẻ lịch sự, nói lời cảm ơn người khách lạ và ngày trở về nghiêm nhiên đành phải chia tay, duyên nợ từ đây chấm dứt và cũng chưa biết ra tù sẽ về đâu khi danh chưa thành, công chưa toại. Tuy nhiên ngoài xã hội nếu người đàn ông đã ở với vợ người tù mà sẵn sàng giúp tiền cho đi thăm nuôi mấy chục năm tù cũng là điều quý giá, tôi ở 26 năm tù chỉ thấy được một trường hợp....đó là một người ở An Giang, bị tù tại K2 Xuân Lộc.

Ở trong tù thỉnh thoảng có một vài anh em mới vào tù đôi ba năm, cô vợ đã có chồng khác hoặc có người được vợ đến thăm nuôi nhưng mang kèm theo đơn ly dị đã viết sẵn. Lúc ấy người chồng thật bất ngờ bị một cú sốc và không còn cách nào khác hơn là phải ngậm ngùi gượng ký. Tôi có một người anh em kết nghĩa trong tù rất thân tình, anh là một người trí thức, tinh thần rất tốt, tính tình rộng rãi, lúc anh vào tù khoảng 7-8 năm, người vợ cùng cậu con trai đi vượt biên và được định cư tại Mỹ. Trong nhiều năm người vợ gửi tiền về thăm chồng rất hậu hỉ, anh vừa tiêu xài vừa giúp đỡ nhiều anh em bạn trong tù có hoàn cảnh khó khăn, trong số đó có cả tôi. Đến lúc chỉ còn hai hôm nữa là hết án, người vợ cho đứa con từ Mỹ về thăm anh và gửi kèm theo một bức thư thông báo cho anh biết là cô ta quyết định chia tay. Anh không nói gì, buồn phiền gì về việc này nhưng thỉnh thoảng tôi bắt gặp anh với điệu thuốc trên tay, đôi mắt đắm chiêu nhìn về phương trời xa vắng. Tôi hiểu và thương anh nhiều hơn, tuy là người tu hành nhưng cũng hiểu rằng, người

chiến sĩ cách mạng, bên cạnh lý tưởng chiến đấu còn mang tâm hồn của một người nghệ sĩ, lãng mạn. Lý do rất đơn giản là nếu không yêu nước thương dân, không có chút lãng mạn thì làm sao dám đánh đổi cuộc đời mình với những rủi ro bất trắc. Tôi chưa kịp hỏi và an ủi anh thì như hiểu được ý tôi nên anh nói ngay :

– “Thầy Ba đừng bận tâm nhiều. Đây là chuyện đời thường, chuyện nhỏ mà”.

Tôi nói ngay:

– “Bộ ông không buồn à?”

Anh trả lời:

– “ Buồn thì có buồn chứ, mình là con người mà chứ có phải cỏ cây gỗ đá gì đâu ...! nhưng cũng may, nói theo Tân Đà thì mình đã có “một mối tình lớn” mối tình với đất nước dân tộc thì sá gì một mối tình con. Phải thế không thầy Ba?”

Tuy anh nói vậy nhưng trong thâm tâm tôi nghĩ rằng anh trở về trong cô đơn, sự nghiệp trắng tay, những nỗi ưu phiền còn chồng chất đeo đẳng bên anh. Nhưng nhờ có nghị lực và hữu chí cánh thành nên anh đã vượt số phận để vươn lên vui sống. Cho dù thời vận chưa hanh thông, anh còn nhần nại đợi thời, anh cũng gia tâm đóng góp một công trình lớn tìm về “ cội nguồn dân tộc”, một đóng góp to lớn cho dân tộc Việt. Công trình nghiên cứu vô giá của anh rất đáng khâm phục, anh thật xứng đáng với câu “Khâm ảnh vô tà” đi một mình không thẹn với bóng, ngủ một mình không thẹn với chăn, vì đã giữ vẹn một tinh thần cao đẹp thanh khiết.

Qua những hoàn cảnh và những sự kiện ngang trái trở trên, bản thân tôi xin cúi đầu kính phục tấm lòng kiên trinh tiết liệt, những phụ nữ một dạ, giữ vẹn tấm lòng son sắt thủy chung, ở vậy chờ chồng suốt mấy chục năm tù không bao giờ thay đổi. Những lời trong tập Hồi Ký này cũng xin bày tỏ sự trân trọng đến những người phụ nữ đức hạnh Việt Nam.



CHƯƠNG 10

SƠ TÂM CÁCH MẠNG CỦA NGƯỜI TÙ CHÍNH TRỊ VIỆT NAM



Kể từ sau ngày 30/4/1975 có nhiều tổ chức chính trị, nhiều danh xưng của các mặt trận, các phong trào yêu nước tự phát đã nêu cao tinh thần dân tộc tự quyết nổi lên khắp cả ba miền, nhiều nhất là miền Nam và Trung và nay là người miền Bắc. Bởi vì những người Đảng viên CS cấp cao có mấy mươi năm tuổi Đảng mà còn sống không nổi với sự bất công huống chi là những người

quá mới mẻ với Cộng Sản, ắt đã có nhiều kẻ bị lầm lạc đó là điều không tránh khỏi. Những người đối lập chế độ có thể bị bắt, bị truy tố, bị xét xử, bị lưu đày, trong nhà tù gồm những người bốn phương được qui tụ giam giữ chung một chỗ, chắc chắn có nhiều sự chênh lệch khác nhau về trình độ, tuổi tác, tánh tình, tôn giáo, sắc tộc .v.v...

Tất cả là một khối, một thực thể chính trị hài hòa bao gồm bốn dạng người sau đây:

A. ĐẤU TRANH VÌ TINH THẦN QUỐC GIA DÂN TỘC

Những người này sẵn sàng cống hiến thân mình cho tổ quốc, chỉ mong sao cho đồng bào được thật sự tự do, ấm no và hạnh phúc mà không cần đánh đổi bất cứ quyền lợi gì cho cuộc sống bản thân. Dạng này được chia làm hai.

-Dạng trường kỳ đấu tranh vì tinh thần Quốc Gia Dân Tộc:

Dạng này tinh thần không hề lay chuyển cho dù có bị cầm tù năm năm, mười năm hay lâu hơn nữa, họ vẫn giữ lập trường kiên định cho mục tiêu và lý tưởng của mình đã và đang theo đuổi mà không hề nhụt chí.

-Dạng giai đoạn đấu tranh vì tinh thần Quốc Gia Dân Tộc:

Dạng này lập trường cũng không thay đổi nhưng nếu bị cầm tù thời gian quá lâu dài, họ gần như bị chùn bước, bị dừng lại không tích cực đấu tranh mạnh mẽ nhưng không bao giờ phản bội lại anh em, không đi ngược lại ý tưởng cho nên :

Không phản bội nhưng chí cao bị dừng lại vì thời gian có đầy ải có lọc lừa.

B. ĐẤU TRANH VÌ HẬN THÙ

Những người này có thể đã có ít nhiều sự mất mát đau thương như bản thân bị tật nguyền, vì chiến cuộc, hoặc đã hy sinh một phần thân thể, hay có cha, me, anh, em bị giết, bị Cộng Sản thủ tiêu hoặc có nhiều ân oán, dạng này cũng được chia làm hai.

- Dạng trường kỳ đấu tranh vì hận thù:

Dạng này luôn mang trong mình một tư tưởng hận thù và mãi ấp ủ trong lòng phải trả thù bằng máu, “Dĩ huyết tẩy huyết” chứ không có phương án xây dựng xã hội, cho dù họ có ở tù bao lâu năm đi nữa, tư tưởng hận thù vẫn không hề thay đổi .

- Dạng giai đoạn đấu tranh vì hận thù:

Dạng này nếu ở tù quá lâu dài, thì sự hận thù có thể sẽ nguôi ngoai nếu một khi được đối phương cư xử bằng những tình cảm đẹp. Bất cứ sự hận thù nào cũng phát xuất từ tình cảm bị tổn thương cả, vì tình cảm bị xúc phạm nên mới nảy sinh sự hận thù và mỗi khi được sự quan tâm, được an

Ủi và cảm thông, được cư xử tốt thì tự nhiên lòng hận thù giảm dần thay vào đó có thể là một sự cộng tác với đối phương để giẫm đạp lên xác của anh em mà đi, dạng người này cũng dễ bị CS mua chuộc.

C. ĐẤU TRANH VÌ QUYỀN LỢI

Dạng này phần lớn họ không có lý tưởng về Quốc Gia Dân Tộc cũng không có tư tưởng sát phạt vì lòng hận thù mà chỉ cầu lợi và quyền, có thể họ đã bị tước đoạt hay bị mất mát quyền và lợi hoặc bị sung công chiếm đoạt tài sản nhà cửa .v.v.. Từ đó họ tham gia vào tổ chức nhằm để chờ đợi vận hội tốt, họ sẽ khôi phục lại gấp năm, mười lần so với những gì đã mất, có người còn nghĩ đến nhà lầu xe hơi , quan to chức cả nữa, dạng này có nhiều ảo tưởng và cũng được chia làm hai loại:

- Dạng trường kỳ đấu tranh vì quyền lợi :

Nghĩa là dù cho có bị tù đầy, thời gian kéo dài bao lâu đi nữa, thì tư tưởng ôm ấp lợi và quyền của họ cũng chẳng đổi thay, có người còn sinh ra bệnh hoang tưởng. Đây là một dạng của bệnh tâm thần, mỗi khi niềm mơ ước của họ không thành hiện thực. Họ có thể không làm chủ được hành vi của chính mình, có những biến đổi không bình thường trong sinh hoạt, trong ý thức nếu họ bị tù đầy nhiều năm dài trong cơ khổ .

- Dạng giai đoạn đấu tranh vì quyền lợi:

Đã mang tư tưởng đấu tranh vì quyền và lợi thì mỗi khi quyền và lợi lớn chưa đến trong tầm tay thì họ có thể vui vẻ, bằng lòng với quyền và lợi trước mắt chẳng hạn như cho họ thăm nuôi dễ dàng, thường xuyên được gặp mặt thân nhân gia đình một cách thoải mái, tăng thêm thời gian thăm gặp, được xét giảm án, được lao động rộng rãi hay bị thả miếng mỗi đặc xá cho về sớm thì họ dễ bị Cộng Sản mua chuộc và sẵn sàng bán đứng anh em để được hưởng những quyền lợi nhỏ về mình.

D. ĐẤU TRANH VÌ XU HƯỚNG PHONG TRÀO

Bởi thấy các tầng lớp mọi người đang hăng hái tích cực tham gia vào các tổ chức chính trị để tranh đấu cho quyền lợi dân tộc, nếu không nhập cuộc hoặc bó gối trùm chặn sẽ tự cảm thấy mình nhu nhược, hổ thẹn. Nên họ cố gắng tham gia vì thể diện, dạng này cũng được chia làm hai.

- Dạng trường kỳ đấu tranh vì xu hướng phong trào:

Dạng này nếu thời gian tù đầy kéo dài, có người cũng dễ bất mãn, chán nản, và suy sụp ý chí nhưng nếu người biết ý thức biết tự vươn lên, biết tự trui rèn bản thân, biết tìm hiểu học hỏi mọi người chung quanh và chủ động đứng vững trên đôi chân của mình, thì cũng trở thành những

người hữu dụng gọi là có vốn liếng về chính trị, có chút hành trang nho nhỏ cho bản thân trên con đường tranh đấu cho tự, dân chủ và nhân quyền VN.

- Dạng giai đoạn đấu tranh vì xu hướng phong trào:

Dạng này chỉ có thể giữ được lập trường và khí tiết trong giai đoạn ngắn, chứ nếu bị cầm tù lâu dài thì hỏng hết việc, dễ bị kích động, sống theo cảm tính chứ không phải bằng lý trí, dễ bị lôi cuốn mua chuộc để làm nhiều việc hư sai. Dạng này rất lười biếng học hỏi, hay bỏ hoang phí thời gian vô bổ, thiếu ý chí, không lập trường, tư tưởng bấp bênh có những hành vi không mấy tốt đẹp làm ảnh hưởng đến danh dự chung bởi ý thức chung.



CHƯƠNG 11

NHỮNG ÂN CÔNG... NHỚ MÃI TRONG ĐỜI



Trải qua 26 năm dài trong nhà tù Cộng Sản, bản thân tôi đã từng nếm đủ mùi chua cay, mặn nồng, ấm lạnh, đói no và khổ nhục. Cuối cùng tôi chỉ còn nhớ một câu xem như là tư tưởng để đánh giá con người “Chân giá trị của con người khó có thể đánh giá trong đời sống bình thường, mà chỉ có thể đánh giá chính xác trong lúc khốn cùng nhất của cuộc sống”. Tôi không nhớ bao nhiêu việc thiện, bao nhiêu người mình đã giúp đỡ, nhưng tôi không thể quên được cho dù những việc nhỏ nhất, những ai đã giúp đỡ mình trong lúc khốn cùng, những người mà tôi mang ơn và trân trọng khá nhiều từ trong nhà tù Xuân Phước cho đến trại Xuân Lộc, Đồng Nai đó là:

ÔNG PHẠM TRẦN ANH

Một người anh em kết nghĩa hoặc gọi là kết bạn vong niên. Anh tốt nghiệp Đốc sự hành chánh đã từng giữ chức vụ Phó Quận trưởng, Phụ tá Hành chánh tỉnh của chế độ VNCH. Anh có một tấm lòng rộng rãi tốt bụng, hay giúp đỡ mọi người, có trình độ nhận thức cao, có đầy đủ chí khí và tinh thần nhiệt huyết, phong cách bình dị, sống gần gũi anh em, rất thông cảm với đồng tù đặc biệt là dân tộc thiểu số hay những người nghèo khổ bệnh hoạn. Anh thường lui tới an ủi tâm sự với những người có trình độ kém thấp, hoặc khốn khó, bơ vơ trong tù. Anh đã từng leo rào vào ăn uống với anh em bị bệnh lao ở trại tù Xuân Lộc mà không sợ bị kỷ luật, bị lây nhiễm.

Dù biết rằng trong cuộc đời “nhân vô thập toàn” ắt hẳn không ai là hoàn hảo cả, bản thân tôi và anh cũng thế! Tôi luôn luôn nghĩ rằng “Nhân tận kỳ tài” mỗi người sinh trên đời đều có một tài năng riêng nhưng chưa biết đúng chỗ phát huy. Tôi hy vọng mọi việc hanh thông sẽ dành phần cho người tốt như anh. Anh Phạm Trần Anh đối với tôi có 4 điểm anh vừa là người anh kết nghĩa,

vừa là người bạn đồng tù, vừa là một Phật tử rất kính trọng Thầy tu, lại vừa là Mạnh Thường Quân hộ giúp tôi rất nhiều trong những năm tháng lưu đầy nghiệt ngã.

Trải qua nhiều năm dài anh luôn giữ trọn tình trọn nghĩa, tôi vô cùng trân trọng, mặc dầu những ngày được trả tự do hoàn cảnh gia đình anh cũng gặp nhiều nghịch cảnh éo le. Thời gian tù đầy người vợ vượt biên sang nước khác nay đã có chồng con. Khi anh trở về hoàn toàn cô quạnh, sự nghiệp trắng tay và phải chuẩn bị cho mình một cuộc sống mới, chắc chắn anh phải đương đầu hoặc ẩn nhẫn với một xã hội có nhiều định kiến. Tôi luôn tin tưởng một người có nghị lực và ý chí cao như anh, sẽ vượt qua tất cả những khúc khuỷu gập ghềnh. Trước nhất cần giữ “Nhẫn nhục phụ trọng” chịu đựng cảnh “Nghịch thủy hành châu” để một ngày không xa sẽ tận hưởng “Khúc chung tấu nhã”. Tôi luôn khắc ghi những tình cảm tốt đẹp của anh trong tâm khảm của mình, nên ghi tên anh đầu tiên trong những ân công của tôi trong tập Hồi Ký này.

BÁC SĨ NGUYỄN ĐAN QUẾ

DÒNG ĐỒNG CÔNG: Linh Mục Trần Đình Thủ, Thầy Chương, thầy Nguyễn Viết Huân, Thầy Nguyễn Văn Hiệp ...

Thánh Đường cơ sở chính của Dòng Đồng Công tọa lạc tại Thủ Đức, dòng đã bị nhà nước CS Việt Nam chụp mũ, quy kết là tuyên truyền chống chế độ XHCN và phá hoại tình đoàn kết quốc tế. Sự việc chẳng qua là những nhà tu hành thấy nhiều quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam còn bị lầm lạc, bị lệ thuộc dưới ách thống trị của chủ nghĩa vô thần Các Mác Lênin, một học thuyết lỗi thời phản tiến hóa, phi nhân tính, phi dân tộc và phi tôn giáo. Quý Linh mục chỉ biết âm thầm, cầu xin ân Chúa cho chủ nghĩa bạo tàn sớm bị đào thải để cho nhân loại có cơ may sinh tồn và vui đi thống khổ.

Lấy cớ xúc phạm đến Thầy Tổ của mình là CÁC-MÁC LÊNIN vào năm 1986 nhà cầm quyền CSVN đã bắt giam 18 vị tu hành trong số ấy có Linh Mục Trần Đình Thủ với tuổi 90, trong cảnh “minh nguy ám nạn” các tôn giáo có dịp hội ngộ, cùng chịu cảnh đọa đầy trong gông cùm xiềng xích. Quý ngài có giúp đỡ tôi khá nhiều từ vật chất lẫn tinh thần, quý vị tính tình hài hòa, vui vẻ, chân tình và khiêm hạ, tôi luôn trân trọng và ghi mãi trong lòng.

Bản thân tôi và quý thầy Dòng Đồng Công có nhiều kỷ niệm đẹp đáng nhớ. Chúng tôi đều là nhà tu, tôi xuất gia còn các vị hiến thân cho đạo tuy tôn giáo có khác nhau nhưng cũng đều có một tâm hồn hướng thượng và phục vụ cho con người.

Kỷ niệm trước nhất là Thầy Nguyễn Văn Hiệp nay đã là Linh Mục đang phụ xứ. Những ngày cùng ở chung trong một đội, một nhà, thỉnh thoảng chúng tôi đi xin từng đôi nước trên nhà bếp gánh thật xa xuống tận cuối dãy các phòng để giúp cho quý Cụ, quý Ông tuổi cao bệnh tật, hoặc mù lòa, Thầy Hiệp thì sức khỏe ốm yếu nhưng rất nhiệt tình. Thầy còn phải có nhiệm vụ chăm sóc sức

khỏe cho Linh Mục Trần Đình Thủ bởi tuổi quá cao, còn tôi làm thị giả hầu Hòa Thượng Thích Đức Nhuận hàng ngày, bên cạnh đó tôi và Thầy Hiệp còn phải lao động theo sự phân công của trại nữa. Cả hai chúng tôi rất thiết thân và nhiều tâm sự. Ngoài ra còn có Thầy Nguyễn Viết Huân tên trong đạo là Nguyễn Thiện Phụng, một người có đức hy sinh cao cả, cứu giúp mọi người trong cơn hoạn nạn khó khăn, trong đó Thầy cũng thường giúp đỡ cho bản thân tôi.

Theo sự nhận xét của tôi, dường như 26 năm tù tôi trải qua nhiều nhà giam, tôi rất ít gặp vị tu sĩ nào có đức hy sinh cao cả như hai Thầy. Những dòng chữ trong hồi ký này tôi muốn nói lên sự thâm tạ chân thành đối với cá nhân Thầy Huân, Thầy Hiệp, Quý Linh Mục, trong đó tôi rất trân trọng quý kính Linh Mục Trần Đình Thủ người sáng lập Dòng Đồng Công luôn thực thi đức Bác ái bằng sự tự lực cánh sinh, thể hiện nếp sống hòa mục yêu thương mang đậm nét tình Huynh Đệ.

Đặc biệt, dòng khai mở tại VN do người VN sáng lập, trong dòng không xưng hô gọi nhau bằng Linh Mục mà chỉ gọi nhau bằng anh và xưng là em dầu là phẩm trật, hay tuổi tác thế nào, dòng được mang dấu ấn trên tinh thần Việt Tộc. Mấy lời trần tình hôm nay xin đề cập đến quý vị bạn Đạo đã từng cùng tôi trải qua bao năm đọa dày trong cảnh khổ bên nhau..

HOÀ THƯỢNG THÍCH ĐỨC NHUẬN NGUYÊN TỔNG THƯ KÝ VIỆN TĂNG THỐNG GHPGVNTN.

Mặc dù, trong chốn lao tù, nhưng được gần gũi hầu bên cạnh Ngài cũng đã là có duyên phúc nhiều đời. Từ năm 1989 tôi chuyển từ trại Xuân Phước về trại Xuân Lộc được gặp gỡ Hòa Thượng. Khi nghe tôi tường thuật lại rờn rã nhiều năm dài bị lưu đày biệt xứ, Hòa Thượng rơi nước mắt và nói “Ấu cũng là nghiệp! Đại Đức đã ở trại Xuân Phước, nay Xuân Lộc thì sẽ Xuân Thọ thôi!” Những ngày chuyển vào K2 dần dần tôi có dịp kề cận bên Ngài, tôi được Hòa Thượng thương yêu dạy dỗ hết lòng, ở gần được tiếp kiến Hòa Thượng một ngày bằng 1 năm tu học và còn hơn thế nữa, cho dù sức khỏe của Hòa Thượng thường hay suy kém, với tuổi cao niên, tuổi mãn chiều xế bóng.

Nhưng HT vẫn còn nhiều việc cư mang canh cánh bên lòng vì lo lắng cho mạng mạch và tiền đồ của Dân tộc cũng như vận mệnh của Giáo Hội, nhất là đang trong thời điểm nhiều nhưnag Pháp Nhượng Ma Cường và Nội Suy Ngoại Chương hiện nay.

Hòa thượng là một người điềm đạm, khoan hòa, đức độ cao thượng, trí tuệ tuyệt vời, uyên thâm Phật lý, lời lẽ huyền nhiệm sâu xa, cung cách ứng xử lịch thiệp, tế nhị, một bậc tôn túc trưởng thượng khả kính. Ngài là tấm gương sáng cho đoàn hậu tấn noi theo. Những năm tháng lao tù, mọi người chung quanh trong đó có tôi đã học ở Hòa Thượng rất nhiều điều. Hoà Thượng quan tâm cho bản thân tôi cả hai mặt tinh thần và vật chất, kể cả tập thơ “Bản Án Chế Độ” của tôi rất dài (đã bị thất lạc) cũng do Hòa Thượng hiệu chỉnh lại và Hòa Thượng khuyên bảo tôi nên nằm

lòng và phải thực hiện bài phát nguyện như sau: (Bài này một thời Cố Hòa Thượng Thích Thiện Hoa hay dạy trong những khóa “Như Lai sứ giả” và cũng được áp dụng trong những khóa huấn luyện trụ trì toàn quốc) .

“Con là Sứ giả Như Lai

Phát nguyện suốt đời, hiến thân cho Đạo

Để phụng sự Đạo Pháp và phục vụ chúng sinh

Chỗ nào chúng sinh mời con đến

Chỗ nào Đạo Pháp cần con đi

Không kể gian lao, chẳng từ khó nhọc

Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Vương Bồ Tát”

Sau đây là bức thư và hình ảnh của Hòa Thượng khi Ngài được trả tự do tại trại Z30D Hàm Tân. Sau khi trở về, Hòa Thượng đã gửi thư và nhờ anh Huỳnh Mạnh Hùng đến thăm nuôi tôi 1 lần tại trại Z30A Xuân Lộc, Đồng Nai. Không những thế mà Hòa Thượng còn bảo Đạo hữu Nhật Thường và Chị Huỳnh Thu Vân, hiền thê của Đạo Hữu gửi điện thư về tận Bạc Liêu thông báo em ruột tôi tức Huỳnh Hữu Nhiều đến chùa Giác Minh viếng thăm Hòa Thượng. Hòa Thượng giúp tiền thăm nuôi tôi và còn bảo mỗi tháng đến để Ngài hộ giúp mặc dầu em tôi chỉ đến một lần, e ngại làm bận tâm Ngài vì trông thấy Hòa Thượng tuổi cao, đức trọng. Những tình cảm của Ngài dành cho tôi thật cao quý ... những lời vàng ngọc dạy bảo của Ông, tôi luôn khắc cốt ghi tâm.

Trong thời gian tôi ở trại giam Xuân Lộc, Hòa Thượng còn nhờ Đạo Hữu Nhật Thường tìm cách gửi tặng tôi quyển sách “Tinh hoa Phật Học” để làm phương tiện nghiên cứu học hỏi trau dồi nghĩa thú mình liễu, nhằm hiểu rõ thêm sâu xa những tinh hoa của triết lý Đạo Phật để người sứ giả Như Lai khi nào thoát khỏi cảnh “Cá chậu chim lồng” tiếp tục sự nghiệp “thượng hoằng Phật Đạo hạ hóa chúng sinh”

Ngoài bìa của quyển sách có ghi tặng tôi 2 câu như sau:

“ Đạo pháp vĩnh hằng,

sự nghiệp này sống cùng Giáo hội

Cuộc đời phù du,

nhân cách này còn mãi với anh em”

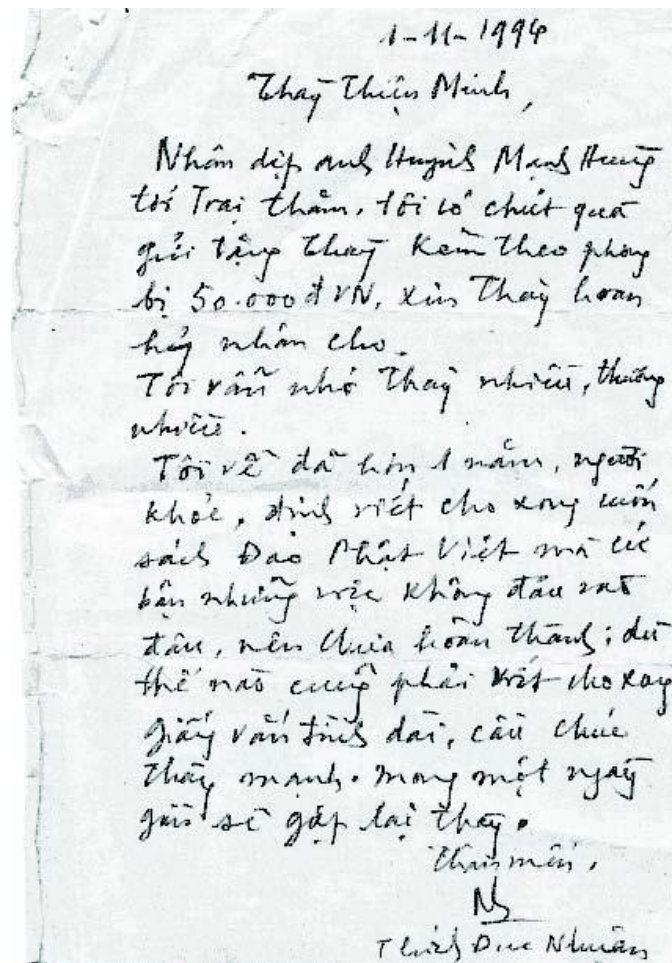
Cho dù gặp chướng duyên qua bao năm dài trong lao lý, nên thế thọ của tôi có nhiều hơn Pháp Lạp (hạ lạp). Nhưng tôi phát nguyện những ngày còn lại trong cuộc đời, tôi luôn khâm ngưỡng di ngôn của Hòa Thượng và “ý giáo phụng hành”. Tôi sẵn sàng cùng Chư Tôn Đức, Pháp quyền để góp phần trong công cuộc Phục hoạt và Trung hưng GHPGVNTN để khôi phục lòng Đại Lão Hòa Thượng giáo huấn. Có điều đáng buồn là cuối bức thư của Hòa Thượng gửi cho tôi, Hòa Thượng mong mỗi một ngày gần sẽ gặp lại, nhưng ngày tôi về thì Hòa Thượng đã Cao Đăng Phật Quốc,

nên tôi không còn gặp lại Tôn Sư nữa!

Nay tôi nguyện trong lòng noi gương minh triết và tôn thờ hình bóng của Hòa Thượng suốt đời.



A. DI ẢNH HÒA THƯỢNG THÍCH ĐỨC NHUẬN



B- BỨC THƯ CỦA HÒA THƯỢNG THÍCH ĐỨC NHUẬN GỎI VÀO THĂM TÔI TẠI NHÀ TÙ

Đây là bức thư đầu tiên do Thượng tọa Thích Thiện Hiền là thị giả theo hầu Hòa Thượng trong những ngày Hòa Thượng ra tù trở về chùa Giác Minh Sài Gòn cho đến khi Hòa Thượng viên tịch vào lúc 16 giờ 53, ngày mùng 9 tháng chạp năm Tân tỵ tức 21.01.2002 hưởng thọ 79 tuổi.

Sau đó TT Thích Thiện Hiền sang Úc, thời gian gần gũi TT thường nghe Hòa Thượng nhắc nhở về tôi, nay hay tin tôi được trả tự do TT Thích Thiện Hiền từ hải ngoại gửi thư thăm, tôi xin ghi lại nguyên văn để lưu niệm trong quyển Hồi Ký này.

(Bài viết của TT Thích Thiện Hiền gửi tặng)

...

**“ Người nằm xuống ...
cho nghìn thu ...
vang bóng
Chân bước qua ...
từ ngữ ...
rụng hai lần” BÙI GIÁNG**

Chùa Huyền Quang, Úc Châu, ngày 28-02-2005

Kính thăm Thầy Thiện Minh

“Văn kỳ thịnh bất kiến kỳ hình”

Được nghe danh Thầy từ lâu nhưng chưa có dịp diện kiến. Nay được biết Thầy trả tự do rất mừng. Trong số tu sĩ Phật giáo có lẽ Thầy là người cuối cùng trong nhà tù Cộng Sản sau 30 năm. Bao nhiêu năm sống trong chốn lao tù đau khổ từ thể xác đến tinh thần, rất cảm động và ngưỡng mộ tinh thần bất khuất và ý chí kiên cường của Thầy.

Nhân đây cảm kích với 1 tu sĩ Bi Dũng và một người dân Việt yêu nước nên viết bài để thay thế cho những người đồng cảnh ngộ, cảm ơn và chia sẻ những đau thương cuộc đời, tôi xin thay mặt Hòa Thượng Đức Nhuận để có tấm lòng biết ơn đến Thầy. Được ra tù chắc chắn Thầy phải mang nhiều chứng bệnh. Thầy nên giữ gìn sức khỏe và chữa bệnh, Giáo Hội và Chư Tăng sẽ giúp đỡ Thầy. Mong Thầy an tâm. Nhân đây cúng dường Thầy 200 Đô la Úc để Thầy chữa bệnh, xin nhận nơi tôi tấm lòng kính phục và thương yêu nhiều, hẹn Thầy thư sau

Kính thư

Thích Thiện Hiền (Huỳnh -Phú)

BỒ TÁT THÍCH THIỆN MINH HÓA THÂN

Lần đầu mới nghe danh TT Thích Thiện Minh ai cũng liền nghĩ nhớ đến một vị Cố HT Thích Thiện Minh là Tổng vụ trưởng Tổng Vụ Thanh Niên GĐPTVN, quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo và sau cùng là Cố Vấn Ban Chỉ Đạo Viện Hóa Đạo GHPGVNTN. Ngài đã bị Cộng Sản bắt giam năm 1979 tra tấn hành hạ thăm sát trong tù tại Sài Gòn. Sau năm 1975, Ngài viết một bản tuyên ngôn dài 10 trang đòi tự do dân chủ, nhân quyền, tôn giáo cho dân tộc Việt Nam. Do vậy Cộng Sản đã chụp mũ Ngài là CIA Mỹ nên bắt giam và tra tấn đến chết. **(1)** Cùng một năm đó 1979 tại tỉnh Bạc Liêu một vị ĐĐ Thích Thiện Minh vừa tròn 25 tuổi trụ trì ngôi chùa Vĩnh Bình bị Cộng Sản chiếm dụng; Thầy vì Tam Bảo đã cương quyết đấu tranh với Cộng Sản để giữ lại ngôi chùa. Cuối cùng, Thầy biết mình như nai con giữa đám mãnh hổ quần hùng làm sao thoát khỏi nên hiểu rằng:

“Con ơi nhớ lấy lời cha

Cướp đêm là giặc cướp ngày là quan”

Do vậy, một mình Thầy không thể chống chọi lại một chế độ đầy sân hận và thù hận, công an, quân đội, súng đạn, nay nhà tù khắp nước và tòa án nhân dân được lập ra để trừng phạt, giam giữ tùy thích khi họ muốn bắt và nhốt bất cứ ai. Bởi vậy Cộng Sản đã tuyên án Thầy tù chung thân. Bản án tù chung thân ấy không làm lay chuyển ý chí kiên cường quật khởi nên năm 1986 Thầy cùng 200 người tù đứng lên đòi tự do nhân phẩm, đời sống ăn uống, làm việc của tù nhân bị hà khắc và bóc lột. Cộng Sản tuyên thêm một bản án chung thân thứ hai. Sau đó Thầy đã bị ba năm cấm cố riêng, tay chân bị xiềng xích chỉ nằm và ngồi một chỗ. Đáng lẽ Cộng Sản đã giết Thầy, chỉ cần ra lệnh tử hình là xong nhưng thời điểm đó, các áp lực quốc tế của các tổ chức nhân quyền thế giới và sự đấu tranh của chư tôn đức trong GHPGVNTN đã can thiệp đòi trả lại sự sinh hoạt cho Giáo Hội, nên Cộng Sản nường tay không giết Thầy giống như Cố Hòa Thượng Thích Thiện Minh.

Sau khi Thầy được trả tự do, được báo đài trên thế giới phỏng vấn và loan tin rất nhiều nên tôi mới được nghe giọng nói Thầy thật hùng dũng và ý chí thật kiên cường. Tuy đã được thả ra nhà tù Cộng Sản sau 26 năm nhưng Thầy chưa có cái quyền tối thiểu của con người là tự do cư trú, đi lại, nói năng và hành đạo thì cũng chẳng khác gì từ nhà tù nhỏ chuyển sang nhà tù lớn đang giam giữ hơn 80 triệu đồng bào. Sống trong nhà tù lớn lúc nào cũng lo âu sợ sệt bị công an theo dõi, rình rập suốt ngày đêm, đi đâu, làm gì?... nửa đêm khuya muốn bắt ai thì nhập vào nhà xét hộ khẩu, kêu gọi lên đồn công an tra vấn, hăm dọa đủ điều. Còn những cách khác tổng tiền hối lộ. Làm sao người dân yên tâm, nên bị khủng hoảng sinh ra bệnh tâm thần, nhà tù lớn của Cộng Sản thì muôn vàn thống khổ.

Được biết vào những năm Thầy ở tù chung với các vị tôn túc của GHPGVNTN các Ngài bị án tù chung thân, 20 năm hay nhiều năm bị giam giữ tại trại Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai. Trong đó Thầy có dịp gặp HT Thích Đức Nhuận nguyên chánh thư ký Viện Tăng Thống và Cố Vấn Ban chỉ đạo Viện Hóa Đạo, trụ trì chùa Giác Minh tại Sài Gòn, TT Thích Tuệ Sỹ, TT Thích Trí Siêu (Lê Mạnh

Thát), TT Thích Không Tánh, TT Thích Nhật Ban...vì vậy Thầy có cơ hội biết thêm về tin tức từ bên ngoài và nung nấu ý chí đại hùng, vô úy của chư tôn đức trong giáo hội. Tôi được biết Thầy qua lời kể của HT Đức Nhuận. Những năm HT bị bệnh trong tù, tưởng đâu HT đã chết trong tù, nhưng cũng nhờ sự săn sóc của Thầy, lo từng bát cháo trắng, viên thuốc và giặt giũ cho bộ đồ. Sau khi HT được ra tù trước, rất cảm kích công đức đó, HT thường nhắc đến Thầy và tìm bằng mọi cách làm sao giúp đỡ Thầy, từ thăm nuôi đến liên hệ thế giới can thiệp cho Thầy thoát nạn tù đày. Nhiều khi trong tù tình Thầy trò, đạo vị thương yêu thấm thiết hơn ở ngoài thế gian, bây giờ Thầy được trả tự do thì không còn gặp lại HT nữa, nếu còn chẳng thì :

“Khi trở về với khung trời đỏ nát
Thì tìm anh trong tận đáy hồn em”...

Trong khi đó nhà tù lớn của Cộng Sản đã làm cho con người vì tham sống sợ chết, bán rẻ lương tâm chạy theo danh lợi, làm tay sai cho ma vương: Chỉ điểm, tố cáo, vu khống, chụp mũ để làm hại Thầy trò, huynh đệ, cha con, vợ chồng... chia rẽ thành nhiều phe, tín đồ sợ sệt không dám tin ai, không dám thăm hỏi, giao du chơi thân với một ai. Vì những người thân nhất là những người dễ bị hại nhất. Ngay cả những huynh đệ cùng bốn sư chí thân chí thiết đã sợ Cộng Sản miền Bắc bỏ trốn chạy vào miền Nam nhưng vì hèn nhát, sợ tù, sợ mất quyền lợi cho bản thân mà bán rẻ lương tâm làm hại huynh đệ.

Hiện nay có vị Thiên sư nổi tiếng thế giới là huynh đệ với chư Tôn đức trong GHPGVNTN đã xa quê hương trên 40 mươi năm về Việt Nam trong thời điểm nóng bỏng. Hoa Kỳ đang áp lực Cộng Sản trả tự do cho những vị lãnh đạo tôn giáo, trong lúc GHPGVNTN đang đòi hỏi nhà cầm quyền Việt Nam cải thiện về tự do Tôn giáo, thì Ngài được về nước truyền đạo rất thoải mái, trong khi bao nhiêu huynh đệ đấu tranh đòi tự do Tôn giáo thì bị giam cầm trên 30 năm qua. Niềm tin huynh đệ, Thầy trò xưa nay đã sụp đổ, nghi ngờ và tự nhiên trở thành hổ ngấn cách. Chỉ cần một chí hướng, một thiện chí tích cực, không bị bàn tay ma vương chỉ đạo thì ở đâu cũng có thể gặp nhau dễ dàng. Bây giờ hai bên rất đau khổ muốn gặp mặt ôm nhau để khóc, để nói lên những nỗi nhớ nhung, niềm đau bao năm xa cách nhưng cũng không được. Đó là điều trớ trêu thay! Những người không muốn gặp thì sẵn sàng nhan nhản trước mặt, những người cần gặp thì lại không được gặp. Lương tâm con người mất niềm tin, phân hóa, hay sự nghi ngờ áp lực từ bên ngoài. Dù Cố HT Thích Thiện Minh đã ra đi nhưng âm hưởng của Ngài vẫn nghìn thu vang bóng, bây giờ có một TT Thích Thiện Minh hóa thân để tiếp tục sứ mệnh mà dân tộc, đạo pháp truyền trao. Pháp nạn năm 1963 có một vị Bồ Tát Đại hùng Quảng Đức vì đòi hỏi bình đẳng Tôn giáo do chế độ độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm đàn áp nên Ngài tự thiêu ngời trong lửa đỏ an nhiên thị tịch. Đến hôm nay vị Bồ Tát vô úy Quảng Độ đã ngồi trong nhà tù lửa của tập đoàn đảng trị Hồ Chí Minh thiêu đốt Ngài 30 năm. Nhưng Ngài vẫn bất động đấu tranh tự do dân chủ, nhân quyền, Tôn giáo cho dân tộc và đạo pháp Việt nam đến hơi thở cuối cùng.

Vô ngã

THÍCH THIỆN HIỀN

THƯỢNG TỌA THÍCH TUỆ SĨ (Thế danh Phạm văn Thương)

Những ngày trong tù, Thầy sống rất bình dị, đơn giản, đạm bạc, dùng Ngọ trai mỗi ngày chỉ một lần. Tính tình vui vẻ, trí tuệ uyên bác, mặc dù thân gầy còm nhưng lúc nào cũng không xao lãng nghiên tâm chân lý, ngồi thiền, làm thơ, viết sách, dịch thuật, điều luyện thư pháp. Trong những tháng ngày gần gũi bên nhau, tôi có dịp hiểu Thầy nhiều hơn mà cũng qua đó tôi tự trang bị cho mình chất liệu Ứng-Xử phân minh vượt lên tình thường trong cuộc sống.

Tôi nhận xét thầy rất đa tài nhưng hợp cách nhất là sở trường văn học nghệ thuật, trên lãnh vực văn chương học thuật kinh điển, hơn các lĩnh vực khác... Thầy may mắn được trả tự do về trước, sau khi ra tù tôi có gặp lại thầy vài lần, để thăm viếng nhau, để hàn huyên tâm sự tuy chưa phân cặn nỗi niềm. Trong hiện tình của GHPGVNTN đang cơn dầu sôi lửa bỏng đe dọa đến sự tồn vong của Đạo Pháp, biết mình tài sơ trí xiển tôi dần thân cùng Giáo Hội. Rất tiếc, thiếu vắng hình bóng thầy bên cạnh để cùng đồng cam cộng khổ có nhau như những ngày tháng lưu đầy. Cho dù không đủ hạnh duyên để được gần nhau nhưng những năm tháng kỷ niệm cùng nằm gai nếm mật, trải qua nhiều nghiệt ngã trong chốn lao tù tôi luôn trân trọng, nên mạng phép ghi tên Thầy vào quyển Hồi Ký nhỏ bé này.

THƯỢNG TỌA THÍCH KHÔNG TÁNH

Kể từ khi cùng đi gặp phái đoàn Nhân Quyền của LHQ tức ngày Chủ Nhật 24-10-1998, tôi mới biết mặt chính thức Thượng Tọa, còn nghe danh thì cũng khá lâu rồi! Thượng Tọa Thích Không Tánh, tính tình giống như pháp danh của Ngài, tấm lòng rộng rãi thương người, dễ xiêu lòng, giàu tình cảm, sống phóng khoáng, không câu nệ tiểu tiết vụn vặt, nói năng hoạt bát, vui vẻ nhưng trực tính. Trong nhà tù Thượng Tọa được nhiều sự quý mến của các bạn đồng tù, ngoài việc cư xử lịch thiệp. Thượng Tọa còn nhiệt tình giúp đỡ mọi người, trong đó có tôi, mặc dù Thượng Tọa chẳng phải khá giả gì, nhưng đức hy sinh rất đáng trân trọng. Khi tôi và Thượng Tọa gặp phái đoàn Quốc Tế xong, Ngài hiểu được hoàn cảnh của tôi cũng như lý tưởng vì Đạo Pháp và Dân tộc mà tôi phải chịu triền miên mấy mươi năm liên tục trong chốn lao tù, hằng tháng Thượng Tọa đều gửi quà hoặc tiền giúp tôi trong những ngày khốn khó. Khi tôi được trả tự do, Thầy nói với tôi là Thầy chỉ có giúp một phần nào vì Thầy cũng mới ra tù nên không có tài chính nhiều, còn hằng tháng trong mấy năm qua đều do cô Đoan Trang Giám Đốc Đài phát thanh Quê Hương tình nguyện tài trợ tất cả, cho dù không biết mặt, nhưng Cô Trang rất sẵn tâm hộ giúp. Tôi xin ghi nhận đây là nghĩa cử cao đẹp của Cô Đoan Trang một người giàu lòng nhân ái, rất có tinh thần yêu nước kính đạo, được biết Cô cũng là một Phật tử đã quy y tam bảo từ lâu. Sau khi ra tù tôi có dịp tiếp xúc đôi lần qua đường dây viễn liên để bày tỏ lời cảm tạ tấm lòng vàng của người Con

Phật có đạo tâm này, những sự phát tâm cúng dường và hộ trì chính pháp cũng như quan tâm đến những người có hoàn cảnh khổ khó, chính là thể hiện hạnh nguyện vì tha nhân vì chúng sinh đúng như lời Phật dạy của Đạo Từ Bi Trí Tuệ vậy! Cầu mong Chư Phật điểm hoá cho Phật tử trí tánh thường minh, thăng hoa tuệ mệnh, phát triển thiện căn và phúc duyên vô lượng.

BÁC DOÃN QUỐC SĨ

Bác là nhà Văn Hóa, một bậc mô phạm, đầy đủ tư cách, một trí thức uyên thâm, tính tình từ tốn, lịch sự nhã nhặn, ôn tồn và thật phúc hậu. Bác là một Phật tử trí thức thuần hòa đạo hạnh. Trong trại tù Xuân Lộc, tôi có duyên được gặp bác, Bác có tặng tôi một bài thơ, bác làm tại khám Chí Hoà nhân đêm tối Bác trông thấy con gà đang mổ những hạt cơm rơi vãi của tù:

” Chú gà mà đi ăn đêm
Thấy hạt cơm mềm vung vãi đâu đây
Đêm khuya tội nghiệp cho mày
Vắt vãi canh chầy một bóng thành hai”

Tôi còn nhớ, những ngày ở trại Xuân Lộc, bác bảo tôi sau này nếu ra tù sẽ làm tập thơ “Vườn Hồng” thơ trong tù và khuyên tôi thử làm thơ thay lời tựa, tôi có làm tạm mấy câu sau:

“Những người yêu nước sa cơ
Nổi lòng cảm xúc làm thơ trong tù
Đi tù cũng giống đi tu,
Kiên trì chẳng khác công phu đãi vàng
Vườn Hồng cúc, huệ, đào, lan
Thiên niên, vạn thọ, mai vàng, lựu, lê
Thơ tù đậm nét tình quê
Thắm tình dân tộc lời thề nước non
Hiến dâng Tổ Quốc .. Lòng son
Tổ Tiên rạng rỡ ... cháu con Lạc Hồng ..! “

GIÁO SƯ NGUYỄN VĂN BẢO

Một nhà giáo có tư cách, nhiệt tình dìu dắt anh em, có tinh thần đấu tranh chung. Ngoài ra Giáo Sư Nguyễn Văn Bảo còn là một tín hữu Đạo Cao Đài thuần thành, ông rất có nhiều tâm huyết trên tinh thần dân tộc, có chí lớn, cứu mang những hoài bão ích quốc lợi dân. Đặc biệt là trên lĩnh vực “Văn hóa Dân tộc”, thắm đượm tình yêu quê hương. Ông đã từng đại diện cho tín đồ Cao Đài trong nhà tù sẵn sàng cùng các Tôn giáo đồng ký tên trong một Bản Kiến Nghị gửi đến LHQ.

Nhiều năm tôi cùng Giáo Sư sống bên nhau rất thân tình, dầu tuổi tác có chênh lệch nhau gần 16 tuổi nhưng lúc nào Giáo sư cũng xem tôi như người bạn vong niên trong tình “Khế Hữu”.

Chúng tôi trải qua đồng cam cộng khổ có nhau, Giáo Sư Bảo tuổi cao lại bị cưỡng bức lao động khổ sai nên đôi mắt Ông bị bệnh khá nặng, Ông nhìn cảnh vật chung quanh mờ nhạt vô cùng khó khăn cho mọi sinh hoạt thường nhật trong tù. Tuy gặp cảnh gian truân nhiều thử thách nhưng Ông vẫn giữ lập trường “Bất di bất dịch” cho đến ngày mãn án 20 năm lưu đầy biệt xứ. Tôi rất trân trọng tình cảm và ý chí kiên trung của Ông.

Trong thời gian ở chung phòng có cơ hội thuận tiện tiếp xúc trao đổi những tâm tình. Giáo sư Bảo có tặng tôi một bài thơ kỷ niệm trong tù như sau:

Kể từ thuở khơi sâu nguồn sống Việt
Ánh từ quang của minh triết vô biên
Sóng triều dâng ý thức hệ Rồng Tiên
Bủa ào ạt khắp bốn bờ lịch sử ...!

Trong tuyệt đỉnh của tôn vinh quá khứ
Là đuốc thần chiếu rọi cả tương lai
Trong mệnh mông các mạch sống hòa hài
Khắp vũ trụ bao la đầy tinh thể ...!

Ánh nhật nguyệt chứa chan tình nhân thế
Khí Càn Khôn hun đúc khối anh linh
Là hồn thiêng của sóng nước Động Đình
Nòi Bách việt vươn mình xây nghiệp cả ...!
Với chứng tích của tinh hoa văn hóa
Với kỳ công hiển lộ khắp năm châu
Và oai linh của cha Lạc mẹ Âu
Rọi chính khí qua muôn nghìn thế hệ ...!

Đường lịch sử tuy gặp ghềnh hưng phế
Cuộc biến thiên có suy thịnh đổi thay
Từ Hùng Vương dựng nước đến ngày nay
Dân Tộc Việt rạng danh nòi giống Việt ...!

CỤ PHAN ĐÌNH HIỀN

Một ông lão quắc thước, mạnh khỏe và dồi dào sinh lực, thích sưu tầm, nghiên cứu học hỏi. Cụ là người “Đa văn quảng kiến” lúc nào cũng khiêm nhượng sẵn sàng xin hướng dẫn những điều Cụ chưa biết, cho dù người ấy chỉ đáng tuổi là con là cháu của Cụ. Đây là tấm gương tốt ít có người làm được. Cụ Hiền luôn giữ gìn tư cách và tác phong đạo đức cho dù gặp bất cứ hoàn cảnh nào. Ngoài ra Cụ cũng là người rất hâm mộ Đạo Phật, rất quý kính Thầy Tu của các Tôn

giáo. Tôi được Cụ thương yêu và giúp đỡ tận tình trong những lúc khó khăn, mấy dòng chữ này để nhớ nghĩa ân của Cụ. Dù biết rằng ngày tôi về rất khó có dịp gặp nhau vì tuổi Cụ đã xế chiều, mong sao Cụ được phúc thọ tăng long để tận mắt nhìn đất nước VN một ngày vui rực sáng.

HT THÍCH HUỆ ĐĂNG

Một người đa mưu túc trí, nhà tham mưu nhạy bén, cùng đồng tù, đồng tu. Thầy rất rộng rãi, nói năng hoạt bát, lý luận nhạy bén, mưu trí sắc sảo, trí nhớ tốt. Những điều kém khuyết Huỳnh đệ đến thỉnh ý, Hòa Thượng sẵn sàng nhiệt tình góp ý với những sáng kiến khá độc đáo và sâu sắc. Hòa Thượng rất quan tâm hộ giúp tôi từ trong tù. Đặc biệt ngày về đầu tiên, sự bất ngờ lớn nhất của tôi là Hòa Thượng đã chuẩn bị rất chu đáo từ Y, hậu, Chuối, áo Thiên Sam (áo Tràng), quần áo mặc thường nhật cho đến thuốc men trị bệnh kể cả kinh sách. Tôi xin ghi nhận nghĩa cử này là một thâm ân nên ghi vài hàng vào trang Hồi ký.

ANH NGUYỄN VĂN CHIẾN

Một tín hữu thuần thành, một con chiên ngoan Đạo của Chúa, một người có nhân cách được nhiều anh em trong tù mến mộ. Trải qua nhiều năm trong tù nhưng lòng kiên định, Anh Nguyễn Văn Chiến là một Mạnh Thường Quân rất tế nhị, trợ giúp tôi trong những lúc khó khăn.

Những ngày quen biết nhau trong nhà tù Cộng Sản, tất cả các vị có tên nói trên tôi xin mạn phép được ghi vào trang hồi ký của mình. Ngoài ra ít nhiều các bạn đồng tù khác cũng chia sẻ những vui buồn từ vật chất đến tinh thần, mọi người đều là Ân Công của tôi trong năm tháng lao tù, xem như là kỷ niệm của cuộc đời, tôi không thể nào quên.

Xin thành tâm cầu nguyện cho những ân công của tôi được vạn sự phúc lành, vô biên an lạc.

1. NHỮNG CUỘC TIẾP XÚC VỚI CÁC TỔ CHỨC HẢI NGOẠI BỊ CÂU LƯU TẠI VIỆT NAM.

Cổ nhân có câu “Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách”. Lòng ái quốc là bổn phận, là ý thức trách nhiệm của mọi người dân đối với quốc gia dân tộc. Đây là nghĩa vụ thiêng liêng của toàn dân, chứ không phải của riêng ai. Cho dù là người Việt Nam trong nước hay ngoài nước đều có chung một cội nguồn là Con Rồng Cháu Tiên, Bó Lạc Long quân và Mẹ Âu Cơ, là con cháu Vua Hùng. Những người cùng chí hướng ắt sẽ có cơ hội gặp nhau. Vì thế những ngày tại trại Xuân Lộc, tôi có dịp gặp gỡ tiếp xúc với một số anh em trong các tổ chức chính trị từ hải ngoại về nước hoạt động bị bắt như:

- Tổ chức của Hoàng Cơ Minh
- Tổ chức của Mai Văn Hạnh và Lê Quốc Túy
- Tổ chức Việt Nam Tự Do của Nguyễn Hữu Chánh

- Tổ chức Đảng Nhân Dân Hành Động của Nguyễn Sĩ Bình
- Phong trào đấu tranh Công Cuộc Vì Công Lý của Nguyễn Sĩ Bình
- Nhóm Hoa Phượng Đỏ của Hoàng Việt Cường ..v..v..

Mỗi tổ chức có Đề cương, Cương lĩnh và mục tiêu đấu tranh gần như tương tự như nhau, nếu có khác nhau là phương thức hành động. Chẳng hạn như có tổ chức đấu tranh ôn hòa bất bạo động, có tổ chức cầm vũ trang để hỗ trợ cho giải pháp chính trị. Theo quan niệm của một vài tổ chức nếu đấu tranh với CS mà chỉ có lên tiếng kêu gọi thì chậm lắm. CS nói hay lắm! Còn thủ đoạn thì Cộng Sản bậc nhất, hòa đàm của CS là sách lược để chờ cơ. Theo tôi kinh nghiệm nhiều năm trong tù thấy rằng:

NHẬN ĐỊNH:

- a. Nếu có Tư Bản là có Cộng Sản
- b. Cộng Sản không sợ Tư Bản, mà CS chỉ sợ CS phản lại CS và sợ toàn dân nổi dậy
- c. Cộng Sản có thể Chiến thắng trong Chiến Tranh nhưng CS lại thất bại trong hòa Bình.
- d. Chính Quyền VNCH của Miền Nam trước đây ở trên tan hàng, dưới phải bỏ chạy.
- e. Chính CS sẽ sụp đổ vào ngày N giờ G do ở trên cắn nhau, dưới tan hàng.

PHƯƠNG HƯỚNG CỨU QUỐC:

Muốn giải bỏ chế độ Cộng Sản phải đề ra 4 phương sách cứu quốc như sau :

1. Chứng hoạn cứu nạn:

Tức là dựa vào thời điểm dân tộc bị họa nạn trong cảnh tang thương, lúc ấy đứng ra giải trừ cứu nguy đất nước là hợp thời cơ nhất.

2. Dĩ di diệt di: (gây Ông đập lưng Ông)

Lấy thế CS, lực CS và người CS, dựa vào những điều CS đã nói trong Hiến Pháp cũng như những Cam Kết Quốc Tế để xóa sạch CS bảo thủ cực đoan, xây dựng một xã hội dân sự, thể chế dân chủ Đa nguyên.

3. Hồ tử xuất động:

Các phong trào yêu nước, các tổ chức chính trị, các đoàn thể Tôn Giáo đoàn kết đứng lên cùng phối hợp hành động đấu tranh 2 mặt: Tôn giáo và Nhân quyền nhằm thay đổi điều 4 trong Hiến Pháp, từng bước một giải thể chế độ Cộng Sản ở Việt Nam.

4. Bất chiến tự thành:

Cuộc đấu tranh phải chủ trương ôn hòa bất bạo động là chính, không cần dùng bạo lực, nhưng phải bảo đảm tính chất Quốc tế và Quốc nội, khi thiên thời, địa lợi, nhân hòa cả 3 đều đủ, lúc ấy sẽ giải cứu quê hương đất nước VN thoát khỏi vòng hiểm họa và giải trừ sạch pháp nạn cho tất cả các Tôn giáo tại Việt Nam. Xin lưu ý, có một số người đấu tranh đòi Đa Đảng Đa Nguyên, nhưng lại muốn tiêu diệt sạch Đảng CS, thì sẽ mâu thuẫn với khẩu hiệu đòi Đa Đảng ...

2. NHỮNG NGUYỆN VỌNG CHÍNH ĐÁNG VÀ THIẾT THỰC CỦA TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ TRONG NHÀ TÙ CS.

Khát vọng tự do là niềm mơ ước muôn thuở của con người. Đặc biệt là trong hoàn cảnh tù đầy, thì niềm khát khao sự tự do được nhân lên gấp bội. Hiện tại trong nhà tù CS, không những tù nhân Chính trị và Tôn giáo, mà tất cả các thường phạm khác đều đang thiếu thốn cả 2 mặt tinh thần và vật chất, “đói tri thức là một điều đau khổ nhất, bị bỏ đói tri thức là một nhục hình về lĩnh vực tinh thần thật vô cùng tàn bạo, đặc biệt là trong thời đại bùng nổ thông tin và tốc độ phát triển như vũ bão của khoa học kỹ thuật ngày nay”. Những năm tháng tù đầy, tôi hiểu được những nguyện vọng bức xúc của người tù đang cần được đáp ứng như sau:

- *Cải thiện chế độ lao tù, tăng tiêu chuẩn ăn, mặc, ở, sinh hoạt tối thiểu cho tù nhân.*
- *Tu chính “Pháp Lệnh thi hành án phạt tù”.*
- *Ban hành quy chế và đối sách đặc biệt với tù nhân Chính Trị và lương thức cho phù hợp với luật pháp quốc tế.*
- *Mở thư viện có đủ loại sách báo để người tù cập nhật và nâng cao kiến thức của mình,*
- *Cải cách phương pháp giáo dục.*
- *Hạ giá căng-tin, vì trại độc quyền và siêu lãi.*
- *Trả tự do cho những người già yếu bệnh tật, những tù nhân chính trị, Tôn giáo và những tù nhân ở quá lâu năm.*
- *Giảm bớt hình thức kỷ luật, nhục hình đối với tù nhân.*
- *Giảm án, đặc xá nhiều.*
- *Phòng giam các thường phạm quá tải.*
- *Giảm bớt giờ lao động, được nghỉ hẵn ngày Chủ nhật.*
- *Không được quyền đánh đập tù nhân, xúc phạm tới nhân phẩm người tù. v..v....*

Những ngày cuối cùng tôi được cục V26, Cục Quản lý trại giam, Bộ Công An gọi lên làm việc. Đến ngày 02-02-2005, tức ngày 24-12 ÂL, năm Giáp Thân, chỉ còn khoảng tuần lễ nữa là Tết năm Ất Dậu, tôi chính thức được trả tự do. Sáng hôm ấy Ông phó Giám thị kiêm Trưởng phân trại K3, Nguyễn Quang Huy là một tên có tiếng gian hùng, ác độc và thâm hiểm đã gọi Giáo Sư Nguyễn Đình Huy và tôi làm việc để công bố lệnh Đặc Xá của Chủ tịch Nước trả tự do trước thời hạn. Giáo sư Nguyễn Đình Huy làm việc trước khoảng hơn ½ giờ, đến lượt tôi. Khi bước vào phòng tôi thấy trên bàn có đặt sẵn 1 máy ghi âm loại nhỏ, tôi có trình bày cảm tưởng của mình và đề xuất 4 tăng, 4 giảm, nội dung cũng gần giống như nguyện vọng chung mà tôi đã trình bày trên như:

4 TĂNG là:

1. TĂNG mở thư viện có đủ sách báo.
2. TĂNG chế độ tiêu chuẩn.
3. TĂNG thêm nước dùng sinh hoạt.
4. TĂNG đặc xá, thả tù.

4 GIẢM là:

1. GIẢM bớt kỷ luật.
2. GIẢM bớt người ở các phòng thường phạm, vì quá chật chội.
3. GIẢM giờ lao động, và tù nhân phải được nghỉ ngày Chủ Nhật.
4. GIẢM giá Căng Tin bóc lột tù nhân.

Sau khi phỏng vấn xong, Trung Tá Hồng và một ông phó giám thị khác mời tôi sang phòng bên, viết lại cảm tưởng trước khi về buồng giam lấy đồ đạc cá nhân ra xe. Tôi chỉ được nói những lời chia tay một cách vội vã với những anh em đồng tù và đón nhận nhiều ý kiến, nếu có dịp nên nói lên tiếng nói về quyền con người cho các anh em đang còn ở lại, nhất là cảnh người tù ngày đêm đang bị đoạ đầy khốn khổ. Khi ra cổng tôi gặp Cán bộ Giáo dục tên Hòa cấp bậc trung tá, trình những giấy lưu ký để nhận lại quần áo, sách báo tôi gửi từ lâu. Tên trung tá Hòa chỉ đưa quần áo, còn sách báo thì anh ta nói rằng, “Cán bộ phụ trách kho đã đi vắng, và hứa sẽ gửi đến tận nhà qua đường dây bưu điện,” nhưng từ khi được trả tự do đến nay gần 9 tháng rồi mà tôi chẳng thấy quyển sách nào? Cũng như tôi muốn nhắc lại sau khi ra cổng họ đưa tôi đến cơ quan trung tâm Ban giám thị để nhận Giấy Ra Trại, đưa xe chở tôi về thành phố Sài Gòn, tôi nhờ họ đưa tới nhà người chị thứ hai tại số 181 đường Đồng Đen, phường 11 quận Tân Bình. Anh rể tôi tên Trần Trung Hiếu ra nhận, Công an chụp hình, bắt tay từ giã. Đêm đó tôi tạm ở nhà người chị, 8 giờ

sáng hôm sau tôi đến thăm Hòa Thượng Thích Huệ Đăng tại đường Bùi Viện Quận 1, cảm động nhất là Hòa Thượng đã may sẵn, Y, Họa, áo tràng nâu, chuối, mũ len, quần áo, thuốc uống .v.v... cho tôi trong ngày đầu tiên mới được ra tù vì Hòa Thượng kinh nghiệm rằng giai đoạn đầu là khó khăn nhất “Vạn sự khởi đầu nan”

Sau đó tôi tỏ lời đa tạ từ giả Hòa Thượng và đến chùa Liên Trì để thăm, đồng thời cảm ơn Thượng Tọa Thích Không Tánh. Nơi đây tôi có cuộc tiếp xúc ngắn hạn với Bác Võ Văn Ái, Giám đốc Phòng thông tin Phật Giáo Quốc Tế, Cô Đoàn Trang Giám Đốc đài Quê Hương. Tôi cảm ân hai vị đã lên tiếng ủng hộ tôi trong nhiều năm qua. Đặc biệt là có cuộc phỏng vấn đầu tiên với Cô Ý Lan Đặc Phái Viên đài Á Châu Tự Do. Khoảng 5 giờ chiều tôi đến Thanh Minh Thiền Viện viếng thăm đánh lễ Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN, rồi ra bến xe về Bạc Liêu trong chuyến xe đêm.

Mọi cảnh vật chung quanh đối với tôi hoàn toàn xa lạ, tôi thoát khỏi cảnh tù hãm nhiều năm, nhưng trong lòng vẫn tự biết hoàn toàn chưa được hưởng trọn vẹn cảnh “Tháo cũi sổ lồng”. Nhà tù lớn đang chờ đợi tôi, cũng như đang kềm kẹp 80 triệu đồng bào Việt Nam, là 80 triệu tù nhân trong nhà tù lớn đang rên siết dưới ách cai trị tàn bạo của tập đoàn CS độc tài toàn trị. Tuy nhiên đây cũng là ngày tôi được trở về quê cũ sau 26 năm bị lưu đày biệt xứ để bước vào một cuộc đấu tranh mới nhằm giải thể chế độ Cộng Sản, mang lại tự do dân chủ thực sự, hạnh phúc thực sự cho đồng bào tôi.

3. DANH SÁCH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VÀ TÔN GIÁO CÒN Ở TRẠI XUÂN LỘC (Phân trại 3)

Trước lúc tôi về, hiện còn khoảng 60 tù nhân chính trị và tôn giáo gồm 2 đội, đội 17 và 18 tại K3, một vài tháng sau khi tôi được trả tự do, thì số người có thể thay đổi. Tôi còn nhớ tên 61 anh em sau đây:

1. Phạm Minh Trí 66 tuổi, Linh mục dòng Đồng Công
2. Nguyễn Viết Huân 56 tuổi, Thầy dòng thuộc dòng Đồng Công
3. Ngô Văn Ninh 87 tuổi, Hội trưởng GHPG Bửu Sơn Kỳ Hương.
4. Lê Văn Chương 42 tuổi Tu sĩ GHPG Bửu Sơn Kỳ Hương.
5. Nguyễn Văn Sĩ 42 tuổi, Pháp danh Thích Thiện Tâm, phái Nam Tông ở Campuchia, thuộc Đảng Nhân Dân Hành Động của Nguyễn Sĩ Bình
6. Lê Văn Tính 66 tuổi, cựu cán bộ ban giảng huấn GHPG Hòa Hảo thuần túy, tham gia Đảng Nhân Dân Hành Động. (*)
7. Nguyễn Tuấn Nam, tự Bảo Giang 68 tuổi, đang bị liệt và ho ra máu, 68 tuổi,

Đảng NDHĐ

8. *Nguyễn Văn Trại 70 tuổi, Đảng NDHĐ*
9. *Lâm Kiên 70 tuổi, Đảng NDHĐ*
10. *Bùi Đăng Thủy 61 tuổi, Đảng NDHĐ*
11. *Nguyễn Anh Hảo 61 tuổi, Đảng NDHĐ*
12. *Trần Công Minh 59 tuổi. Đảng NDHĐ*
13. *Nguyễn Hữu Phú 51 tuổi, Đảng NDHĐ*
14. *Đỗ Hữu Nam 47 tuổi, Đảng NDHĐ*
15. *Nguyễn Văn Hậu 47 tuổi, Đảng NDHĐ*
16. *Lê Đông Phương 46 tuổi, Đảng NDHĐ*
17. *Võ Văn Ngọc 46 tuổi*
18. *Nguyễn Sĩ Bằng 44 tuổi, Chiến Dịch Hoa Phượng Đỏ của Hoàng Việt Cường*
19. *Phạm Xuân Thân 51 tuổi*
20. *Trương Văn Duy 37 tuổi*
21. *Lê Kim Hùng, Tổ chức VN Tự Do*
22. *Hồ Long Đức*
23. *Nguyễn Thanh Vân*
24. *Nguyễn Văn Phương*
25. *Nguyễn Ngọc Phương*
26. *Nguyễn Hoàng Giang*
27. *Nguyễn Văn Hưởng*
28. *Nguyễn Văn Nhựt*
29. *Phạm Văn Mười*
30. *Sơn Nguyễn Thanh Điền*

31. Nguyễn Minh Mẫn
32. Nguyễn Văn Minh
33. Huỳnh Bửu Châu
34. Huỳnh Anh Tú
35. Huỳnh Anh Trí
36. Nguyễn Văn Thân
37. Trần Văn Đức
38. Võ Sĩ Cường
39. Phạm Minh Tuấn
40. Ngô Thanh Sơn
41. Trần Văn Thái
42. Đỗ Thanh Vân (tự Nhàn)
43. Đinh Quang Hải
44. Lâm Quang Hải
45. Nguyễn Anh Hào
46. Tô Thanh Hồng
47. Mai Xuân Khánh, Tổ chức trong nước
48. Phương Văn Kiếm
49. Trần Văn Thiêng
50. Trần Văn Mát
51. Võ Văn Xúc
52. Nguyễn Văn Xuân
53. Phan Quốc Dũng
54. Phan Văn Trước

- 55. *Lại Phú Thuận*
- 56. *Vòng Sĩ Hồng*
- 57. *Nguyễn Văn Hoa*
- 58. *Nguyễn Văn Chung*
- 59. *Nguyễn Sinh Nhật*
- 60. *Bùi Rê*
- 61. *Nguyễn Hữu Cầu (*), Đại úy Quân lực VNCH*

(*) Trong số 60 người thì Ông Lê Văn Tính và Nguyễn Hữu Cầu đang bị giam riêng tại K2 trên 10 năm.

Danh sách 9 tù nhân chính trị mới chết trong vòng 2 năm vì đau ốm, đói khát và đánh đập gồm:

A- Đảng Nhân Dân Hành Động

- 1. *Lý Nhật Thanh*
- 3. *Hồ Quốc Dũng*
- 4. *Hoa Văn Xuân*

B-Tổ chức Việt Nam Tự Do:

- 1. *Nguyễn Văn Bình*
- 2. *Sơn Tâm*
- 3. *Nguyễn Văn Hà*

C- Các Tổ chức khác 2 người chết :

- 1. *Nguyễn Văn Chiến*
- 2. *Nguyễn Minh Tân*

4. TÂM TÌNH CỦA MỘT VÀI THƯỜNG PHẠM GẶP NHAU TRONG XÀ LIM KỶ LUẬT

Tôi nhiều lần ở chung trong phòng kỷ luật hoặc cùm chân chung trong một cây sắt quện với các anh em thường phạm, quân phạm ... Trong tận cùng thống khổ các anh em thổ lộ tâm tình với tôi như một ăn năn hối hận vì thiếu chu toàn bổn phận của một người con, một người chồng và một người cha ... Khi còn bên ngoài xã hội họ thường hay biếng nhác, trốn tránh việc gia đình, lại lêu lổng bê tha, tụ tập cùng chúng bạn. Nhiều khi có nhưng người đã lập gia đình nhưng thường phó mặc tất cả cho vợ con. Mỗi khi cha mẹ quờ mắng hay vợ con phiền trách thì đôi co

hồn láo với cha mẹ, bức hiếp đánh đập vợ con, ỷ mình là chồng, là cha.v.v...đến khi vào tù thì phải tuân thủ không dám trái lời, vì phản kháng là bị cùm, quỳ, gậy gộc, gổ chỏ, là biệt giam và cho ăn uống đói khát, lúc đó mới thấm thía cái không khí đầm ám của gia đình ! Hồi còn ở ngoài đời, mỗi lần về nhà hề trông thấy mâm cơm thức ăn không ngon là lên tiếng than phiền, trách cứ, rồi ra quán kê bia, kê phở .v.v...Khi bị bắt vào tù, bị kỷ luật ngồi trong cùm quỳ, lúc ấy, trong cô đơn đói khổ thống thiết mới biết nghĩ mà thương cha, nhớ mẹ, thương tưởng đến vợ con, thì mọi việc đã muộn màng rồi !

Có người vừa tâm sự với tôi xong, chỉ mấy hôm sau bị bạo bệnh chết trong phòng kỷ luật, không những thế mà thân xác còn bị Pháp y mổ xẻ cắt từ miếng thịt hay não để giám định y khoa. Lúc ấy tôi chỉ biết thầm cầu nguyện cho người vừa yên nghỉ mà thôi! Phần đông các anh em thường hay viện lý do và đổ thừa cho hoàn cảnh nên sa vào chốn hư hỏng ... nào là do hoàn cảnh gia đình, hoàn cảnh xã hội, hoàn cảnh cuộc sống, hoàn cảnh mồ côi, hoàn cảnh khổ nghèo . v.v...Thỉnh thoảng có người mạnh dạn tự nhận trách nhiệm về mình nhưng vẫn chưa cải ác hoàn lương, chưa có hướng đi vững chắc nên dễ quay lại con đường mòn cũ...Nhiều anh em tỏ ra có tinh thần chống cái sai, chống bất công của xã hội nhưng chưa có người lèo lái dẫn đường. Nói tóm lại đa phần những thường phạm trong tù họ có sự gan dạ, dũng cảm, táo bạo, họ vẫn có nghĩa và trung thành trong giới giang hồ của họ, họ có sự hy sinh quên mình vì kẻ khác....nếu biết phát huy đúng mức, còn mỗi khi sa vào tội lỗi thì cũng khó mà lường được ..!

Ở Việt Nam hậu quả của hoàn cảnh rất nhiều, nên biết bao thanh thiếu niên bị hư hỏng, đây cũng là vấn đề nhức nhối của xã hội hiện tại và cả tương lai mà những nhà đạo đức, tôn giáo, giáo dục, tâm lý, xã hội và bất cứ chính quyền nào cũng cần phải đáng lưu tâm.

Chú thích:

(1) Tài liệu này được lưu trữ tại văn phòng II Viện Hóa Đạo và phòng Thông Tin Phật giáo Quốc Tế.



CHƯƠNG 12

KẾT LUẬN



Nhà cầm quyền CSVN đã và đang xây dựng hàng loạt khám đường trong toàn quốc, họ bắt bớ giam cầm, nâng quan điểm, chụp mũ làm oan ức cho nhiều người vô tội. Chính họ cũng thừa nhận đã truy tố xét xử nhiều vụ án oan sai, khép với nhiều tội danh khác nhau, với khẩu hiệu “thà

bắt làm hơn bỏ sót”. Họ xây dựng nhà tù càng ngày càng nhiều thêm, “xây dựng nhà tù dễ và nhanh hơn xây trường học” bởi “nước sông công tù” nên người tù bị cưỡng bức lao động khổ sai. Nếu thống kê nhà tù trong toàn quốc VN, chắc chắn đa phần bị bắt vào tù là tuổi thanh thiếu niên, nhất là thời điểm nhà cầm quyền CSVN đang phát động chiến dịch hạn chế nạn sinh đẻ. Dân gian thường truyền miệng, đồn đại rằng: “Nhà cầm quyền Việt Nam bắt nhiều thanh thiếu niên vào tù vừa để thực hiện Kế hoạch hóa gia đình vừa lao động sản xuất không lương”. Ngoài ra “Đa kim ngân phá luật lệ” đã trở thành lễ lối công khai được áp dụng một cách triệt để trong tù.

Bản thân tôi thời gian bị cầm tù, có nhiều người đến mớm ý, khuyên tôi nên tìm cách hạ mình lo lót để được an thân, để sớm rút ngắn thời gian cải tạo. Tôi đáp lời rằng:

“Tôi tội gì mà cải tạo. Tôi thà trả giá rất đắt cho sự tự do bằng máu trong vinh dự, chứ không thể làm người được ban ân sự tự do trong khuôn khổ và phải đi bằng hai đầu gối của mình”.

Cho nên ngày cuối trước khi ra về, tôi không hổ thẹn khi thẳng thắn trả lời cuộc phỏng vấn trực tiếp có ghi âm của Ông Phó giám thị trại giam Xuân Lộc Nguyễn Quang Huy và ngày hôm sau 03.02.2005 qua đường dây viễn liên, các cuộc phỏng vấn của Cô Ý Lan phóng viên đài Á Châu Tự Do, Cô Đoàn Trang đài Quê Hương .v.v...tôi đều trình bày rõ về quan điểm và cảm tưởng của mình như sau:

“Tôi là tu sĩ thuộc GHPGVNTN, đã bị cầm tù liên tục suốt 26 năm trong nhà tù của chế độ CS, hơn một phần tư thế kỷ, nếu so sánh với chiều dài lịch sử của cả Dân Tộc thì không đáng là bao, nhưng 26 năm tù so sánh với một đời người thì thật quá ư là khủng khiếp! Tôi nghĩ rằng nhà nước CSVN cũng tán đồng với tôi như thế! Chưa nói nếu so sánh với câu “Nhất nhật tại tù thiên thu tại ngoại” mà Ông Hồ Chí Minh chỉ ở dăm ba tháng tù thôi, ông ta cũng đã than thở và thốt lên câu nói của người xưa. Như vậy 26 năm tù của tôi thì không biết bao nhiêu mùa thu mà kể. Đặc biệt, là trong thời điểm hiện nay giữa Quốc gia và Quốc tế có nhiều vấn đề rất nhạy cảm, thì việc thả tù nhân Chính Trị, tù nhân Lương Tâm, tù Tôn Giáo là điều hợp lý. Cho nên theo tôi nghĩ, việc trả tự do lần này không phải là do chính sách nhân đạo của nhà nước CS, mà là do áp lực Quốc Tế. Nói một cách khác, tôi khẳng định rằng nhà nước CHXHCNVN bị bắt buộc thả, chứ không phải là họ quyết định thả. Nếu nhà nước CHXHCNVN cho rằng do Chính sách nhân đạo thả tù, nhất là đối với một nhà tu đã bị giam cầm xuyên suốt 26 năm thì sự nhân đạo rất muộn màng, nếu tôi không muốn nói là quá khắt khe và tàn nhẫn ..!

Chính vì thế nên trên danh nghĩa, nói một cách hoa mỹ là “được trả tự do” mà khi về địa phương, tôi vẫn bị quản chế một cách gắt gao, còn bị phân biệt đối xử ... thì chẳng khác gì tôi bị chuyển từ một nhà tù nhỏ sang một nhà tù lớn với hình thái giam giữ khác hơn mà thôi! Khi nào VN chưa có tự do, dân chủ, nhân quyền và tự do Tôn Giáo thật sự thì bản thân tôi cũng như 80 triệu đồng bào VN vẫn còn âm thầm sống trong nỗi lo sợ, hoài nghi, thiếu niềm tin và

muôn vàn khó khăn trần trở”.

Là thành viên của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, tôi không mong cầu, cũng như không dám đón nhận bất cứ chức phẩm nào cao của Giáo Hội tấn phong, mặc dầu có nhiều vị tôn túc đề bạt tiến cử, tôi chỉ muốn lúc nào mình cũng chỉ là một thành viên bình thường. Tôi thiết nghĩ “Bất khả tác chi”, phải biết lượng sức mình và “Tri bỉ tri kỷ” biết mình biết người, tự biết bản thân tài hèn, đức bạc, trí hiểu biết nông cạn, trình độ sơ học và căn cơ còn kém thấp, thiếu phước ít tu, chướng sâu huệ cạn, nên khó mà đảm đương công việc vượt quá khả năng mình. Tôi chỉ có một tấm lòng, nhưng tấm lòng không chứa đủ.....vì Giáo Hội cần phải có những cộng sự lịch lãm, các bậc thạc đức tài năng, các tôn đức có trí tuệ tuyệt vời, các vị tăng tài thông kim bác cổ, những nhà Phật học am tường kinh điển uyên thâm, các học giả đa văn quảng kiến. Riêng tôi, tôi chỉ mạnh dạn ngẩng cao đầu về sự trung dũng và lập trường kiên định của mình tự nguyện dấn thân vì GPPGVNTN đang trong trạng huống nguy vong. Đặc biệt trong thời “Ma vương quỉ dữ”, thời Pháp Nạn này, tôi lấy làm hãnh diện và vinh dự khi GHPGVNTN có quý Ôn Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Đức Đệ Tứ Tăng Thống, Hòa Thượng Thích Quảng Độ Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN, là những trụ cột vững chắc, là bậc trí nhân kim cương ra tay lèo lái con thuyền Giáo Hội chống đỡ ngôi nhà Chính Pháp trước cơn phong ba bão táp và cảnh nội suy ngoại chướng đang lâm le rình rập làm phá sản sự nghiệp của tiền nhân. Quý Ôn là những người công bằng, đức độ, không mang màu sắc cục bộ hay tư tưởng địa phương thấp hèn trong một góc xó xinh chật hẹp, không làm mất giá trị của “Thế Giới Đại Đạo” để “Phát Vô Thượng Tâm”... để cứu đời cứu đạo.

Kể từ năm 1975 đến nay đã hơn 30 năm, GHPGVNTN đã hoạt động trong chông gai, trong sự đàn áp khủng bố, sách nhiễu và bị chèn ép nặng nề, trải qua muôn vàn khó khăn thử thách. Quốc gia gặp Quốc Nạn, Đạo pháp gặp Pháp Nạn, số phận các thành viên trong giáo hội từ Trung ương xuống địa phương đều có thể bị bức hại bất cứ lúc nào. GHPGVNTN luôn đặt trong tình thế đối phó đương đầu với những hiểm trạng bởi các thế lực cuồng vọng vô minh, của những kẻ bạo quyền sẵn sàng đàn áp, chụp mũ, bách hại, bôi nhọ, phân tán, mua chuộc, xé lẻ và muốn tiêu diệt không chút nương tay. Dưới chế độ Cộng Sản, các tôn giáo khác gần như cùng chung số phận, phải đương đầu biết bao nghịch cảnh và gặp nhiều chướng ngại nghịch duyên trong mục vụ và hoằng truyền tôn giáo của mình. Hầu hết những thành viên trung thành với GHPGVNTN đều giữ vững lập trường và nằm lòng lời giáo huấn của nguyên Đệ Nhị Đức Tăng Thống Đại Lão Hòa Thượng Thích Giác Nhiên, nhân đại lễ Phật Đản lần thứ 2520 cách đây 25 năm. Trong Giáo Điệp Đức Tăng Thống đã khẳng định rõ lập trường của GHPGVNTN như sau:

“Đối với GHPGVNTN, Giáo Hội chúng ta là hậu thân thừa kế của các tổ chức GH tiền nhiệm đã có từ ngàn xưa. Pháp lý của Giáo Hội là lịch sử, địa vị của Giáo Hội là ở trong lòng người, đường lối của Giáo Hội là phục vụ Dân Tộc và Chúng Sanh. Do đó, dù ở đâu hay hoàn cảnh nào, Phật

Giáo Việt Nam muôn đời vẫn là Phật Giáo Việt Nam, Phật Giáo Việt Nam muôn đời vẫn là của Dân Tộc VN”.

Thực ra GHPGVNTN từ trong quá khứ, hiện tại và tương lai đều luôn ở trong lòng mọi người, đã ở trong lòng mọi người thì không bao giờ mờ phai, không bao giờ mất, không bao giờ và không thể lực nào, không cá nhân nào có thể tiêu diệt được. Nếu đảng Cộng Sản Việt Nam có ý đồ xóa bỏ GHPGVNTN thì hãy bình tâm suy nghĩ lại và nên dẹp hẳn ý đồ đen tối xấu xa ấy đi. Hãy nhớ lại lịch sử, bài học thảm thương của quá khứ, tên hôn quân vô đạo Lê Ngọc Triều tức Lê Long Đĩnh, bạo ác, bạo tàn, kỳ thị Đạo Phật cho nên lịch sử và ngàn năm bia miệng vẫn còn phấm bình là tên bạo chúa.

Đối với GHPGVNTN, từ trước tới nay không bao giờ tranh giành quyền bính của thế gian, Giáo Hội chỉ thừa kế sự nghiệp giác ngộ giải thoát của chư Phật và chư lịch Đại Tổ Sư. Trải qua bao thời Pháp Nạn, biết bao sự hy sinh to lớn của chư Thánh Tăng ni tử đạo, chư vị lãnh đạo tiền bối và các hàng cư sĩ Phật tử quá cố hữu công với Đạo Pháp. Đức Phật đã dạy “lấy từ bi làm căn bản, hỷ xả làm tôn chỉ, dũng khí làm phương châm”. Phật giáo luôn trung thành với Quốc gia Dân Tộc và đồng an, đồng nguy với đất nước. Bản thân tôi trong nhiều năm qua vừa đấu tranh cho Tự do, Dân chủ, Nhân quyền vừa Tự do Tôn giáo. Đặc biệt, đòi phục hoạt GHPGVNTN cho nên tôi vừa là tù nhân Chính Trị vừa là tù nhân Tôn Giáo. Tôi thiết nghĩ lòng yêu nước bất cứ người dân Việt nào cũng có và là bổn phận, là nghĩa vụ của toàn dân. Ý thức được trách nhiệm của mình đối với Tổ Quốc, cho nên mọi người dân đều có quyền suy nghĩ Chính Trị, nói Chính Trị và hành động Chính Trị tức tham gia vào đời sống Chính Trị của đất nước. Thật vậy, mỗi khi người dân biết sử dụng quyền công dân và cân nhắc lá phiếu của mình, để chọn người xứng đáng đại diện cho mình hay bầu người cầm vận mệnh Quốc gia thì dù muốn dù không cũng đã tham dự vào đời sống Chính Trị rồi! Cho dù là các nhà Tôn giáo, các bậc tu hành cũng là những công dân, cũng có lá phiếu cử tri, cũng cân nhắc lá phiếu, chọn người tài đức ra giúp dân giúp nước, và chịu trách nhiệm về việc chọn lựa của mình. Đặc biệt trên lĩnh vực tu hành, sự tham dự vào đời sống Chính Trị không có nghĩa là ra tranh chức tranh quyền, ứng cử dân biểu, hoặc lập đảng này, đảng nọ....

Nếu nói như Hoà thượng Thích Quảng Độ Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất “Thái Độ Chính Trị” là thuần lý nhất, tôi hoàn toàn tán thành ý kiến nói trên và xem như là một huấn thị của cấp lãnh đạo Giáo Hội TW cho các cấp trực thuộc tuân theo. Theo tôi thái độ Chính Trị có nghĩa là phải tìm hiểu đường lối, chủ trương, chính sách và hành động của những nhà Chính Trị để ủng hộ, hoặc để phê phán, để kiểm soát việc họ làm có như vậy mới xây dựng được một xã hội dân chủ, nếu không thì ta mãi mãi nuôi dưỡng một chế độ độc tài mà thôi! Điều mà tôi muốn nhấn mạnh thêm, là chống giặc ngoại xâm, hay đuổi sạch bóng quân thù ra khỏi bờ cõi, đất nước chưa hẳn hoàn toàn có độc lập, nhân dân chưa hẳn có tự do, nhà nhà chưa hẳn có hạnh phúc. Độc lập gì mà còn lệ thuộc chủ nghĩa ngoại lai, đuổi giặc này đi lại rước

giặc khác vào còn ghê gớm hơn, theo kiểu “Đuổi hùm cửa trước, rước voi cửa sau” hệ thống tư tưởng còn độc ác hơn. Việt Nam hiện nay không ai áp đặt học thuyết ngoại lai nữa, mà do Bộ Chính Trị tự nguyện duy trì, tức là tự mang dây thòng lọng tròng vào cổ nhân dân VN thông qua điều 4 trong Hiến Pháp. Bộ Chính Trị của đảng Cộng Sản trung thành tuyệt đối với học thuyết ngoại lai, một học thuyết lỗi thời không phù hợp với truyền thống Dân Tộc Việt Nam, đã xúc phạm đến lòng tự tôn của Dân Tộc.

Nhân đoạn kết của trang hồi ký này tôi muốn nói lên vài lời để cảm ơn cô Quảng Bình phóng viên của chương trình “tiếng nói lương tâm Công Giáo”. Cô có dành cho tôi một cuộc phỏng vấn ngắn mang ý nghĩa đoàn kết, hài hòa, thân thiện. Chính tôi cũng không biết phải dùng từ ngữ gì đây cho chính xác để nói lời phụ này nếu nói phụ lục, phụ bản, hay phụ trương thì cũng không đúng, vì tôi không phải là nhà cầm bút chuyên nghiệp. Tôi chỉ muốn nói lên nhưng điều mắt thấy tai nghe như một chứng nhân của lịch sử nên còn nhiều kém khuyết, khi biểu tỏ ý tưởng của mình qua những trang hồi ký còn vụng về văn tự, nhiều chi tiết rườm rà, luộm thuộm, cách trình bày thiếu mạch lạc, văn viết còn nhiều chỗ khúc mắc, dài dòng, không gọn gàng, rành mạch, không gãy gọn những câu cú .v.v... cũng như có một vài người thắc mắc tại sao tôi lại thường xuyên tiếp xúc với đài Quê Hương họ cho rằng đây là đài “Công Giáo” do cô Đoan Trang phụ trách qua những dòng hồi ký này tôi xin trình bày 3 điểm sau đây:

1. Có những nỗi kinh hoàng, khốc liệt mà con người phải cùng gánh chịu, lúc ấy không phân biệt riêng ai trong đó có cả con Chiên của Chúa, có cả người Chăn Chiên, hay con Phật, “Đức Thích Ca Mâu Ni”, có cả Sứ Giả Như Lai, bậc Tăng sĩ xuất gia trong sự nghiệp hoằng hoá độ sinh, và có cả tín đồ của các Tôn giáo khác phải cùng chung số phận nghiệt ngã. Chúng tôi có những nỗi đau chung, mà nơi ấy không còn chỗ đứng cho sự xung đột ý thức hệ, lòng hận thù Dân Tộc hay chia rẽ, mâu thuẫn sắc tộc, hoặc phân biệt màu da, chủng tộc, tôn giáo, tiếng nói, đảng phái ..v.v.. Nơi ấy có lẽ là nơi biệt giam lâu dài, hay cảnh lưu đày biệt xứ khổ sai trong nhà tù CS. Từ chỗ cùng chung cảnh ngộ bi đát nhất, mà con người cảm thông nhau, “Thân như thủ túc” thương yêu nhau hơn tình cốt nhục, bằng chứng qua nhiều năm dài tôi đã cùng ở chung với quý chức sắc các Tôn giáo trong chốn lao tù, chúng tôi thiết thân và san sẻ cho nhau từng bát cơm, manh áo, từng nỗi vui buồn, từ tinh thần đến vật chất trong những ngày bị xiềng xích gông cùm, cận kề cái chết. Thực tế cao đẹp này chắc hẳn bên ngoài xã hội rộng lớn chưa hề có được và cũng không có bút mực nào diễn tả hết những tình cảm thân thương quý trọng vượt hẳn câu “Đạo bảo đạo tự trọng”. Tôi ước gì ngoài xã hội rộng lớn các tôn giáo thiết thân, yêu thương nhau, đoàn kết nhau như một, giống như lời trăng trối sau cùng của Linh mục Nguyễn Luân tỉnh Phan Rang trước khi qua đời Linh Mục Luân bày tỏ với tôi khát vọng ấp ủ bấy lâu:

“Nếu được ra tù hai anh em mình cải cách mối quan hệ tôn giáo theo hướng mới chẳng hạn như: trước nhà thờ, hay bên cạnh Thánh đường thờ Chúa, có ngôi Chùa thờ Phật, Tín Đồ Phật tử đi lễ nhà thờ cầu nguyện Chúa và ngược lại Con chiên của Chúa đến chùa lạy Phật ngày Rằm, bởi

các đảng xuất thế luôn chủ trương yêu thương mà người đời thường hay cố chấp. Một khi tinh thần hòa hợp chung thì thế chất mới kết hợp được cho nên nếu các Tôn giáo Đại đoàn kết tạo thành một khối vững chắc đi đầu, thì các tổ chức xã hội sẽ noi gương ... Tôn giáo và nhân quyền sẽ là sức mạnh chính làm chuyển hóa chế độ bạo quyền này”

2. Sự trốn chạy của hàng triệu người VN ra đi tìm tự do, tìm sự sống bất kể sinh mạng, phó thác số mệnh cho sóng to gió lớn của đại dương. Trên chiếc thuyền ấy có đủ màu sắc tôn giáo, tín ngưỡng, sắc tộc khác nhau .v.v...Nếu may mắn gặp cảnh sóng lặng gió êm, không gặp cướp biển, tàu máy không gặp sự cố, được bình an qua đến bến bờ kia đó là điều đại phúc, còn ngược lại tất cả mọi xác thân đều bình đẳng vùi chôn dưới sóng cả đại dương, hoặc rệu rã thây thi làm mồi cho cá biển, hay thân tứ đại trả về cho cát bụi, làm phân bón cho cây cỏ xinh tươi.....

3. Thảm họa nạn sóng thần “Tsunami” vào ngày 26 tháng 12 năm 2004, các nước như Tích Lan, Ấn Độ, Indonesia, Mã Lai, Miến Điện, Thái Lan và Châu Phi phải gánh chịu những đau thương tang tóc, thảm họa này đã làm chấn động cả thế giới. Trong thảm họa kinh hoàng đó có đủ màu sắc tôn giáo như: Hồi Giáo, Phật Giáo, Bà La Môn Giáo, Thiên Chúa Giáo v.v Tất cả đều bình đẳng chịu chung cộng nghiệp, biết rằng con của Chúa, con của Phật hay Thánh A La nếu đủ phúc lành sẽ trở về cảnh giới an lạc, tận hưởng sự an vui ở thế giới khác, sau khi đã thoát khỏi kiếp người. Nhưng trong hiện hữu những nắm xương tàn cùng nằm chung trong lòng đất hay trong lòng của biển cả đại dương và gần đây cơn bão Catrina vừa qua bất thành linh đổ ập xuống nước Mỹ làm thiệt hại về người và của, một tổn phí khổng lồ, một sức tàn phá khủng khiếp do tai trời ách nước gây nên, nhiều nơi trên thế giới xảy ra chiến tranh, thiên tai, Dịch họa, động đất, hạn hán, bão lụt v.v... lúc ấy mọi người có đủ màu sắc tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau ...đều chịu chung thảm họa. Thời kỳ phân chia ý hệ cũng đã gieo cho nhân loại những nỗi thảm sầu, đau thương, tang tóc mà Dân Tộc Việt là nạn nhân khốn khó thương đau nhất với bao sinh linh vô tội. Chính trong những thương đau khốn khó đó, Dân Tộc Việt phải nhận chân được vấn đề, siêu vượt lên trên mọi ý hệ ngoại lai, đặt quyền lợi Dân Tộc là tối thượng, tất cả cho tương lai của đất nước. Tôi mượn mấy câu thơ để nói lên những thao thức trần trở của mình:

Qua một phút kinh hoàng khốc liệt
Thì con người mới biết thương nhau ...
Tự Do Cộng Sản là đâu ?
Quay về Dân Tộc đứng đầu là hơn !

Tôi cũng muốn gửi gắm những tâm tư hoài bão của tôi đối với các tôn giáo trong và ngoài nước **“Dẫu các tôn giáo không thể trở thành keo sơn gắn bó đi nữa thì chúng ta nhất quyết đừng bao giờ bị sa vào âm mưu cạm bẫy chia rẽ của loài quỷ dữ ma vương”**. Đó là điều tôi trần trở nhất hiện nay, bởi vì “Ngao cò tranh nhau ngư ông đắc lợi”. Các đoàn thể, tôn giáo nếu không biết đoàn kết thì khó tránh khỏi cảnh “Lưỡng bại câu thương”, tất cả sẽ bị Cộng Sản bách

hại không còn cơ hội nào để giải thể chế độ Cộng Sản mang lại tự do dân chủ thực sự, ảm nò hạnh phúc thực sự cho hơn 80 triệu đồng bào Việt Nam chúng ta. Cuối cùng tôi xin đề cập trong 26 năm tù, tôi có nhận xét điều sai lầm nhất của CS khi quơ đũa cả nắm để đánh giá đối với tất cả các tổ chức Chính Trị đã bị bắt vào tù trong nhiều năm qua là “Theo Mỹ”. Chính vì đó mà nhiều bản án tử và lưu đày đã làm cho biết bao tù nhân Chính Trị phải bỏ mình nơi núi thẳm rừng sâu. Còn hiện tại các tôn giáo thuần túy không theo nhà nước CSVN, thì họ cũng quy kết rằng “Làm Chính Trị và theo Mỹ”. Mặc dù họ thừa biết rằng các tôn giáo ấy chỉ muốn phát triển mạnh để hoằng dương đạo pháp, “để tu hành chứ không làm Chính Trị”. Nhưng nhà cầm quyền CSVN lo sợ con đường cũ của họ sẽ được ai đó vận dụng tái lập như chính một thời họ đã từng đội lốt tôn giáo hoặc lợi dụng tôn giáo cho mưu đồ bất chính của mình. Chính vì thế, điều mà họ quan ngại nhất hiện nay là nếu để các tôn giáo tự do hoạt động được phục hồi lớn mạnh ngoài vòng kiểm soát của Đảng, nhất là trong thời điểm các phong trào đối lập đang ồ ạt gia tăng...và nếu một khi tôn giáo ủng hộ cho các đảng phái Chính Trị, thì đó sẽ là nguy cơ cho chế độ cầm quyền của họ. Tôi chỉ muốn nhận định sơ giản để kết thúc tập hồi ký nhỏ bé này, trang kết luận cũng là mở đầu cho một trang mới của cuộc hành trình mới. Tôi không muốn nhắc lại nhiều về cảnh lao tù của những đoạn kết, vì cần phải hướng đến tương lai sẽ hay hơn, tốt đẹp hơn so với những gì chỉ ôn lại cảnh đau buồn ám ảnh của thời quá khứ đã đi qua. Cuối cùng tôi nguyện cầu mười phương chư Phật khai thị Phật tính cố hữu của những tư tưởng bảo thủ trong Đảng CSVN sớm giải thoát khỏi phiền trần, dứt bỏ ác nghiệp cơ cầu, hồi tâm chuyển ý, quay về nẻo thiện để đưa Dân Tộc, Tổ Quốc VN ngày càng thăng hoa phát triển.

Tôi viết tập Hồi ký này chỉ nhằm để kỷ niệm cuộc đời mình, cho nên không tránh khỏi nhiều khiếm khuyết, ngưỡng mong các bậc cao minh chỉ giáo cho những điều sơ lậu.

Cẩn bút

THÍCH THIỆN MINH



CHƯƠNG 13

HÌNH ẢNH và PHỤ LỤC



TỰ DO

Lá Tự do nuôi một trời hy vọng,
Cây Tự Do nuôi Dân tộc hưng tồn ..

*Người Việt Tự do muôn thuở thơm danh ..
Danh thơm ấy bởi bao nguồn máu đổ ..!
Máu đã đổ trên khắp miền đất nước ..
Triệu bàn tay chung dựng mặt trời lên
Triệu hòn căm gom lại một căm hòn ..
Xô lệch núi xoay nghiêng trời đất lại ..!*

TRẦN THÚC VŨ



Trong cái tận cùng của cõi sống, ta mới thực sự chứng nghiệm được ý nghĩa và giá trị của tự do và cũng trong tận cùng của khổ đau, đói no, chết chóc... người ta mới thấy được chân giá trị của cuộc đời, nhân cách của một con người. Tôi phải nói tận đáy lòng mình rằng trong khoảnh khắc mong manh giữa sự sống và cái chết ... tôi đã gặp được những chiến sĩ kiên cường bất khuất, những anh hùng thực sự như một LM NGUYỄN LUÂN, một Nhân sĩ Cao Đài PHAN ĐÚCTRỌNG, một TT THÍCH THIỆN MINH và nhiều nhiều nữa những anh hùng đã và đang mở ra một trang sử mới cho dân tộc Việt.

PHẠM TRẦN ANH



“ TẬN CÙNG.... CUỘC SỐNG ..!”

Kính tặng Thầy Thích Thiện Minh !

*Hơn một phần tư thế kỷ tù đầy !
Hoa vẫn nở trong lòng người tu sĩ
Không oán hận, không một chút căm hờn
Chỉ đau xót trước vận đời trôi nổi
Của dân tộc, của hồn thiêng sông núi !
Hơn một phần tư thế kỷ tù đầy !
Cùng đất nước lội qua dòng lịch sử
Trái tim thầy vẫn luôn cất tiếng ca
Quyết tranh đấu cho người dân vô tội
Tự do ? Dân chủ ? Đâu thể làm ngơ !*

*Hơn một phần tư thế kỷ tù đầy !
Phút giây này ai trả thầy tự do ?
Lòng tu sĩ chưa một lần nao núng*

Tâm giải thoát đã bao giờ bị buộc,
Trước lợi danh, thời thế, cường quyền ?

Hơn một phần tư thế kỷ tù đầy !
Hồn đất nước đã biến thành hơi thở
Tiếp sức thầy qua những bước gian nan,
Đã quyết chí, dành tâm lực vẹn toàn
Cho Đạo sống và tự do dân tộc !

TUỆ NGUYỄN



NGÀY QUỐC NẠN

Ngày 30 tháng 4 năm 75: Quốc nạn
Ngày kinh hoàng, thế giới chẳng quan tâm
Ngày quân Cộng chiếm miền Nam
Ngày dân sống cảnh tối tăm đọa đầy
Ngày Cộng Sản độc tài thống trị
Ngày dân lành phiền lụy âu lo
Ngày không hạnh phúc ấm no
Ngày không Độc lập, Tự do, Nhân quyền
Ngày dân chúng vượt biên nước khác
Ngày thi hành luật pháp bất minh
Ngày làm vỡ mộng dân tình
Ngày dân mất hẳn niềm tin Cụ Hồ
Ngày xây dựng đắp tô thù hận
Ngày bao người lỡ vận quyền cao
Ngày đời lắm cảnh gian lao
Ngày bao tầng lớp đi vào nhà giam
Ngày Cộng Sản ác tâm khủng bố
Ngày trả thù máu đổ phơi khô
Ngày nầy máu nhuộm đỏ đây
Ngày gieo tang tóc đắng cay hận sâu
Ngày hạnh phúc vì đâu tan vỡ
Ngày trẻ thơ bỏ lỡ học hành
Ngày em xa chị xa anh
Ngày chồng xa vợ, con đành xa cha
Ngày bỏ cả cửa nhà trắng lậ

Ngày vào vùng kinh tế khai hoang
Ngày thương bao kẻ thác oan
Ngày cấm bao kẻ ác gian lộng hành
Ngày bao kẻ cam đành hưu nghỉ
Ngày lắm tên cố vị tham quyền
Ngày người về chốn điền viên
Ngày tên bảo thủ trung kiên độc tài
Ngày ít kẻ hòa hài tôn giáo
Ngày nhiều tên khát máu hung tàn
Ngày người thì muốn cầu an
Ngày tên lại muốn bạc vàng đồ la
Ngày bao kẻ tiêu pha phung phí
Ngày tiêu xài công quỹ lu bù
Ngày tên tham những ít tù
Ngày tên hối lộ có dù bao che
Ngày đảng phái có phe có cánh
Ngày tị hiềm so sánh hơn thua
Ngày rao bằng cấp bán mua
Ngày trung phản động, a dua anh hùng
Ngày tham những ung dung thụ hưởng
Ngày vào tù còn sướng hơn quan
Ngày tù xe cộ dọc ngang
Ngày tù ăn uống nhà hàng rượu tây
Ngày thực tế phơi bày công chúng
Ngày chánh tà sai đúng phân minh
Ngày ai vì nước quên mình
Ngày ai vì Mác Lê-nin vong nguồn
Ngày ghi chép càng buồn trang sử
Ngày tang sáu chứng cứ còn đây
Ngày này sử khó mờ phai
Ngày vừa quốc nạn, vừa ngày quốc tang
Ngày tù tội lên đàn đệu vội
Ngày người thân chờ đợi nhớ nhung
Ngày gieo giông tố bão bùng
Ngày trời nhỏ lệ khóc chung da vàng
Ngày bè lũ tập đoàn thống trị
Ngày hiện hình ác quỷ ma vương

Ngày xây hàng loạt khám đường
Ngày tù toàn quốc bốn phương tử hình
Ngày hàng vạn chiến binh cải tạo
Ngày vô thần vô đạo cuồng ngông
Ngày gây tội lỗi chất chồng
Ngày thu tài sản sung công bạc tiền
Ngày Cộng Sản tuyên truyền duy vật
Ngày viếng chùa, thánh thất, nhà thờ
Ngày này tôn giáo nguy cơ
Ngày cha, sư sãi, ma sơ tù đầy
Ngày khẩu hiệu chiêu bài yêu nước
Ngày đưa ra sách lược tình quê
Ngày dần dân chúng chán chê
Ngày dần bạo ác hơn Lê Ngọa triều
Ngày xây dựng lưới lê đầu súng
Ngày mị dân lợi dụng phỉnh lừa
Ngày này quyền lực hơn vua
Ngày này dân thiếu quan thừa của riêng
Ngày phục vụ lợi quyền của Đảng
Ngày dối rằng Cách mạng vì dân
Ngày toàn một lũ vô nhân
Ngày gieo đất nước muôn phần họa tai
Ngày dân muốn đóng ngay đôi mắt
Ngày sợ nhìn sự thật phũ phàng
Ngày dân rên siết than van
Ngày tên lạc nẻo thời gian trả lời
Ngày đi ngược lòng người khát vọng
Ngày bại vong trầm trọng nặng nề
Ngày nguy khủng hoảng mọi bề
Ngày này các bộ ủ ê tơ vò
Ngày trả giá tự do bằng máu
Ngày vi phạm thô bạo nhân quyền
Ngày tham tước đoạt của tiền
Ngày sung tư hữu tài quyền còn chi
Ngày Hiệp định Paris giẫm đạp
Ngày Quốc tế công pháp xem thường
Ngày gây bất ổn Đông Dương

Ngày tên đồ tể ngoan cường phản dân
Ngày xiềng xích cùm gông nô lệ
Ngày độc quyền thể chế thông tin
Ngày phi dân chủ, dân sinh
Ngày vô nhân đạo nảy sinh bạo tàn
Ngày kinh tởm da vàng Cộng Sản
Ngày ngoại lai vong bản tam vô
Ngày theo dấu ấn Liên Xô
Ngày dùng tư tưởng Cự Hồ mị dân
Ngày áp đặt tinh thần, vật chất
Ngày tôn thờ Các Mác, Lê Nin
Ngày thần thánh hóa Chí Minh
Ngày dân làm vật tế linh tập đoàn
Ngày học thuyết bản hàn không tưởng
Ngày kéo dài xu hướng lỗi thời
Ngày từ hoa mỹ đầu môi
Ngày dùng ngụy thuyết biện lời nhiều phương
Ngày giáo dục chủ trương nhồi sọ
Ngày giáo điều cái rọ Vô Thần
Ngày càng thủ sách bịp dân
Ngày càng cho thấy mất nhân tính người
Ngày Nhà nước khắp nơi mật vụ
Ngày bắt oan cột đủ tội danh
Ngày càng khủng bố dân lành
Ngày càng chống đối tăng nhanh lắm lần
Ngày hình phạt tù nhân kinh khiếp
Ngày quyền còng xiềng xích ngày đêm
Ngày tù khám tối xà lim
Ngày tù thả ít bắt thêm chặt phòng
Ngày cai ngục say mòng mùi máu
Ngày đánh tù thô bạo dã man
Ngày tù thiếu áo, thiếu ăn
Ngày tù bệnh hoạn chết dần nhà giam
Ngày chủ nhật thường làm lao động
Ngày khổ sai không chóng nghỉ ngơi
Ngày tù vất cạn mồ hôi
Ngày tù bóc lột thối thời tận xương

Ngày bắt lính lên đường nghĩa vụ
Ngày tuyên truyền quyền rũ thiết tha
Ngày đi biên giới phương xa
Ngày nầy cho thấy tre già khóc măng
Ngày quân đội chiếm sang Miền quốc
Ngày thầy phôi bỏ xác xứ người
Ngày bình máu chảy lệ rơi
Ngày nầy vật giá gấp mười gia tăng
Ngày ăn độn củ lang, củ chuối
Ngày bao người chết đói thảm thương
Ngày ăn xin khắp nẻo đường
Ngày cô nhi viện đoạ trường bỏ rơi
Ngày dưỡng lão không người nuôi nấng
Ngày thương binh cam phận tật nguyên
Ngày nầy bao kẻ bị điên
Ngày nầy bao kẻ vượt biên chết chìm
Ngày công lý phải im phải lặng
Ngày luật rừng Cộng Sản gia tăng
Ngày nầy duyên nợ bể bàng
Ngày bao góa phụ khăn tang khóc chồng
Ngày kêu gọi núi sông tổ quốc
Ngày đáp lời sâu sắc thiêng liêng
Ngày bao tôn giáo lên yên
Ngày sư tạm bế cửa thiền từ đây
Ngày nội bộ công khai chống đảng
Ngày toàn dân mạnh dạn đấu tranh
Ngày đòi cải tổ thật nhanh
Ngày đòi trả hết quyền hành toàn dân
Ngày đòi thả tù nhân chính trị
Ngày đòi tha tu sĩ lương tâm
Ngày nầy quốc tế quan tâm
Ngày nầy Cộng Sản sai lầm lún sâu
Ngày hải ngoại kêu bào lên tiếng
Ngày toàn dân quyết chiến ba miền
Ngày đòi đa đảng đa nguyên
Ngày đòi dân chủ, nhân quyền, tự do
Ngày Cộng Sản bày trò đoàn kết

Ngày Cộng tiêu xóa hết hận thù
Ngày này dân chẳng mắc mưu
Ngày này Cộng tốn công phu bắt thành
Ngày ma túy tăng nhanh trong nước
Ngày xì ke, trộm cướp, mại dâm
Ngày cờ, bài bạc quanh năm
Ngày này báo động nổ ầm Si đa
Ngày xã hội theo đà băng hoại
Ngày an ninh tác hại sinh sôi
Ngày này đạo đức suy đồi
Ngày này kinh tế thả trôi không chừng
Ngày cho thấy cùng đường bất lực
Ngày vào Nam chụp giựt tóm thâu
Ngày này có sẵn xe, lầu
Ngày này từ bỏ dép râu mang giày
Ngày bằng đồ đổi thay bỏ đảng
Ngày Sao Vàng ngược phản sang giàu
Ngày này Cộng Sản đổi màu
Ngày này cho thấy trời cao báo điềm
Ngày cây búa, lưỡi liềm sắp phế
Ngày vô thần quốc tế suy vi
Ngày này Cộng mất danh uy
Ngày này Cộng Sản sa nguy cuối cùng
Ngày Nam Bắc lẫn Trung chống Cộng
Ngày toàn dân phát động cao trào
Ngày đi cứu lấy đồng bào
Ngày tiêu chủ nghĩa nhuộm màu Mác Lê
Ngày dân chúng đồng thề Quốc kháng
Ngày vùng lên làng nước muôn dân
Ngày lo hưng quốc cách tân
Ngày đền đáp trả quốc ân vẹn toàn
Ngày sắp sửa lật trang sử mới
Ngày đón chờ thắng lợi nước ta
Ngày vui trải rộng nhà nhà
Ngày này chuẩn bị khúc ca khải hoàn.

THÍCH THIÊN MINH

